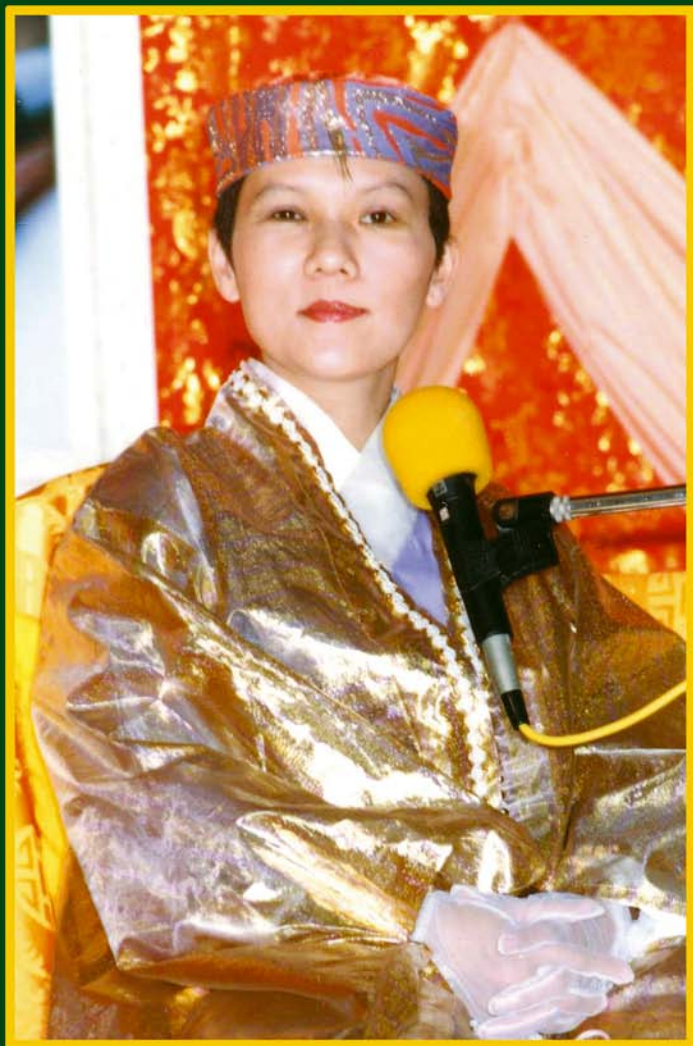


Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 3

Thanh Hải Và Chương Sư

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

3

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

Là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Học Phật Là Phải Thành Phật.....	1
02. Ý Nghĩa Của Giới Luật.....	13
03. Chân Lý Chỉ Là Một.....	31
04. Phật Chỉ Độ Người Có Duyên	43
05. Lục Độ Ba La Mật	65
06. Tu Hành Và Giới Luật.....	89
07. Quy Y Tam Bảo Và Tâm Ấn	105
08. Phật Và Con Người	125
09. Mục Đích Của Con Người.....	145
10. Lấy Tình Thương Xóa Bỏ Hận Thù.....	165
11. Sự Quan Trọng Của Việc Giữ Giới Luật.....	183
12. Bản Lai Diện Mục Vô Sở Bất Tại.....	193
• Truyện Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	200
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	205
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	217

Tôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên vị hôn phu là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tâm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

“*T*ôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Khi mình thành tâm, Phật Bồ Tát sẽ
cảm động, gia trì cho mình; và rồi
sức mạnh của mình, lực Phật trong
tâm mình bắt đầu đứng dậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~

Về danh xưng "Sư Phụ" trong sách

Sư Phụ của chúng tôi đã từng nói: "Sư Phụ xưng là Sư Phụ không phải vì kiêu ngạo, tự cho mình là Sư Phụ của quý vị, không phải ý đó. Sư Phụ dùng hai chữ 'Sư Phụ' bởi vì không muốn dùng cái 'ta' phàm phu để giảng kinh cho quý vị. Sư Phụ không phải là 'ta'. Mình không thể dùng phàm phu để đo lường 'Sư Phụ' thật. Mỗi người đều có Sư Phụ ở bên trong, nhưng mình lại không biết điều này. Vị Sư Phụ này có thể gọi là Phật, Bồ Tát hay Thánh Nhân, Đại Sư, Đại Thiện Trí Thức, v.v... xưng gì cũng được.

Cho nên Sư Phụ nói 'Sư Phụ' là muốn dùng đại trí huệ này nói cho đại trí huệ của quý vị nghe, không phải dùng cái 'ta' phàm phu này giảng cho cái 'ta' phàm phu của quý vị. Chúng ta mỗi ngày nghe rất nhiều cái phàm phu 'ta' ở chung với nhau, nói những chuyện lung tung vô ích. Sư Phụ dùng 'Sư Phụ' giảng kinh là tôn trọng quý vị, không phải có ý muốn làm Sư Phụ của quý vị!"*

(*Trích: "Một Con Đường Duy Nhất Để Liều Thoát Sanh Tử"
Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Bành Hồ
Ngày 11 tháng 2 năm 1987)



1

Học Phật Là Phải Thành Phật

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Santa Ana, California, Hoa Kỳ**

Ngày 21 tháng 10 năm 1989

Sư Phụ rất lấy làm mừng được gặp đồng hương. Thấy quý vị bình an vô sự, thân thể khỏe mạnh, mập mạp, đẹp đẽ, duyên dáng và rất là tươi tắn, sung sướng, Sư Phụ rất mừng và cảm động.

Trời Phật đã gia hộ cho quý vị phước báu đầy đủ, tinh thần thoải mái. Nhiều khi Sư Phụ có qua một vài trại tị nạn, thí dụ cách đây mấy tuần, có đi Hồng Kông thăm mấy trại cấm bên đó, thấy đồng bào ở đây rất cực khổ, thiếu thốn đủ mọi mặt và không có tự do. Cho nên thấy quý vị ở đây được sung sướng, được hưởng đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần, hít thở không khí tự do, Sư Phụ xin thay mặt quý vị cảm ơn Trời Phật.

Có nhiều người hỏi Sư Phụ sau khi tu thành Phật rồi, sao không độ cho nước Âu Lạc? Độ nổi không? Mình phải tự độ cho mình, phải không? Đúng vậy, trước kia Đức Phật còn tại

thế, nước của Ngài cũng có chiến tranh, đệ tử của Ngài cũng cầu Ngài, xin Phật dùng thần thông, dùng sức gia hộ của Ngài giải tỏa cho hai bên. Ngài nói: *“Không được dẫu con, tội nó có nợ nần với nhau từ nhiều kiếp rồi, để họ trả nợ nhau. Đánh nhau một hồi là huê, hết chiến tranh. Bây giờ mình can thiệp không được.”* Đệ tử của Ngài là Mục Kiền Liên thấy Phật không chịu làm, ngài nghĩ rằng Phật sao không chịu động đến móng tay, không có từ tâm, nên ngài Mục Kiền Liên tình nguyện đi làm. Ngài nói: *“Thôi Sư Phụ không làm thì để con làm.”* Ngài lấy bình bát của ngài, dùng phép thần thông đem cả hai nước đó vào trong bình bát, chụp lại và nghĩ rằng thời gian qua rồi, chiến tranh sẽ hết. Mấy ngày sau, mở bình bát ra thấy hai nước vẫn còn đang đánh nhau đổ máu. Ở trong bình bát nhỏ xíu đó mà vẫn còn đánh nhau.

Kinh Kim Cang nói định nghiệp khó chuyển. Định nghiệp là gì? Là những nghiệp chướng. Có ai không hiểu nghiệp chướng là gì không? Thí dụ theo Thiên Chúa giáo thì mình phải giải thích đó là tội tổ tông truyền. Tổ tông truyền là ai vậy? Chính là mình chứ ai. Trước kia mình làm tổ làm tông, bây giờ mình sanh trở lại, rồi tội đó đổ vô mình chứ ai nữa, phải không? Không phải ông Adam và bà Eva làm ra tội rồi đổ hết lên đầu thế giới. Như vậy không công bình phải không? Chúa nào mà bất công như vậy. Vì Kinh Thánh ngắn gọn quá, cộng thêm đầu óc phàm phu của người mình, nên không hiểu rõ. Tội tổ tông truyền là nghiệp chướng của mình; nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp đó, tổ tông là mình chứ ai. Thí dụ một trăm năm trước tôi sanh ra ở nhà ông A, rồi tôi chết đi. Một trăm năm sau, tôi lại sanh ra ở nhà ông đó, tôi là con cháu của ông đã sanh ra hồi trước. Có ai biết là tôi đầu thai trở lại đâu. Cho nên tổ tông là vậy đó, là tội của mình truyền ra. Tổ tông cũng chính là mình hoặc bà con cô bác của mình.

Có người hỏi tại sao Sư Phụ không độ cho đất nước Âu Lạc? A Di Đà Phật, đâu có nổi. Phật đã nói rồi mà, muốn thoát ly khổ

nạn, phải trì giới luật. Phật đâu có cứu mình được. Phật chỉ cho con đường để mình đi thôi. Phật nói: *“Ta là ngón tay chỉ mặt trăng, ta không phải là mặt trăng. Các người nhìn theo ngón tay ta thì sẽ thấy mặt trăng.”*

Phật là một người cũng như mình. Phật cũng theo giới luật như mình, cũng đi cùng một con đường như mình và thành Phật. Nếu mình không muốn thành Phật, nhưng muốn thoát ly những cảnh khổ cùng, thì mình phải theo một chút chút, phải không? Thí dụ trong kinh Phật có dạy năm giới. Phật nói muốn thành Phật thì theo giới luật nào; muốn làm thiên nhân thì phải theo những giới luật nào và cách tu hành nào; muốn trở lại làm người mà không muốn gặp những tai ương nặng nề thì phải theo giới luật nào, phải vậy không?

Mình làm người, nếu vi phạm những giới luật tối thiểu đó, mình sẽ tạo trở ngại không ít cho cuộc đời mình, đôi khi còn bị đau khổ nữa. Lúc đó đừng trách tại sao Phật không cứu mình. Có, nhưng vì mình không nghe lời. Cũng như đến gặp một vị bác sĩ mà nói:

“Tôi bị bệnh nhiều quá, thầy cho tôi thuốc về uống cho hết bệnh.” Bác sĩ cho thuốc nhưng mình lại không uống thì sao? Mình sẽ chết phải không? Hoặc mình bệnh, mình đau khổ thêm. Không có người nào có thể dùng sức thần thông nào cứu mình được. Bất quá có thể cứu được một chút thôi. Vì vậy đạo Phật không dạy mê tín dị đoan.

Phật nói một là một, hai là hai; có luật lệ đàng hoàng, phải vậy không? Phật không dụ dỗ mình, nói: *“Con ơi, ta có phép thần thông”*, rồi ngo ngoáy ngón tay một chút là mọi sự đều tốt hết. Phải không? Phật không nói như vậy. Phật nói có nhân thì có quả, nếu muốn có một cuộc đời tốt đẹp, sung sướng vĩnh cửu, thì con phải làm như vậy, như vậy. Có một bà già có người con chết đi, bà tới cầu xin Phật cứu sống con của bà, Phật có cứu không? Không cứu. Có phải Phật thiếu lòng từ bi không? Cũng không

phải. Phật hiểu rõ luật nhân quả là vậy. Hiểu rằng người đó tới giờ phải ra đi và Phật không muốn đảo lộn nhân quả của người ấy. Tại sao Phật không đảo lộn nhân quả? Bởi vì nhân quả của một người có liên quan tới trăm ngàn người khác, hiểu không? Nếu mình thay đổi một số mệnh, mình sẽ đảo lộn gần như cả một hệ thống. Tại sao vậy? Thí dụ như xâu chuỗi của Sư Phụ đây, học trò Formosa tặng cho Sư Phụ. Tại sao có xâu chuỗi này? Câu chuyện hơi bi đát, nguyên do là học trò của Sư Phụ bị bệnh, người ấy thấy Sư Phụ tới cứu, nên sau đó làm xâu chuỗi này tặng Sư Phụ làm kỷ niệm.

Xâu chuỗi này có nhiều hạt dính vào nhau phải không? Bây giờ có một cậu nào đó nói: “*Sư Phụ ơi, con thích cái hạt này quá, Sư Phụ cho con được không?*” Nếu Sư Phụ cho cũng được, không tiếc chi một hạt. Nhưng nếu bứt một hạt ra, tất cả những hạt khác sẽ rơi ra. Như vậy lại mất công ngồi gắn từng hạt, từng hạt trở lại. Thành ra Sư Phụ nói: “*Thôi dẹp đi, con lấy làm gì?*”, phải không?

Muốn cứu một người không phải dễ, hiểu không? Trừ khi người đó thành tâm, muốn tự cứu mình, đã hồi cải những nghiệp chướng của mình. Khi mình thành tâm, Phật Bồ Tát sẽ cảm động, gia trì cho mình; và rồi sức mạnh của mình, lực Phật trong tâm mình bắt đầu đứng dậy, sắp xếp nhân quả cho mình. Tại sao lúc đó ông Phật có thể làm được? Tại vì bây giờ mình đã quay trở về con đường chánh giác, nên mọi sự đều dễ dàng. Thí dụ mình đang lái xe đi về hướng Nam và tiếp tục đi hoài, nhưng nhà của mình ở phương Bắc. Có người cho mình biết là đã đi sai đường rồi, phải quay xe về hướng Bắc. Càng lái về hướng Nam là càng cách xa nhà. Mình trả lời: “*Ông nói chi nhiều vậy? Nếu có giỏi thì ông hãy dùng cách gì đưa tôi về nhà, đừng đó nói hoài có ích chi đâu!*” Nếu mình không hợp tác với ông ta, không chịu quay đầu xe, lại bắt ông ta dùng xe cùn cùn, xúc đất, làm cản trở việc giao thông cho trăm ngàn người khác, hiểu không? Tốt nhất và

đễ dàng nhất là mình quay đầu xe lại, chỉ có vậy thôi, khỏi sanh nhiều chuyện rắc rối.

Giới luật của Phật cũng vậy. Nếu mình trì giới của Phật, nếu mình tin đạo nào, mình trì giới của tôn giáo đó, là mình quay đầu trở lại đi đúng đường, vậy thôi. Phật không bắt buộc mình, Chúa không bắt buộc mình trì giới để cho các Ngài mập thêm, hoặc được tiếng là có nhiều đồ đệ.

Phật đã đi con đường đó rồi, hiểu không? Phật hoặc Chúa là những người đã đắc đạo, họ đã đi con đường đó, thấy đúng và an toàn, nên họ kéo mình theo, vậy thôi. Nếu mình muốn đi thì cuộc du hành của mình sẽ tốt đẹp. Nếu mình không muốn thì họ cũng lác đầu thôi. Cũng như nhà ở hướng Bắc mà mình đi về hướng Nam, hoặc nhà ở hướng Nam mà mình lại đi về hướng Bắc, họ sẽ không cách nào cứu giúp mình được hết, hiểu chưa? Không thể nói tại sao anh không giúp tôi, anh cứ đứng đó bắt tôi quay đầu xe là xong, anh có quyền lực sao anh không giúp giùm? Có thể được, có thể lấy xe cần cầu xúc chiếc xe của mình quay đầu lại. Nhưng chắc chỉ chiếc xe cần cầu đã đi được trên xa lộ đó phải không? Xa lộ là dành cho các xe thật lớn, có vận tốc nhanh; còn xe cần xúc đâu được chạy trên xa lộ? Đã vậy, muốn xúc một cái xe, phải quay tới quay lui, làm cản trở sự giao thông của mấy ngàn người trên xa lộ. Dễ dàng nhất là tự mình quay đầu xe trở lại, không gây trở ngại cho ai hết. Giới luật của Phật là để mình bảo hộ cuộc sống của mình được bình an. Đáo bỉ ngạn là tới bờ bên kia an toàn.

Một buổi sáng trước khi Sư Phụ đi giảng kinh, trong phòng của Sư Phụ có một côn trùng, không biết là con gì. Thôi, không cần biết là con gì, bay qua bay lại trong phòng, vì phòng của Sư Phụ có lưới nên nó ra không được; rồi con vật đó đậu hoài trên cửa lưới, không ra ngoài được. Sư Phụ thấy tội nghiệp, bèn lấy một cái ly úp vô chỗ nó đậu, lấy một tấm giấy khác phủ lên miệng ly, rồi đem đổ ra ngoài. Côn trùng đó được tự do. Lúc ở trong cái

ly, con vật đó vùng vẫy dữ dội lắm. Nó chạy trốn vì nó nghi Sư Phụ muốn hại nó, hiểu không? Người ta muốn tự do sao lại bắt bỏ vào trong ly, chết ngột sao? Nhưng nó đâu biết ý tốt của Sư Phụ; phải nhẫn nại một chút, chỉ một phút thôi là nó được phóng sanh.

Pháp lý của Phật cũng như cái ly của mình, úp mình lại rồi đem mình phóng ra một nơi tự do hơn. Mặc dù trong thời gian bị nhốt lại, côn trùng cảm thấy gò bó, tưởng như có người ác ý muốn hại nó. Nhưng một lúc sau, nó được tự do.

Ở thế giới này có tự do nhưng là tự do giả tạm. Nhiều khi mình nói: *“Tu hành làm chi, mệt thấy mồ; lo ăn còn không xong, cả ngày vất vả với đời sống sinh nhai, rồi nay còn bắt trì giới; ai trì cho nổi.”* Nhưng nếu mình làm được thì sự tự do, sung sướng, khoái lạc của mình sẽ đời đời kiếp kiếp, vĩnh cửu hơn là chạy đua theo sự tự do nhất thời, ngắn ngủi.

Người Âu Lạc hoặc người Á Đông thấm nhuần triết lý Đông phương rất nhiều, không một người nào là không biết tới Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo, Thiên Chúa giáo. Ít ra cũng thấm nhuần một giáo lý nào đó. Nhưng thấm nhuần là một việc, mà thực hành giáo điều đó lại là một việc khác. Nếu mình là Phật tử, mình cũng nên áp dụng những giáo điều của Phật để đời sống mình được cải tiến và thoải mái hơn.

Nếu mình là người Công giáo, mình cũng phải áp dụng những giáo điều của Chúa dạy; mình sẽ thấy cuộc đời đổi khác. Nếu không theo những giới luật của Phật hay của Chúa, mà mình cứ cầu nguyện thần thông, cầu nguyện cho đời sống của mình được tốt đẹp, thì hơi khó. Cũng như côn trùng bị nhốt trong cái ly của Sư Phụ, nó cứ bay như vậy hoài. Sư Phụ không thể tự nhiên làm cho côn trùng này được tự do phải không? Nó phải chui vô trong cái ly của Sư Phụ để Sư Phụ đem ra ngoài đó, nó mới được an toàn.

Nhiều khi mình ra nước ngoài vật lộn với cuộc sống hàng ngày để sinh nhai, mình nghĩ rằng tu hành tại nước này khó hơn

ở Âu Lạc. Có ai nghĩ như vậy không? Có ai nghĩ rằng ra nước ngoài khó tu không? (Có người trả lời: “Có.”)

Sao mà khó, ra nước ngoài dễ tu hơn. Tại sao? Bởi vì có đầy đủ điều kiện hơn, ít nhất nước Mỹ cũng êm đềm hơn, không có chuyện mỗi ngày mở cửa tới 3, 4 giờ sáng, rồi cháo gà cháo vịt tùm lum, dụ dỗ khẩu vị của mình, hiểu không? Không có người dụ dỗ, không có nam thanh nữ tú ẹo tới ẹo lui ngoài đường, bởi vì lạnh quá họ rút ở trong nhà hết, nên sức cám dỗ cũng ít, phải không? Ít bị sự cám dỗ là tốt lắm rồi; đó là hai điều khó kiếm chế nổi, phải không? Mình thấy người ta đi tới đi lui, mình cũng muốn đi tới đi lui, hoặc ít ra mình cũng muốn dòm tới dòm lui một chút. Không có ai đi tới đi lui, con mắt mình cũng được nghỉ ngơi một chút. Rồi không có cháo gà cháo vịt đi ngoài đường rao tới rao lui; không có quán rượu mà chén chú chén anh, này kia kia nọ, mình cũng không nghĩ tới và cũng đỡ một chút.

Quán rượu bên này cũng ít hấp dẫn mình hơn. Quán rượu bên này lạnh ngắt, không giống như mấy quán rượu ở Âu Lạc. Quán rượu ở Âu Lạc có thể ngồi cả ngày không chán. Quán rượu bên này không hợp khẩu vị của người Âu Lạc ha? Ngồi đó chẳng biết nói chuyện với ai, uống rượu thì phải đặt tiền, nhạc mờ râm râm, không giống như Âu Lạc. Nhờ vậy chắc uống rượu ít hơn, sức cám dỗ cũng nhẹ bớt. Cho nên bên này tu được chứ, phải không?

Còn nhiều lợi điểm khác, thí dụ sang bên này mình không có nhiều bà con, cũng không phải ra ngoài nói chuyện nhiều, mình buồn vì nhớ quê hương, rồi ngồi một mình cảm thấy lạnh lẽo cô đơn, do đó hướng về Phật dễ hơn một chút. Ở Âu Lạc, anh em bà con nhiều quá, không có người này kéo thì có người kia lôi đi nhậu, đi nhét, làm chuyện này chuyện kia, nên quên tu hành. Qua đây không có ai kéo ai lôi hết, tu dễ hơn. Nếu kéo lôi cũng chẳng biết đi đâu, hiểu không? Mỗi người có một cái apartment (căn hộ) nhỏ xíu, đâu có lôi được bao nhiêu người. Ở Âu Lạc khí hậu ẩm áp, ra đường ngồi cũng được. Ở đây ngồi tầm bậy tầm bạ cảnh sát

xúc hết. Ở đây mà uống rượu nhiều rồi lái xe dễ bị cảnh sát chặn lại. Về Âu Lạc, uống rượu ầu cũng chẳng ai nói gì. Bên đây, kỷ luật gắt gao, đời sống có vẻ yên ổn đôi chút, trầm lặng hơn một chút. Người nào muốn tu rất dễ dàng, ít bị cám dỗ. Rất nhiều lợi điểm cho việc tu ở nước ngoài.

Mình học Phật thì mình phải tin có nhân quả. Nhiều khi oán hận người khác cũng không phải là một phương pháp tốt; mình phải sửa chính mình và dùng thần lực của mình, công lực của mình để “*nhất nhân chứng đắc, cứu huyền thất tổ*”, phải không? Một người đã khai ngộ, đắc đạo thì cứu huyền thất tổ đều được siêu thoát. Người Âu Lạc nào có lòng ái quốc, Sư Phụ đề nghị dùng phương cách tu hành là một cách tốt nhất để báo đáp tứ trọng ân: ơn quốc gia, ơn cha mẹ, ơn thầy bạn và vợ chồng. Nếu dùng bạo lực thì cũng anh em bà con mình chứ ai đâu. Đánh tới đánh lui chết hết mấy người con trai đẹp, còn lại mấy ông bà già mà thôi. Đánh cho con cháu mình chết hết chứ có ai đâu. Sư Phụ thấy tất cả những phương pháp khác đều vô ích, ngoại trừ mình phải tu hành. Tu hành rồi, mình dùng công đức của mình hóa giải cho anh em bà con cha mẹ của mình. Nếu tất cả những người Âu Lạc đều tu, một người cứu được cửu huyền thất tổ. Mình không cải thiện được thế giới thì mình cải thiện mình, dùng công đức đó hồi hướng cho mọi người; như vậy là tốt đẹp, chứ đừng đó cãi tới cãi lui, thế nào cũng đánh nhau. Chiến tranh vì vậy mà có dài dài. Cho nên chúng ta thấy rõ ràng, qua bao thăng trầm của lịch sử, qua bao sự hưng vong của đất nước, mình thấy chiến tranh không phải là một cách giải quyết tốt đẹp. Chỉ có lòng bác ái, những sức mạnh thiêng liêng do sự tu hành chân chính của mình mà có, mới giải quyết nhiều vấn đề một cách êm đẹp mà thôi.

Có nhiều người hỏi Sư Phụ: “*Tại sao thế giới này dân chúng càng ngày càng đông, dân số cứ tăng hoài, trong khi đó*

có nhiều tôn giáo nói sẽ cứu độ tín đồ của họ, giải thoát những người này, đem họ về những nơi an ổn sung sướng, hoặc là về nước Trời, nước Chúa, nước Phật?” Nước Phật, nước Chúa thì cũng vậy thôi. Sư Phụ lên đó thấy cũng giống nhau. Cũng như người thì gọi hotel, người thì kêu là lữ quán thì cũng vậy. Quý vị có biết tại sao đạo nào cũng hứa sẽ đem tín đồ của mình về nơi an ổn, mà dân số thế giới vẫn ngày mỗi tăng không? Như vậy có nghĩa là không ai được giải thoát hết, phải vậy không? Vì không được giải thoát nên dân số mới đông vậy; nếu được giải thoát, họ đi hết rồi. Thí dụ trên thế giới có khoảng 1/3 tin đạo Thiên Chúa, 1/3 tin đạo Phật và 1/3 tin vào những tôn giáo khác, phải không? Rồi mình nói chỉ có đạo Phật là đúng nhất; chỉ là thí dụ thôi nha, mấy người Thiên Chúa giáo đừng có lên đánh Sư Phụ nha. (Sư Phụ cười.) Sư Phụ sợ lắm, nói đạo này thì đạo kia dòm ngó; nói đạo nọ thì đạo kia muốn ăn thua đủ. Nếu vậy thì ít nhất phải có 1/3 dân số của thế giới giảm thiểu, phải không? Thí dụ mình đạo Phật là không phải, đạo Thiên Chúa mới là tốt nhất, mới giải thoát con người, thì ít ra một số lớn tín đồ Thiên Chúa giáo phải được giải thoát; vậy mà càng ngày càng đông, không thấy ai giải thoát? Ai biết, giơ tay lên? Nói đúng, Sư Phụ cho kẹo. (Có người trả lời. Sư Phụ nói: “Hiểu rồi.”)

Nếu vậy thì số thú lên làm người và số người xuống làm thú phải cân bằng với nhau chứ? Tại sao số người càng ngày càng nhiều. Điều này có nghĩa là số thú lên làm người càng ngày càng đông, mà người được giải thoát lại ít hơn, hình như vậy phải không?

Ồ, đúng rồi, tôn giáo nhiều, giáo điều nhiều mà mình không theo. Phật bảo đừng sát sanh, nhưng mình theo lời dạy hay mình làm ngược lại? Ngược lại mà. Có nhiều người nói: “Tôi đâu có sát sanh. Người ta giết gà vịt rồi tôi mới ăn, không ăn thì uổng.” Phải vậy không? Không ăn thì người ta bán ẽ

hàng, tội nghiệp họ. Lòng từ bi của mình là vậy đó. Mình đã quên lời Phật dạy.

Sát sanh có hai loại: gián tiếp và trực tiếp, hay thấy người ta giết mà trong lòng mình hoan hỷ, hiểu không? Trong kinh Phật, kinh Lăng Già có nói: “*Nếu mình không ăn thịt thì không ai giết*”, hiểu không? Vì mình ăn thịt nên mới có người giết; người ăn lẫn người giết, tội đều như nhau. Có đọc kinh Lăng Già không? Hay là đọc tiểu thuyết của bà Tùng Long thoải mái hơn? Đọc kinh Phật mệt quá, tối ngày ông Phật cứ biểu trì giới, ăn chay; trời đất ơi, nghe mà cực, đòi sống tự do mà, ăn chay làm chi cho cực vào thân! Vì vậy mà càng cực thêm.

Bây giờ mình không chịu cực một chút, thì đời đời kiếp kiếp còn chịu nhiều cực khổ, cứ luân hồi hoài. Bữa nay mình giết nó, ngày mai nó giết mình. Giết tới giết lui nhiều quá, rồi thành chiến tranh để giết cho lẹ lẹ thêm một chút. Cũng như mỗi ngày người ta giết hàng hà sa số thú vật để cung ứng cho thị trường. Hàng vạn con bò, hàng vạn con heo bị giết trong một ngày.

Có một người kể rằng ông qua nước Mỹ, đi ngang một cánh đồng. Buổi sáng thấy một đàn bò đen đen, đỏ đỏ trên cánh đồng đó, buổi chiều về không còn con nào, đã vô lò sát sanh hết rồi, đem nướng, đem quay hết sạch.

Thành ra mình đừng hỏi tại sao có chiến tranh. Không có Phật Trời nào làm những thảm cảnh này cho mình cả. Thảm cảnh là tự chúng sanh tạo ra. Thí dụ hôm kia ở San Francisco có động đất làm sập cầu. Tai nạn đó rất thê thảm, không phải nói chuyện này mình thấy sung sướng gì, nhưng phải nói. Quý vị có thấy trên tivi chiếu cây cầu có hai tầng không? Nhưng tại sao tầng dưới đất còn nguyên mà tầng trên lại sập xuống? Rõ ràng là người nào tới số chết thì dù ở đâu cũng chết. Tại sao khi đất động tầng dưới còn nguyên mà tầng trên lại sập xuống đè chết những người ở chính giữa? Giải thích làm sao đây?

Minh không thể nói đó là ngẫu nhiên, có sự tính toán đằng hoàng thì đâu được gọi là ngẫu nhiên. Cho nên, tôn giáo thì nhiều, nhưng mình vẫn không được giải thoát tại vì mình không theo lời của vị giáo chủ đã chỉ dạy cho mình. Đừng nói là đạo Phật tốt hơn đạo Công giáo hoặc Công giáo tốt hơn đạo Phật. Những người tốt là những người biết tri giới, hành theo giới luật của tôn giáo mình theo.

Tạo hóa đưa ra nhiều tôn giáo để phù hợp với ý thích của mỗi người, hiểu không? Tất cả đều do trời đất sắp đặt. Trong kinh Phổ Môn nói đức Quán Thế Âm Bồ Tát hiện ra dưới nhiều hình dáng để độ chúng sanh; có khi Ngài hiện ra là người Bà La Môn, có khi Ngài là người tu nữ, là phu nhân, đại thân, đồng nam, đồng nữ, v.v... tùy theo trình độ, tùy theo duyên phận của chúng sanh, có phải vậy không? Như vậy biết đâu Đức Chúa lại là Quán Thế Âm Bồ Tát, cho nên đừng nghĩ rằng đạo này tốt, đạo kia không tốt, không hay. Phẩm cách của mình, nhân cách của mình, đạo đức của mình là đáng nói, phải không?

Trong Kinh Thánh cũng dạy mình đừng sát sanh. Luật thứ nhất là không sát sanh, phải không? Nhưng mình không hiểu, lại nghĩ rằng không sát sanh là không giết người thôi. Chúa đâu có nói không được giết người thôi đâu; Chúa nói không được sát sanh. Sanh là sanh mệnh, mình lấy một sanh mệnh đi tức là sát sanh.

Cũng như đạo Phật nói cấm sát sanh thôi, hiểu không? Phật đâu có nói không được giết người đâu. Cấm sát sanh có nghĩa là cái gì cũng không được giết. Có người hỏi Sư Phụ: *“Không được giết, nhưng nếu ăn mấy cái cây, ngọn cỏ có phải là giết chúng không?”* Có, nhưng bứt một cọng cỏ khác với chặt đầu một con gà. Cây cỏ không cảm thấy đau đớn như loài vật. Hơn nữa, bứt đầu một cọng cỏ, cỏ sẽ mọc trở lại, thí dụ bứt một cây ngò, húng quế gì đó, mai chúng lại mọc thêm ra

ba bốn cành, giúp cho cây tăng trưởng thêm. Nhưng nếu chặt một cái đầu con gà, nó không mọc thêm ba bốn cái đầu. Đó là sự khác biệt giữa thực vật và loài vật. Thực vật chứa tới 90% nước, nên cảm giác đau đớn không mạnh bằng loài vật. Loài vật lại không có cảm giác đau đớn bén nhạy bằng loài người. Con người có trí khôn, có linh hồn, có Phật tánh nhiều hơn. Nếu mình giết người thì tội nặng hơn.





2

Ý Nghĩa Của Giới Luật

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Santa Ana, California, Hoa Kỳ**

Ngày 3 tháng 12 năm 1989

Rất cảm ơn quý vị về sự thành tâm mộ đạo và sự tiếp đón nồng hậu. Hôm qua ở Panama, ngủ ít, ăn uống cũng thất thường nên hơi mệt. Nếu có điều gì sơ sót, xin quý vị bỏ qua giùm.

Một người thành Phật là tâm họ thành Phật, linh hồn họ thành Phật, trí huệ họ đã trở về với nguyên thủy, nhưng thân thể vẫn là thân thể của phàm phu, cho nên nhiều khi cũng mệt mỏi, bực bội. Có người hỏi Sư Phụ: “*Sao mấy ông thầy tu khó tánh quá vậy?*” Không phải tánh họ khó mà gặp trường hợp đặc biệt, học trò hỏi nhiều quá, hỏi những câu không liên quan gì tới chuyện tu hành, nên ông thầy khó chịu. Nhưng nếu không có những vị thầy tu đó, e rằng Phật pháp có thể bị gián đoạn, cho nên mình vẫn phải kính trọng những vị tu hành. Không phải kính trọng Sư Phụ mà là những vị tu hành khác. Sư Phụ thì được kính trọng quá rồi, không dám ước mơ gì nữa, chỉ sợ không làm đầy đủ bổn phận của một người tu hành.

Trước khi thuyết pháp, Sư Phụ cũng ráng cầu xin Trời Phật phù hộ cho buổi thuyết pháp đem lại lợi ích cho những người đến nghe, khỏi phụ công lao của những người thành tâm đến cầu đạo.

Phật pháp có nhiều giới luật mà người thường nghĩ rằng không thể giữ được vì khó quá. Khi xưa, trước khi Sư Phụ cạo đầu đi tu thì tu tại gia, ăn chay trường. Điều này thì dễ quá rồi. Đối với Sư Phụ ăn chay trường thì dễ. Đối với một số quý vị thì khó, khó không phải vì mình không muốn ăn mà vì miệng mình không cho mình ăn, hoặc nhiều khi ông chồng không cho, bà vợ không nấu hay không biết nấu chay. Có nhiều trường hợp thật là rắc rối.

Sống trên cõi đời này không có gì là không rắc rối. Thí dụ, Sư Phụ tự thú trường hợp của Sư Phụ, khi còn tu tại gia, gặp khó khăn ở chỗ nào, đặng quý vị biết không phải Sư Phụ từ trên trời rớt xuống làm một tu sĩ. Thứ nhất, mình phải tranh đấu với nhiều nhược điểm, tánh tình phạm phu cùng những thói quen của mình. Như mới sanh ra mình chỉ biết uống sữa. Rồi dần dần cha mẹ bắt đầu đút thịt, đút cá, đút cơm; lớn lên thành thói quen. Rồi đi thăm bạn bè, cùng nhau chén chú chén anh, tạo thành thói quen biết uống rượu. Rồi có dịp mời anh mời tôi, sanh ra thói quen hút thuốc. Hút rồi thì bỏ hơi khó. Vậy thôi. Không phải mình sanh ra đã là người biết uống rượu hút thuốc.

Nên biết rằng những gì mình làm trong cõi đời này, mình nghĩ rằng không tốt, cũng bởi hoàn cảnh mà thôi. Từ hoàn cảnh, mình học những thói xấu chứ không phải mình là một người xấu, không phải mình sanh ra đã như vậy rồi. Sự lý luận, nhận xét này cho mình có hy vọng, hy vọng tìm lại bản tâm của mình, tìm lại tánh hồn nhiên, sự trong sạch của mình.

Hỏi mà Sư Phụ chưa đi làm nghề thầy tu này, thì làm người tu tại gia. Ăn chay thì không nói làm gì. Thường thường người Phật tử tại gia chỉ đi chùa lạy Phật, cúng dường mây ông thầy tu, cúng dường Phật hoa trái, mình ăn chay xong rồi đi về. Nhưng rồi có

một ngày vị thầy thứ nhất của Sư Phụ, là một vị ni cô, bảo Sư Phụ thọ ngũ giới. Sư Phụ mới hỏi: “*Thọ làm chi vậy cô? Đã ăn chay rồi, mình ngon rồi.*” Thầy của Sư Phụ mới trả lời: “*Chưa ngon đâu, thọ giới rồi mới ngon.*”

Lúc thọ giới mới thấy sợ. Bình thường thì không thấy gì hết, một người Phật tử chân chánh đi chùa, lễ Phật, ăn chay, giúp đỡ mọi người, có chi mà phải thọ giới. Nhưng một người Phật tử chưa thọ giới thì chưa được coi là Phật tử chính thức. Lúc đó Sư Phụ mới nghĩ: “*Không sao, thọ thì thọ, ta ngon mà.*” Lúc thọ giới, ông thầy đập bàn cái “*rầm*” rồi hỏi: “*Bây giờ có thọ giới được không?*”, Sư Phụ giật “*thót*” mình một cái, nhưng lại sợ mai mốt mình không thọ được.

Thông thường những người thọ ngũ giới thì ăn mặn cũng được, nhưng vì Sư Phụ ăn chay từ lâu nên không sao. Giới thứ nhất là không sát sanh, điều này thì dễ. Mình không giết người, giết vật, nhưng người ta giết rồi mình ăn thì đâu có sao. Mình đâu có làm chuyện dơ dáy, để người khác làm đâu có sao. Có lẽ mọi người nghĩ như vậy nên cứ ăn mặn tiếp tục. Giới thứ nhất dễ quá, theo được liền.

Giới thứ hai là gì? Không trộm cắp. Ồ, thế thì dễ quá.

Giới thứ ba? Không tà dâm, dễ quá rồi. Hơi hơi dễ mà cũng hơi hơi khó phải không?

Giới thứ tư là không nói dối và giới thứ năm là không uống rượu. Hai giới này Sư Phụ kẹt. Quý vị biết Sư Phụ kẹt chỗ nào không?

Hồi mình còn tại gia, người Âu Lạc mình thường có mái tóc thẳng băng, nhưng lại đem làm cho quăn quăn lại. Còn nữa, mặt mình vốn trắng bệch, lại thoa son thoa phấn lên cho có xanh xanh đỏ đỏ. Sư Phụ nghĩ rằng đó là nói dối. Thành ra khi ông thầy hỏi tới lần thứ ba, Sư Phụ ngồi làm thinh luôn. Ông thầy hỏi lần thứ nhất: “*Được không?*” và đánh cái “*rầm*” xuống bàn. Người nào trả lời đủ ba lần là chứng tỏ mình quyết tâm thọ giới. Khi

ông thầy hỏi lần thứ nhất, Sư Phụ còn ngồi suy nghĩ; lần thứ hai, cũng còn đang tiếp tục suy nghĩ; lần thứ ba, Sư Phụ làm thỉnh luôn. Sư Phụ nghĩ rằng mình chưa đủ điều kiện nên chưa dám thọ giới. Cũng may là trước khi đi, Sư Phụ có hỏi vị ni cô đó: “*Rủi có nhiều giới thọ không được thì sao?*” Vị ni cô cho biết: “*Con thọ được giới nào thì nói thọ được, con không thọ được thì làm thỉnh.*” Thành ra mình nghĩ thôi cứ vô rồi mình làm thỉnh đâu có sao. Vì vậy Sư Phụ làm thỉnh hai giới. Phật tử đi thọ năm giới mà làm thỉnh hết hai giới thì còn được mấy giới? Thôi làm thỉnh hết cho rồi, phải không? Thọ làm chi cho mệt. Không hiểu sao ông thầy lại bắt mình thọ giới. Vị ni cô đó nghĩ rằng Sư Phụ đã ăn chay trường, lại hay giúp đỡ quý thầy, quý cô rất nhiều trong vấn đề Phật pháp, nếu không thọ giới e mất mặt cô ấy.

Ai cũng đều trọng danh dự, thích những gì có quy củ, nên ra ngoài thường nghe hỏi: “*Có thọ giới chưa? Có quy y chưa? Quy y với ông thầy nào vậy?*” Nếu mình nói chưa quy y, chưa có ông thầy nào thì dường như người ta coi mình không phải là Phật tử, chỉ là Phật tử nửa chừng. Thành ra ni sư bảo Sư Phụ đi thọ giới.

Mình biết mình chưa thọ giới được vì còn uống rượu mà. Lúc đó mình tuy có ăn chay, nhưng vẫn uống rượu. Mình nghĩ rằng ăn chay mà uống rượu đâu có sao, đâu có sát sanh đâu. (*Sư Phụ cười.*) Có uống nhưng không uống say vì lúc đó mình còn có gia đình. Ông bác sĩ bạn bè nhiều, mời về nhà hoặc tới nhà họ ăn uống. Nếu người ta rót ra mời mà mình không uống, dù một chút bia thôi chứ không phải thích uống rượu, thì hơi kỳ, hình như phong tục là vậy đó. Đối với người ngoại quốc hoặc những người không tu hành, uống một chút đỉnh đâu có sao miễn là đừng để cho say. Không uống rượu lại sợ ông xã biết được, cho rằng giao tế thù tạc chưa được đầy đủ. Sư Phụ chưa bỏ được điều này, thành ra phải làm thỉnh ở hai giới cuối cùng.

Lúc đó Sư Phụ chưa hiểu giới luật là gì? Cứ nghĩ rằng ăn chay là tốt, không uống rượu hoặc không thoa son phấn mới đúng

là một người chân tu; còn thoa son phấn là chưa phải người chân tu. Nhưng bây giờ Sư Phụ nghĩ khác một chút.

Giới thứ nhất của Phật là không sát sanh, từ tiếng Phạn dịch ra là “*non-violence*”. “*Non-violence*” có nghĩa là không dùng bạo lực. Rồi mình nghĩ rằng “*không dùng bạo lực*” có nghĩa là ai đánh mình, mình cũng ngồi đó chịu trận, dù đổ máu dập mặt vẫn ngồi yên. Như vậy không đúng là luật. Luật là để bảo vệ con người chứ không phải con người bảo vệ luật. Thí dụ mình không được dùng bạo lực, nhưng có người đến đánh đập con cái mình, ăn cắp ăn trộm đồ đạc của mình, cưỡng bách vợ con mình mà mình làm thinh thì đâu có được. Mình phải dùng thân mình để bảo vệ những người đó. Một thí dụ khác, khi mình cứu người chết đuối, mình phải đánh vào gáy của họ để họ bất tỉnh. Nếu không làm vậy, có thể mình sẽ bị họ làm chết chìm. Người đang bị chìm rất tham sống, thấy mình tới là họ vớ họ chụp liền. Hành động này có thể làm mình bơi không được và do đó cả hai cùng chết đuối. Cho nên phải đánh vào gáy cho họ ngất đi. Trường hợp đó không phải là dùng bạo lực. Hoặc những chiến sĩ Âu Lạc, vì quốc gia, vì đồng bào, vì muốn bảo vệ Tổ Quốc mà đánh giết. Hành động của họ không thể coi là bạo lực. Không phải họ ham đánh, ham giết người, nhưng vì quyền lợi của đồng bào, của những người yếu đuối, của Tổ Quốc, nên họ dùng sức bình sanh của họ để bảo vệ những người này nhưng không có lòng thù hận. Hiểu chưa?

Giới thứ nhất cho mình biết không nên có lòng thù hận chứ không phải không được phản kháng. Bây giờ Sư Phụ biết thêm một chút. Ngày xưa Sư Phụ nghĩ không dùng bạo lực nghĩa là ai đánh mình, mình ngồi đó chịu chết. Nhưng cũng có những vị tiên thánh hoàn toàn không dùng bạo lực; ai đánh họ cũng ngồi yên. Thí dụ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hoặc Quán Thế Âm Bồ Tát, lúc các Ngài xuống trần, dù bị oan ức gì các Ngài cũng không phản kháng. Đức Chúa Giê-su Ki-tô cũng vậy, Ngài không có phản kháng.

Cho dù mình có phản kháng hay không, mình vẫn có nghiệp chướng. Sống trên cõi đời này, lúc nào mình cũng tôn kính và thờ Phật, nhưng vẫn bị đau khổ luân hồi. Cho nên muốn tránh luân hồi, mình phải dùng pháp cao hơn một chút, mình phải cùng Trời Phật biến thành một.

Mình cùng với Phật biến thành một là thế nào? Thí dụ mình được cùng với Phật Trời giao cảm. Làm sao giao cảm được? Thí dụ trong kinh Phật có nói: *“Năng lễ sở lễ tánh không tịch, Cảm ứng đạo giao năng tư nghị, Ngã thử đạo tràng như đế châu, Thập phương chư Phật ảnh hiện trung, Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền, Đầu diện tiếp túc qui mạng lễ.”*

Nếu mình cùng với Phật Trời *“Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền”* thì mình mới có thể nói *“Đầu diện tiếp túc qui mạng lễ”* được. Mình thấy Phật rõ ràng thì mới đánh lễ. Nhưng nhiều khi mình chưa thấy Phật rõ ràng, mình đánh lễ mấy ông Phật gỗ, hoặc Phật đồng để nhớ lại những đức tánh của Phật Trời, những lúc tu hành Phật đã dùng phương pháp gì, phương tiện gì để thành Phật. Như vậy cũng được chứ không phải không.

Nhiều khi Sư Phụ dạy học trò của Sư Phụ đừng có lạy Phật, đừng có lạy mấy ông Phật gỗ. Nhưng đó là cho một số người thôi, không phải người nào cũng vậy. Không phải Sư Phụ chống đối việc lạy Phật, đi chùa. Lạy Phật, đi chùa rất tốt. Nhưng có một số người đầu óc còn quá chấp vào việc lạy Phật gỗ, nên Sư Phụ mới nói: *“Lạy mấy ông Phật này không có ích lợi gì cả.”* Với những người đó, nếu không nói vậy, họ không thể nào phá chấp được. Họ nghĩ rằng ông Phật là đó, là tượng gỗ hay tượng đồng đó. Quan niệm này rất là sai lầm phải không? Một người thông minh bình thường không thể chấp nhận như vậy được. Nhưng vẫn có một số người nghĩ rằng ông Phật là đó, rồi cái gì cũng đem ra để đó cúng dường, cũng dùm ông Phật đó. *(Sư Phụ cười.)*

Mình đi lạy Phật là để tưởng niệm công đức của Phật, để nhắc nhở mình tu hành, chứ không phải lại đó rồi chấp vào ông Phật gỗ

ngôi đó. Nếu vậy thế gian có rất nhiều vị Phật, vì mỗi chùa đều có rất nhiều vị Phật và mình khỏi phải đi Tây phương kiếm làm chi; ở đây mua một ông Phật gỗ là đủ rồi.

Mình nghe người nào đó nói có vị nào tu hành thành Phật, thành Bồ Tát, thành tiên, thì nghĩ rằng chỉ có một vị đó tu được mà thôi, chỉ có một vị Phật Thích Ca Mâu Ni thôi hoặc chỉ có một vị Bồ Tát thôi. Đâu phải vậy.

Nếu chúng ta nghe kinh Pháp Hoa sẽ thấy trong kinh có nói bất cứ thời gian nào cũng có Phật, Bồ Tát hiện ra để bảo vệ chánh pháp. Những vị Bồ Tát “*tùng địa dũng xuất*” đó từ đất sanh lên để bảo vệ chân lý, truyền bá chân lý rộng ra, không bị thất lạc. Những vị từ đất sanh lên thành Bồ Tát là ai vậy? Là mình chứ ai.

Mình từ đất sanh ra, đâu phải từ trên trời rớt xuống. Mình sống ở trong cõi đời này phải kiếm một phương pháp nào để kiểm chứng xem mình có phải là những vị Bồ Tát từ đất sanh lên hay không? Hoặc ít nhất mình cũng phải tìm xem có vị Bồ Tát nào từ đất sanh lên đặng mình theo học. Kinh Phật nói rõ ràng như vậy mà tối ngày mình cứ tới lạy mấy ông Phật gỗ, coi sao được phải không? Tại sao mình không có khát vọng đi tìm mấy vị Bồ Tát sống đó, những vị Bồ Tát này có hằng hà sa số vậy đó. Hằng hà sa số nghĩa là nhiều như cát của sông Hằng.

Lúc Sư Phụ sang Ấn Độ thấy sông Hằng rất lớn, rất dài; như vậy đếm số cát trên sông ấy biết đến bao giờ mới hết. Phật đã nói thật rõ ràng mà mình không đi tìm thì thật là uổng. Nhưng mình phải tìm hiểu xem ý Phật nói như thế nào: “*Bất cứ thời đại nào cũng có chúng sanh thành Bồ Tát hết.*” Bất cứ thời đại nào cũng có Phật tánh, Phật tánh không bao giờ chấm dứt. Chỉ cần một bí pháp nào đó, trong tích tắc mình được mở để thấy mình là ai.

Sư Phụ cho rằng tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều bằng nhau, không khác gì. Cho nên, nếu quý vị nghĩ: “*Trời ơi, sao cô ấy nói thành Phật? Sao ông này nói thành Phật?*” Thành Phật thì thành, có gì đâu mà lạ! Phật tại tâm mà

tại sao không thành được? Chỉ tại mình quên hoặc không muốn tìm hiểu, hoặc bị mặc cảm quá sâu đậm, cứ nghĩ rằng chỉ có ông đó làm được, bà đó giỏi hơn mình, mình không thể nào làm như họ được.

Lúc bắt đầu thuyết pháp, Sư Phụ có nói với quý vị là Sư Phụ kẹt hai giới không giữ được. Nhiều khi Sư Phụ có thoa son phấn một chút cũng là vì xã hội bắt buộc, công việc mình làm bắt buộc, chứ chưa chắc mình đã muốn như vậy, hiểu không? Đời sống bên ngoài chưa chắc đã ảnh hưởng tới đến tâm linh của mình. Nhưng lúc đó Sư Phụ kẹt, kẹt vì chấp chứ không phải ông Phật chấp Sư Phụ. Nếu Sư Phụ muốn không nói dối, Sư Phụ có thể trì được giới này. Nhưng Sư Phụ nghĩ rằng Sư Phụ không giữ được giới này vì Sư Phụ còn thoa xanh thoa đỏ và Sư Phụ nghĩ rằng đó là nói dối.

Nhưng Sư Phụ nghĩ giới luật nào mình cũng quá chấp như vậy thì chừng nào mới tu được? Nhiều khi mình không hiểu trình độ của mình, mình có mặc cảm, tự đè nén mình xuống. Đây không phải là tánh xấu. Tại sao mình có mặc cảm đó? Có lẽ vì mình bị tẩy não nhiều quá rồi, nên thấy làm điều này là xấu, coi không được; làm điều nọ là không tốt. Rồi mình cứ nghĩ là làm điều này xấu, là không tốt.

Nếu phân tích rõ ràng tốt là gì, không tốt là gì sẽ thấy rằng tốt hay không là tùy thuộc vào mục đích của mình, không phải vào hành động mình làm. Thí dụ mình trang điểm cho thật đẹp mục đích là mê hoặc, phá hoại gia đình người ta, đặng ai thấy mình cũng khen mình đẹp, mình là hoa hậu thế giới. Đó là không tốt. Còn mình thoa thoa vậy thôi, cũng như bao nhiêu người khác, đặng người ta thấy mình đẹp thì họ làm việc thoải mái, không khí tốt thêm một chút. Thế gian này đã không lấy gì làm đẹp để mà mình còn làm xấu mình nữa thì đâu còn gì là chân thiện mỹ, phải không? Cho nên thoa một chút không sao.

Nhưng lúc đó Sư Phụ chưa biết, Sư Phụ còn đi làm, còn có chồng. Nếu mình không chịu trang điểm cho đẹp, lỡ chồng mình

đi ra ngoài kia là lỗi tại mình, hiểu không? Thành ra quý vị cứ thoa tự nhiên. (*Su Phụ cười.*) Minh phải bảo vệ hạnh phúc của mình. Ngoài kia ai cũng thoa mà mình lại không, làm xấu mình đi, rồi lỡ ông chồng ra ngoài kia làm sao?

Cho nên luật lệ là để bảo vệ xã hội, thí dụ để tránh trộm cắp. Nói thật với quý vị, nếu quý vị có đi ăn cắp, Phật cũng không giận quý vị đâu. Làm sao mà giận được? Phật chỉ biết thương, làm sao biết giận được. Nhưng nếu mình đi ăn trộm, ăn cắp thì người ta bắt mình, cột mình lại, nhốt mình trong buồng giam, rồi người ta trừng phạt mình. Thế là khổ cho mình, chứ Phật không cấm cản gì cả. Luật nhân quả cấm cản mình.

Cho nên lạy Phật rất là tốt, mình lạy Phật để nhớ công đức của Phật, nhớ sự tu hành của Phật, nhớ sự tốt lành của Phật và nhớ những giới luật của Phật mà cố gắng tu hành. Điều này rất tốt. Nhưng phải nhớ rằng Phật muốn chúng sanh “*liễu ngộ Phật tri kiến*”. Làm sao “*liễu ngộ*”? Phật nói rằng chỉ có Phật mới hiểu Phật, hoặc chỉ những vị Bồ Tát cao cấp nhất mới hiểu Phật mà thôi. Cho nên muốn “*liễu ngộ Phật tri kiến*” tức là muốn hiểu rõ trí huệ thì mình phải thành Phật hoặc ít nhất thành Bồ Tát, mình mới hiểu được, phải không? Cho nên khi Phật nói rằng ta ra đời là muốn chúng sanh hiểu được trí huệ của Phật, có nghĩa là ta ra đời bởi vì muốn làm cho chúng sanh thành Phật.

Như vậy Phật ra đời không phải để chúng ta lễ bái, cúng dường, tham lợi lộc của chúng sanh; Phật ra đời vì muốn chúng sanh hiểu biết Phật tánh của họ, hiểu biết rằng họ cũng có thể thành Phật. Cho nên sau khi Phật nhập Niết Bàn, Ngài Ma Ha Ca Diếp kế nghiệp Phật, tức là đã thành Phật rồi. Phải hiểu rằng không phải chỉ Phật Thích Ca Mâu Ni là người duy nhất thành Phật. Khi Ngài chưa nhập Niết Bàn, Ngài đã mời Ma Ha Ca Diếp lên ngôi một bên và nói cho các đệ tử biết: “*Những gì ta tu được, vị này cũng tu được hết, cũng giống như ta không khác.*” Điều này cho chúng ta thấy rằng tất cả mọi người đều có thể tu thành

Phật, không phải Phật là một vị duy nhất. Đa số những người theo Phật đã quên mất điều này, nên khi nghe nói có một người nào thành Phật, thì giật mình nói rằng: *“Thành Phật ư? Sao mà ăn nói ngược ngao.”*

Cho nên lúc Đức Thích Ca thành Phật họ mới không tin, cũng như lúc Đức Chúa Giê-su Ki-tô nói: *“Ta là con của Thiên Chúa.”* Con của Thiên Chúa ý nói ta và Phật Trời đã hợp nhất rồi, bằng nhau rồi. Thiên Chúa có nghĩa là A Nậu Đa La Tam Niệu Tam Bồ Đề, là Phật Tổ tối cao, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hoàn toàn giác ngộ sự chân chánh, biết chân lý. Chỉ có người giác ngộ nhất là Phật Tổ tối cao, là A Nậu Đa La Tam Niệu Tam Bồ Đề, còn gọi là Thượng Đế tối cao. Chữ dùng có khác nhau một chút.

Khi Đức Phật nói: *“Ta thành Phật rồi”*, người ta không tin. *“Làm sao anh thành Phật được? Anh cũng người phàm giống như tôi thôi.”* Khi Đức Chúa Giê-su Ki-tô nói: *“Ta là con của Thượng Đế, ta là Chánh Đẳng rồi”* thì không có ai tin. Cũng có tin, nhưng đa số là không tin, nên mới đóng đinh Ngài lên thập tự giá. Tại sao vậy? Tại vì mình quên mất rằng Phật tại tâm, mình quên rằng Thánh Kinh cũng có nói: *“Thiên Đàng ở trong tâm.”* Đâu phải chỉ Phật mới nói mà mình nghĩ rằng chỉ Phật mới nghĩ tới chúng sanh. Thánh Kinh cũng nói y như vậy. Thánh Kinh còn nói rằng: *“Thân thể này là một giáo đường và Chúa ngự trong ta.”* Phải vậy không? Phật thì nói rằng: *“Cái này (chỉ thân mình) là ngôi chùa.”*

Mình quên, quên không biết đây là một ngôi chùa, quên không biết mình là Bồ Tát, là A La Hán, mình rất là cao quý. Bất cứ một vị Phật nào ra đời cũng nhắc nhở mình câu này: *“Các con là Phật, đừng có quên, đừng có quên, đừng có quên.”* Đến khi mình muốn nhớ lại thì sao? Rất dễ, mình chỉ cần khai ngộ thôi. Cũng như mình nằm chiêm bao, thấy nhiều ác mộng, nhưng năm phút sau mình thức dậy thì mộng cũng tan rồi. Rất là dễ dàng.

Tại sao có người tu với Sư Phụ thấy tiến bộ? Thí dụ như vị vừa mới đọc điển văn nói mới tu có một tháng thôi mà tiến bộ rất nhiều, tánh tình cải biến, tinh dục cũng bớt, ăn uống ngủ nghê cũng giảm, tham tiền bạc cũng giảm. Tại sao vậy? Tại vì đã mở cánh cửa giác ngộ rồi, biết mình cao quý hơn tiền bạc, hơn ăn ngủ nghỉ, hưởng thụ của thế giới. Biết rồi, từ từ biết mình là ai, nên những tánh tình, tập quán dần dần bớt đi. Cũng như mặt trời ló dạng thì bóng tối phải lui đi, chỉ có vậy thôi, chứ không phải Sư Phụ có quyền lực, thần thông phép mầu gì biến ông đó thành Phật. Không phải. Ông ấy tự biến mình thành Phật, hiểu chưa? Quý vị tu hành phải hiểu trí huệ là của mình, Phật tánh là của mình. Cho nên Sư Phụ không nhận cúng dường, làm vậy Sư Phụ mắc cỡ lắm. Quý vị muốn cho hoa quả vì muốn biểu lộ lòng thành tâm, muốn tiếp đón Sư Phụ vui vẻ, nòng hậu, biểu lộ đồng bào Âu Lạc ở Cali rất là thương mến Sư Phụ, chứ không phải Sư Phụ nghĩ rằng: *“Chà, tôi đã thành Phật rồi, ai cũng cúng hoa cúng quả.”* Không phải vậy đâu, Sư Phụ rất mắc cỡ; người nào tán thán nhiều Sư Phụ rất mắc cỡ. Sư Phụ nghĩ rằng mình không có công lao gì hết, Sư Phụ thành Phật cũng là một chuyện tự nhiên, hoặc thành Bồ Tát hay thành cái gì cũng vậy. Mình học gì thì thành cái đó, có gì đâu mà phải cao ngạo. Thí dụ anh học bác sĩ trong mười mấy năm, có phải anh thành bác sĩ không? Anh học luật mười mấy năm có phải sẽ thành luật sư không? Nay mình học nghề Phật thì mình thành Phật, chứ có gì đâu! *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Mình càng tu càng có trí óc sáng suốt. Khi trí óc sáng suốt của mình mở ra rồi sẽ chăm sóc, an bài cho đời sống của mình ngày một tốt hơn, sự hiểu biết càng ngày càng minh bạch, tất cả nghi vấn đều rõ ràng hơn. Trí óc của mình mở ra rồi, trí huệ của mình thông suốt chứ không phải ông Phật ông Trời nào cho mình. Ông Trời ông Phật có cho mình, mình cũng cảm ơn; nhưng không phải ông ấy cho mình. Cũng như mình được ông thầy học y khoa chỉ dạy cho mình để mình thành bác sĩ, mình

cũng phải cảm ơn ông thầy; nhờ có ông bỏ công nhọc nhằn chỉ cho mình cách dùng thuốc, chữa bệnh, mà mình thành bác sĩ; nhưng mình cũng phải tự học, phải nghiên cứu, rất thành tâm, thức đêm thức hôm học, thực tập nhiều mới thành bác sĩ, chứ đâu phải ông bác sĩ ấy đứng múa tay múa chân, miệng hú la hú la là mình thành bác sĩ đâu. Cho nên mình có thành bác sĩ, mình không phải lạy lục ông bác sĩ già đã chỉ cho mình. Mình phải biết cũng nhờ sức của mình mới thành được bác sĩ.

Cũng y như vậy, mình học ông thầy nào vì mình muốn thành như ông thầy đó, chứ không phải làm nô lệ cho ông thầy đó. Mình học với Phật bởi vì mình muốn thành y như Phật, chứ không phải làm nô lệ cho Phật. Nếu mình không thành Phật, ông Phật buồn lắm, mình lạy bao nhiêu lạy ông ấy vẫn khóc. Thí dụ mình học với một ông professor (*giáo sư*) nào đó, học hoài không thành bác sĩ, hỏi ông thầy bác sĩ đó có mừng không? Mỗi ngày mình cứ đem bánh, hoa trái tới cúng dường ông ta và nói: “*Ông tốt quá, ông hay quá, ông là vị bác sĩ duy nhất trên thế giới này.*” Mỗi ngày mình cứ lạy lục ông bác sĩ này hoài, ông ta có thích không? Chắc chắn là không rồi. Ông ta muốn mình học thành tài để mai sau kế nghiệp ông ta, cứu giúp hoặc dạy dỗ những người khác biết cách giữ gìn vệ sinh hoặc là chăm sóc chính mình hay chăm sóc người bệnh khác. Như vậy ông bác sĩ đó mới vui, phải không? Bây giờ mình có cho ông ấy bao nhiêu tiền ông ấy cũng không lấy. Ông bác sĩ muốn thấy người khác thành tài cứu người ta, ông bác sĩ mới rất mừng. Còn như cứ lại thăm ông ấy hoài, không ăn nhằm gì hết.

Sư Phụ đi đâu cũng nói vậy thôi, Sư Phụ chỉ muốn nhắc quý vị đừng quên thành Phật. Muốn thành Phật, có phương pháp rất hiệu nghiệm. Thí dụ muốn thành Phật, mình phải học đường lối của người ta, cũng như mình muốn thành bác sĩ thì phải học đường lối thành bác sĩ, chứ có gì lạ đâu. Muốn học thành Phật thì kiếm đường lối thành Phật mà học. Nếu người này không biết

thì mình kiểm người khác. Người khác không biết thì mình lại đi kiểm người khác nữa. Gặp rồi thì hỏi họ: “*Ông có biết đường lối tu thành Phật không?*” Nếu họ không biết thì mình lại đi kiểm người khác nữa. Cũng như mình muốn học bác sĩ, mình phải hỏi có phải trường này là trường y khoa không? Nếu không phải thì mình lại đi hỏi nữa. Ai cũng có thể thành bác sĩ mà tại sao mình không thể thành được? Chỉ tại mình không muốn thôi, muốn là mình có thể làm được.

Cho nên, mình cũng tìm vị nào đó đã thành Phật rồi mình học thì tự nhiên thành Phật, chứ có gì đâu. Học rồi phải biết rằng tự mình thành Phật chứ không phải ông thầy nào cho mình thành Phật. Có nhiều tôn giáo rất tốt, nhưng vị thầy của tôn giáo đó chỉ truyền phần văn chương mà thôi. Truyền văn chương mà không truyền ý nghĩa của văn chương đó, cứ truyền vậy thôi. Rồi mình cũng học mà không rõ ý nghĩa. Thí dụ kinh Pháp Hoa có nói: “*Thời đại nào cũng có hằng hà sa số Bồ Tát hiện ra để mà bảo vệ chân lý.*” Tại sao mình không đi kiểm? Đầu óc mình không có một chút nghi vấn. Phật nói vậy thì những vị Bồ Tát này ở đâu? Khát vọng của mình mỗi ngày là được gặp Phật Bồ Tát, nên mình mới đi lạy Phật, phải vậy không? Có nhiều người, Sư Phụ biết, rất thành tâm muốn gặp Phật. Ít nhất họ cũng vái cho họ thấy Phật trong mộng. Mình đọc nhiều chuyện về những vị Phật Bồ Tát rất là cảm động phải không? Những câu chuyện về họ rất là phi phàm, xúc động khiến mình thấy thương và ước muốn được gặp họ một chút, phải vậy không? Không biết quý vị làm sao, lần nào Sư Phụ đọc những chuyện về họ cũng nghĩ vậy.

Những vị được sống với Phật hàng ngày rất là phước báu, sao mà họ may mắn quá vậy? Mỗi ngày họ được gần bên Phật, nghe Phật, thấy Phật. Còn mình từ hồi sanh ra sao chẳng thấy ai hết? Như vậy là mình có lòng ham muốn. Nếu mình ham muốn thì mình phải đọc kinh. Đọc kinh thì thấy nói đời nào cũng có hằng hà sa số Phật Bồ Tát lại. Vậy sao mình không đi kiểm? Nhưng

không phải kiếm đâu xa, vì chính mình là Phật Bồ Tát hay ít nhất cũng là A La Hán. Muốn biết mình là ai, cứ khai ngộ là biết, không có gì là thần bí cả. Thành Phật là chuyện dĩ nhiên, thành Bồ Tát là chuyện dĩ nhiên.

Nhiều khi mình từ trên những thế giới trên sanh xuống cõi trần này, vì mình muốn đem những sự quang minh, những sự tốt lành ban rải cho thế giới này, để cho người, vật nơi đây nâng cao trí huệ một chút. Mặc dù mình không phải truyền pháp, có nhiều vị tu hành có những ánh sáng vô hình truyền ra từ thân thể. Mình càng tu, ánh sáng này càng lớn, càng dài, bao trùm vũ trụ. Người khác đi trong vùng ánh sáng của mình, tự nhiên sẽ được ánh sáng này cảm hóa, rửa sạch một ít sự u mê. Trí huệ của họ dần dần sáng suốt; một ngày nào đó họ thành Phật, hiểu họ là Phật, chứ họ cũng không muốn thành Phật làm gì. Hoặc họ gặp một ông thầy cuối cùng chỉ cho họ bí quyết thành Phật hoặc tìm được Phật tánh của họ là họ thành Phật liền hoặc mấy năm sau sẽ thành.

Đức Phật Thích Ca tu 6 năm thì thành Phật, còn mình chậm lắm cũng chỉ 60 năm thôi chứ. Chứ không lẽ không thành sao. Nhưng đó là bí quyết gì thì mình phải đi kiếm. Bí quyết đó, ngày xưa Sư Phụ nghĩ là không có, bây giờ Sư Phụ biết là có. Rất dễ, “*Phật tại tâm*” chứ ở đâu xa đâu mà tìm không ra. Tại mình hiểu câu nói đó một cách văn chương, mà không nghĩ rằng đúng thật là Phật tại tâm. Muốn biết Phật tại tâm là ở chỗ nào, mình khai ngộ là biết liền.

Khi Sư Phụ dạy người khác “*Phật tại tâm*” thì họ cho rằng: “*Làm gì có chuyện đó, chắc Sư Phụ gạt người ta.*” Gạt gì? Phật cũng nói “*Phật tại tâm*”, chỉ cần có bí quyết là tìm ra chứ có gì đâu. Minh u minh, không hiểu câu nói đó thì cho rằng con người ta không thể thành Phật được. Hiểu ra thì thấy mình cũng có thể thành Phật được. Phật là gì? Là trí huệ sáng suốt. Thí dụ khoa học bây giờ chứng minh mình mới chỉ dùng 5% sự sáng suốt của mình mà thôi, còn 95% là chưa dùng tới. Nếu mình khai thác hết

95% ấy thì mình thành Phật chớ có gì đâu. Bây giờ mình mới chỉ sử dụng 5% đầu óc của mình mà đã làm được nhiều việc, học nhiều ngôn ngữ, có thể dùng thần giao cách cảm. Mới dùng có 5% thôi, mà mình đã có nhiều thần thông, làm máy bay, chế điện thoại. Điện thoại là thiên nhĩ thông; ngày xưa người ta dùng điện thoại vô hình, bây giờ người ta dùng điện thoại có dây. Không phải chỉ một mình mình dùng thiên nhĩ thông này, mà tất cả mọi người đều có thể dùng. Điện thoại bây giờ còn tốt hơn thiên nhĩ thông nữa. Như vậy thần thông bây giờ hữu hiệu hơn ngày xưa nhiều.

Mới chỉ dùng có 5% đầu óc của mình mà đã được rất nhiều thần thông như vậy. Bây giờ mình còn bay qua bay lại từ thế giới này sang thế giới kia nữa, bay qua những tinh cầu này, tinh cầu khác. Thử hỏi nếu mình sử dụng hết 95% phần sáng suốt còn lại, mình còn làm được những gì nữa? Mình có thể làm được rất nhiều việc: Mình có thể biến thành Thiên Đàng, khai phá địa ngục, cứu tất cả những người nào tin tưởng mình lên Thiên Đàng của mình.

Trong kinh A Di Đà có nói: *“Phật A Di Đà lúc chưa thành Phật nói rằng khi tôi thành Phật rồi, thế giới của tôi sẽ vô cùng tốt đẹp, hoàn mỹ. Tất cả những người nào tin tưởng tôi, dù chỉ một niệm, tôi có thể cứu họ lên thế giới của tôi.”* Quả nhiên, Ngài thành Phật rồi, thế giới của Ngài như vậy. Tại sao vậy? Tại vì Ngài dùng trí huệ đã khai mở 100% của Ngài biến ra một thế giới Cực Lạc. Không phải thế giới Cực Lạc tự nhiên có trước. Nếu có trước, Phật A Di Đà lên ở chật mắt làm sao? Thế giới đó đã có người trú ngụ, Phật A Di Đà làm sao lên làm giáo chủ cõi đó được? Ngài làm giáo chủ được vì Ngài xây dựng ra thế giới đó, rồi Ngài đem những tín đồ của Ngài lên đó ở. Quý vị có hiểu không?

Mình tu hành rồi thì cái gì mình cũng có, mình muốn gì có nấy. Dân chúng ở thế giới cực lạc muốn gì là có nấy, khỏi cần làm

việc, muốn ăn gì có nấy, muốn bay đi đâu là bay tới đó, mặc rất đẹp đẽ, không biết thống khổ là gì. Một tiếng khổ cũng không có huống chi là sự đau khổ.

Thành Phật thì sức sáng tạo rất mạnh mẽ, không có gì là thần bí cả. Thí dụ, với 5% đầu óc của mình, mình phát minh ra được máy ảnh, chụp con người và hình ảnh vĩnh viễn tồn tại. Ngày xưa mình đâu có chụp được gì, phải dùng phương pháp hội họa vẽ hình. Bây giờ dùng điện thoại có thể liên lạc khắp năm châu thế giới, liên lạc bằng vệ tinh, lên hành tinh. Lên cung trăng mà còn nói chuyện được với người ở dưới này. Điều này cho thấy thần thông đã quảng đại như vậy. Nếu mình thành Phật thì còn quảng đại hơn.

Đức Phật A Di Đà chỉ cần một niệm là có thể kéo mình lên, là chuyện thường, không có gì là lạ hết. Mình có một đường dây điện thoại vô hình giao cảm với tất cả chúng sanh; hoặc thành Quán Thế Âm Bồ Tát, tất cả mọi người ở đâu cầu Ngài đều nghe được hết. Mình nghĩ chuyện thật lạ, không có gì lạ cả. Từ trường của họ phát ra thật lớn, trí huệ của họ càng ngày càng bao hàm khắp nơi. Càng tu mình càng biến thành rộng lớn, nên những người ở trong từ trường của mình nói gì mình đều nghe hiểu hết. Không phải dùng óc phàm phu để nghe hiểu mà dùng sự giao cảm. Giao cảm cao hơn thần giao cách cảm. Với thần giao cách cảm, mình chỉ nghe được tiếng nói của một số người trong thế giới này mà thôi. Nhưng sự giao cảm của Phật bao hàm cả thế giới này. Cho nên Quán Thế Âm Bồ Tát có thể nghe tất cả tiếng kêu cứu của mọi người, dù ở đâu Ngài cũng nghe được.

Khi thành Bồ Tát hay thành Phật cũng y như vậy. Mình nói Phật có trăm ngàn ức hóa thân, cho nên mình kêu bất cứ ở đâu, Phật cũng hóa thân tới cứu. Nhưng không cần phải có Phật tới cứu bởi vì lúc nào Ngài cũng ở đó rồi. Từ trường của Ngài rất lớn, mình niệm một tiếng là từ trường đó biến thành thân thể, tự nhiên mình sẽ được giúp đỡ ngay lập tức. Còn đợi Phật ở đâu,

nghe tiếng mình kêu cứu rồi mới hóa thân tới cứu thì chậm quá. Sợ đến lúc đó thì mình chết mất rồi. Cho nên gọi là “*Như Lai*”. Như Lai có nghĩa là ở đâu cũng thấy được; còn ở đâu cũng nghe được là Quán Thế Âm Bồ Tát.

Tu pháp Quán Âm không phải chỉ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát thôi. Niệm Quán Thế Âm Bồ Tát để cầu Ngài cứu độ là một việc tu nhỏ, sơ cấp, còn cao cấp hơn là mình biến thành cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát, cùng với Ngài thành một, vạn vật đồng nhất thể. Từ đó mình có thể nghe được tiếng kêu cứu của tất cả mọi người, hiểu hết. Tùy trường hợp mà mình cứu chứ không phải mình cứu theo lời yêu cầu của họ. Thí dụ con nít muốn xin kẹo hoải, nhưng không phải lúc nào chúng muốn kẹo là mình cho kẹo. Mình phải coi trường hợp của từng em, nếu phải ăn cơm cho mau lớn thì mình từ chối cho kẹo, mà đưa món khác cho ăn.

Cho nên nhiều khi mình cầu cứu Phật Trời và nghĩ rằng không có linh. Linh chứ sao không. Nhưng đầu óc phàm phu của mình muốn điều này, Phật Trời lại cho thứ khác, nên mình nghĩ rằng Phật không cho mình. Ông chiều theo ý mình là mình chết, cũng như cứ cho con nít ăn kẹo hoải là hư hết răng, lớn không được, nên phải cho ăn cơm, ăn rau, ăn trái, này kia kia nọ. Cũng như nhiều khi trẻ em chỉ muốn chơi mà không chịu đi học. Chúng muốn mình dẫn ra công viên chơi cầu tuột, đánh đu. Nhưng nếu mình nghĩ rằng mỗi ngày chơi như vậy thì đâu có học hành gì được, nên mình phải bắt chúng đi học. Phật Bồ Tát cũng vậy, các Ngài đặt mình vào những trường hợp mình không muốn nên mình nghĩ rằng như vậy không tốt cho mình. Không phải vậy. Phật Bồ Tát trí huệ cao hơn mình, biết nhận định điều gì là tốt, và sẵn sàng giúp mình.

Nếu mình muốn biết bí mật của Phật Bồ Tát dùng cách gì để cứu chúng sanh, dùng cách gì đặt mình vào trong đó, dùng cách gì để có thần giao cách cảm với toàn cõi vũ trụ, chỉ có một cách là mình thành Phật mà thôi.

Thật ra cũng không phải là thành Phật vì mình vốn đã là Phật rồi. Đúng ra mình chỉ cần khám phá ra Phật tánh của mình, hiểu chưa? Trước khi mình xuống đây, mình là Phật, nhưng vì một sứ mệnh nào đó, khi xuống đây, mình quên mất điều này. Bây giờ muốn nhớ lại cũng dễ lắm. Mình ngồi đó nhớ lại hoài thì ra. Muốn tìm lại trí nhớ nguyên thủy muôn đời của mình thì có một cách là tu pháp Phật. Pháp Phật đó Sư Phụ đã tu rồi, biết pháp này rất dễ, nếu quý vị nào muốn tu thì Sư Phụ cũng lượng sức mình hết lòng chỉ dạy. Đó cũng là mục đích của Sư Phụ khi đi khắp thế giới và cũng là mục đích của buổi nói chuyện ngày hôm nay.

Cảm ơn quý vị.





Không phải ngồi xếp bằng mới là thiền đâu. Sau này, mình sống trong thiền,
mình thờ cũng thiền, ăn cũng thiền, ngủ cũng thiền, làm việc cũng thiền,
rửa chén cũng thiền, gì cũng là thiền hết!

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~



3

Chân Lý Chỉ Là Một

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Sunnyvale, California, Hoa Kỳ**

Ngày 10 tháng 12 năm 1989

Sư Phụ đọc trong sách của một người Mỹ, ông này đọc rất nhiều kinh sách của các tôn giáo lớn và chứng minh rằng tất cả các tôn giáo đều có tư tưởng lớn giống nhau. Sự giải nghĩa và bình luận nhiều khi không phải do chính vị giáo chủ đó nói, mà nhiều khi do học trò của họ sau này; tuy không bằng thầy, kinh điển lại tràn giang đại hải. Nhưng những câu chính vẫn là những câu đúng đắn, chính tông của Phật hoặc của vị giáo chủ đó nói ra. Thí dụ những dẫn chứng sau đây trích từ đạo Thiên Chúa giáo, đạo Khổng giáo, Phật giáo, Tân Đạo (*Nhật Bản*), Ấn Độ giáo (*Bà La Môn*), đạo Sikh.

Đạo Thiên Chúa giáo, (*trang Thiên Quốc*) Thiên Chúa giáo nói: “*Muốn tìm Thiên Quốc, không phải mình dòm Đông dòm Tây, dòm trên trời dưới đất mà thấy được, vì Thiên Quốc ở chính trong ta.*”

Đạo Khổng nói như thế này: “*Những người có trình độ trí huệ thấp, tìm Thiên cung ở bên ngoài, nhưng những người có trình độ trí huệ cao tìm Thiên cung ở bên trong.*”

Đạo Phật nói: “*Nếu chúng con nghĩ rằng đạo pháp ở bên ngoài chúng con, thì chúng con chỉ tìm được những đạo pháp chưa hoàn mỹ mà thôi. Phải tìm bên trong, tìm bên ngoài chưa đủ.*”

Tân Đạo nói: “*Đừng nhìn đến chân trời huyền diệu xa vời mà tìm Thượng Đế; phải tìm Thượng Đế trong tim của mình, nghĩa là trong tâm của mình chứ không phải trong tim thịt này. Trong tâm trí huệ của mình.*”

Đạo Ấn Độ: “*Thượng Đế ở trong tâm tất cả mọi chúng sanh.*”

Đạo Sikh: “*Tại sao anh phải vô rừng, vô núi mà tìm Phật Tánh, tìm Thượng Đế ở đó, anh sẽ không thấy gì đâu; anh nên biết rằng mùi thơm của hoa là ở từ hoa mà ra; vì vậy Thượng Đế cũng ở trong lòng, ngự trong tâm ta mà ra. Anh phải tìm Thượng Đế với tất cả lòng thành của anh ở nơi đó.*” Bây giờ ông ta so sánh về vấn đề kinh sách, những ý tưởng thâm diệu tiềm tàng trong kinh sách qua những đạo lớn.

Thiên Chúa nói: “*Những văn chương từ ngữ đã sát hại tư tưởng (sự tin), tinh thần của chữ. Sự thật huyền diệu của chữ đó làm sống động sự sống.*”

Do Thái nói: “*Tốt nhất là anh nên bỏ những văn từ đi để tìm sự thật; có nghĩa là đọc kinh sách không hiểu thì bỏ đi, tự mình tìm hiểu lấy không cần qua kinh điển.*”

Đạo Hồi nói: “*Kinh Koran được viết bằng bảy thứ tiếng địa phương, trong mỗi thứ tiếng có bảy câu, mỗi câu có hai thứ nghĩa: nghĩa bên ngoài và nghĩa bên trong.*”

Bà La Môn (Ấn Độ giáo): “*Anh nên coi kinh sách, điều này không còn gì để nghi ngờ. Nhưng phải tìm cho tận nghĩa những chữ đằng sau chữ đó, những nghĩa thâm diệu ở đằng sau. Sau khi*

tìm ra ý nghĩa thâm diệu đó rồi anh hãy bỏ những chữ này đi; cũng như mình lấy hạt gạo trắng ra rồi thì bỏ những vỏ cám đi, đừng có ăn.”

Đạo Hồi (*chi nhánh thờ Thượng Đế, tìm Thượng Đế trong ta*): *“Chủ trương ngồi thiền, dùng để cho mấy học giả dùng đầu óc phân tích các từ ngữ, định nghĩa một cách quá máy móc, tỉ mỉ. Những người có trí huệ họ tưởng niệm ý nghĩa trong lời nói nhiều hơn là phân tích định nghĩa của những từ ngữ đó.”*

Phật giáo nói: *“Giáo ngoại biệt truyền không cần kinh điển.”* Văn chương thì sát hại, nhưng tinh thần văn chương thì làm sống lại.

Đại khái như vậy còn nhiều lắm. Đây cũng là một vị đã khai ngộ nên mới tham cứu nhiều kinh sách, nhưng không có lòng phân biệt, lòng ghen ghét, tị hiềm, không có đầu óc cực đoan, nghĩ đạo này hơn đạo kia; mà chỉ tìm những câu có ý nghĩa. Điều quan trọng là hiểu trung ý.

Đọc xong những đoạn văn, bây giờ mình rút tĩa được những kinh nghiệm gì? Tất cả tôn giáo vốn cùng nói lên một lý tưởng, ám chỉ một chân lý. Điều quan trọng nhất là tất cả các tôn giáo đều khuyên không nên chấp nhất vào văn tự, không cột trói mình vào những ngôn ngữ tầm thường mà phải tìm vô thượng thậm thâm vi diệu pháp. Kinh Pháp Hoa có nói: *“Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”*, nghĩa là một trăm, một ngàn, một vạn, một ức năm khó gặp một lần. Tại sao kinh điển nhiều như vậy mà khó gặp một lần? Bởi vì ý nghĩa vi diệu của kinh điển rất khó gặp, không phải những văn chương khó gặp.

Trước khi Đức Phật Thích Ca ra đời đã có kinh điển rồi, thí dụ kinh Vệ Đà (*Ấn Độ giáo*). Có vài người nói Ấn Độ giáo ăn cắp kinh Phật, biến thành kinh của họ. Sự thực không phải vậy mà ngược lại, kinh Vệ Đà có trước kinh Phật. Đức Phật học kinh Vệ Đà, sau này đi tu với mấy ông Ấn Độ giáo rồi thành Phật; chắc Ngài cũng tìm được Minh Sư.

Minh Sư có hai loại: Minh Sư bên ngoài và Minh Sư bên trong. Minh Sư bên ngoài là thế nào? Gặp một vị nào đó mình cảm thấy kính phục, nghe họ nói chuyện, mình nghĩ trí huệ họ rất cao, biện tài vô ngại, chắc họ cũng khai ngộ chút đỉnh; ít nhất có chút đỉnh mới nói được như vậy, mới hiểu được rõ ràng như vậy, giải thích được như vậy. Minh kính phục rồi ước mong được vị đó chỉ dạy cho mình cách thức để ít ra cũng bằng vị đó bây giờ. Sau này trí huệ mình khai mở chút ít, nhờ sự dẫn dắt của vị Minh Sư bên ngoài, mình tìm được vị Minh Sư của chính mình, là vị Minh Sư quan trọng hơn, đó là Phật Tánh, Thiên Quốc hoặc Thượng Đế.

Thượng Đế có gì đâu xa lạ. Đó là trí huệ hoàn mỹ của mình, không sai chạy đời đời kiếp kiếp, không mất, không còn, không dơ, không hư hoại. Do đó mới nói Thượng Đế ở trong lòng anh, trong tâm anh, Phật Tánh ở trong tâm chúng ta. Nếu ông Thượng Đế là một người nào đó có hình có dạng, có chỗ ở đàng hoàng thì làm sao ở nổi trong tâm mình. Phật Tánh cũng là trí huệ hoàn mỹ sáng suốt nhất của mình. Nếu tìm được Phật Tánh trí huệ hoàn mỹ, đại trí huệ hoàn mỹ sáng suốt đời đời đó, kêu là mình thành Phật. Nhiều khi Phật nói, Phật Tánh là Đại Trí Huệ, nhiều khi Phật nói Phật Tánh là Đạo. Phật giáo còn dùng nhiều danh từ khác nhau như vậy để ám chỉ một sự việc, hướng chỉ những tôn giáo khác tại nhiều nước trên thế giới, nhiều thời đại khác nhau, họ dùng danh từ khác nhau nữa.

Nhưng làm sao tìm trí huệ tốt cùng của mình? Phải nhắm vào bên trong, nhưng bằng cách nào? Ngài Lục Tổ Huệ Năng nói: *“Cắt đứt tất cả những trần cảnh bên ngoài đó kêu là Thiền, tâm không loạn kêu là Định.”* Tại sao kêu cắt đứt tất cả trần cảnh bên ngoài mới đạt được định? Tại mình đạt được sự yên ổn, yên ổn rồi mới có cơ hội suy nghĩ, mới nhận biết được trí huệ của mình. Trí huệ của mình chưa mất đi đâu. Tại mình quên thôi. Mỗi ngày mình cứ nhìn ra ngoài, thấy cô này đẹp, thấy ông kia đẹp trai, bà nọ có nhãn hột xoàn chói chói sáng sáng, làm mắt mình hoa lên.

Tại mình quên dòm những sự việc cao thượng khác, những khía cạnh thường hằng khác. Vậy thôi có gì đâu.

Phải cắt đứt trần cảnh bên ngoài tự nhiên mình nhận thức được mình là ai, có những điều đáng quý như thế nào, những trí huệ quý giá tốt cùng ở đâu? Một thí dụ rất dễ hiểu như quý vị nhiều khi bị đau đầu, đau bụng; nhưng khi bà con hoặc người mình yêu quý lại thăm, gặp nhau mừng rỡ nói chuyện huyền thuyên, quên mất cả đau bụng. Một chút sau nhớ đến, lại cảm thấy đau bụng trở lại mà này giờ quên mất. Hoặc nhiều khi mình ngồi coi ti vi, nhưng đầu óc mãi nghĩ đến chuyện khác, lo âu khác, mình coi ti vi mà như không coi. Lúc đó mình hướng về nội tâm nhiều hơn, nên coi ti vi mà không thấy; coi nhưng mà không coi, nghe nhưng mà không nghe.

Tương tự như vậy, mỗi ngày mình nhìn trần cảnh bên ngoài hoài, đem trí huệ phán đoán những sự việc bên ngoài, mình không nghĩ là ai đang phán đoán sự việc đó. Trong một khoảnh khắc nào đó của một ngày, nếu lắng tâm xuống, mình mới biết rằng: Ô, người đó ở trong này, người đó là ai mình chưa biết, nhưng đến khi chết đi người đó bỏ thân xác này ra đi.

Cho nên có khi nào mình nói “*tôi*” đâu. Mình nói “*tay của tôi*”, “*mũi của tôi*”. Đây là mũi của tôi mà thôi. Có nghĩa tôi là một người khác. Người Âu Lạc mình khôn lắm, cũng như mình nói “*vợ của tôi*”, “*vợ*” là một người mà “*tôi*” là một người khác. “*Vợ của tôi*” với “*tôi*” là hai người. Cho nên con người thật mà mình “*có*” đó không phải người phạm phu.

Mỗi ngày mình thân thật những nhận định sai lầm, những thành kiến từ ông bà cha mẹ hoặc được xã hội dạy dỗ; nhưng có một người khác, hoàn toàn khác biệt với phong tục tập quán, dục vọng hay đòi hỏi của mình từ trước tới nay, đó là người thật của mình.

Một đứa nhỏ nếu sanh trưởng trong rừng, ở trong rừng hoài chắc sẽ không biết việc đòi hỏi một cô gái đẹp là gì. Tất cả dục

vọng tội lỗi, mơ ước phạm phu không phải là mình, đó chỉ là tập quán mình học lóm người khác mà thôi. Con nít sanh ra có biết hút thuốc đầu. Quý vị có thấy đứa trẻ nào mới sanh ra đã biết hút thuốc không? Cho nên đâu có ai có tội lỗi gì nhiều. Đâu có ai tội lỗi gì đâu. Đạo Nho có nói: *“Nhân chi sơ tánh bổn thiện”*, Phật nói: *“Tất cả chúng cả chúng sanh đều có Phật Tánh”*, hoặc: *“Nghiep chuong vốn là không”*.

Nếu nói *“Nghiep chuong vốn là không”*, mình hy vọng một ngày nào đó sẽ phát hiện được *“nghiep chuong vốn là không”* đó để trở về bản tánh thanh sạch của mình.

Cho nên phải ngồi thiền là như vậy. Nếu mình niệm Phật lớn tiếng hoặc mình lạy Phật, đó chỉ là những hành động bề ngoài thôi. Tối ngày đi làm phải để ý đến máy móc, đến việc làm trong xưởng; tối về nhà còn phải để ý tới ông Phật gỗ, để ý tiếng niệm Phật, rồi để ý kinh sách mình đọc nữa. Tất cả đều là bên ngoài thôi, thưa quý vị có phải không? Minh bận rộn quá, cả ngày bận nói chuyện huyền thuyên, rồi vô chùa niệm lớn tiếng ồn ào hoặc vô giáo đường ca hát; đứng làm đầu hoặc lạy Phật cũng là bận rộn không lúc nào yên tĩnh. Phật nói đi đứng nằm ngồi đều là Phật, nhưng mình chỉ có đi đứng nằm, còn thiếu ngồi.

Nhiều người hỏi tại sao mình phải ngồi thiền? Cho tâm hồn mình lắng xuống rồi biết mình là ai. Mình không yên tĩnh, không hiểu mình là ai. Trí huệ tốt cùng chỉ phát hiện trong sự tĩnh lặng. Thí dụ quý vị muốn làm một việc gì quan trọng, có phải quý vị ngồi yên suy nghĩ không? Đôi khi người ta ồn ào xung quanh làm mình bực bội, nghĩ không được. Mình tìm một chỗ vắng vẻ để suy nghĩ. Cho nên tại sao có nhiều người hút thuốc, nhiều người uống rượu? Mình đừng nên trách móc, la rầy họ, tại sao vậy? Khi họ hút, chất ni-co-tin làm cho tâm hồn họ trầm xuống một chút, tự nhiên họ nghĩ ra được nhiều chuyện khác. Cũng vì lẽ đó, mấy ông nhà văn hút thuốc, uống cà phê mà viết ra này kia, kia nọ được; họ nhờ vào sự giúp đỡ của điều thuốc đó, ly rượu đó để tạm

quên những xô bồ bên ngoài, đặng tâm hồn họ lắng xuống, thoải mái một chút. Những người hút xi-ke, ma túy đều như vậy. Mình nên tội nghiệp họ, không nên nguyên rủa, phi báng họ. Họ cũng là những con người đau khổ như mình, muốn tìm sự tĩnh lặng cho tâm hồn. Họ rất yêu thích những sự yên tĩnh, khoan khoái đó, dù chỉ là trong chốc lát. Tuy nhiên họ đã tìm sai đường, uống lầm thuốc.

Nếu họ ngồi thiền được, dù là phương cách thiền nào có thể đem lại sự tĩnh lặng trong tâm hồn họ, tự nhiên họ không cần mấy thứ kia nữa. Cũng như con nít mà mình cho nó bú sữa mẹ hoặc sữa thiệt, nó lập tức nhả núm vú giả ra. Còn khi đói nhét cái gì nó cũng ngậm. Những người lầm đường lạc lối, vô minh, hút thuốc uống rượu; nhưng có một ngày nào đó, họ cũng thức tỉnh. Uống hoài càng ngày càng mệt, thân thể càng tiêu tụy, tinh thần càng suy nhược. Khi họ thức tỉnh, họ sẽ cầu nguyện Trời Phật, và Trời Phật sẽ giúp đỡ họ.

Thật tình mà nói, không có người nào là tội lỗi cả. Tội lớn nhất là tội vô minh, không hiểu đường nào mà đi, không hiểu đâu là Chân Lý, và tìm những thứ rẻ tiền thay thế. Sư Phụ nghĩ nếu xã hội này ai cũng hướng về Chân Lý, ai cũng ngồi thiền, dù là môn thiền gì, không cần biết mình tin theo tôn giáo nào, tự nhiên xã hội sẽ đẹp đẽ thêm, con người tự nhiên sáng khoái thêm; rồi xứ của mình sẽ thành Tịnh Độ quốc.

Tịnh độ hay không là do tâm của mình chứ không phải do ngoại cảnh. Mọi người có thần thông rất lớn, có thể biến một nơi dơ dáy, ao tù nước đọng thành cung điện huy hoàng; dùng chân tay, dùng trí óc của mình, lập kế hoạch dựng lâu, khai quang, đổ đất trồng cây, cảnh vật sẽ đẹp ra.

Hôm qua, Sư Phụ với mấy học trò tới làm việc tại chỗ mới mua. Chưa ai sửa soạn nên dơ dáy quá; nhưng chỉ mất vài tiếng đồng hồ nơi đó đẹp thêm lên. Phải chi Sư Phụ ở thêm vài ngày nữa thì chỗ đó sẽ đẹp hơn nhiều.

Thần thông bên ngoài có thể biến cải một nơi u ám thành đẹp đẽ. Bên trong tâm hồn trí huệ mình còn có năng lực gấp trăm ngàn, vạn ức lần đó nữa. Nếu mình biết tập trung lực lượng đó lại, mình làm gì cũng được. Trong kinh A Di Đà có nói rằng: Khi Phật A Di Đà chưa thành Phật, có lập một lời nguyện rằng: “*Khi nào tôi thành Phật, nước của tôi là nước Tịnh Độ, không có khổ đau, không có đàn bà, không có sanh tử luân hồi, ai cũng sống trong sự sung sướng.*” Như vậy nghĩa là thế nào? Ngài thành Phật rồi, trí huệ của Ngài xây dựng lên thế giới cực lạc đó. Cũng như mình là ông kỹ sư, hoặc ông kiến trúc sư, mình có thể kiến tạo rất nhiều tòa nhà đẹp đẽ.

Trí huệ của Phật cũng vậy. Khi thành Phật rồi, mình kiến tạo rất nhiều Thiên Quốc, hoặc Niết Bàn nơi cõi Phật để con cái, cha mẹ, bà con, anh em, hoặc tất cả những người mình thương yêu tới ở, mình không phải xa lìa những người mình yêu mến.

Có người hỏi Sư Phụ rằng đi tu phải bỏ vợ bỏ con sao? Đi tu mới là thương yêu vợ con nhất. Đi tu là để xây dựng cảnh giới vĩnh viễn đẹp đẽ, trường tồn và an lạc, để bà con anh em mình có thể cùng nhau hưởng thụ. Từ trước đến nay mình vẫn nghĩ, đi tu là bỏ nhà, bỏ vợ, bỏ con, bỏ hết, vĩnh viễn không gặp lại nữa, đó là sai. “*Nhất nhân chứng đắc cứu huyền thăng*”. Thăng là ở gần gũi, sao lại ở xa xôi được. Cứu huyền thăng mà, vợ con thì khỏi nói, đem hết lên phải không?

Cho nên, người nào thương vợ, thương con, thương bà con, thương anh em, đều phải tu Pháp Môn Quán Âm. Không nên nghĩ rằng: Tu là bất quý vị xa bà con; đâu phải. Điều này trái với pháp Phật: “*Phật pháp bất ly thế gian pháp.*” Mình ở đây có tình cảm anh em, thì lên trên kia cũng có tình cảm. Mình tu đâu phải thành gỗ, đá, nước, lửa, nhưng sự thương yêu đó khác hơn, không dâm dục, không ghen ghét, thù hận, không chiếm hữu. Trên đó sống hòa đồng với những người bạn tốt, những người

bạn rất lý tưởng, thương yêu nhau bằng một tình thương đậm thắm hơn, cao thượng hơn, thoải mái hơn nhiều. Ở dưới này mới thương chút chút thôi, nhiều khi càng thương càng khổ, nếu ông này ghen bà này, bà này ghen bà kia. Mình mới tập thương, mới tập mà thôi. Cũng như trẻ con đang tập nói hai, ba tiếng mà thôi; trước nó kêu ba ba, rồi kêu má má; sau đó tập nói ba bốn tiếng đòi ăn bánh này, bánh kia. Nó mới tập thôi, nó mới nói được một phần ngôn ngữ của người mình dùng. Sau này càng ngày càng lớn, nó càng nói đúng đắn hơn, văn chương hơn.

Cũng y như vậy, ở cõi đời này mình có cha mẹ, anh em, bà con, dòng họ, vợ chồng, con cái, là mình khởi sự học thương. Rồi từ đó, mình học lần lên để thương thiết, thương cho trọn vẹn, một trăm phần trăm. Sau này, mình biết tình thương là như thế nào. Học xong hoàn toàn rồi, mình kêu là thành Phật.

Phật có lòng thương bác ái, bác là rộng lớn, thương tất cả mọi người, thương ai cũng như ai, thương một trăm người thì một trăm người đều nghĩ rằng: “*Thầy thương tôi nhất.*” Đó cũng là sự đặc biệt huyền diệu về tình thương của Phật.

Mình thấy ông thầy nào tu giỏi hoặc bà thầy nào tu hay, tuy không nói gì mà Phật tử ủa chạy lại cả nhóm đông. Còn những vị khác tu hành kém cỏi, tướng mạo cũng trang nghiêm, chùa chiền cũng lớn, nhưng không ai muốn lại; có đến một chút rồi cũng bỏ đi liền. Cúng dường qua loa cho trọn đạo Phật tử rồi bỏ đi, chẳng lưu luyến gì. Ông thầy có đi đâu cũng mặc kệ, không thấy nhớ nhung gì nhiều. Bởi vì tình thương còn ít quá, gần giống như phàm phu, chứ không phải tình thương của Phật.

Cho nên người phàm phu của mình thương ai cũng chỉ một hai người đó; hoặc được nhóm đó thương mình, nhóm khác thì không, nhiều khi còn chịu không nổi, bởi tình thương còn nhỏ hẹp quá. Người ta cảm thấy như đứng bên ngoài tình thương của mình, người ta cảm thấy khó chịu vì không nhập vào được. Còn

tình thương của Phật tỏa ra rộng lớn hơn. Vì vậy ở cõi sống này mình có vợ, có chồng, có con, có cái, không phải là điều xấu; đó là trường học của mình, học tình thương. Mình phải hiểu rằng đây là bài học của mình, đừng nên chìm đắm trong tình thương đó, rồi nghĩ rằng: “*Người đó là của mình.*” Nên nghĩ rằng: “*Người đó là thầy mình, dạy cho mình bài học thương yêu*”, để từ đó mình phát triển dần dần, càng ngày càng phát triển, càng thương tất cả mọi người ra, như mình thương người đó vậy. Đó là mô hình thôi, là hình dáng cho mình biết sau này mình thương tất cả mọi người sẽ y như thương vợ, thương con mình vậy. Cũng như ông kiến trúc sư muốn cất một cái nhà thương, một tòa nhà lớn, có phải ông ta làm mô hình trước không? Một mô hình nhỏ nhỏ đẹp mắt, có phòng ốc, có lầu đài, có đủ thứ bông hoa, có công viên, giống y hình thiệt. Rồi từ đó thợ thuyền, nhân công, bắt đầu phát triển để làm phòng, từ phòng nhỏ làm lớn lên, thành lầu đài nguy nga lộng lẫy.

Cũng y vậy, tất cả tình thương mình học được, nhận được trên cõi thế gian này đều là những mô hình để mình tiến tới tình bác ái của Phật. Cho nên, đừng mê đắm trong đó, phải biết đó là bài học mà thôi. Không phải đi học với Phật rồi bỏ bê vợ con, hoặc là ghét bà con, cha mẹ ràng buộc mình. Ghét là không phải, ghét là trật rồi; có ghét, có thương là trật rồi, mình phải biết mọi sự chỉ là bài học mà thôi.

Cho nên, học với Sư Phụ rồi có bỏ bê cha mẹ, bà con gì đâu. Nhưng mình đi tu rồi, đừng nghĩ đến vấn đề vợ chồng nhiều. Cho nên sao cũng được, có vợ chồng rồi thì tiếp tục; còn nếu chưa có vợ chồng thì cứ tiếp tục không có, không nên gây ra phức tạp, khó chịu, tranh đấu trong lòng. Hoàn cảnh nào cũng được, quý vị chưa cạo đầu đi tu, thì khỏi cần, bởi lẽ vị ở bên cạnh mình cũng là Phật vậy, chứ có ai khác đâu. Họ xuống đây dạy dỗ mình, nhưng trong lúc dạy dỗ mình họ chưa có bằng cấp cao, họ dạy tiểu học,

họ thương chút chút. Rồi mình muốn thương nhiều thì kiếm mấy vị bằng cấp cao hơn, họ thương rất nhiều người, họ có lòng bác ái, họ thành Phật rồi, họ đậu bằng Phật rồi, mình theo học. Học rồi mình bao bọc những người thương của mình, đâu phải học rồi mình thương mấy người kia mà bỏ bê gia đình con cái đâu. Gia đình con cái cũng là chúng sanh, cũng trong vòng tình thương đó, mình bỏ đi là trật rồi.

Nhưng tại sao mình nói, những người xuất gia là cao quý? Có lẽ kiếp trước, họ đã học bài tình thương bác ái nhiều hơn mình rồi, cho nên, đời này họ nghĩ rằng không người nào là bà con của họ, không đặc biệt người nào là bà con của họ, mà tất cả đều là bà con của họ, nên họ có thể đối đãi bình đẳng với người khác trong xã hội, họ không lưu luyến, và cũng không có lòng chiếm hữu. Có lẽ họ đã học bài tình thương này rộng lớn hơn bài của mình nên họ đi xuất gia được. Còn mình có rồi, mình bắt đầu học, mình bao qua luôn; học rồi mình giống như người xuất gia vậy. Mình khai ngộ, mình học rồi đạo đức mình sẽ giống như người xuất gia, có điều mình còn để tóc và ở nhà thôi; nhưng chưa học thì không thể nói là bằng người xuất gia được. Học rồi tự nhiên bà con, cha mẹ, anh em mình cũng như những chúng sanh vậy, tình thương sẽ khác đi.

Vì vậy có vị nói tình dục họ giảm xuống, mười phần còn lại một hai phần, là tại sao? Bây giờ tình thương thành rộng lớn hơn rồi. Tình dục là một sự chiếm hữu, nhưng tình yêu là sự rộng lớn hơn, kính trọng nhau hơn, “*tương kính như tân*”, không còn muốn chiếm hữu, không còn muốn lợi dụng người đó để hưởng lạc. Có khác, tuy vẫn thương yêu nhau, vẫn ở chung với nhau, nhưng có sự kính trọng nhau hơn, tự nhiên cảm thấy người đó làm cho mình cảm thấy rất mãn túc, khỏi cần chiếm hữu. Tình dục là như thế nào? Phát sanh từ lòng sợ sệt, muốn chiếm hữu người đó để cho người ta biết anh là của tôi, chị là của tôi, đi bấy

bạ với người khác là không được; nhưng tình thương bao la hơn, như mình thương con cái mình, lớn hơn một chút là mình thương nhân loại.





4

Phật Chi Độ Người Có Duyên

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Houston, Texas, Hoa Kỳ**

Ngày 28 tháng 2 năm 1991

Người Âu Lạc nào cũng biết tu hành, chứ không phải đợi Sư Phụ lại mới biết. Phật nói có tám vạn bốn ngàn pháp môn, nên nhiều khi người Âu Lạc hoặc những người khác không biết chọn con đường nào tu cho phù hợp với người tại gia. Đa số người Âu Lạc và những người trên quốc gia khác đều là người tại gia. Có một pháp môn kêu bằng Pháp Môn Quán Âm mà người xuất gia, tại gia, đều có thể tu được rất dễ dàng, không mất nhiều thời giờ, tiền bạc, không phải bỏ cha mẹ, con cái, anh em để vô rừng, vô núi, vô chùa mà tu. Cho nên trong Pháp hội Lăng Nghiêm, lúc Đức Phật Thích Ca tập hợp 25 vị Bồ Tát lại, trong đó có cả Quán Thế Âm Bồ Tát, để thảo luận về một pháp môn tốt nhất, tiện lợi nhất cho người đời; thứ nhất là cho Ngài A Nan tu hành dễ dàng, thứ hai cho những người lúc Phật còn tại thế tu hành,

và cho những người đời sau nữa. Mọi người đều nói về pháp tu của mình. Hai mươi lăm vị Bồ Tát tu hai mươi mấy pháp môn khác nhau và sau cùng Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát mới nói rằng Ngài tu pháp Quán Âm. Vì Ngài tu pháp Quán Âm thành Phật, thành Bồ Tát, nên người đời mới gọi Ngài là Quán Thế Âm Bồ Tát. Sau khi Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát trình pháp Quán Âm lên Đức Phật rồi, Đức Phật chấp nhận, đồng ý rằng pháp này hay nhất, tốt nhất và thích hợp với mọi người ở mọi thời đại, nhất là thời mạt pháp. Thời mạt pháp nghĩa là thế nào? Lúc Đức Phật đã diệt độ lâu rồi, nên chánh pháp thất truyền, thất truyền chứ không phải là không còn. Thất truyền nghĩa là đã đi tới chỗ khác, không được phát triển, không được phổ biến rộng rãi trong quần chúng, hoặc không được quần chúng thấu hiểu nhiều, kêu là thất truyền. Bây giờ cho đến thời mạt pháp, là thời khó khăn như vậy, mà Đức Phật nói rằng có thể tu được, thì những người sau này có rất nhiều hy vọng. Cũng bởi đọc kinh, thấy Đức Phật nói vậy, nên Sư Phụ mới lặn lội đi nước này nước kia, chỗ này chỗ kia, kiếm thầy này thầy kia, đặng học cho được pháp đó. Vì Đức Phật có nói rằng chính Đức Phật cũng tu pháp Quán Âm đó mới thành Phật!

Sau khi Sư Phụ tu pháp đó rồi, thấy rằng đây không phải chuyện hoang đường, không phải chuyện ngàn lẻ một đêm, không phải chuyện của xứ Ấn Độ, mà bất cứ người nào cũng tu được, già trẻ lớn bé đều tu được, và không có một tội lỗi gì mà pháp này không rửa được. Cũng như một căn phòng không có ánh sáng cả mấy ngàn năm, mà đốt lên một ngọn đèn, là cả phòng sáng liền, mấy ngàn năm bóng tối đều tiêu tan. Sau này Sư Phụ tu thêm, nghiên cứu thêm tất cả những kinh điển của những tôn giáo khác, thấy họ cũng nói giống y. Trước kia Sư Phụ chưa tu pháp Quán Âm, Sư Phụ không hiểu gì hết, không hiểu cả kinh Phật, đừng nói chi kinh của những tôn giáo khác. Trước kia Sư Phụ nhiều khi cũng hiểu lầm, cho rằng những tôn

giáo khác không bằng Phật giáo, nhưng bây giờ Sư Phụ biết rằng không phải tôn giáo không bằng nhau, chỉ có trình độ của người tu khác nhau thôi. Mỗi người tu một đường lối khác, quan niệm khác, rồi cách nhìn khác. Người Âu Lạc mình nói là nhìn qua kính màu hồng thì cuộc đời hồng, nhìn qua kính màu đen thì thấy ngoại cảnh đen. Thí dụ một người không khai ngộ, không sáng suốt, thì nhìn gì cũng không khai ngộ, không sáng suốt. Còn những người đã khai ngộ rồi thì nhìn gì cũng thông, cũng dễ hiểu, không có gì rắc rối. Sư Phụ nghĩ rằng tu hành là một việc vô cùng cực khổ, vô cùng khó khăn, vô cùng trọng đại, vô cùng kỳ diệu, vô cùng gì đó mà không thể dùng ngôn ngữ nói cho hết. Có nghĩa là người thường không thể đạt được sự tu hành, Sư Phụ nghĩ như vậy đó.

Nhưng sau này tu pháp Quán Âm rồi, thấy không phải như vậy! Tất cả chúng sanh thật tình đều có Phật tánh, tất cả mọi người nếu muốn tu thật tình đều có thể giải thoát, đều có thể thành Phật. Bất luận người đó trước kia làm những gì tàn ác, bất luận người đó trước kia đen tối, mê muội tới mức độ nào, bất luận người đó trước kia ăn chơi truy lạc tới đâu, khi đã hồi tâm, tin tưởng vào Pháp Môn Quán Âm, tin tưởng rằng mọi người đều có Phật tánh, và tu pháp Quán Âm, thì thế nào cũng giải thoát, mà giải thoát liền, giải thoát rất lạ. Trong một hai ngày có cảm giác khác liền, một hai tuần thấy mình tiến bộ quá nhanh, một hai tháng sau làm như mình không còn lưu luyến gì cõi đời này nữa, biết rằng tất cả đều là ảo mộng, mặc dù mình vẫn hết sức làm bổn phận của con người, mình không bỏ tất cả để mà đi.

Quý vị nghe nói rằng Sư Phụ có ba trăm hay ba trăm mấy người đệ tử xuất gia gì đó, Sư Phụ không đếm kỹ, nhưng cỡ đó. Rồi quý vị tưởng rằng Sư Phụ đi đâu cũng biểu người ta xuất gia sao? Không phải vậy đâu! Những người đó muốn, họ năn nỉ, họ ép buộc Sư Phụ phải cho họ xuất gia, nhiều khi không cho họ xuất gia, họ làm Sư Phụ mệt lắm, họ nói hoài làm Sư Phụ nhưc

đầu. Quý vị tưởng Sư Phụ ép người ta sao? Người ta ép Sư Phụ nhiều lắm đó! Quý vị có biết, việc truyền Tâm Ấn cũng vậy, nhiều người cũng ép buộc Sư Phụ truyền Tâm Ấn cho họ. Sư Phụ nói thôi để từ từ đi, cô chưa ăn thuần chay được, mai mốt ăn thuần chay dần dần, tập hai ba tháng rồi ăn tiếp; hoặc là nghề của cô phải sát sanh dữ quá, cô về đổi nghề đi, hoặc để từ từ coi có đổi được không, hay có muốn đổi không, quyết định đi rồi trở lại tu cũng không sao. Nhưng mà họ nhất định ép Sư Phụ, ép rồi khóc, làm đủ thứ, Sư Phụ cũng mệt lắm. Thành ra nhiều khi người ngoài không hiểu, tưởng rằng Sư Phụ ép buộc quý vị xuất gia hoặc bỏ bùa, có người nói bỏ bùa.

À! Bỏ bùa thì đi bỏ mấy người giàu, chứ bỏ mấy người tị nạn làm gì, phải không? Nếu Sư Phụ có bùa thiệt thì đi bỏ bùa mấy ông tổng thống cho họ ngừng chiến tranh, bỏ bùa mấy ông triệu phú đang họ đưa tiền cho Sư Phụ đi hoằng pháp, chứ bỏ bùa mấy người tị nạn, túi đã sạch hết rồi, máu cũng đã bị hút hết rồi còn xương không, bỏ bùa làm gì! Nói vậy mà cũng nói được! Ô, Âu Lạc kêu là “*cái lười không xương*”! Sư Phụ có bùa “*lỗ vốn*”! Âu Lạc mình có bùa “*Lỗ Ban*”, Sư Phụ là bùa “*lỗ vốn*”. Từ ngày quen biết với người tị nạn bao nhiêu tiền cũng chạy ra hết, kêu là bùa “*lỗ vốn*”. (*Sư Phụ cười.*) Cho nên người thế gian rất khó hiểu được cách làm việc của những người tu hành. Tại vì người tu hành thật tình rất hiếm. Không phải Sư Phụ nói như vậy để tán dương những đệ tử của Sư Phụ hoặc để tự tán dương mình. Không phải vậy! Thiệt đó, hiếm lắm, tu hành pháp thiệt, mình mới có tiến bộ thiệt, mới khai ngộ thiệt, mới khai ngộ một cách hoàn toàn. Còn tu những pháp khác, nhiều khi cũng có khai ngộ, nhưng khai ngộ chút đỉnh thôi, hoặc khai ngộ không viên mãn, không trọn vẹn, thành ra cách nhìn cũng không thông suốt.

Nếu tất cả các pháp đều hay, đều giỏi, thì Phật Thích Ca đã không xưng tán pháp Quán Âm. Nhưng tại sao nhiều người nói rằng những người tu hành không biết pháp Quán Âm? Tại vì

họ không biết được, số họ không được biết. Những viên kim cương, những viên ngọc quý đâu có bày biện ở ngoài chợ cho ai cũng thấy được đâu, phải không? Chỉ người nào có đủ tiền bạc, đủ phong độ đeo những hột ngọc đó, người ta mới tìm thấy để mua chứ! Quý vị có hiểu không? Thí dụ ở trên đời này, mình nói chuyện kim cương thôi, đâu phải người nào cũng đeo cả bùm đâu, phải không? Đâu phải mình đi ra ngoài thấy bà nào cũng đeo kim cương đâu? Mặc dù phụ nữ thường rất thích kim cương, nhưng đâu phải người nào cũng đeo thứ thiệt đâu? Nhiều khi họ đeo kim cương giả, thấy không? Kim cương giả dễ mua, rẻ tiền, rủi có bị ăn cắp cũng không sao. Còn kim cương thiệt, thứ đẹp, thứ hoàn mỹ rất mắc tiền, những người giàu có mới mua được, đâu có lọt tới những người nghèo ở dưới kia.

Cũng vậy, đâu phải người nào cũng biết pháp môn quý báu, pháp môn kim cương của Phật đâu. Nếu vậy thì dễ quá, chùa nào cũng thành Phật rồi, cần gì phải tụng kinh, gõ mõ hoài cho mỗi miệng. Nước Ấn Độ đã thành Phật lâu rồi, nếu Pháp Môn Quán Âm dễ dàng tìm hiểu như vậy, thì ít ra nước Ấn Độ đã thành Phật rồi, hiểu không? Lúc Đức Phật nhập diệt xong, hai mươi, ba mươi năm, hay ít nhất một trăm năm sau đó, tất cả mọi người Ấn Độ về Niết Bàn hết, đâu phải đợi cho tới bây giờ Sư Phụ nói tới nói lui hoài mà còn không hiểu nữa. Nước Ấn Độ là nước mà Phật đản sanh, đời đời kiếp kiếp có rất nhiều vị chân tu ở Ấn Độ nổi tiếng, xứ đó kêu là đất Thánh. Đừng nói tới mấy vị kia, nói tới Phật Thích Ca Mâu Ni thôi, Ngài còn tại thế mà có bao nhiêu người theo đâu, hà huống chi sau này Ngài nhập diệt rồi, pháp môn đó đã thất truyền đi những nơi khác rồi, làm sao pháp môn quý báu mà tất cả mọi người đều biết được? Chuyện đó rất hợp lý. Cho nên người nào nói tại sao họ không biết mà Sư Phụ biết, chuyện đó họ tự trả lời cho họ thôi, quý vị hiểu không? (*Sư Phụ cười.*)

Những gì quý báu, không phải là cỏ rác ngoài đường. Thí dụ như trường hợp này đây: Sư Phụ đem pháp môn này công khai

nói chuyện với quý vị, rồi sẵn sàng chỉ dạy cho quý vị phương pháp tu hành, lại miễn phí nữa; Sư Phụ đã đến cửa của quý vị mà gõ, chứ quý vị không phải băng rừng, băng núi như hồi xưa đi tìm thầy học đạo, đeo theo túi gạo, túi tiền cực khổ như vậy, mà cũng đâu có bao nhiêu người đòi học đâu? Chửi còn không hết nữa, mà Sư Phụ đâu có đòi hỏi gì! Phải chi Sư Phụ nói: “Ồ, học với tôi, mai một tôi lấy tiền, hay làm gì cho tôi”, hay Sư Phụ dạy quý vị làm những chuyện bậy bạ như ăn trộm, ăn cắp, lấy vợ, lấy chồng người ta, hay làm gì đó, thì quý vị chửi đã đành, không có dạy gì hư hỏng hết mà chửi. Đó, quý vị phải biết rằng không phải Phật Bồ Tát không cứu giúp chúng sanh, mà chúng sanh không chịu cho cứu giúp. Thành ra đừng hỏi Sư Phụ tại sao pháp môn này Sư Phụ nói quý giá nhất, Đức Phật nói hay nhất mà sao mấy chùa không ai biết, mấy thầy không ai biết, hoặc những người theo cao tăng này kia, không có ai biết hết. Tại họ không thêm biết chứ, không thêm tìm hiểu. Quý vị có hiểu không? Sư Phụ đã đến trước mặt quý vị, Sư Phụ đã trình bày rõ ràng minh bạch, không lấy một đồng tiền bát gạo nào hết, mà quý vị còn từ chối; huống chi những người ở chùa, ở cốc, ở am gì đó, họ tự tu một mình, họ không ra ngoài, không tìm tòi kinh điển, không tìm thầy học hỏi; họ chỉ đọc kinh thôi, đọc chú từ trong kinh điển đưa ra, đọc tới, đọc lui hoài làm sao hiểu được? Nhiều người tự tìm tòi học hỏi ba bốn chục năm mà không gặp trúng thầy thì tìm cũng không ra. Thí dụ nhiều khi quý vị muốn đi coi thầy bói, hãy nói chuyện này cho dễ hiểu, mà kiếm không đúng ông thầy hay, bói cũng trật như thường, phải không? Cứ chạy tới chạy lui, nghe nói ông nào là thầy bói, cũng chạy tới, mất tiền hết trơn. Nhiều khi còn phải đợi ngoài cửa thiệt lâu ông ấy mới cho thấy mặt một chút, rồi ông cầm tay lật tới lật lui, nói này nói kia, mình cũng chẳng biết gì; về nhà mất tiền, tiền mất tật mang. Hay nhiều khi mình đi chữa bệnh cũng vậy, tìm không đúng vị danh y, bệnh cũng không khỏi, nhiều khi còn mất thêm tiền, mang thêm tật nữa, phải không?

Thành ra đại khái là như thế này: Quý vị cũng biết rằng không phải Pháp Quán Âm hoặc pháp giải thoát là pháp dễ dàng cho mình học, chứ không phải mình không dễ dàng thành Phật. Kẹt là mình không tin mình có thể thành Phật được. Kẹt là mình không thể chấp nhận sự thành Phật một đời, mình không chịu học hỏi pháp, rồi mình cứ đứng ở ngoài nói làm gì có chuyện đó. Bánh thì không chịu ăn mà cứ nói bánh làm sao mà ngọt được, tôi coi thấy không ngọt. Coi mà sao thấy ngọt được, phải ăn chứ! Nhất là người ta đã mời mình, mời không nữa, người ta đem tới tận nơi để mời mà mình không ăn, đó là lỗi của mình.

Hồi xưa, Sư Phụ không dạy học trò một cách công khai như vậy. Rồi nhiều người phản ứng, họ nói Sư Phụ không có lòng từ bi, biết hay mà không đem ra quảng bá cho chúng sanh biết, như vậy tu làm gì! Sư Phụ nói họ đâu biết đâu mà dạy. Họ cũng không nghe, nhất định cho là phải dạy được. Rồi họ mượn rập, mượn tuồng, đẩy Sư Phụ ra sân khấu, bắt Sư Phụ nói. Nói rồi cũng vậy thôi, dạy đại khái được mấy ngàn, mấy chục ngàn người thôi, chứ đâu có dạy hết cho thế giới được. Nhiều khi quý vị đến đây mấy trăm người, một lát Sư Phụ hỏi có ai muốn học không, thì cũng mấy chục người đại khái vậy thôi. Thành ra tuy pháp tu rất dễ dàng, rất quý báu, nhưng ít người thực hành được, ít người thành Phật được là như vậy! Vì mình thấy dễ dàng quá, mình coi thường, hoặc mình học những chuyện rắc rối quen rồi, bây giờ người nào nói chuyện dễ dàng quá, mình không ngờ được. Nhưng mình phải nghĩ lại, hồi xưa Đức Phật Thích Ca còn tại thế, Ngài tu nhiều pháp môn rất phức tạp, phải không? Nhịn ăn, nhịn mặc, bỏ gia đình, bỏ con cái, bỏ tất cả những xa xỉ, nhịn ăn tới nỗi còn có bộ xương khô, phải bò ra bờ sông uống nước. Một lần, có người cư sĩ cho Ngài một bát sữa và mấy cái bánh để ăn, tự nhiên ngài thấy khỏe lên, ngồi tu bữa đó thấy có kết quả, Ngài mới tỉnh ngộ, nghĩ rằng không phải sự ép xác, hoặc những pháp môn tu phức tạp mới đưa con người tới sự giải thoát.

Bây giờ mình cũng vậy, tu những pháp môn cực khổ quen rồi, chịu cực, chịu khổ, chịu đau đớn quen rồi, nên cái gì thấy quá dễ dàng, mình tưởng đâu không có được. Không phải như vậy! Thí dụ hồi trước tới nay, mình có quan niệm sai lầm, hoặc mình bị dạy dỗ những quan niệm sai lầm, rằng mình tội lỗi nhiều lắm, làm gì cũng tội hết, không bao giờ tu thành Phật được; hoặc chỉ có Đức Thích Ca Mâu Ni là một vị Phật duy nhất, còn mình không bao giờ thành Phật được. Nhưng quý vị không bao giờ tự hỏi Đức Thích Ca Mâu Ni là gì? Ở đâu sanh ra? Mặc dù truyền thuyết nói rằng Ngài từ trên cung trời Đao Lợi sanh ra, nhưng chính sự hiểu biết của mình, chính lịch sử ghi lại là Ngài từ trong bụng mẹ sanh ra, phải không? Mẹ của Đức Phật cũng curu mang chín tháng, sau đó mới sanh ra Đức Phật, rồi Đức Phật cũng là một người. Ngài nói ta cũng là một người, rồi tu thành Phật, phải không? Chính miệng Ngài nói như vậy, phải không? Quý vị có nghe không? Có nghe nói như vậy bao giờ không? Có đọc kinh không? Có chứ! Mấy người Phật tử phải biết những chuyện này chứ, nếu không sao kêu bằng Phật tử? Sư Phụ hỏi, không ai gặt đầu, có ba bốn người thôi, nhưng phê bình Sư Phụ thì lẹ lắm, nói rằng Sư Phụ không dạy Phật pháp, không nói Phật pháp, không nói đúng Phật lý. Trong khi chính mình lại không hiểu gì hết, không biết Phật nói gì hết. Phê bình thì lẹ lắm, phê bình phải biết chứ. *“Biết người biết mình, trăm trận trăm thắng”* chứ đánh bậy đánh bạ, tự mình ngã xuống! Đánh không khí là mấy người điên, đánh rồi mệt xỉu, phải không? Có thấy mấy người say rượu, mấy người điên đánh những bóng ma, đánh bậy đánh bạ một hồi mệt quá rồi xỉu xuống. Giống như những người phê bình Sư Phụ, tự mình không hiểu gì hết, hoặc hiểu có một chút xíu, khổ vậy mới chết chứ! Không biết mà không chịu học, thấy người nào dạy là chửi liền. (Sư Phụ cười.) Người Âu Lạc cũng dễ thương! Thế giới dễ thương như vậy đó, thành ra mới trầm luân hoài.

Thế giới càng ngày càng đông, bao nhiêu là kinh điển, bao nhiêu là đạo lý, bao nhiêu là tông phái, mà không cứu được thế giới này, để càng ngày càng đông, là biết càng luân hồi hoài. Chúng sanh không giải thoát nên mới đông, nếu giải thoát được thì đi khỏi đây hết rồi. Thí dụ đạo Phật dờ, thì ít nhất còn đạo Thiên Chúa, những người theo đạo Thiên Chúa đi đâu? Nhưng cũng thấy càng ngày càng đông, đánh nhau um xùm, chửi nhau um xùm. Thì thôi, người nào muốn nói gì thì nói, mình muốn tu phải tìm một pháp chắc chắn, hợp với khẩu vị của mình, hợp với sự suy nghĩ của mình, đặng mình tu, chứ ngồi đó cứ phê bình hoài, không biết tới chừng nào. Nói thiên không hay, niệm Phật không hay, mình tu thử chứ! Thí dụ mình thích kinh điển, mình thích Phật giáo, mình cũng thử nghiên cứu kinh điển, coi kinh điển nói gì, tu những pháp môn nào, đặng mình dần dần tu lên, chứ cứ ngồi đó nói cái này không hay, cái kia không hay mà chính mình không biết gì hết thì khổ. Một trăm năm đâu có dài. Bây giờ tất cả quý vị ở đây cũng hai, ba, bốn, năm chục tuổi rồi, không phải gần đất xa trời, mà cũng xa trời gần đất rồi, phải vậy không? (*Sư Phụ cười.*) Sư Phụ cũng già rồi, biết đâu sống nay chết mai, thời loạn lạc, đi nước nào cũng chiến tranh hết. Hồi đó mình ở Âu Lạc, chạy qua đây, bây giờ Mỹ cũng chiến tranh nữa, thấy không? Mình đi đâu cho yên ổn? Nếu không tu là kẹt, không tu là không có bảo đảm nào hết, không có hãng bảo hiểm nào bảo hiểm mình khỏi chết, không có hãng bảo hiểm nào bảo hiểm mình khỏi nghiệp chướng hết. Không có hãng bảo hiểm nào, “insurance” nào nói cô cho tôi một trăm ngàn, nhân quả của cô sẽ sạch hết, chỉ có hãng bảo hiểm Thanh Hải thôi! (*Mọi người vỗ tay.*)

Hãng bảo hiểm này không mất tiền, vậy mà không chịu mới chết chứ, kỳ thật! Sư Phụ đã nói rồi, mình học những pháp phức tạp quen rồi, nên khi nào có người nào nói không đâu, dễ lắm, dễ lắm, mình khó tin được. Lúc Sư Phụ mới tu, Sư Phụ cũng vậy,

cũng có hơi nghi nghi ngờ ngờ, làm sao mà mình phước đức dữ vậy. Mình không tin chính mình chứ không phải không tin vị thầy đó, cũng không phải không tin pháp môn, mà không tin ở chính mình. Tại sao? Tại vì mình đã bị tẩy não nhiều rồi. Ai cũng nói mình nghiệp chướng nhiều lắm, ai cũng nói mình tu đòi đòi kiếp kiếp, bảy trăm sáu trăm A Tăng Kỳ kiếp gì đó mới thành Phật, mỗi kiếp phải làm rất nhiều điều thiện, tu những hạnh Bồ Tát, đại khái gì rồi mới thành Phật được.

Thành ra mình nói một đời giải thoát không ai tin, hiện đời giải thoát thật khó tin, bởi vì mình bị nhồi sọ những quan niệm sai lầm đã từ lâu. Cũng không nên trách những người không hiểu pháp môn này, hoặc những người không hiểu Sư Phụ, tại vì họ bị nhồi sọ từ lâu rồi. Thấy tội nghiệp thôi, chứ không thể trách họ được. Quý vị cũng nghe nhiều lời phỉ báng Sư Phụ không tốt, nói này, nói kia, hăm dọa đủ điều, nhưng Sư Phụ không bao giờ phản ứng. Tội nghiệp cho họ không hết, ở đó còn trách họ nữa sao! Họ quá tội nghiệp, quá mờ mịt, không ai chỉ dạy, lâu quá không ai chỉ dạy, quên hết tánh sáng suốt của mình. Những người nào càng chửi nhiều, càng tội nghiệp, vì họ càng thấp, đẳng cấp của họ càng thấp. Những người chưa chửi chưa đáng sợ lắm, những người chửi là biết họ quá thấp rồi, kéo họ lên không kịp, còn trách họ nỗi gì, hiểu chưa? Những người mà nói hiểu liền thì còn nói làm gì nữa, khôn quá rồi! Còn những người nói mà không hiểu, cũng không phản đối, còn có thuốc chữa, từ từ họ sẽ hiểu. Còn những người không hiểu mà phản đối thì mới đáng tội nghiệp, không biết tới đời nào họ mới lên tới mức này. Họ còn ở xa quá!

Hồi xưa, lúc Đức Phật Thích Ca mới thành Phật, Ngài lắc đầu nói thôi, không có đi độ chúng sanh đâu, đi lên Niết Bàn. Niết Bàn là gì? Không phải là Ngài chết đi nhập diệt, hoặc kiếm chỗ trên trời mà ở, không phải như vậy. Niết Bàn là một trạng thái thanh tịnh của một người không ham muốn, của một người đã

đầy đủ trí huệ, đã tự mãn tất cả những gì mình mong muốn đời đời kiếp kiếp. Sự an lạc đó không thể nào dùng bút mực diễn tả, cũng không thể dùng lời lẽ mà nói được, chỉ chứng đắc được mà thôi. Nói ra thì người ta còn khó tin nữa. Như con rùa với con cá, con cá bao giờ cũng sống ở dưới nước, còn con rùa ở dưới nước được mà lên mặt đất cũng sống được. Rùa kể với con cá những gì ở trên mặt đất, con cá đâu có tin; con cá làm gì biết được, đợi con cá biết được, thì lúc đó nó gãy lộp độp trên mặt đất rồi. Quý vị hiểu không?

Những người không tu hành cũng vậy. Khi mình chết đi, mình mới biết được sự thật, biết đời là giả tạm, biết được khía cạnh khác của vũ trụ, nhưng đã quá muộn. Lúc đó mình gãy dựa, mình kêu gào, mình đau khổ, mình bị định nghiệp lôi kéo đi những nơi mà mình không thích, để mình chịu khổ, chịu đau đớn, đặng mình thức tỉnh trở lại. Nhưng khi đã thức tỉnh rồi, phát nguyện kiếp sau sẽ tu, trả xong nợ nần, rửa sạch hết u minh rồi, trở vô bào thai rồi lại quên hết. Thành ra thân người khó đặng, nhưng nghe được chánh pháp lại càng khó hơn nữa. Tại sao? Tại có ít người đi truyền pháp, thứ nhất; thứ hai, mình nghe không hiểu được. Khó là khó chỗ đó, chứ không phải thành Phật khó. Quý vị hiểu không? Mình nghe không hiểu được, không tin được. Thứ ba, còn có những người chưa nghe, chưa hiểu, hoặc họ không nghe không hiểu, càng làm lung lạc niềm tin của mình nữa. Thành ra có bao nhiêu điều khó, chứ không phải Phật Bồ Tát không muốn dạy dỗ chúng sanh, hoặc không phải chánh pháp mất đi, không còn ở trên đời này nữa. Còn! Còn! Nhưng như những viên ngọc quý, không phải để bày bán ngoài chợ!

Những người tu hành, khi mất đi, hoặc khi họ chưa mất đi, họ đã biết được sự thật, hoặc biết được một phần của sự thật rồi. Như con rùa, mỗi ngày ở dưới nước, bò lên mặt đất rong chơi, rồi trở về nước lại, nó sống hai môi trường cùng một lúc. Quý vị hiểu không? Cũng như người tu hành, trước khi nhập định, họ ngồi

thiền đi rong chơi những nơi cao, hưởng thụ những cảnh giới an nhàn, những cảm giác rất thanh tịnh, rồi họ trở về xác phàm này, cũng như con rùa sống ở hai thế giới khác nhau vậy. Còn những người không tu thì như con cá thoi, chỉ biết nước mà không biết tới đất liền. Khác nhau là ở chỗ đó, con cá thấy con rùa cũng bơi tới bơi lui dưới nước, nó nói anh cũng như tôi, cũng bơi trong nước mà anh nói những chuyện gì trên trời dưới đất, làm gì có đất liền, nhà cửa, loài người, rồi tôi có thấy gì đâu; nhưng mà con rùa thấy. Những người tu hành cũng vậy, họ nói những chuyện người thế gian khó hiểu, những cảnh giới chứng đắc mà người thế gian khó tin. Người thế gian không có phương tiện, không có khả năng để am hiểu những cảnh giới của người tu đã nói ra, chỉ có bấy nhiêu đó mà hiểu lẫn nhau thôi.

Nói tóm lại, thành Phật không phải là một chuyện khó, mà là một chuyện vô cùng dễ dàng. Nếu mình có lòng tin, mình muốn giải thoát thôi, đừng nói thành Phật làm chi, muốn giải thoát khỏi cuộc đời đau khổ, muốn sống những cảnh giới khác đẹp đẽ hơn, thì mình cứ việc tu pháp Quán Âm là biết ngay, khỏi cần đứng ngoài biện tới biện lui, nói này nói kia, nói pháp nào hay, pháp nào dở, tu rồi biết liền. Sư Phụ nói tức khắc có thể khai ngộ, hiện đời có thể giải thoát là như vậy, như con rùa mỗi ngày có thể rong chơi hai cõi thế giới; một người tu hành mà hiện đời đã giải thoát thì có thể sống trong hai cảnh giới khác nhau cùng một lúc. Quý vị hiểu không? Nhiều khi quý vị đọc kinh điển thấy những vị Bồ Tát ngồi trong nhà, thấy cảnh giới của các Đức Phật, hoặc bà hoàng hậu bị giam trong lãnh cung, cầu nguyện với Đức Phật. Đức Phật mới hóa thân lại, dắt bà lên cảnh giới A Di Đà, để bà rong chơi một hồi. Những cảnh đó, những cảnh giới đó, những sự đó có thể xảy ra cho những người xưa, cũng có thể xảy ra cho những người bây giờ, vì con người hồi xưa và bây giờ không có gì khác nhau về trình độ tâm linh, về trình độ thông minh, về trình độ lãnh hội cả. Quý vị hiểu không? Nếu có khác nhau, thì Sư

Phụ nghĩ rằng những người bây giờ hiểu rõ hơn là những người hồi xưa, tại bây giờ tiến bộ hơn, văn minh hơn, sự truyền bá dễ dàng hơn, thông tin dễ dàng hơn. Làm sao nói mình không bằng những người xưa được? Quý vị hiểu không? Không phải sợ quý vị không hiểu mà sợ Sư Phụ nói tiếng Âu Lạc không rành. Dùng ngôn ngữ trần gian nói chuyện nhiều khi hơi bất tiện, thành ra Sư Phụ cứ hỏi tới hỏi lui hoài. Nếu quý vị không hiểu, quý vị có thể hỏi, lát nữa có thể hỏi lại.

Bây giờ Sư Phụ nói cách tu Quán Âm là tu như thế nào. Thí dụ bây giờ mình muốn tu, có hai cách: một là lý thuyết, một là thực hành. Lý thuyết là thế nào? Khi quý vị muốn vô tu pháp Quán Âm, thì trước đó Sư Phụ giảng dạy, hoặc nói đệ tử giảng cho cách tu, ngồi làm sao, tâm niệm để chỗ nào, làm cách nào để phân biệt những cảnh thật, cảnh giả, đại khái là như vậy. Nói cho quý vị rõ ràng rồi, việc giới luật phải nghiêm túc, sau đó mới chỉ dạy bằng cách vô hình, nghĩa là quý vị ngồi đó, tự nhiên những gì xảy ra sẽ xảy ra. Đó là dùng tâm truyền tâm. Lý thuyết là để quý vị biết cách sử dụng, biết cách ngồi thôi, còn sự sử dụng không nằm trong lý thuyết, nhưng có liên quan với nhau. Thí dụ bây giờ, Sư Phụ bảo quý vị cắm điện vô trong ổ điện, cắm vô ổ điện thì đèn sẽ sáng lên, quạt sẽ chạy, sẽ mát, nhưng việc cắm đó không phải là nguyên nhân tạo ra điện. Quý vị có hiểu không? Nhiều khi mình cắm mà không có điện thì quạt sẽ không chạy, đèn sẽ không sáng, vậy nguyên nhân chính là điện, hiểu chưa?

Cho nên Bồ Đề Đạt Ma nói rằng: “*Giáo ngoại biệt truyền, bất cần kinh điển*” là như vậy. Kinh điển không phải là cốt tủy của bất cứ một tôn giáo nào, chỉ là cách chỉ dẫn để tìm cốt tủy của tôn giáo đó mà thôi. Thí dụ có hai người yêu nhau, bây giờ nói chuyện trần gian cho quý vị hiểu lẹ, vì ai cũng đều qua kinh nghiệm này, nói chuyện Trời Phật khó hiểu quá. Thí dụ hai người yêu nhau, ông ở bên Bắc, bà ở bên Nam, ông mỗi ngày viết thư cho bà, hay mỗi tuần viết thư cho bà. Thư thì nói anh nhớ em lắm này kia kia nọ,

việc này quý vị viết chắc hay hơn Sư Phụ, quý vị viết tùm lum ở trong đó. Rồi bà vợ hoặc người yêu ở bên đó nhận được thư cảm thấy vô cùng hạnh phúc, phải không? Nhiều khi ôm thư, mắt lim dim, thích lắm. Dĩ nhiên là bức thư viết những câu làm cho bà ấy thích, nhưng không phải những chữ làm cho bà thích, mà tại người yêu của bà viết nên mới thích. Có cảm giác ở trong, có sự liên lạc ân tình ở trong, người ta mới thích, chứ một người khác cũng viết y như vậy, hoặc đọc tiểu thuyết thấy những dòng chữ y như vậy, nhiều khi còn hay hơn những lời của người tình bà ấy viết, nhưng đưa cho đọc, bà đâu có sung sướng, đâu có cảm động, đâu có rơi nước mắt gì đâu, phải không? Nhưng người tình của bà viết, mặc dù viết không hay, bà cũng khoái, cũng thích vì biết là của người yêu mình viết. Bây giờ quý vị đã hiểu rõ chưa? Thí dụ người yêu của bà có chết đi, bây giờ đọc lại những bức thư đó, bà cũng không thấy như hồi xưa nữa, quý vị có hiểu không?

Hồi xưa, ở Trung Hoa, có hai vợ chồng kia, người chồng đi lính còn người vợ ở nhà. Người vợ nhớ chồng quá, không biết làm sao, lại không biết viết thư nữa, vẽ bốn hình tượng trưng cho sự nhớ thương của mình, vẽ hình mấy con vật đó, nhưng phải biết tiếng Trung Hoa, Sư Phụ mới nói được. Sư Phụ nói đại khái thôi: Con vật nào tượng trưng cho chữ nào đó, giống giống, trại trại thôi, chứ không phải chữ đó thiệt, bà vẽ hình bốn con vật, rồi gọi người đem ra ngoài chiến trường đưa cho ông xã. Ông xã coi rồi ngồi đó lim dim mắt, cảm thấy hạnh phúc lắm. Người đồng ngũ mới phân trần: *“Tôi thấy bà vẽ bốn con vật không mà làm gì anh ngồi lim dim mắt dữ vậy, lãng mạn quá vậy?”* Anh kia mới nói: *“Anh không biết tại nó viết thư cho tôi.”* Hỏi: *“Thư gì đâu mà tôi thấy chỉ có bốn con vật không hà?”* Anh ta nói: *“Áy da! Nó nói tiếng của nó, anh không hiểu được!”* Quý vị có hiểu ra chưa? Không phải văn chương hoặc lời lẽ làm cho con người sanh tình cảm, tại người viết có luồng điện của sự sống truyền vô, mình mới cảm nhận được.

Từ xưa tới nay, muốn học Phật cũng vậy, phải có một vị thầy tại thế dạy cho mình, chứ không kinh điển nào dạy được hết. Cũng như muốn lấy chồng, cưới vợ, thì cưới mấy người sống chứ không ai cưới mấy người đẹp hồi xưa nổi tiếng hoa hậu năm 45 hay 35 trước đó; họ chết mất rồi, có đẹp cách mấy cũng đẹp, hiểu chưa? Hoặc mình đau bụng, mình phải kiếm những ông bác sĩ thời nay, chứ Hoa Đà, Biển Thước, mấy ông nổi tiếng đó, đâu có giúp gì mình đâu! Mặc dù viết sách ra cả đống, nhưng mấy ông không thể chữa trị cho mình được. Cuốn sách không chữa bệnh cho người được, phải có ông thầy có kinh nghiệm, có lòng thương, có cả sứ mệnh cứu người nữa mới được. Cho nên mình nói ông bác sĩ này mất tay là sao? Ông ta có mệnh chữa bệnh cho người, ông có duyên với người đau khổ. Nhiều khi các bác sĩ khác cũng ra trường, nhưng chữa đâu chết đó. Có không? Có không? Ồ, cảm ơn quý vị, tưởng đâu Sư Phụ nói bậy, mà nói bậy đâu cũng trúng. Thành ra nhiều khi có ông bác sĩ nào nổi tiếng, ai cũng tới ông bác sĩ đó, tại họ nói rằng ai tới ông bác sĩ này chữa bệnh cũng hết liền. Người nào cũng đến, mặc dù phải chờ thật lâu, mặc dù giá mắc, hoặc không mắc, còn tùy ông bác sĩ. Nhưng đông quá, chờ đợi cực khổ quá, người ta mới thấy được mặt ông, muốn được cầm tới tay ông, cầm được tay ông là cảm thấy bớt liền. Nhiều khi mình bệnh nhiều lắm, phải đi bác sĩ, ông bác sĩ chỉ nhìn mặt mình là mình cảm thấy bớt liền, thấy không? Tạm bớt liền ngay một chút, sau này ông cho thuốc thêm hoặc hỏi han thêm, mình càng bớt thêm nữa. Đó là tại sao? Tại luồng nhân điện từ trong vị bác sĩ đó tỏa ra làm cho mình an ổn phần nào, vì những người đó có mệnh dưỡng sự, có mệnh cứu người, cũng như mình nói người có mệnh làm thiên tử, làm vua, hoặc người có mệnh làm này, làm kia. Có chứ, phải không?

Mình thành Phật, không phải mình thoát những mệnh đó, mà mình vừa làm việc này, mình vừa làm việc kia, cũng như con rùa

vừa ở dưới nước, vừa ở trên cạn. Thí dụ như ông bác sĩ, bây giờ nói ông thành Phật, ông tu Pháp Môn Quán Âm rồi thành Phật, ông đâu cần phải bỏ nghề bác sĩ để thành Phật đâu, quý vị có hiểu không? Ông làm hai nghề: nghề bác sĩ và nghề Phật. Những bác sĩ thường thì làm bác sĩ thôi, không được làm nghề Phật, phải không? Thí dụ quý vị có nhiều người làm hai ba nghề, tại vì mình biết hai ba nghề. Hồi xưa, lúc chưa đi xuất gia, ông chồng của Sư Phụ làm hai ba nghề: ông là bác sĩ mổ ngoại khoa, đồng thời là bác sĩ về răng. Tại vì học hai nghề nên ông biết hai nghề, còn những người kia chỉ học một nghề nên biết một nghề thôi. Chuyện đó rất thường, không có gì phải nghĩ ngợi.

Cho nên những người tu hành đã khai ngộ rồi, thấy họ cũng giống như mình, nhưng họ khác mình một chút là họ có thêm tài năng, thêm trí huệ. Quý vị hiểu không? Còn những người không tu, nhiều khi thấy coi bộ giỏi hơn những người tu, nhưng chỉ giỏi hơn vấn đề thế gian thôi, chứ không giỏi chuyện Thiên Đàng. Khi nào quý vị tu Pháp Môn Quán Âm, quý vị sẽ thấy những lời nói hôm nay có ý nghĩa, có ý nghĩa hơn bây giờ. Nhiều khi quý vị lật đật chạy từ sở tới đây, chưa ăn cơm, bụng đói, rồi Sư Phụ nói, quý vị cứ ngồi nghỉ bánh mì hoặc cơm, nên nghe cũng không được rành; hoặc nhiều khi Sư Phụ nói mà quý vị chưa tu nên nghe cũng hơi khó hiểu. Nhưng quý vị tu rồi, tu Pháp Môn Quán Âm rồi, Sư Phụ khỏi nói cũng hiểu. Thường thường những người mới được truyền Tâm Ấn hỏi dữ lắm, hỏi tới một trăm lẻ tám, một ngàn lẻ một chuyện, hỏi hoài cũng không hết, nhưng qua một thời gian rồi khỏi hỏi, gặp Sư Phụ cười cười vậy thôi, không có chuyện gì để nói nữa. Đó là lúc tâm hồn mình đã bình lặng, đã khai ngộ rồi, mình không còn tham muốn gì nữa, mình biết chắc chắn rằng mình sẽ giải thoát khỏi cuộc đời này. Nhiều khi không phải là biết, mà là thấy, thấy rõ ràng trong tâm thức mình lúc mình ngồi thiền.

Cho nên quý vị thấy tại sao những học trò đi theo Sư Phụ, họ mê quá độ, người ta nói rằng mê Sư Phụ quá trời. Đâu phải mê, là tỉnh đó! Tỉnh mới như vậy chứ! Mê thì đâu có như vậy, mê là chạy ra riêng làm tiền, mua xe đẹp, chạy theo gái đẹp, đi cờ bạc này kia, ăn chơi trong cõi đời này, vui chơi trong cõi đời này, chứ chạy theo Sư Phụ làm gì. Chạy theo Sư Phụ cực khổ, đâu có gì đâu: Ăn thuần chay nằm đất, tối ngày chạy tới chạy lui hết chỗ này tới chỗ kia mệt mỏi, công cụ phải đem theo, bỏ tiền túi mà đi, ăn uống lúc được lúc không, lúc ăn ngon lúc ăn dở, đi chỗ này khí hậu lạnh, đi chỗ kia khí hậu nóng, nhiều khi thân thể cũng mệt mỏi lắm chứ. Đi theo Sư Phụ đâu có gì gọi là mê, tại vì tỉnh họ mới đi. Tỉnh thức rồi, thấy cõi đời này đâu có gì hay hơn sự hoằng pháp độ chúng sanh, giúp đỡ những người khác khai ngộ, giúp đỡ tâm hồn họ càng ngày càng được thoải mái, tìm về đạo đức của tương lai.

Hôm qua, khi Sư Phụ mới đến phi trường, có một số đồng tu lại thăm Sư Phụ. Bữa đi đón về chỗ Sư Phụ ở, có một vị người nam không biết bao nhiêu tuổi, chừng hai mươi mấy, trong lúc Sư Phụ sắp đi lại chỗ khác ở – từ phi trường ra nghỉ một nơi, ăn cơm nhà chị Cúc, chị muốn giữ Sư Phụ lại ở luôn, nhưng thấy nhà đó hơi chật, nên có nhà khác rộng hơn để tất cả những đồng tu đi theo Sư Phụ ở, máy móc đủ thứ ở chung luôn, thành ra Sư Phụ đổi từ nhà đó đi qua bên kia – chưa đi thì có cậu đó đứng khóc quá trời. Sư Phụ hỏi khóc gì vậy, cậu nói: *“Thôi Sư Phụ bảo trọng nha!”* Sư Phụ nói: *“Sao không chạy theo mà đứng đó nói gì vậy?”* Cậu trả lời đi theo không được. *“À, thì thôi mai gặp, chứ gì mà khóc dữ vậy!”* Cậu nói ngày mai cũng đi không được. Sư Phụ hỏi: *“Sao đi không được? Mặc làm chứ gì?”* Cậu nói mặc làm. Sư Phụ nói: *“Đi làm ban ngày thì ban đêm lại thăm, còn đi làm ban đêm thì ban ngày lại thăm chứ gì mà khóc.”* Cậu đó nói: *“Ban ngày, ban đêm gì cũng mặc làm hết, đi thăm Sư Phụ không được.”* Sư Phụ hỏi: *“Tại sao vậy?”* Cậu nói muốn hy sinh cho

gia đình đi, tại vì nếu cậu đi nữa thì gia đình không ai đi được. Tại gia đình có buôn bán gì đó, nếu cả nhà đi hết thì phải đóng tiệm. Đóng tiệm ế ẩm, không đủ xài, thí dụ vậy đó. Sư Phụ thấy cảm động quá, nói lên xe đi với Sư Phụ, ngồi đỡ thêm một hai tiếng cho đã đi. Cậu đó nói hai ngày nữa không gặp Sư Phụ, rồi Sư Phụ đi cũng không gặp được, thành ra mới khóc vậy đó chứ! Sư Phụ nói: *“Thôi, được rồi, đi lại nhà kia ngồi một chút, ăn cơm, uống nước, ăn bánh với Sư Phụ, rồi về cho đỡ tức, đỡ ám ức.”* Cậu kể hồi xưa cậu cũng là cao bồi du đãng. Sư Phụ không biết cao bồi du đãng là những người làm chuyện gì, nhưng ý cậu nói hồi xưa cậu dở lắm, cái gì cũng có hết, mà bây giờ cái gì cũng không có hết, bây giờ ăn chay rồi. Mấy bữa trước có người đánh cậu, cậu cũng ngồi yên, không đánh lại; mấy người kia lại xin lỗi, mấy người du đãng kia lại xin lỗi cậu. Sư Phụ nghe mấy chuyện này rất mừng. Tại sao? Xã hội thêm một người tốt, thêm một người con tốt, thêm một người anh tốt, một người chị tốt, một người bạn tốt, một người công dân tốt. Sư Phụ cảm thấy công việc của Sư Phụ tuy rất mệt nhọc, khó khăn, cũng như một người boi ngược dòng vậy, nhưng có kết quả thực tế. Đừng nói chi cảnh Thiên Đàng, mình nói bây giờ đây, nếu bây giờ người nào cũng ăn thuần chay, cũng ngồi thiền một, hai tiếng đồng hồ như vậy, đâu có ai đi đánh lộn với nhau, đâu có ai làm chiến tranh nữa. Bất cần Sư Phụ dạy pháp đó là pháp gì, nếu người ta ăn thuần chay, trì giới, ngồi thiền, quý vị nghĩ đó là pháp hay, hay pháp dở?

(Có người nói: “Pháp dở.”)

Sư Phụ: *“Ai nói pháp dở vậy? Ai nói pháp dở, đứng dậy coi. Tại sao vậy?”*

(Một thỉnh giả đứng lên và trả lời: “Người ăn chay chấp vào pháp ăn chay ...”)

Sư Phụ: *“Tại sao lại chấp vào việc ăn chay, vậy thì tại sao lại chấp vào việc ăn mặn?”*

(“Đạo Phật không chay không mặn.”)

Sư Phụ: “*Đạo Phật không chay không mặn? Anh nói kinh nào vậy? Nói thì phải có dẫn chứng chứ!*”

(“*Kinh Kim Cang.*”)

Sư Phụ: “*Kinh Kim Cang nói làm sao?*”

(*Trả lời đại khái là: “Không chấp thiện, không chấp ác.”*)

Nhưng Đức Phật dạy phải ăn chay mới tới được cảnh giới đó. Trong kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật nói người nào ăn mặn thì theo ma chứ không theo Phật, anh không đọc sao? Không chấp thiện, không chấp ác là những người đã lên cõi Phật rồi, đã tới cảnh giới Phật rồi, cảm thấy cuộc đời là ảo mộng thôi. Bây giờ mình ở trong này, người ta đánh mình, mình còn thấy đau, hiểu chưa? Người ta giết mình, mình còn oán hận, đó không thể nói rằng không chấp thiện, không chấp ác được. Từ từ mình đi lên tới đó, chứ mình chưa lên đó được mà nói không chấp thiện, không chấp ác. Vậy giết người cũng như không có giết sao? (*Mọi người vỗ tay.*)

Anh nói Sư Phụ hiểu, nhưng mà anh chưa lên được tới cảnh đó, anh chỉ lập lại lời của Phật thôi. Lập lại thì rất là hay, nhắc nhở cho người ta biết như vậy, nhưng mình phải tu lên tới đó mới được. Thí dụ bây giờ, một ông giáo sư đã học hết chương trình đại học rồi, dĩ nhiên ông ta coi thường chương trình đã học qua. Ông là giáo sư rồi, không còn ngồi lại ghế nhà trường mà cộng hai với hai là bốn nữa, vì ông đã học qua chứ không phải bỏ cái đó. Bây giờ nếu có người nào bắt ông cộng, ông vẫn phải cộng hai với hai là bốn như thường, ông không thể cộng hai với hai là năm được. Nhưng ông không cần phải ngồi để học những bài đó nữa, tại ông đã thoát qua những chuyện đó rồi. Ông là giáo sư rồi, nếu có học sinh nào lại hỏi: “*Tại sao ông không học gì hết vậy, tối ngày ông ra ngoài, ông có đọc sách gì đâu? Sao ông không tới trường học như tôi?*” Ông giáo sư trả lời: “*Áy da! Học gì nữa?*” Ông đã học hết chương trình rồi, nhưng mình chưa học xong, làm sao nói mình bằng ông giáo sư được. Nói vậy là nói ngoa, lập lại

lời của những người khác, chứ không phải tự mình có. Thí dụ Sư Phụ nói rằng đạo Phật không chấp thiện, không chấp ác, rồi mới là giải thoát...

Bởi vậy Sư Phụ mới nói “*Ăn thuần chay không thành Phật*” trong những buổi diễn thuyết khác. Sư Phụ có nói ăn thuần chay không thể thành Phật, chỉ giúp cho mình thành Phật thôi. Thí dụ bây giờ Sư Phụ nói, bây giờ mình không nói chuyện Niết Bàn, giải thoát nữa, mà mình nói rằng mọi người ở trên đời này đều ăn thuần chay, ngồi thiền, niệm Phật hết, thì không còn ai gây chiến tranh nữa, bớt khổ cho nhân gian, anh hiểu không? Sư Phụ nói cảnh này, cảnh kia, chứ không phải Sư Phụ chỉ nói bấy nhiêu đó, mà anh chấp bấy nhiêu và lại nói anh không chấp? Tại sao nói từ hồi nãy tới bây giờ mà anh chỉ chấp có bấy nhiêu vậy? Nói đủ thứ chứ đâu có bấy nhiêu đâu? Thôi được rồi, không cãi nhau với anh đâu, cho anh thắng đó! (*Sư Phụ cười và mọi người vỗ tay.*)

Ý Sư Phụ nói rằng nếu những người nào tu hành, thì dù cho mình chưa được Niết Bàn đi nữa, mình cũng thấy Thiên Đàng tại thế rồi. Nếu mọi người đánh nhau, người này đánh một cái, người kia đánh hai ba cái, rồi thù hận càng ngày càng chồng chất, những sự không hay càng ngày càng dồn dập thêm, nên thế giới mình mới đau khổ. Còn nếu thế giới này ai nấy đều ăn thuần chay, ngồi thiền hết thì khỏi lên cảnh Phật làm gì! Nói cho quý vị biết, lúc đó mình khỏi cần Phật nữa, cảnh giới mình là cảnh Phật rồi, hiểu chưa? Ý của Sư Phụ muốn kết luận ở chỗ đó! “*Tâm tịnh quốc độ tịnh*” là như vậy! Thí dụ tất cả mọi người đều thanh tịnh với nhau, cần gì phải đi tìm cõi Phật nữa? Cõi Phật ở chỗ đó rồi. Mình chết đi thì cũng cảnh như vậy thôi, nhưng lúc này sống ở cõi đời này mà mình tranh chấp, mình giết hại, thì lúc chết, cảnh đó cũng hiển hiện ở trước mắt hoài. Cho nên mình chạy theo những cảnh giới không tốt, mình bị đẩy vô những cảnh mà thường ngày mình bị ở trong đó, quý vị hiểu không? Thí dụ thường ngày mình làm

những chuyện gì, khi mình chết, cảnh đó cứ hiển hiện trước mắt hoài, rồi mình cứ phải nhào vô chỗ đó.

“*Không chấp thiện, không chấp ác*” là khi nào mình thành Phật rồi, mình không phê bình người nào nữa. Người ta chửi mình cũng như người ta khen mình mà thôi. Người ta đánh mình, mình không thấy gì sân hận. Cũng như Đức Chúa Giê-su đã thành quả vị Chúa, Ngài nói ai đánh mình má trái thì mình đưa luôn má phải, đó là “*không chấp thiện, không chấp ác*”. Chứ không phải “*không chấp thiện, không chấp ác*” là đi làm bậy. Phải hiểu cho đàng hoàng, mới hiểu có một chút rồi cãi nhau, sanh ra không hòa thuận. Nhưng Sư Phụ cũng rất mừng là anh đó nói cho Sư Phụ nghe, nhắc nhở như vậy, đặng Sư Phụ giải ra thêm. Cũng có người khác nghĩ như vậy, mà không nói ra.

“*Không chấp thiện, không chấp ác*” có nghĩa là mình coi tất cả bình đẳng, người ta đối với mình như thế nào thì cũng như không. Lúc đó mình có xuống địa ngục cũng như Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát xuống địa ngục vậy, không cảm thấy nóng nữa, không cảm thấy bị thiêu đốt nữa, nhưng xuống để cứu người. Còn bây giờ mình mà xuống địa ngục là chết liền đó. Quý vị có hiểu không? Đừng ở đó nói “*không chấp thiện, không chấp ác*”, tại vì mình chưa có đủ công lực. Những người đã thành Phật, họ đi đâu cũng như không: họ lên Thiên Đàng, xuống địa ngục cũng y như ở cõi Trời vậy, bởi vì công lực của họ thâm hậu rồi, tâm họ tịnh cho nên “*quốc độ tịnh*”. Có thấy người nào thành Phật rồi đi giết người không? Ăn mặn không? Đức Thích Ca Mâu Ni Phật cho tới sau này cũng ăn chay mà, nên đâu có thể nói rằng tu hành không chấp mặn, không chấp chay được. Nếu không chấp mặn, không chấp chay thì đời loạn hết. Rồi tiền của mình cũng như tiền của người ta, thôi khỏi đi kiếm tiền! Vợ người ta cũng như vợ của mình, thôi khỏi đi cưới vợ. Mình đang ở trong cảnh giới này, mình phải làm theo cảnh giới này, tâm giải thoát của mình là ở bên trong, quý vị hiểu không? Thí dụ làm tổng thống cũng

phải tôn trọng luật lệ của nước này như thường; ông tổng thống mà làm bậy cũng kẹt đó, cũng bị tù như thường, chứ đâu phải nói cầm cán cân công lý rồi muốn làm gì thì làm đâu. Đại khái như vậy đó!





Chỉ có lòng bác ái, những sức
mạnh thiêng liêng do sự tu
hành chân chính của mình mà
có, mới giải quyết nhiều vấn
đề một cách êm đẹp mà thôi.
~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~



5

Lục Độ Ba La Mật

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Houston, Texas, Hoa Kỳ

Ngày 1 tháng 3 năm 1991

Cũng còn năm mới, kính chúc quý vị nào hôm qua chưa đến, hoặc hôm qua đến rồi, chúc một lần nữa: “*Quý vị vạn sự lành, vạn sự như ý. Muốn sum họp với gia đình, thì sớm sum họp, gia đình đoàn tụ, công việc làm ăn phát đạt, con cái ngoan ngoãn, muốn gì được nấy, và sớm tu thành Phật.*” (Mọi người vỗ tay.)

Mấy lúc gần đây, thế giới của mình rất rộn rịp. Mọi người đều rộn rịp tu hành, và có nhiều nơi cũng rộn rịp chiến tranh. Nhưng chiến tranh thì ai cũng biết rồi. Chiến tranh ít có ích lợi cho ai cả. Hôm nay, Sư Phụ nói về việc tu hành rộn rịp của thế giới mình thôi.

Buổi sáng hôm nay, Sư Phụ được đài truyền thanh phỏng vấn. Không biết quý vị ở nhà có nghe không? Chắc không bắt đài tiếng Anh? Ở Washington D.C. đó! Đài toàn quốc mà? Hồi sáng, quý vị đi theo Sư Phụ có nghe không? Ngủ hả? Có người nào nghe không? Thôi, không sao! Họ hỏi Sư Phụ: “*Cô nghĩ rằng*

làm những việc như cô làm có thể nào đoàn kết được những dân tộc trên thế giới không? Hay chấm dứt chiến tranh không?” Sư Phụ trả lời: *“Nếu mọi người hiểu được tất cả những gì Sư Phụ nói, tin theo, và làm theo, thì được. Nhưng nếu không đoàn kết được tất cả thế giới lại với nhau, không giải quyết được chiến tranh lâu dài trên thế giới, thì ít ra chúng tôi cũng thấp lên những ngọn đuốc. Trong đêm dài tăm tối, có một hai ngọn đuốc còn hơn là không.”* Họ mới hỏi Sư Phụ: *“Như vậy, cô nghĩ rằng thế giới mình bây giờ đang ở trong giai đoạn tăm tối hay sắp bước qua giai đoạn khai ngộ, quang minh?”* Sư Phụ trả lời: *“Tôi nghĩ rằng thế giới mình đang ở trong giai đoạn bước qua giai đoạn quang minh.”* Họ hỏi tiếp: *“Tại sao?”* Sư Phụ nói: *“Thí dụ như ông coi, tất cả thế giới, các nước trên thế giới nói chung, và nước Mỹ nói riêng, bây giờ đâu đâu cũng rầm rộ những phong trào tu thiền.”*

Không nói tu thiền, người ta tưởng Phật giáo, nói mình tuyên bố, quảng cáo cho Phật giáo. Nhưng cũng phải nói là tu thiền, chứ nói gì bây giờ. *“Meditation”* được người ta kêu là tu thiền. Thiền không phải giống như Zen, không phải giống như thiền Âu Lạc. Thiền là nói chung một cách tu hành, bao gồm cả sự ngồi thiền. Quý vị hiểu không? Tất cả những đoàn thể có ngồi tĩnh lặng, quán nội tâm của mình, hoặc là niệm Phật, niệm chú gì đó, đều là bao qua ngồi thiền. Không phải thiền chỉ dành riêng cho Phật giáo mà thôi. Không phải thiền dành riêng cho những người Âu Lạc, hoặc những người học với Sư Phụ mà thôi. Mình nói gì phải cho công bình, chính đại. Chữ *“thiền”* đâu phải của Âu Lạc, cũng không phải của Phật giáo. Mình mượn của người ta, mượn chữ *“Sanskrit”*, chữ Phạn. Sau này, mình thấy người khác làm, mình nói là ngoại đạo. Còn những chữ, câu kinh mình đọc trong sách Phật, phần nhiều là của người Ấn Độ. Quý vị không tin, quý vị qua Ấn Độ học tiếng Ấn rồi biết. Thí dụ, chữ *“Án Lam”* của mình niệm để tịnh thân, khầu, ý – trước khi quý vị đọc kinh, phải niệm Án Lam, nhớ không? Đó là câu chú của Ấn Độ, của đạo

Bà La Môn! Thường thường, họ kêu là “*Om Ram*”, nghĩa là tán thán Thượng Đế. “*Ram*” là Thượng Đế, biết không? Nhiều khi mình đi chùa, người mình gọi là Phật A Di Đà; qua Ấn Độ, họ gọi là “*Ram Ram*”, hoặc “*Om Om, Ram Om Om Ram*”. Nhưng bây giờ, “*Ram*” từ tiếng Trung Hoa qua. Tiếng Trung Hoa không có nói chữ “*r*”, nên “*Ram*” thành là “*Lam*”, hiểu chưa? Thành ra “*Om Ram*” biến thành “*Án Lam*”. Còn thí dụ, “*Hali Hali, Heri Heri*”, bên kia họ gọi là “*Hari Hari*”, như “*Hari Krishna*” vậy. Toàn mượn của người ta, mà còn nói người ta ngoại đạo hoài. Thiệt cũng khổ!

Sư Phụ nói rằng tất cả những đoàn thể trên thế giới bây giờ có khuynh hướng ngồi thiền rất nhiều. Chẳng hạn như nước Mỹ, nếu quý vị nghiên cứu những phong trào Yoga ở đây, hoặc những môi trường thiền định của người ta, sẽ thấy rất nhiều. Còn những sách, những thống kê nói về ăn chay thì vô số kể. Thậm chí, Sư Phụ qua Gia Nã Đại, mới ở Gia Nã Đại thuyết pháp qua đây, có mấy người Gia Nã Đại thọ Tâm Ấn, trong số đó có một người có nhà hàng chay. Đó là một người đàn ông có nhà hàng chay. Ông ta ăn chay mấy chục năm nay rồi. Ngộ không? Một xứ lạnh lẽo, ở một góc của thế giới, gần Bắc cực, lạnh như vậy, mà có người ăn chay, mặt mày đẹp đẽ, phương phi cao lớn, hồng hào chứ! Coi còn đẹp hơn mấy người Âu Lạc mình ăn thịt nữa! Ấy, xin lỗi, không phải, người Âu Lạc mình đẹp nhất thế giới! (*Sư Phụ cười.*) Nhưng thiệt tình là như vậy! Người nào đi theo Sư Phụ ở Gia Nã Đại đều thấy hết, có thấy không? Ông cao cao, lại ngồi cộng tu bữa mà Sư Phụ sắp đi, đến tiễn Sư Phụ đó! Chẳng những ông ta có nhà hàng chay, mà còn ra một tờ báo khuyên người ta ăn chay nữa. Trong tờ báo, ông viết tất cả những tài liệu về ăn chay. Thấy không? Ngon hơn Phật giáo của mình, Phật tử của mình! Mà ông làm như vậy từ bao nhiêu năm nay rồi! Nhà hàng càng ngày càng mở lớn. Ông nói bây giờ sắp mở thêm một nhà hàng mới, lớn gấp mấy lần nhà hàng hiện tại. Thấy chưa? Chỉ một mình thôi đó!

Cho nên phải biết rằng sự ăn thuần chay và tu hành ngày hôm nay không còn là điều lạ lùng nữa, không có gì là thần bí nữa, không còn điều gì mà để mình phải đứng đó la lối om sòm. Mình phải nghiên cứu thêm nhiều. Nhất là những người Âu Lạc hôm nay đã được may mắn ra ngoại quốc, ở một xứ mà mình cho là văn minh hơn nhiều nước khác, có nhiều tài liệu để mình học hỏi và rất nhiều điều kiện để mình học hỏi những điều đạo lý. Sư Phụ nghĩ rằng những người Âu Lạc qua đây phải lẹ lẹ, gấp gấp hòa hợp với phong trào thăng tiến của nước này, hoặc những nước văn minh trên thế giới. Chứ bây giờ mình qua đây còn ôm mớ kinh điển cũ mà mình không hiểu gì hết. Mình cứ ôm mấy cách tu hành mà mình không thấy kết quả, rồi lại công kích những người mới mà phương pháp tu hành của người ta tiến bộ và có ích lợi. Điều đó có hại cho mình và cho dân tộc của mình.

Mai một những người Âu Lạc ở đây, về nước phải làm gương cho những người ở Âu Lạc, những người vì định mệnh, vì những điều kiện nào đó, không được ra ngoại quốc để học hỏi tự do như mình. Quý vị đừng nghĩ rằng Thượng Đế, hoặc Trời Phật đưa quý vị ra ngoại quốc để chơi, để kiếm tiền đâu! Có lẽ có một kế hoạch nào đó trọng đại hơn như vậy. Trước kia, người Âu Lạc chỉ ở Âu Lạc, bây giờ người Âu Lạc ở khắp nơi trên thế giới! Như vậy cũng vui! Sau này, mình có bà con, anh em, cha mẹ, dòng họ, là người Úc, người Mỹ, người Tây Ban Nha, người Bồ Đào Nha, người Pháp, người Đức, người Đan Mạch, người Na Uy, tùm lum hết! Vậy mình là bà con của tất cả các nước! Vậy vui chứ! Rồi mình hấp thụ được tất cả những văn minh thuần túy nhất. Nước mình có tất cả. Thấy không? Như vậy là mình ngon chứ! Bây giờ, quý vị ở đây vừa phục vụ cha mẹ, anh em, vừa kiếm tiền để bảo đảm sinh kế của mình, nhưng cũng phải vừa tiếp tục học hỏi những gì tinh hoa của nước họ. Mai sau, nếu mình có nhớ quê hương, mình có thích về quê hương, hoặc có dịp nào đó về quê

huong, mình phải làm một ngôi sao sáng trên bầu trời Âu Lạc.
(*Mọi người vỗ tay.*)

Sư Phụ tuy đi Đông, đi Tây, nhưng đã sanh ra ở Âu Lạc, có nợ nần với đất nước đó, ăn cơm ở đất nước đó để mà lớn khôn, hưởng thụ nền giáo dục của đất nước đó mà trưởng thành. Cho nên những việc làm của Sư Phụ ngày hôm nay là để đóng góp vào nền văn minh của xứ sở và, nếu được sự tin cậy của quốc tế, thì có thể làm rạng danh chút đỉnh cho nòi giống của mình. Nếu quý vị nghĩ rằng mình muốn làm người công dân Âu Lạc yêu nước thiết tình thì phải tìm tòi học hỏi. Như những việc Sư Phụ nói ngày hôm nay, quý vị không tin cũng không sao, để từ từ học hỏi. Những gì Sư Phụ nói ngày hôm nay, hoặc trên đài truyền hình, hoặc qua báo chí sách vở của học trò Sư Phụ in ra, nếu quý vị không tin, cũng đừng vội từ chối liền, phải không? Vì còn nhiều điều khác chứng minh đó là thật.

Cũng như hồi xưa, ông Nguyễn Trường Tộ qua Pháp, rồi về nước kể lại cho vua chúa quan viên nghe rằng: “*Ồ, nước Pháp khác với nước mình quá! Nước thì trong tường chảy ra, đèn thì chụp ngược xuống đất, xe ở ngoài kia không cần ngựa kéo.*” Vua bắt chém đầu về tội khi quân! Sao dám khinh thường triều đình? Triều đình không biết chuyện này, sao ngài biết được? Làm gì có đèn mà quay hướng xuống đất? Làm gì có nước chảy từ trong tường ra? Xe không có ngựa kéo làm sao chạy? Vậy mà giết người ta được? Khi xưa, những vị vua quan đều nghĩ rằng Thiên tử là con của Trời, nói gì cũng đúng hết, quan trong triều là thông minh nhất trong nước, được tuyển chọn làm quan đặng mà lãnh đạo cả một khối dân tộc. Cho nên họ không thể tưởng tượng rằng có những điều mà họ chưa biết được. Tại họ không tới nước Pháp. Nếu họ qua Pháp thì họ cũng thấy y như vậy thôi: đèn cũng ngược đầu xuống đất, nước cũng ở trong tường chảy ra – cái “*robinet*”, vòi nước vẫn chảy ra đó. Bây giờ, ai cũng biết, nhưng cách đây mấy trăm năm, vua chúa triều đình có ra ngoài

công thành để thấy đâu mà biết! Có đi thì cũng vô rừng nào đó săn bắn vài con nai đem về thôi, chứ đâu có đi đâu! Dân tình ở trong nước còn không biết, huống chi là những việc văn minh ở nước ngoài.

Bây giờ thế kỷ thứ 21 rồi, nước Âu Lạc đã đau khổ nhiều quá rồi, bởi mình làm những điều không lành như vậy, mình cũng phải nhận lỗi của mình. Tại sao? Người Âu Lạc quá thờ ơ, có nhiều người Âu Lạc thờ ơ không màng tới dân tình, không màng tới chính trị của đất nước, không màng tới những tân tiến của những nước khác. Cho nên mình mới chịu thảm cảnh ngày nay. Tuy là thảm cảnh, nhưng mình cũng có thể hy vọng đây là một bài học cho mình để thúc đẩy mình mạnh tiến trên con đường tiến hóa của nhân loại, theo bánh xe tiến hóa của vũ trụ. Nếu mình còn ở đây phi bánh lẫn nhau, vạch áo cho người xem lưng, thì dù Sư Phụ có đi toàn cõi thế giới, toàn cõi vũ trụ mà xưng tán người Âu Lạc đi nữa, cũng chỉ vô ích mà thôi. Quan trọng là ở quý vị, bổn phận của quý vị phải làm, bổn phận của mình phải tự học hỏi. Sư Phụ chỉ công hiến một phương pháp học thôi. Nếu quý vị thấy hợp lý, thì cứ vô tự nhiên, không mất tiền mất bạc, không mất gì hết. Xứ này là xứ tự do, Sư Phụ không dạy những điều gì phương hại tới một quốc gia nào, một đoàn thể nào, hoặc phương hại tới tất cả trật tự an ninh của xã hội hoặc đạo đức của con người, thì không ai có thể và nên trách cứ Sư Phụ được.

Bây giờ trên thế giới, nước nào cũng có rất nhiều đoàn thể tập trung với nhau đặng ngôi thiên. Có rất nhiều phương pháp ngôi thiên và có rất nhiều tổ chức. Có tổ chức thu tiền, có tổ chức không thu tiền. Có người đi truyền bá khắp các nơi trên thế giới, có những vị thầy ở yên một chỗ để người ta biết mình đã đến vậy thôi. Những đoàn thể, dù thu tiền hay miễn phí, dù quảng bá trên thế giới hoặc ngôi yên một chỗ đợi những người có duyên tới, dù ngôi thiên cách nào đi nữa, cũng đã công hiến một bầu không khí hòa bình cho thế giới này. Càng có nhiều đoàn thể như vậy,

thế giới càng văn minh, càng tiến bộ, càng hòa bình. Sư Phụ chỉ là một ngọn đuốc nhỏ trong môi trường này mà thôi. Trời Phật hình như đã bắt buộc Sư Phụ phải ra làm việc này, Sư Phụ từ chối không được. Sư Phụ đã từ chối biết bao lần, nhất là trước khi ra, từ chối ba bốn lần. Lần nào bị phát hiện ra, Sư Phụ cũng bỏ chạy mất. Sư Phụ bỏ chạy qua nước khác, cũng bị phát hiện, rồi lại bỏ chạy. Chạy tới ba bốn lần, tới lần thứ tư, Sư Phụ nói thôi, đầu hàng, phải ra nhận lãnh trách nhiệm. Không phải hồi đó Sư Phụ tránh trách nhiệm, nhưng Sư Phụ nghĩ rằng mình chưa làm được gì cho thế giới. Sau này, ra làm việc rồi, mới thấy có làm được chứ không phải không. Không muốn nói là rất nhiều, nhưng cũng có làm được chút đỉnh.

Bây giờ, những người Âu Lạc ở Mỹ phải gấp gấp học hỏi theo đà tiến triển của nước Mỹ và của nhân loại, vì mình cũng lớn tuổi rồi. Những người nào qua đây cũng thập tử nhất sinh mới qua được. Nếu qua đây mà mình chỉ kiếm tiền thôi, thì uổng quá, uổng quá! Nước Âu Lạc đâu cần tiền đâu! Nước Âu Lạc mình giàu nhất trên thế giới: mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ uranium, mỏ chì, mỏ kẽm, mỏ thiếc, thiếu gì! Từ hồi xưa, từ hồi Pháp tới bây giờ, khai khẩn nhiều, nhưng sau này, chiến tranh loạn lạc hoài, mình không đủ điều kiện khai thác tài nguyên phong phú của nước mình mà thôi. Chứ nước Âu Lạc gì cũng có! Đạo đức cũng có, hiếu thuận cũng có, văn hiến năm ngàn, bốn ngàn năm gì đó! Mình là một trong những nước kỳ cựu nhất trên thế giới. Quý vị biết, lẽ ra mình phải là bậc đàn anh, nêu gương sáng cho thế giới mới phải. Cho nên quý vị qua đây không phải kiếm tiền để gửi về Âu Lạc là đủ, nên nhớ thêm bốn phận trọng đại của mình. Nếu chưa biết thì hôm nay Sư Phụ nói cho biết. Không phải Trời Phật phóng quý vị ra tất cả các nước trên thế giới để kiếm tiền đâu! Âu Lạc đâu cần tiền! Lúc xưa mình có chiến tranh, mình cũng chưa đói mà! Ai cũng biết như vậy. Nước mình lúc nào cũng có đầy đủ thức ăn, cây trái thiệt nhiều. Sư Phụ nhớ lúc

còn đi học, có đủ thứ trái cây hết. Đi Bình Dương, Long Thành hái bao nhiêu cũng được, rất rẻ tiền. Minh tự đi hái, rất rẻ. Lúa thì xuất cảng không hết, mà lúa Âu Lạc lại nổi tiếng nhất Đông Nam Á, và nổi tiếng nhất thế giới nữa. Ai cũng biết gạo mình là ngon nhất. Cho nên Âu Lạc, nếu hòa bình rồi, thì giúp đỡ cả thế giới cũng không hết. Nhưng những người Âu Lạc ra hải ngoại phải học cho nhiều, đừng về mới cùng nhau làm việc, phát triển được nền văn minh và kinh tế của Âu Lạc. Quý vị đừng nên quên chuyện này. Muốn phát triển, phải làm sao đây? Muốn học cho giỏi, không phải chỉ coi sách vở mà đủ. Coi sách vở thì tốt, để mở rộng tầm kiến thức của mình, để quan niệm của mình không còn hẹp hòi nữa, mà trở nên bao dung, sáng suốt. Còn phải thực hành những điều mình học.

Bây giờ muốn học cho lạ, cho dễ hiểu, thì phải tu tập thiền quán. Trong kinh Kim Cang, Phật nói có sáu pháp Ba La Mật: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, rồi trí huệ, phải không?

Bố thí là gì? Đối với cha mẹ, anh em, bà con, mình rộng rãi. Đối với người tị nạn, mình giúp đỡ. Đối với những người chưa biết Phật pháp, mình giảng giải cho họ nghe, nếu mình biết. Hoặc mình biết gì thì giảng điều đó. Nếu mình không biết, thì nói điều này tôi chưa biết. Không được “*đánh trống lảng qua cửa sấm*”, kêu bằng át giọng người ta: “*Anh nói như vậy là ngoại đạo.*” Như vậy không được, mình không nên che lấp sự vô minh của mình. Nếu mình biết thì chỉ cho người ta. Sau này, mình tu pháp Quán Âm hoặc tu pháp môn nào đó, mình được khai ngộ sáng suốt, mình đem sự sáng suốt của mình chỉ dạy cho người khác, giúp đỡ người khác cũng sáng suốt như mình. Đó là sự bố thí. Bố thí tiền bạc, bố thí sức lực, bố thí tinh thần và bố thí tâm linh. Đức Phật nói rằng bố thí về tâm linh là cao lớn nhất. Tuy nhiên, người ta đòi chết tới nơi rồi mà mình cứ đứng đó nói chuyện tâm linh hoài, người ta nghe không vô, nên cũng phải cho người

ta tiền bạc. Lúc người ta đau ốm, bệnh hoạn, người ta không có tiền hoặc lúc người ta cần những vấn đề tài chánh, vật chất, mình phải giúp đỡ người ta nữa. Trong kinh Dược Sư có kể rằng: Ngài Dược Sư, lúc còn tu hạnh Bồ Tát, ai xin gì Ngài cũng cho hết. Những chuyện vật chất là Ngài cho hết. Người thiếu thốn mừng mền, thuốc men, quần áo, cơm gạo, Ngài cho người ta ăn uống no nê, khỏe mạnh, rồi mới đem pháp thượng thừa dạy bảo cho họ thoát sanh tử luân hồi. Chúng ta là những người được gọi là Phật tử, cũng phải làm y như vậy, nếu có thể được. Nếu mình không làm được, mình ủng hộ tinh thần cho những người làm việc tốt đó. Chứ không phải thấy người ta làm việc tốt rồi mình ghen, chỉ trích, nghi ngờ người ta, làm cho người ta lung lay tinh thần, làm cho người ta bại hoại thanh danh, công lao lý tưởng của người ta bị lung lay, sụp đổ, là tội mình nhiều lắm. Nếu giảng một chữ “*bồ thí*”, mấy ngày cũng chưa hết. Có nhiều cách lắm. Thí dụ mình không chửi bới người ta, mình ủng hộ tinh thần, cho người ta có lòng tự tin, đó cũng là cách bồ thí. Mình tha thứ cho người ta để người ta an tâm, không sợ mình báo thù, báo hận, đó cũng là một sự bồ thí. Quý vị hiểu không? Bồ thí rất nhiều, Sư Phụ nói đại khái thôi.

Rồi trì giới, người tại gia chỉ có năm giới thôi. Dễ lắm, dễ lắm, ráng mà giữ. Trì được giới nào hay giới đó. Thứ nhất là giới sát sanh. Mình phải ráng giữ được chừng nào hay chừng đó, tất cả những giới khác đều bao gồm trong đó. Giới sát sanh, tiếng Phạn là “*ahimsa*”, nghĩa là không làm hại tới những người khác, chứ không phải là “*sát*” mà thôi, không làm hại bao gồm thân, khẩu, ý, cũng đều là không làm hại người khác. Thí dụ mình không giết con vật nào, mình không giết ai hết, nhưng mình ăn mặn, đó cũng là một cách gián tiếp sát sanh. Tại mình không ăn thì ai giết? Trong kinh Phật có nói: “*Sát gián tiếp và trực tiếp*”. Trực tiếp là tự mình giết, gián tiếp là vì mình mà người ta giết. Thành ra đừng chối cãi điều này. Nhiều khi trong chùa cũng có

giảng rõ ràng, nhưng quý vị ít đi chùa, hoặc đi chùa chơi chơi, bận quần áo cho đẹp, không để ý nghe. Vô lạy Phật, cúng một hai ba đồng bạc, rồi cầu một dãy cho không biết bao nhiêu dòng họ, bà con ba bốn đời, cúng hai ba trái cây, nhiều khi đem về nhà ăn luôn đặn cho có phước. Không biết Phật làm việc quá trời, quá đất, lấy hai ba đồng bạc của mình mà chết luôn. Nhiều khi quý vị đi chùa không hỏi pháp với quý thầy, thấy chưa? Không chịu tới đó học hành, không học hỏi nơi quý thầy, cho quý thầy có dịp thi thố sự hiểu biết về đạo đức của quý thầy, thứ nhất; thứ hai, quý vị càng hỏi, quý thầy càng phải học thêm, nên quý vị cũng giúp đỡ cho quý thầy học hỏi thêm kinh điển, đặn có người hỏi, quý thầy sợ mấy người cư sĩ giỏi hơn mình. Thành ra quý vị đi chùa, nếu không tìm quý thầy mà học là quý vị vừa hại quý thầy, vừa hại mình, làm cho chùa đó tàn nữa, hiểu không? Chùa không còn đúng nghĩa là chùa nữa. Chùa không phải là chỗ mình đến xin xỏ ân huệ. Mình đến đó để khai mở trí huệ, mình không nên lúc nào cũng cầu cạnh Quán Thế Âm Bồ Tát, hoặc Đức Phật Tổ Như Lai ban ân huệ cho mình, mà mình phải làm một vị Quán Thế Âm Bồ Tát. Mình lúc nào cũng phải ráng làm một vị Quán Thế Âm Bồ Tát, tìm hết cách đạt ngôi vị Bồ Tát, đặn cứu khổ, cứu nạn. Chứ một mình Quán Thế Âm Bồ Tát, mà trăm ngàn, hàng hà sa số chúng sanh cầu hoài thì tội nghiệp cho Ngài quá, phải không? Mình làm đệ tử sao không có lòng nhân? Tội nghiệp một mình Ngài phải gánh đủ thứ: Người nước Âu Lạc, người nước Trung Hoa, người nước Thái, người nước Ấn, người nước Sri Lanka. Người nước Phật giáo nào cũng cầu Quán Thế Âm Bồ Tát, mà không ai chịu làm Quán Thế Âm Bồ Tát, không ai chịu tu hành để đạt quả vị của Ngài, gánh bớt nghiệp của Ngài, gánh bớt công việc làm của Ngài. Vậy lòng từ bi đại trượng phu của mình ở đâu? Không lẽ tối ngày cứ ăn rồi xách giày cho Phật, rồi ôm chân Phật hoài vậy sao? Đòi đòi kiếp kiếp làm nô lệ sao? Làm nô lệ cho Phật cũng chỉ là nô lệ mà thôi, có ngon lành gì đâu?

Cho nên quý vị đi chùa, nếu nói đi chùa thiết, thì phải học hỏi. Đi nhà thờ thiết thì phải ráng tìm mấy ông cha mà hỏi. Hỏi đạo, hỏi cho rành, hỏi không được thì kiếm chỗ khác hỏi. Như vậy mới là đi chùa hoặc đi nhà thờ. Chùa hoặc nhà thờ, vốn lập ra đặng người ta đến học hỏi đạo lý và ngồi thiền thanh tịnh. Chùa là chỗ thiền quán, trung tâm thiền mới là đúng! Bây giờ, chùa là chỗ nam thanh, nữ tú bận quần áo cho đẹp, đặng người ta thấy, người ta coi thôi. Đốt hai ba cây nhang để đó, vậy là *“Tôi đi chùa.”*, rồi về. Trước khi đến và sau khi đến cũng không biết gì thêm! Vậy đi chùa đâu có lợi gì? Cũng chưa biết ông Phật ở trên bàn có cho mình điều mình muốn hay không nữa? Cứ cầu đại, rồi ông trả lời hay không, mặc kệ, cứ đi về! Tại sao người ta chưa trả lời, lại bỏ chạy về là sao? Vậy uống trái cây, thiết đó chứ! *(Mọi người vỗ tay.)*

Bây giờ, Sư Phụ đề nghị quý vị mỗi lần tới chùa cúng Phật, đợi ông Phật gõ mở miệng ra mới được về. Nhưng quý vị cúng là cúng vậy, trong lòng biết là Ngài không có hưởng gì. Nếu Ngài mở miệng ra ăn mấy trái táo của quý vị là quý vị xiu, hoặc bỏ chạy, kêu: *“Ma! Ma! Ma! Ma nhập! Ma nhập tượng gỗ!”* Đã biết không được mà cứ cúng hoài! Đã biết không linh mà vẫn cúng! Thì thôi, cũng được đi, ông Phật gõ, ông không nói chuyện, thì phải kiếm mấy ông thầy còn sống, mấy ông tăng đó, để hỏi, cho ông có dịp làm bổn phận của vị thầy tu và có cơ hội học hỏi thêm. Như vậy mới kêu là đi chùa, còn không thì chùa chỉ là cách trang hoàng cho một nước mà thôi. Chứ không kêu là: *“Che chở hồn dân tộc”* được, không thể kêu là: *“Nếp sống muôn đời của tổ tông”* được.

Tổ tông hồi xưa sống khác với mình bây giờ. Tổ tông của mình là những thiền sư. Tổ tông của Phật giáo là một vị Phật sống. Cứ bây nhiêu đó mà nói hoài: *“Mái chùa che chở hồn dân tộc, nếp sống muôn đời của tổ tông.”* Có che chở được hồn dân tộc không? Có đem ngôi chùa từ Âu Lạc qua đây che chở hồn của

minh được không? Đâu có được! Tại mình không học Phật một cách chính đáng để bảo vệ truyền thống của tổ tông muôn đời của mình. Tổ tông của Phật giáo là những vị đại thiên sư. Quý vị về nhà đọc “*Thiên sư Việt Nam*” của Thượng tọa Thích Thanh Từ thì quý vị biết những người Âu Lạc hồi xưa tu hành như thế nào, có những nhà đại thiên sư như thế nào, có những người khai ngộ như thế nào! Đọc lịch sử Phật giáo, những câu chuyện Phật giáo, biết Đức Thích Ca Mâu Ni Phật làm những gì! Còn bây giờ mình vừa ăn mặn, vừa uống rượu, không biết Phật giáo bao nhiêu, vô chùa không hỏi han, về chùa cũng không hỏi han gì, làm sao mình nói nếp sống muôn đời của tổ tông được? Mình không noi theo nếp sống muôn đời của tổ tông mà!

Sư Phụ cũng muốn ráng ngày nào cũng nói quý vị tốt, quý vị giỏi, quý vị hay, quý vị thông minh, quý vị là những người Phật giáo giỏi, hay, để quý vị thương Sư Phụ. Nhưng nói như vậy cũng giống như người bán hàng ở ngoài chợ thôi, đặt cho được lòng quý khách, đặt được lợi cho mình, chứ không phải lợi cho người ta! Hoặc lợi cho mình nhiều, mà lợi cho người ta ít, đặt bán hàng cho chạy. Cho nên nhiều người không thích Sư Phụ là vậy! Sư Phụ cũng không trách họ, vì “*trung ngôn nghịch nhĩ*” – lời ngay thì trái lỗ tai. Nhưng nếu mình là người có học và có khí phách trượng phu, không bao giờ để những lời lẽ thẳng thắn đó làm bạc nhược trí huệ của mình, làm chướng ngại cho đường tiến hóa của mình. Mình phải biết rằng những lời thẳng thắn là những lời phát xuất từ những người bạn tốt, không sợ làm phật ý mình, vì quyền lợi của mình, vì tốt cho mình mà nói. Còn nói ngọt nói ngon, thì ngoài đời ai cũng làm được! Mình có tiền là ai cũng ngọt với mình! Thấy chưa?

Người Âu Lạc bây giờ nên hiểu rằng mình khác hơn khi mình còn ở trong nước. Nếu ra ngoài mà không chịu học những cái hay của người ta để hòa hợp với với những cái hay của mình – nhưng không phải bỏ phong tục Âu Lạc nha, không phải bỏ những nề

nếp hay của Âu Lạc – mình dung hòa thêm để làm giàu cho trình độ văn minh, vừa bảo tồn văn hóa của nước mình, vừa làm đẹp văn hóa của nước mình mà thôi.

Tại sao người Âu Lạc có cá tánh nổi bật hơn tất cả những nước khác trên Đông Nam Á? Tại sao? Tại vì người Âu Lạc hấp thụ được rất nhiều nền văn minh. Sư Phụ nghĩ rằng người Trung Hoa xâm chiếm nước mình là một điều rất đau thương cho dân tộc, nhưng họ cũng đem lại không ít những tinh hoa của dân tộc họ và làm giàu cho văn hóa của nước Âu Lạc. Rồi những người Pháp đến Âu Lạc, họ xâm chiếm nước mình một thời gian, một trăm năm hay mấy chục năm đó, cũng rất là đau khổ cho nước Âu Lạc, nhưng mình cũng học được nhiều điều. Rồi những nước khác như Nhật, Nga, Mỹ, này kia kia nọ, qua.

Sư Phụ nghĩ rằng đó cũng là sự sắp đặt của Trời Phật để cho nước Âu Lạc có cá tánh nổi bật. Như vậy mình phải hiểu lợi điểm của dân tộc mình mà phát triển thêm lên. Phải dùng sự thiên quán, phải dùng sự tu hành chân chính để phát triển thêm nền văn hóa của nước mình.

Mình ở nước ngoài, phải trau dồi nhân cách và sự hiểu biết của mình, mai một về Âu Lạc sẽ có ngày dùng đến, có lẽ dùng đến một ngày rất gần. Cho nên mai một trở về Âu Lạc, mình sẽ đem những tinh hoa từ nước khác về làm giàu cho dân tộc của mình. Quý vị đừng quên điều quan trọng nhất, điều làm cho mình có thể mau tiến bộ nhất, lãnh hội được nền văn minh của những nước khác mau nhất là mình phải có trí huệ. Trí huệ từ đâu đến? Từ sự thiên định mà ra. Cho nên Đức Thích Ca Mâu Ni Phật mới nói rằng: “*Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí huệ*” là như vậy.

Trì giới là giữ năm giới, dễ quá! Rồi bây giờ: bố thí, trì giới, nhẫn nhục.

Không phải quý vị nói rằng người ta đánh quý vị, quý vị ráng nhịn, đó là “*nhẫn nhục*”. Không phải, không phải! Nhẫn nhục là

minh không còn “nhẫn” nữa. Là như thế nào? Thí dụ, người ta đánh mình, người ta chửi mình, mình không thấy là quan trọng. Đó mới kêu là nhẫn nhục. Sự nhẫn nhục này từ trong sự tu hành có trí huệ mà ra. Tu hành có trí huệ rồi, lòng nhân đạo cũng sẽ phát triển. Cho nên trong Thánh Kinh cũng nói: *“Seek you first, then the kingdom of God and all other things shall be added into you – Phải tìm Thiên Quốc ở trong con trước nhất, rồi tất cả những đạo đức khác, những điều khác sẽ được thêm vào.”* Tìm Thiên Quốc, có nghĩa là tìm Niết Bàn của mình, tìm Phật tánh của mình, *“phản văn văn tự tánh”* đó! Tự chiếu lấy mình mà tự hiểu mình là ai. Đó là pháp thiền quán chánh đẳng nhất, có hiệu quả nhất, mau nhất. Đó là pháp ngồi thiền nghe tự tánh của mình. “Nghe” không phải nghe bằng lỗ tai, tạm thời phải nói bằng “nghe” thôi. Thật ra phải nói là quan sát tự tánh của mình, nhận biết tự tánh của mình mới đúng hơn. Nhưng vì bên trong cũng có những âm thanh, những âm nhạc, những Phật âm đó, nên mình nghĩ rằng mình “nghe”, phải nói là “nghe”. Nếu không, phải nói là mình nhận biết.

Lòng nhẫn nại của mình do đâu mà không có? Bởi vì mình không có lòng thương thiết tình, không có tình thương tuyệt đối của Chúa và của Phật. Cho nên quý vị thấy người Âu Lạc mình hoặc người Phật giáo nói rằng: *“Chúa không phải là Phật”* hoặc, *“Chúa thấp hơn Phật”*. Lấy đâu mà nói như vậy? Mình đâu phải đẳng cấp như Chúa mà mình xét Chúa thấp hay không thấp? Ít ra mình cũng bằng Chúa, mình mới nói được! Sao mà xét bậy vậy? Thí dụ một người bị đóng đinh, như Đức Chúa Giê-su bị đóng đinh, mà giờ phút cuối cùng còn cầu Thượng Đế tha lỗi cho những người làm mình đau khổ. Đó là ai? Những người như vậy, phải biết họ là Bồ Tát hóa thân mới có lòng từ bi vô lượng như vậy được. Người thường như mình làm gì mà tha thứ cho ai được, phải không? Không chửi là may rồi, chứ làm gì có chuyện cầu Thượng Đế tha cho nó! Thí dụ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thấy

Đức Chúa làm như vậy cũng phải tán dương thôi! Tất cả Bồ Tát mười phương thấy Đức Chúa Giê-su chỉ dạy người ta làm những điều lành, rồi chết vì đạo, chết vì bị người ta hiểu lầm, mà vẫn tha thứ cho những kẻ thù, vẫn cầu nguyện cho kẻ thù, thì Phật rước lên liền, lên làm bạn chứ! Thế giới Tây Phương Cực Lạc thiếu và hiếm những người như vậy. Nhà cửa, lầu đài nhiều, mà trống rỗng, không ai ở.

Hôm qua, có một vị đồng tu của Sư Phụ – thế gian mình kêu là học trò của Sư Phụ – nếu nói đồng tu thì quý vị tưởng rằng là người học chung thầy, nên phải gọi là học trò. Người học trò đó nói: *“Sư Phụ, bữa hôm con ngồi thiền, đi lên thế giới nào đó, thấy lầu đài đẹp quá, mà sao trống rỗng, không ai ở.”* Sư Phụ nói: *“Ồ, tại không ai tu hết, thành ra trống. Nhà ở trên đó vừa đẹp, vừa không mất tiền, vừa sang, vừa rộng rãi, mà không ai dành, không ai chịu lên, thành ra trống chứ sao con!”* Rồi Sư Phụ đùa một câu: *“Đợi quý vị lên ở đó! Nhà xây sẵn rồi!”* Sư Phụ nói rằng Đức Phật thấy Chúa làm như vậy thì Phật cũng rước lên ở liền, vì trên kia thiếu những người như vậy, thấy không? Cho nên phải biết Chúa là một vị Phật, một vị Bồ Tát chứ còn đòi, còn cứu xét vấn đề gì nữa? Phải không? Nếu Chúa không tu thật tình, Chúa không nhận được tự tánh của mình, Thiên Quốc ở trong tâm của Chúa, đời nào Chúa là một người vĩ đại có thể tha thứ cho kẻ thù trong lúc mình đau đớn cùng cực nhất, trong lúc người ta chửi bới, người ta đâm giáo, đâm gươm bên hông, rồi người ta dùng gai chông quấn trên đầu, rồi đóng đinh? Quý vị chịu nổi không? Quý vị đóng đinh, mà lỡ đóng vào tay chút xíu đã không chịu nổi rồi, còn nói gì đóng cả ngày, cả đêm như vậy, đứng đó mà dang tay chịu như vậy, còn cầu Thượng Đế tha thứ cho những người đó nữa, thì phải biết người ta là Phật sống, còn hỏi gì nữa? Không ngang hàng với Đức Thích Ca thì ngang hàng với ai? Còn ngồi đó nói Đức Phật giỏi hơn Đức Chúa?

Bây giờ, muốn đạt được lòng thương thật sự như Chúa thì phải nhận biết được TA LÀ LÒNG THƯƠNG đó! Người ta mới nói: “*GOD IS LOVE – Thượng Đế là Tình Thương, lòng Từ Bi.*” Cho nên mình mới xưng tán Phật là Đấng Đại Từ Bi, Chúa là Đấng Đại Bác Ái, Thượng Đế là Tình Thương Bao La. Nếu mình không biết mình có tình thương đó, mình còn xa Thượng Đế, rất xa. Nếu mình không có lòng từ bi vô cùng và thật sự đó, mình biết rằng mình còn xa Phật rất xa, rất xa. Đừng nói mình là Phật tử, hoặc theo Thiên Chúa giáo. Tu hành phải biết lượng công đức của mình, phải biết đo lường sự tiến bộ của mình, không phải cứ nhắm mắt, rồi thấy ai nổi tiếng, thấy ai làm những điều hay, điều giỏi, hoặc có nhiều tín đồ, mình ngồi đó mình viết bậy, viết bạ, mình ghen. Mình nói bậy, nói bạ mà không tự xét mình đã tu tới đâu, mình làm được những gì ích lợi cho ai chưa? Hoặc mình làm được những gì ích lợi cho chính mình chưa? Những tham, sân, si của mình, những tánh ích kỷ, nhỏ nhen của mình, những ghen ghét bậy bạ của mình, mình đã kiềm hãm được chưa? Cứ ngồi phê bình người khác thì dễ quá, mà không chịu xét mình, uổng cho cuộc đời của mình! Mai một rồi cũng xuống mồ hết. Hai ba chục năm nữa, người chửi, người bị chửi cũng đi xuống đất hết! Bây giờ không kịp tu, thì người chửi, người bị chửi đã khác nhau ở cõi đời này rồi! Mai một lia khỏi mảnh đất này, lia khỏi gia đình này, còn khác nhau một trời, một vực nữa. Người tu thì lên cõi cao, trí huệ sáng suốt; người không tu thì cứ chìm đắm trong cõi u tối này, trong cõi đời vật chất này mà thôi. Lúc làm người, lúc làm trâu, lúc làm bò, lúc làm thần, lúc làm quỷ, có bấy nhiêu đó mà làm hoài!

Cho nên tại sao Đức Phật và Đức Chúa có sự nhẫn nhục mà không nhẫn nhục đó? Quý vị đã biết, vì họ đã đạt được tình thương. Tự tánh của mình là tình thương. Nếu mình đạt được tự tánh, Phật tánh đó, tự nhiên mình sẽ dễ dàng nhẫn nhục. Mình nhẫn nhưng không thấy mình nhẫn nữa. Đức Chúa Giê-su bị

người ta đóng đinh mà không cảm thấy người ta xúc phạm tới Ngài, hoặc làm Ngài khổ sở, mà chỉ thương hại cho những người vô minh, sau này sẽ chịu quả báo, nên Ngài cầu Trời, khẩn Phật tha thứ cho những người đó. Phải biết Ngài là vô cùng không ngã nữa, không còn cái ngã nữa, chỉ thương người khác mà quên cả thân mình, quên cả thân mình đau đớn, khổ cực ở trên Thánh giá, mà lo mà cầu cho người khác. Những người tầm thường, họ cầu cho mình, phải không? Cầu cho mình trước tiên chứ! Nhưng Chúa quên luôn cả thân mình đang đau khổ, mà lo cầu cho mấy người vô minh sắp bị chìm đắm, sắp bị tội lỗi, sắp bị phán đoán. Phải biết người ta là Phật sống rồi, khỏi cần biết Chúa dạy gì! Con người đã đạt tới trình độ bác ái vô cùng như vậy là một vị Phật rất là cao cấp. Bây giờ, quý vị đã thấy sự tương đồng giữa Phật và Chúa chưa? Thấy không? Hay là chưa thấy? (*Thỉnh giả đáp: Dạ, thấy.*) Cảm ơn! (*Mọi người vỗ tay.*)

Bây giờ đến “*tinh tấn*”. Tinh tấn nghĩa là gì? Mình đã chọn một con đường tu, thí dụ như tu Pháp Môn Quán Âm, dù có gặp thử thách mấy đi nữa, có người nào quyến rũ mình, hoặc nói những điều xằng bậy về pháp môn của mình, về Sư Phụ mình, mình cũng không bao giờ thoái bước, không bao giờ bỏ. “*Thức khuya mới biết đêm dài, ở lâu mới biết nghĩa ai thâm trầm.*” Nếu mình mới tu hai ba bữa, hoặc hai ba tuần, hai ba tháng, cứ chạy tới, chạy lui, nói bên này hay, bên kia dở, mình đâu biết được những tinh hoa của bên nào. Nhiều người hỏi Sư Phụ: “*Sư Phụ, con theo nhóm gì đó, bây giờ con muốn theo Sư Phụ, nhưng vẫn còn muốn tiếp tục bên kia nữa, như vậy có được không?*” Sư Phụ nói: “*Thời giờ đâu để làm nhiều dữ vậy? Bên kia có bên kia, bên này có bên này. Nếu mà cô thấy bên này hay thì cô theo bên này luôn đi, nếu còn lưu luyến bên kia thì ở luôn bên kia đi. Nếu hai chân đứng hai thuyền thì lát nữa sẽ lọt xuống sông sao? Một người làm sao lái hai chiếc xe cùng một lúc được? Hoặc đi hai chiếc xe đạp cùng một lúc được? Thế nào cũng lọt xuống dưới*

đường.” Sư Phụ không níu kéo quý vị làm học trò của Sư Phụ, hoặc đi theo pháp môn này. Quý vị chọn lựa cho đảng hoàng. Pháp nào một pháp, nếu tin pháp này thì qua, nếu không tin thì cứ ở bên kia. Trình độ mình còn ở đó, thì cứ ở bên đó. Đừng chạy tới chạy lui như vậy, rốt cuộc bên nào cũng không được. Thí dụ một người đang học tiểu học, nghĩ rằng họ phải lên trung học. Lên trung học rồi, họ vẫn muốn ở lớp tiểu học hoài, vì lớp của tiểu học đẹp, có cây xanh bóng mát, hoặc có bàn ping-pong hay, hoặc ông thầy dạy những chương trình dễ dàng hơn những thầy ở trung học. Những ông thầy ở trung học nghiêm khắc hơn, bắt mình học những gì mà từ xưa đến giờ mình chưa biết nên mệt quá. Ở tiểu học mình biết hết rồi nên khỏe quá, mình cứ trở về học hoài, mình đứng hạng nhất, đứng hạng nhất ở tiểu học. Quý vị hiểu không? Thì thôi, muốn học tiểu học thì ở dưới đó luôn đi, chứ chạy tới chạy lui, tiểu học cũng không xong bằng tiểu học, mà trung học cũng không được gì hết.

Sư Phụ không phải tham học trò, quý vị muốn chọn con đường nào thì chọn một đường, chọn rồi thì phải tinh tấn. Tinh tấn là bất cứ chông gai nào cũng phải vượt qua, cũng phải đi thẳng một con đường, *“chó sủa mặc chó, đoàn người cứ đi”* mới được. Không tìm lý do để thôi bước, tìm lý do để trở lại con đường hồi xưa, thí dụ như ăn chay rồi bây giờ ăn mặn. Có nhiều người cứ hỏi Sư Phụ: *“Con muốn theo Sư Phụ học và thọ Tâm Ấn lắm, nhưng rùi mai mốt con ăn mặn thì làm sao?”* Sư Phụ mới nói rằng anh chưa cưới vợ mà anh cứ hỏi cô vợ anh: *“Anh muốn cưới em lắm nhưng rùi anh cưới em về, mai mốt anh có bò làm sao?”* Thì thôi đẹp, chứ cưới làm gì? *(Mọi người vỗ tay.)*

Cứ vậy hoài mà kéo nài với Sư Phụ, làm như tu cho Sư Phụ đặng Sư Phụ mập, Sư Phụ giàu, Sư Phụ đẹp. Phải biết tu là tu cho mình. Chúng sanh khó độ là vậy, cứ tham luyện những gì vật chất, phù du, những gì nay còn mai mất, những gì không có ích lợi cho đời sống tâm linh vĩnh cửu của mình. Mai mốt mình

mất đi, nếu không tu hành, không có đạo đức thì trình độ mình sẽ chìm đắm ghê lắm, không ai cứu mình được hết.

Tinh tấn bao gồm việc phải giúp đỡ những người khác tu theo con đường của mình nữa. Không phải tinh tấn là mình tự tu không mà thôi. Chỉ một mình lợi ích, rồi những người khác mình bỏ họ đói, họ thấp kém, thì cũng không phải là tinh tấn nữa. Tinh tấn bao gồm rất nhiều điều.

Bây giờ tới “*thiền định*”. Thiền định là thế nào? Quý vị ai cũng biết, ai cũng nói tôi biết thiền. Thiền là như vậy, kia kia đó đó! Là vô chùa ngồi xếp bằng, rồi niệm: “*Tôi là ai? Tôi là ai? Tôi là ai?*”, hoặc niệm: “*Phật Thích là gì?*” Đó là thiền, phải không? Hoặc là ông thầy xách cây thiết bằng, ông đánh “*bốp*” một cái, vậy là thiền? Thiền bao gồm nhiều điều khác, không phải chỉ bấy nhiêu đó! “*Thiền định*” là khi nào mình đã thấy được tâm của mình, mình ngồi trong tâm của mình. Đi, đứng, nằm, ngồi đều ở trong tâm của mình, trong Phật Thích của mình, trong Thiên Quốc của mình, đó mới kêu là thiền định. Chứ không phải ngồi xếp bằng, ngồi cho ngon, cho thẳng, cho đúng cách mới là thiền định, không phải! Khi nào mình nhận thức được cái tâm của mình, đó mới kêu là thiền định. Khi mình định được tâm của mình, lòng bác ái của mình phát triển, sự an ổn tinh thần của mình tăng thêm, lúc đó mới kêu là “*Thiền*”. Cho nên mới nói: “*Đi, đứng, nằm, ngồi, đều là thiền cả.*” Khi nào mình đạt được cảnh giới như vậy, mới kêu là “*Đi, đứng, nằm, ngồi đều là thiền.*” Không phải lúc đó nhắm mắt, hoặc ngồi xếp bằng mới gọi là thiền đâu! Nhưng sự nhắm mắt, ngồi xếp bằng đó giúp ích cho mình, làm cho mình ngồi được tịnh. Đứng chạy chỗ này, chỗ kia, thì tập trung dễ hơn, mình nhập định dễ dàng hơn thôi. Nhưng đó là lúc đầu thôi, sau này rửa chén cũng là thiền nữa. Không phải vừa rửa chén, vừa thiền. Không phải. Trong sự rửa chén là thiền. Rửa chén cũng có thể thiền, mà sự rửa chén cũng là thiền nữa. Nhưng khi nào mình hiểu được tất cả đều là Phật pháp, mình mới có thể nói rằng rửa

chén cũng là thiền, hiểu chưa? Bây giờ, mình chưa hiểu thì rửa chén là rửa chén. Rửa chén cho sạch thôi.

Có một vị đệ tử của Sư Phụ ở bên Costa Rica, bà ta mập mập, đen đen, cao cao, mặt mày cũng giống như những người đàn bà khác trên thế giới, không có gì đặc biệt, không thông minh hơn đẹp hơn, hoặc trán cao, mũi rộng, gò má cao, kiêu mà người Âu Lạc nói là người đẹp. Không phải như vậy, cũng như người thường thôi, bây giờ bà làm gì cũng là thiền hết. Có một bữa bà đang rửa chén, bà thấy hóa thân Sư Phụ hiện đến, mừng quá nên làm rớt chén. Thí dụ đại khái như vậy, mình mới kêu bằng “*Đi, đứng, nằm, ngồi cũng là thiền.*”

Có nhiều đệ tử của Sư Phụ, họ ngủ mà không phải ngủ. Họ ngủ mà nguyên cả đêm, thấy ánh sáng rực rỡ, hoặc thấy những cảnh giới gì đó, đang sự chú tâm của họ không bị rơi xuống những nơi khác, hoặc không bị phân tán ra bên ngoài. Quý vị hiểu không? Thí dụ khi mình thấy ham muốn sự yêu đương nam nữ, vì sự chú ý của mình chạy xuống dưới, quý vị hiểu không? Còn khi nào mình ở trên này, không ham muốn gì nữa, mình sẽ thấy Phật, mình sẽ cảm giác được tâm Phật của mình, hoặc mình sẽ thoi thới, không ham muốn những điều vật chất của thế gian. Còn khi nào mình muốn tiền, muốn bạc nhiều, muốn gái đẹp nhiều, muốn nhà lầu, xe hơi, là tại tâm thần mình chạy theo ngoại cảnh. Mình nhìn nhà, nhìn cửa, nhìn sắc đẹp của chúng sanh vô thường, và nhìn những xa hoa vật chất bên ngoài, mình mới thèm muốn. Cho nên “*Đi, đứng, nằm, ngồi, đều là thiền.*”, hoặc lúc nào cũng là thiền cả. Quý vị hiểu không? Không phải ngồi xếp bằng mới là thiền đâu. Sau này, mình sống trong thiền, mình thở cũng thiền, ăn cũng thiền, ngủ cũng thiền, làm việc cũng thiền, rửa chén cũng thiền, gì cũng là thiền hết! Nhưng đệ tử chưa quen với cách khai ngộ này, nhiều khi sợ. Họ nói: “*Sư Phụ ơi! Tại sao khi con ngủ mà căn phòng lại sáng quá trời?*”, và tưởng có chuyện gì. Đâu có chuyện gì đâu! Tại vì mình quen với bóng tối, sáng

quá là mình sợ. Tại tự tánh của mình phát ra. Lẽ ra suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ phải như vậy đó, có gì mà sợ? Thế giới này là thế giới mộng ảo, điên đảo: Đen thì nói là trắng, trắng thì nói là đen. Khi thiền rồi, lúc mình chưa quen, mình nghĩ là những điều lạ; thật ra đó là những điều căn bản lẽ ra con người phải biết. Phải biết tự tánh của mình là quang minh, phải biết bản tánh của mình là sáng suốt.

Cho nên tu thiền rồi, theo pháp Quán Âm, làm việc gì cũng lạ, nghĩ gì cũng mau. Không những mình chỉ giúp ích cho mình về vấn đề tâm linh, mà còn giúp ích cho đời sống, việc làm của mình, cho tất cả xã hội và thế giới nữa, bằng khả năng làm việc hữu hiệu của mình, phải không?

Thiền định mà không trì giới, không bố thí, không nhẫn nhục, không tinh tấn, là thiền ma. Cũng có chút đỉnh thần thông, chút đỉnh khai ngộ, nhưng không hoàn toàn khai ngộ, cũng như học tiểu học. Thành ra nhiều người hỏi Sư Phụ: *“Tại sao tu pháp này mà không tu mấy pháp kia?”* Mấy pháp kia cũng như tiểu học, pháp này là đại học. Những người tiểu học và trung học cũng có thể biết đọc, biết viết, biết tính toán này kia. Những người đại học, họ cũng biết đọc, biết viết, biết tính toán, nhưng trình độ đại học của họ, mình đâu biết được. Đâu phải mình chỉ dựa vào sự biết đọc, biết viết, mà khẳng định rằng đại học cũng giống như trung học, trung học cũng giống như tiểu học, cấp bậc nào cũng giống nhau đâu? Mình vô đại học rồi, mình biết khác xa lắm chứ! Tuy mình chưa vô đại học, nhưng thấy sinh viên đại học, mình cũng nên quan sát kỹ để biết họ khác với mình chỗ nào, khác với học trò trung học như thế nào? Thí dụ, có nhiều người không tin Sư Phụ, nhưng sau này tiếp xúc hoài với đệ tử của Sư Phụ, thấy họ bình thường, họ thông minh, lanh lợi, họ có tánh nhẫn nhục, rồi bắt đầu tin Sư Phụ. Học trò là kết quả giáo dục của Sư Phụ, giáo lý của Sư Phụ, phải không? Nếu học trò giỏi là biết Sư Phụ giỏi. Con cái của quý vị cũng vậy, phải không? Người Âu Lạc

mình hay mắng mấy đứa nhỏ “*con nhà mất dạy*” là ý nói cha mẹ không có dạy. Còn những đứa trẻ ngoan ngoãn, có giáo dục, có tư cách, mình biết rằng cha mẹ chúng có dạy dỗ nghiêm khắc, dạy dỗ có phong độ đàng hoàng, mình không có gọi chúng là “*con nhà mất dạy*”.

Cho nên trí huệ phải đi đôi với bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định. Tại sao phải nói là bố thí và trì giới? Nếu trí huệ của mình, hoặc sự thông minh cùng cực của mình, mà không đi đôi với lòng từ bi, thì cũng giống ma thôi. Vì ma cũng có quyền lực, cũng có trí huệ, thông minh tới một bậc nào đó, nhưng không có tình thương; khác xa với Phật và Bồ Tát vừa có trí huệ, vừa có tình thương, đem trí huệ đó lẫn với tình thương đó, ban phát đúng chỗ, đúng ngày, đúng lúc, đúng giờ, đúng trường hợp. Nếu không có trí huệ, nhiều khi mình nghĩ rằng mình thương người ta, mình làm những việc tốt, nhưng lại thành xấu. Thí dụ khi mình thấy con cái hư hỏng, chơi với những bạn bè hút sách, mà mình cứ cho tiền hoài. Vì mình cưng con quá, mình thương con quá, mình bị con gạt gẫm mà không hay. Như vậy là có tình thương mà không có trí huệ. Mình làm cho con cái càng ngày càng đọa lạc, càng hư hỏng thêm. Chẳng những hư hỏng về thân xác thôi, mà còn hư hỏng về tinh thần nữa. Làm cha mẹ không được như vậy. Làm vậy tức là mình hại con cái của mình, không làm đúng bổn phận của cha mẹ.

Ma quỷ cũng vậy, thế giới ma là như vậy. Ma là Ma Vương, thế giới mộng ảo. Địa vị của Ma Vương là làm con người mê đắm trong thế giới mộng ảo này, mê theo những chuyện vô thường, nay còn mai mất, rồi muốn gì, ma cho nấy; muốn rượu cho rượu, muốn nữ cho nữ, muốn tiền cho tiền, muốn nhà cho nhà, muốn danh vọng cho danh vọng. Rồi vì những thứ đó mà đọa lạc, vì những thứ đó mà tinh thần băng hoại và hư hao thể xác. Cho nên kêu bằng cưng con mà làm hư con. Đó là thế giới của Ma Vương, dùng những thứ đó làm hư hỏng cuộc đời và tâm linh của mình;

Ma Vương quyến rũ con người là như vậy. Thật ra, Sư Phụ nghĩ rằng Ma Vương không quyến rũ, mà chỉ là cha mẹ cưng con quá sức, làm hư con cái, không biết cách dạy dỗ cho đúng đắn mà thôi. Còn Phật Bồ Tát là khác, cho con cái những gì cần thiết thôi, không phải con muốn gì cho nấy. Rồi dạy dỗ cho con nên người, dùng phương pháp nghiêm khắc, nhưng có tình thương để dạy dỗ. Đó là Phật Bồ Tát, vừa có tình thương, vừa có trí huệ. Nếu chỉ có tình thương, mà không có trí huệ, là mềm yếu. Nuông chiều, cưng quá thì hóa hư. Có trí huệ mà không có tình thương thì cũng chỉ thành Ma Vương thôi. Quá cứng rắn, quá khô khan, không ai chịu nổi trong lâu dài hết. Không ai có thể tiến bộ về trí huệ mà không có tình thương kèm theo.

Nói tóm lại, người Âu Lạc ở hải ngoại có bốn phận nặng nề hơn những người Âu Lạc ở quốc nội. Mình phải tận dụng những phương tiện sẵn có để phát huy đời sống tâm linh, tinh thần, khả năng của mình tới mức tối đa. Sau này, Trời Phật muốn dùng mình vào những địa vị cao cả nào trong xứ sở Âu Lạc, mình sẵn sàng đứng ra lãnh trách nhiệm và đóng góp thiết thực cho quốc gia của mình.

Sư Phụ chúc quý vị thành công. Nếu có gì muốn hỏi, thì xin quý vị đừng e ngại. Cảm ơn quý vị! *(Mọi người vỗ tay.)*





Tất cả tình thương mình học được, nhận được trên cõi thế gian này
đều là những mô hình để mình tiến tới tình bác ái của Phật.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~



6

Tu Hành Và Giới Luật

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Portland, Oregon, Hoa Kỳ**

Ngày 3 tháng 3 năm 1991

Kính thưa quý vị!

Sư Phụ rất lấy làm mừng, vì trời mưa gió, lạnh lẽo, mà quý vị cũng phát tâm đến đây nghe pháp. Chẳng những người Âu Lạc mà người Mỹ, những người Mỹ thông minh, cũng đến đây nghe pháp. Sư Phụ nghĩ rằng chúng ta có hy vọng trong tương lai, hy vọng cho thế giới, hy vọng cho nước Mỹ và hy vọng cho nước Âu Lạc.

Thường thường người Âu Lạc nào cũng có khuynh hướng tu hành. Phần đông chúng ta đều có đến chùa, nhà thờ hoặc ở nhà tu theo một phương pháp, theo một tông phái nào đó. Những người Mỹ thời đại này cũng vậy. Họ cũng nghiên cứu thiền học, họ cũng nghiên cứu Phật pháp, Thánh Kinh và cũng theo một tông phái, một vị thầy nổi tiếng của thời này, một pháp môn nổi tiếng để họ tu.

Sư Phụ đến đây, ngoài việc các đệ tử mời thỉnh, còn có một mục đích nữa là nhắc nhở quý vị cần tinh tấn thêm trên con đường tu học, để thế giới này bớt loạn lạc, bớt bạo lực.

Tu hành có nhiều phương pháp, cũng như người tốt có nhiều giai cấp. Có người chủ trương phải ép xác, phải ăn chay, nằm đất, phải làm này làm nọ, phải giữ giới, phải lạy Phật theo cách này, phải lạy Phật theo cách kia thì mới chứng được đạo quả. Có người chủ trương khỏi cần gì hết, tự nhiên cũng thành đạo, và dù vậy, họ cũng đã mở ra một đường lối tu hành cho những người chưa bao giờ nghĩ đến tu hành phải để ý đến. Thí dụ tại sao Oregon có nhiều người Mỹ đến đây dự thỉnh? Bởi họ đã từng biết qua một vài quan niệm tu hành rồi, quý vị hiểu không? Nếu đây là lần đầu họ nghe đến pháp sư hoặc thuyết pháp, chưa chắc đã hấp dẫn được họ. Cho nên tất cả vị thầy có công khai phá con đường tu hành, dẫn dắt nhân loại đều có công trạng hết. Nhưng mỗi vị dạy một cách khác nhau, tùy theo trình độ tu hành của người học trò đó, tùy theo mục đích của người đến học với những vị đó. Thí dụ, mình gặp một vị thầy dạy mình ăn thuần chay, dạy mình giữ giới, dạy mình tu hành nghiêm ngặt là bởi tâm mình muốn vậy. Tâm mình muốn tu hành đàng hoàng, muốn tu hành nghiêm túc, noi theo gương của những vị thầy ngày xưa, khép mình trong quy luật để tu hành, giảm bớt những ăn chơi phù phiếm. Đó là tại tâm mình muốn, tâm mình thích lý tưởng như vậy, mình nghĩ rằng lý tưởng đó cao và mình phải noi theo.

Người có sự hy sinh trong tu hành thế nào sớm muộn gì cũng gặp một vị thầy hợp với lý tưởng của mình để mình tu. Nhiều khi gặp những vị thầy đó, mình thích liền. Nghe họ nói là mình chịu liền, vì đúng với sự mong ước của mình, giống như lý tưởng của mình. Còn như mình không thích tu hành nghiêm ngặt, nhưng cũng muốn tìm hiểu về Thượng Đế, về vũ trụ, về nhân quả, về luật của thiên nhiên, luật của Trời Đất, luật tiến hóa của nhân loại. Muốn biết, nhưng mình không muốn theo những quy luật, không

muốn ép xác, không muốn ăn thuần chay; mình chỉ muốn tu được chút nào hay chút nấy, giữ giới được chút nào hay chút đó. Mình muốn vừa làm, vừa hưởng thụ cuộc đời, vừa có thể biết thêm về sự tu hành, thế nào mình cũng gặp một vị dạy mình như vậy.

Họ cũng đem những giáo điều, có lẽ là của vị thầy hồi trước, những sự cao siêu hồi trước, dạy cho mình. Họ nói Đức Phật giảng Niết Bàn là thế nào, Đức Chúa nói Thiên Quốc ra sao, hoặc Khổng Tử nói thế nọ, Lão Tử dạy thế kia. Họ cũng đem những giáo điều cao siêu đó giảng cho mình biết, giới thiệu cho mình hay. Nhưng họ cũng sẽ nói anh muốn làm sao thì làm, muốn ăn chơi sao cũng được, buông thả cách nào cũng không sao vì Thượng Đế rất bao dung, Phật Bồ Tát không có chấp.

Sư Phụ nghĩ rằng đường lối này không phải là sai. Nhưng tại sao đa số các Minh Sư đều phải cẩn mật, phải nghiêm túc, phải giữ mình trì giới, phải ăn chay mới đạt được quả vị tối cao? Không phải Thượng Đế giới hạn con người, hoặc Thượng Đế không bao dung, Phật Bồ Tát chấp nhất chúng sanh. Mà là chúng ta chấp nhất chúng ta, chúng ta không bao dung những lỗi lầm của chúng ta. Mặc dù vị thầy có nói cách nào chẳng nữa, e rằng mình không thể tha thứ cho mình được. Cho nên Sư Phụ nghĩ rằng hai đường lối tu hành trên, nói ra đều có vẻ hợp lý, giống nhau, sẽ đạt mục tiêu tối cao, kết quả giống nhau, cũng nói một đạo lý tương đương như nhau, chỉ khác nhau ở quy luật và sự ép mình mà thôi. Và Sư Phụ nghĩ rằng con đường có quy luật, có giới điều, ăn thuần chay sẽ đem lại ích lợi nhiều hơn, giúp mình một cách hữu hiệu hơn, mau lẹ hơn là con đường buông thả hoặc con đường không có giới luật.

Tâm phạm phu của chúng ta rất hạn hẹp. Đòi đòi kiếp kiếp mình đã bị nhồi sọ rằng làm việc này thì xấu, làm việc kia thì tốt. Nay bỗng nhiên biểu mình làm việc đó không sao, e rằng mình không chấp nhận nổi, e rằng mình không tin nổi, e rằng mình sẽ không tin lời thầy mình nói. Quý vị hiểu không? Không phải

Thượng Đế là một người thiếu bao dung, không tha thứ tội cho mình. Sợ mình không tha thứ cho mình được thôi.

Sư Phụ đi đâu cũng chủ trương rằng muốn tu hành đến mức cuối cùng thì phải giữ giới, phải ăn thuần chay, phải làm những điều hợp với đạo lý của con người ở thế gian này. Dù rằng sau này, mình tu hành đến cảnh giới cao, có thể nhìn thấy tất cả đều là mộng ảo, đều là hoán tướng. Nhưng lúc mình còn ở trong mộng, còn trong hoán tướng, mình không thể thoát ra khỏi định luật của nó, quý vị hiểu không? Sư Phụ nói tiếng Âu Lạc quý vị có hiểu không? Không phải sợ quý vị không hiểu mà sợ tiếng Âu Lạc của Sư Phụ không rành, và sợ chuyện của vũ trụ mà dùng ngôn ngữ thì hơi bị giới hạn.

À, bây giờ Sư Phụ nói một thí dụ về con trâu. Ở Âu Lạc, mũi của con trâu thường hay bị xỏ, tại sao vậy? Tại sao mua con trâu về, người ta hay xỏ mũi trâu? Tại con trâu cứng đầu lắm, đánh không đi, dờ không đứng, nên phải xỏ mũi nó. Bị kéo từ mũi đi, trâu bị đau nên phải theo người chủ. Thế giới này cũng vậy, nếu không trừng phạt những người làm dữ, khuyến khích những người làm lành, thì sanh mệnh, tài sản, tinh thần của người dân sẽ bị hăm dọa, bị khủng bố hoặc sẽ bị lấy mất. Cho nên luật nhân quả mới hiện hành để thế giới này có trật tự. Bây giờ mình đã ở trong thế giới này, cũng như con trâu đã bị xỏ mũi. Nếu mình không theo đường dây kéo nơi mũi, mình sẽ bị đau khổ lắm. Nếu mình có quyền lực bẻ được vòng xỏ trước mũi, mình có thể nói rằng đã được tự do. Lúc đó mình muốn làm gì cũng được. Còn như chưa, tức là mình còn sống trong thế giới này, trong ngục tù của thân thể này. Cho nên mình phải tùy cơ ứng biến.

Cũng vì vậy, tất cả các Minh Sư trên thế giới từ xưa tới nay đều khuyên học trò mình phải giữ gìn giới luật, phải tôn trọng trật tự an ninh trong thế giới của mình sống. Có vậy mới đạt được mục đích tối thượng của mình, mới vượt qua thế giới mình đang

sống đây. Quý vị hiểu Sư Phụ nói gì không? Hiểu há? Vậy là thông minh.

Nhiều người nói với Sư Phụ là đời này vô thường, đời là mộng ảo mà tại sao Sư Phụ cứ chấp chày chấp mặn, cứ chấp giới chấp luật. Sư Phụ nói nếu nghĩ chày cũng như mặn, mặn cũng như chày thì vợ mình cũng như vợ người sao? Vậy khỏi cần cưới hỏi phải không? Rồi tiền của mình cũng như tiền của người ta, vậy khỏi cần đi kiếm tiền. Coi nhà băng nào có nhiều tiền, mình vô lấy. Tiền của mình mà, được không? Mình chưa tới mức đó phải không? Ai đánh, mình còn biết đau, còn giận dữ và muốn đánh lại. Trừ khi nào có người đánh mình bên phải, mình đưa luôn bên trái như Đức Chúa Giê-su, chừng đó mình mới có thể nói không chấp này không chấp kia. Chính Đức Phật, chính Đức Chúa còn ăn chày tới phút cuối cùng. Quý vị về đọc kỹ kinh Phật, kinh Thánh thế nào cũng biết điều này. Vậy mình không thể nói là giới hơn Phật, giới hơn Chúa để rồi không chấp chày, không chấp mặn.

Lục Tổ Huệ Năng là một thiền sư nổi tiếng nhất từ xưa tới nay. Lúc tu hành, Ngài vẫn ăn chày như thường, thấy không? Trốn trong rừng 16 năm, phải ở chung với những người thợ săn, vậy mà Ngài vẫn ăn chày. Có người thợ săn hỏi tại sao Ngài không ăn thịt? Ngài nói: *“Tại bụng tôi không chịu nổi thịt.”* Lúc đó Ngài Lục Tổ Huệ Năng đã khai ngộ rồi, đã lãnh y bát rồi. Vì muốn bảo vệ thân mệnh, muốn bảo vệ đạo pháp và đã được Ngũ Tổ, tức thầy của Ngài, ấn chứng Ngài là vị Tổ thứ sáu; nhưng chưa đúng thời cơ ra hoàng pháp, nên Ngài phải trốn trong rừng. Còn mình chưa khai ngộ, không thể nói không chấp chày, chấp mặn được. Người đã khai ngộ, đã lãnh y bát rồi mà còn ăn chày. Lúc đó, Ngài lại ở chung với đám thợ săn chứ đâu ở trong chùa mà phải làm gương hoặc phải giữ giới để mấy ông kia khỏi làm phiền, hoặc sợ thầy mình la, sợ tín đồ của Phật giáo phê bình. Quý vị hiểu chưa? Những người ở trong chùa mới có thể viện

dẫn lý do còn ở trong chùa nên phải ăn chay. Còn Ngài Lục Tổ Huệ Năng trốn trong rừng mười sáu năm, ở chung với mấy người coi việc ăn thịt là một chuyện tầm thường, nhưng Ngài vẫn giữ giới ăn chay.

Từ đó mình nên biết ăn chay là một việc hữu ích vô cùng cho sự tu hành và là một điều kiện không thể thiếu sót, nếu mình muốn đạt được quả vị vi tế trong trời đất. Nếu mình chỉ muốn đạt những quả vị tầm thường, hiểu biết có giới hạn, tới một mức nào thôi, thì mình có thể ăn gì cũng được, uống gì cũng không sao. Nhưng nếu mình muốn thân, khẩu, ý mình càng thanh tịnh thêm để đón nhận một sự hiểu biết cao cả hơn, vi tế hơn thì mình phải tịnh hóa thân, khẩu, ý của mình. Thí dụ một ống nước, dơ sạch gì cũng được, nếu mình bắt vô trong nguồn đó thì sẽ có nước chảy ra, phải không? Mình có nước nhưng chưa được sạch sẽ lắm. Nếu uống nhiều sẽ gây trục trặc cho thân thể. Nhưng nếu là một ống nước vô cùng sạch sẽ, thì nước từ trong nguồn chảy ra sẽ khỏi cần phải nấu, mình có thể uống được liền và không phung hại tới cơ thể.

Cũng như vậy, thân thể mình được sanh ra từ một sự thiêng liêng mâu nhiệm. Nếu mình gây chướng ngại cho thân thể, không được thanh tịnh, làm cho dơ bẩn thì nguồn sống thiêng liêng từ trong thân thể mình phát ra, để gia trì thế giới này, sẽ bị lu mờ đi một chút, u ám đi một phần, lợi ích sẽ bị giảm thiểu và đôi khi còn gây hại cho thế giới này nữa. Nếu chúng ta thật tâm muốn hiểu biết đất trời, thật tâm muốn trở thành một công cụ lợi ích cho nhân loại và thế giới, thì chúng ta phải tịnh hóa thân, khẩu, ý của mình, phải ăn thuần chay, giữ giới. Rồi những gì phát ra từ mình mới trong sạch. Nếu không, cũng như ống nước chưa được súc sạch, mặc dù có nước chảy ra, trông giống như những nguồn nước khác, nhưng sự trong sạch vi tế lại chưa đạt được. Cũng như quý vị nào lúc trước ăn mặn, sau này ăn thuần chay, sẽ cảm thấy sự khác biệt giữa chay và mặn. Còn chưa bao

giờ ăn thuần chay, cứ ăn mặn không rời đứng đó cãi nhau thì khó có kết quả.

Sư Phụ nói việc ăn thuần chay đây không phải là sự ép uông mà là tự tâm tự ý, liễu ngộ rằng ăn thuần chay là một chuyện bình thường, một sự cần thiết, một sự phát nguyện từ tâm mình, do ý thích của mình. Như vậy mới được. Nhưng có nhiều người ép uông, Sư Phụ biết. Thí dụ có mấy người Âu Lạc đi tị nạn, lúc còn ngoài biển, đói khát quá, bèn khẩn Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: *“Con mà vô được tới bờ, con được đi tới nước thứ ba rồi, con ráng ăn chay một năm, hai năm gì đó.”* Sau đó qua bên này ăn không được, lại khẩn: *“Thôi cho con ăn mỗi tháng một ngày, ăn tới chừng nào hết năm thì thôi.”* Mà rồi ăn chay nửa ngày cũng quên nữa.

Hôm qua lúc Sư Phụ mới đến, khoảng 12 giờ khuya, ngồi nói chuyện với các đồng tu, có một chị nói với Sư Phụ rằng lúc chưa gặp Sư Phụ, chị ta cũng có ăn chay, nhưng chỉ một tháng hai ngày thôi, ngày 30 và mùng một, mà cũng khoe với các bạn và nhờ đến hai ngày này nhắc giùm kéo chị ấy quên. Ăn chay rồi cứ đợi kim đồng hồ chỉ tới 12 giờ khuya là bắt đầu ăn mặn liền. Sau này gặp Sư Phụ rồi, đọc thêm sách của Sư Phụ, chị ấy hiểu tại sao phải ăn thuần chay, tự nhiên thức tỉnh. Bây giờ thấy thịt không thèm thường mà trái lại còn sợ mùi thịt, làm cho buồn nôn, không được thoải mái. Quý vị đừng nói rằng thành Phật rồi, thấy thịt cũng như thấy chay nha. Không có đâu. Thấy cũng hơi ngán ngán. Ngán nhưng không thể trách, không làm cao, không đứng đó chửi bới người ta. Những gì mình thích thì mình thích, những gì người khác thích thì người khác thích, mình không nên có những thái độ làm cho người ta hiểu rằng mình ăn thuần chay, làm cho người ta cảm thấy khó chịu, hiểu chưa?

Nhưng không phải điều xấu là tốt, điều tốt là xấu. Đối với những vị thành Phật rồi hoặc đối với những người đã khai ngộ rồi, xấu là xấu, tốt là tốt. Nhưng xấu thì mặc xấu, tốt cũng kệ tốt,

không đứng đó phân biệt hoài, hiểu chưa? Tốt thì tuyên dương, rồi tán thán những người làm theo. Những gì xấu thì để tự nhiên, ai muốn theo thì theo, không làm những chuyện cực đoan để ảnh hưởng những người đó, quý vị hiểu không? Chỉ dẫn giải đạo lý chứ không có những chuyện cực đoan quá trớn. Như vậy mới là không nghĩ thiện, không nghĩ ác. Không phải không nghĩ thiện, không nghĩ ác là làm điều ác. Đã không thiện, không ác rồi, làm sao làm điều ác được? Thành ra có nhiều người hiểu lầm kinh sách của Phật giáo, nghĩ rằng những người tu hành phải không chấp thiện, không chấp ác. Nếu không chấp thiện, không chấp ác, tại sao Phật dạy giới luật không sát sanh, không trộm cắp, không nói dối, không làm điều bậy, không uống rượu, không ăn thịt? Phật có dạy một cách đàng hoàng con đường thiện, con đường ác, phải không?

Người Phật tử phải tu hành thập thiện. Người Thiên Chúa giáo phải giữ mười điều răn của Chúa. Vậy tại sao nói rằng không nghĩ thiện, không nghĩ ác được? Không nghĩ thiện, không nghĩ ác là những người đã vượt qua thiện ác của thế gian thường tình. Những gì họ thấy là thấy vậy thôi, chứ không động tâm phê bình, chửi bới, công kích. Họ chỉ dùng tâm từ, lý luận hợp thời để giải thích cho những người nào có duyên, muốn nghe theo mà thôi. Đó mới là không nghĩ thiện, không nghĩ ác.

Không nghĩ thiện, không nghĩ ác là trình độ của những người đã đạt tới cảnh giới của Phật Bồ Tát rồi, tâm mình vắng lặng, thấy những điều thiện ác của thế gian mà không động tâm. Họ đã nhận thấy thiện ác chỉ là nhân quả báo ứng, nên không vội vàng phê bình kẻ giết người, không tội nghiệp kẻ bị giết. Họ khuyên răn không nên giết người, khuyên những người bị giết không nên oán hận, nhưng tâm họ biết rằng tất cả đều là nhân quả và chỉ khuyên những người này sau này đừng nên vào vòng nhân quả, giết tới giết lui với nhau. Tâm họ không thiên vị bên người bị giết, cũng không oán hận kẻ sát nhân. Đó kêu là không nghĩ thiện, không

ngữ ác, không chấp thiện không chấp ác. Không phải tự mình đi làm bậy, tự mình cố động chuyện giết chóc, cướp của.

Thế giới của Phật là vậy, không chấp thiện, không chấp ác. Mình chưa được cảnh giới đó, cũng không nên giải thích bậy bạ để người khác nghe theo sự hiểu lầm của mình. Tự mình hiểu lầm đã là một việc vô cùng đáng tiếc, không nên đem sự hiểu lầm của mình giảng dạy cho người khác, biểu họ phải theo, dùng đủ mọi phương cách làm cho họ phải theo mình. Tự nhiên họ theo mình thì không nói làm gì; nhưng nếu dùng những phương cách cực đoan, cưỡng ép, hoặc mồm mép để người khác theo còn tội lỗi nhiều hơn nữa.

Bây giờ quý vị đã thấy sự khác biệt giữa con đường giữ giới và không giữ giới. Trong kinh Phật có nói rằng Phật không chấp giới, không giữ giới nữa. Điều này đúng, nhưng mà đúng trên thế giới khác. Thí dụ lúc quý vị ngồi thiền, quý vị giao tiếp với cảnh giới Phật, hoặc lúc đó quý vị cảm thấy mình như Phật, quý vị đâu có nghĩ gì tới giới luật nữa. Hoặc quý vị lên cảnh giới trên kia, đâu có thấy cướp của, giết người mà phải nói đến chuyện giữ giới. Chỗ đó là giới, mà là không giới. Còn mình ở dưới này là thế giới hỗn loạn, nếu không dùng pháp luật, nếu không có những giới điều thì sẽ loạn nhiều lắm, sẽ biến thành địa ngục, biến thành chiến trường. Do đó không thể nói rằng ở thế giới này không giữ giới. Thế giới này đẹp đẽ như vậy, mình đã không tô điểm thêm, đã không bảo hộ mà còn làm cho hỗn loạn thêm, như vậy là không làm đủ bổn phận công dân. Ở cõi này, mình không làm ra được con bò con heo, mà mình lại giết đi, như vậy là giảm thiểu những sanh vật của tạo hóa đã sanh ra. Nếu mình tự tay làm được con bò, khiến cho nó chạy tới chạy lui được, thì mình có thể nói mình có quyền sanh sát. Nhưng mình không làm được, lại giết đi, coi như mình ăn cắp sanh mạng của tạo hóa, ăn cắp quyền tư hữu của tạo hóa, cũng như mình lấy trộm trái cây của người hàng xóm vậy.

Nói chuyện về giáo lý, về đạo đức hoặc về giới luật rất khó. Ít người muốn khép mình vào những khuôn khổ này. Ai cũng nghĩ rằng tôi có tự do, tôi muốn ăn cắp, ăn trộm sao cũng được, đó là quyền tự do của tôi. Nhưng tự do và tự tại khác nhau. Thí dụ quý vị nói rằng tôi có tự do ăn cắp, ăn trộm; nhưng quyền tự do này đã lấn áp người khác, cho nên từ lâu quý vị không được tự tại. Lương tâm mình cho biết làm vậy là sai và mình lấn quyền tự do. Cho nên có sự tự do giả và tự do thiệt.

Tự do thiệt nghĩa là con người phải chịu trách nhiệm những việc làm của mình, bốn phận của mình trong môi trường mình sống. Tự do không phải muốn làm gì thì làm. Nếu muốn tự do thực sự, mình phải tôn trọng pháp luật. Thí dụ trong một quốc gia, mình nói: *“Ôi, chính phủ đưa ra nhiều luật quá, tôi mệt quá! Làm vậy là tôi không được tự do. Tại sao lại cấm tôi làm điều này, cấm tôi làm việc kia?”* Rồi mình nghĩ phải phá những luật lệ đó mới được tự do. Rốt cuộc mình bị nhốt trong tù, đâu được tự do nữa. Còn nếu mình tôn trọng pháp luật, không ai đá động tới mình. Mình muốn đi đâu thì đi, muốn ăn uống nhà hàng nào cũng được, làm bao nhiêu tiền cũng tùy ý và muốn tiêu tiền ra sao cũng được. Đó, quý vị thấy sự khác biệt giữa tự do giả và tự do thiệt chưa?

Trong vũ trụ cũng có những luật lệ của nó. Nếu vũ trụ không có luật lệ, làm sao tiên hóa được. Cho nên, mình nghĩ rằng, mình sanh ra làm người sống trong thế giới này, mình được quyền tự do, rồi mình làm trái với luật của vũ trụ, thế nào cũng bị phạt. Cũng như công dân một quốc gia, làm trái luật thế nào cũng bị phạt.

Thường Sư Phụ không nói nhiều về những giới luật như thế này, nhưng ở nơi đây, Sư Phụ cảm thấy cần phải nói. Nơi đây có một sự đòi hỏi đặc biệt. Ở tiểu bang này phải nói nhiều về vấn đề giới luật, thành ra quý vị đừng nên ngạc nhiên. Sư Phụ đi chỗ nào, đi nước nào, cũng tùy theo trình độ của nơi đó mà nói, tùy

theo lòng mong muốn của thính giả mà giảng. Sư Phụ không bao giờ viết sẵn một đề mục hoặc định sẵn một đề tài gì mang đến để nói cả. Nhiều khi Sư Phụ muốn nói chuyện này, nhưng đến đó lại kể chuyện khác. Điều này kêu bằng tùy theo ý muốn của Thượng Đế, tùy theo Trời Đất an bài mà nói chuyện. Có nhiều người thích nghe, nhiều người không thích nghe, quý vị cũng nên lượng thứ.

Một lát nữa, quý vị muốn nghe chuyện của quý vị thì cứ hỏi thẳng những ám ức của quý vị, OK? Nói chuyện giữa công chúng không thể vừa lòng tất cả mọi người.

Nhưng giới luật mà Sư Phụ vừa nói đó không phải là tuyệt đối, còn phải tùy theo từng trường hợp, từng hoàn cảnh mà phán xét, duyên chuyển làm việc với nhau. Hồi xưa có hai ông thầy tu trì giới dữ lắm. Làm thầy tu thì không được ôm ấm đàn bà, con gái; không được có vợ, có con. Một bữa kia, hai người này đi ngang qua bờ sông, có một cô gái ngồi bên bờ sông; cô ta muốn qua sông mà không dám, vì nước chảy quá mạnh. Mẹ của cô lại đang hấp hối ở bên kia bờ sông. Lúc đó lại không có cầu, có đò gì trên sông hết. Cô bèn năn nỉ hai ông thầy tu dắt qua. Một thầy từ chối vì phải giữ giới, không được công phụ nữ. Còn một ông bằng lòng đưa cô qua sông. Thầy ẵm cô qua sông xong, để cô xuống và tiếp tục đi. Tới một chỗ nghỉ chân, hai thầy dừng lại nằm xuống ngủ. Thầy ẵm cô gái qua sông ngủ khò một giấc, còn thầy kia cứ trở tới trở lui, cuối cùng đánh thức thầy nọ dậy hỏi: *“Đại Đức, tại sao bữa nay anh dám phạm giới? Anh dám ôm đàn bà con gái?”* Ông thầy kia trả lời: *“Trời ơi, tôi đã bỏ cô ta ở đàng kia, cách đây mấy cây số rồi, mà anh còn ôm tới đây?”* Quý vị hiểu người nào chấp không? Chấp giới tới mức đó là không đúng. Mặc dù ông thầy tu kia làm mà như không làm. Coi qua thì tưởng ông ta phạm giới, nhưng ông không có ý nghĩ gì xấu trong việc làm. Ông ta chỉ cứu người vậy thôi. Cứu rồi quên mất. Còn ông thầy kia, mặc dù trông bề ngoài có vẻ là giữ giới, nhưng trong

lòng chưa thanh tịnh. Nhìn sự thanh tịnh biến thành không thanh tịnh, thấy không? Nhìn hành động của người khác mà không biết là người ta muốn cứu người, tâm người ta vô cùng trong sạch, lại dùng tâm ô uế của mình để phán đoán, phê bình, công kích và không ngủ được. Người ta đã bỏ cái gai đó ở lại bên bờ sông, cách đó mấy cây số, đã quên rồi, không bị lương tâm cắn rứt nên người ta ngủ ngon giấc. Mình còn âm a âm ức, ôm cái gai đó theo mấy cây số, ôm trong lòng, chấp nhất mãi trong tâm không bỏ được. Đó kêu là phạm giới.

Người có vẻ phạm giới lại không phạm giới bởi tinh thần họ không làm điều gì quấy. Họ không cố ý phạm giới mà chỉ có ý muốn cứu người. Còn ông kia tuy không phạm giới, nhưng tinh thần không an, ngủ không được, suốt mấy cây số mà vẫn đeo lấy cô gái đó hoài, vẫn còn đeo lấy hành động đó mãi. Như vậy cũng là phạm giới.

Tại sao Sư Phụ nói người này phạm giới? Muốn biết tại sao, trước hết phải hiểu trì giới để làm gì? Có điều gì không tốt nếu phạm giới? Thí dụ về con trâu hồi nãy, nếu con trâu bị xỏ mũi mà không chịu đi theo người kéo sợi dây đó, nó sẽ bị đau. Người trì giới tu hành cũng vậy, đã quen với kỷ luật, đã quen bị nhồi não là phải trì giới, sống trong thế giới này, làm như vậy là tốt, làm như vậy là xấu. Nếu mình làm trái lại những điều mình biết là không đúng, lương tâm mình sẽ cắn rứt, làm mình ăn không ngon, ngủ không yên. Nhiều khi còn sanh bệnh mà không biết tại sao. Đó là những phương hại do việc không trì giới. Còn mình trì giới là mình biết mình làm tất cả những điều phải, xã hội, tôn giáo đều tán dương, nên tâm mình an ổn, thanh bình. Khi mà tâm mình an ổn rồi, mình tu hành an ổn, không thắc mắc, không bị khúc mắc, không bị tắc nghẽn, kẹt chỗ này, kẹt chỗ kia; không nghĩ Đông nghĩ Tây nữa; lương tâm mình để cho mình yên ổn, mà *“nhất tâm bất loạn”* tu hành. Mình sẽ mau định, mau lên những chỗ cao hơn. Còn nếu chỗ nào nặng, có khúc mắc, có trọng lượng, thì sẽ

chìm xuống. Cho nên phải trì giới là vậy. Còn ông thầy tu đó, bây giờ ông khỏi phải trì giới. Ông giữ giới cũng như không giữ giới, tại lòng ông đã không không rồi, thấy không? Ôm một người con gái qua sông như ôm một khúc gỗ, một đứa bé, một gói hành lý của ông mà thôi. Còn vị kia trì giới theo kiểu bắt buộc, như kiểu ăn chay hai ngày rồi cứ dòm đồng hồ tới 12 khuya là lật đật ngã mặt. Những người đó chưa phải thực sự ăn chay, trì giới.

Người ta nói ăn chay lòng là thế nào? Chay lòng là tấm lòng của mình muốn tu và muốn ăn chay; chứ không phải ăn chay lòng là ngoài miệng ăn chay, trong lòng muốn ăn mặn. Không phải ngoài miệng ăn mặn, trong lòng ăn chay là được rồi. Nhiều người nghĩ như vậy. Đó không phải là vấn đề trì giới nữa. Tại sao Sư Phụ nói ông phạm giới mặc dù ông ta không ôm cô gái đó? Tại vì ông làm cho thân tâm ông không yên ổn, làm lương tâm ông cắn rứt giùm cho người bạn; tức là ông làm hại ông, cũng như ông tu mà phạm giới vậy. Quý vị hiểu không?

Mình trì giới là để cho tâm hồn mình yên ổn. Nhưng ông này không được yên ổn, cho nên ông phạm giới. Có bấy nhiêu đó thôi. Cho nên cũng tùy trường hợp mà xét đoán việc giữ giới hay không giữ giới.

Ngày xưa lúc Chúa Giê-su còn tại thế, có một người đàn bà bị buộc tội ngoại tình, người ta muốn thử xem Chúa xử như thế nào. Vào thời đó, tội ngoại tình là phải bị ném đá cho tới chết hoặc ít nhất cũng bị trọng thương. Nếu Đức Chúa nói bà này không phạm luật là Đức Chúa nói bậy, người ta sẽ nói Đức Chúa không tôn trọng luật pháp, không tôn trọng luân lý thời bấy giờ. Nhưng nếu Đức Chúa buộc tội người đàn bà đó, họ sẽ nói là Đức Chúa không có từ bi, cũng như một người phạm phu, cũng kết án bất cứ người nào. Hiểu chưa? Họ muốn làm cho Đức Chúa kẹt. Đức Chúa đâu phải con nít mà bị gạt như vậy. Ngài hiểu người đàn bà tại sao phạm tội. Bà ta kể rằng, tuy mang tiếng là có chồng, nhưng thật ra không thương yêu gì ông chồng cả. Ông này dùng

quyền lực, tiền bạc ép buộc bà phải xa cách người yêu của bà, tức người mà bây giờ bà bị mang tiếng là ngoại tình, rồi đem bà về làm vợ. Làm vợ rồi, ông ta cũng không đối xử tử tế; ngày nào cũng bắt làm những việc tồi bại, đánh đập trong suốt mấy năm, chịu không nổi, nhưng chân yếu tay mềm không biết đi đâu. Rồi người yêu xưa lâu lâu mới về một lần. Gặp nhau thì mừng rỡ, ôm ấp chút vậy thôi, tự nhiên của con người mà. Thành ra bà không nghĩ rằng mình phạm tội ngoại tình. Chúa Giê-su biết trường hợp này bị oan, nên nói rằng người này vô tội. Nói trong trường hợp này là vô tội chứ không nói rằng làm vậy là vô tội. Nhưng mấy người kia đâu chịu. Họ nói họ bắt gặp quả tang, theo luật bây giờ, là phải bị ném đá. Chúa nói: *“Thôi được, nếu quý vị nói bà này có tội, thì quý vị cứ việc ném đá. Nhưng người nào nghĩ rằng từ nhỏ tới giờ mình hoàn toàn vô tội, hoàn toàn trong sạch, thì ném viên đá đầu tiên.”* Sau đó, ai cũng cúi đầu cúi mặt bỏ về hết. Sư Phụ không phải đến đây hoặc đến những nơi nào để buộc tội những người làm việc này, việc kia. Sư Phụ chỉ nhắc nhở cho quý vị rằng có một con đường khác dễ đi hơn, nhẹ hơn, không có sỏi đá. Con đường đó các vị Minh Sư từ cổ chí kim đã dọn sẵn rồi. Tại sao mình không bước trên con đường đó để về Thiên Quốc cho nhẹ nếu mình muốn? Đi con đường có đá sỏi, có chông gai, gò ghề, hố hằm thì nguy hiểm quá, lâu quá, biết chừng nào mình mới đến? Nhiều khi sanh mạng mình đã bị hủy diệt trước khi về đến nơi. Do đó, Sư Phụ mới chỉ một con đường, nhắc nhở một con đường. Đừng nghĩ rằng Sư Phụ buộc tội một người nào, công kích một người nào. Không có người nào hoàn toàn trong sạch, hoàn toàn cao thượng tới mức có thể buộc tội người khác được. Sư Phụ thật tình nghĩ vậy. Sư Phụ không nghĩ rằng mình hoàn toàn trong sạch, cao quý để nói những người khác hạ cấp hơn mình. Không bao giờ có chuyện này.

Đã sống chung trong một thế giới này, ít nhiều mình cũng có cộng nghiệp. Một người làm quấy mình cũng có trách nhiệm.

Những người khác làm quấy, tất cả mọi người đều có trách nhiệm, không phải riêng một người mà thôi. Thí dụ, thời buổi bây giờ, mình đọc báo hoặc các án tòa, thấy có nhiều người đi cưỡng bách phụ nữ rồi bị tòa buộc tội này tội kia. Điều này cũng đúng. Nhưng đâu phải chỉ một anh đó là thủ phạm đâu, cả xã hội là thủ phạm nữa. Tại có những phim ảnh khiêu dâm, những người đàn bà đi ngoài đường ăn mặc hở hang, làm kích động bản tánh ham muốn dục vọng tiềm tàng sẵn trong con người. Cho nên người làm bậy thì chịu tội, nhưng người khác phải thức tỉnh, phải có bốn phận bảo vệ đời sống chung quanh mình, để số người phạm tội càng ngày càng ít đi. Mình phải giáo dục con cái mình, phải nói chuyện với anh chị em của mình, phải tịnh hóa xã hội của mình. Mình làm hết sức mình thì dĩ nhiên những người phạm tội sẽ bớt đi. Sư Phụ nghĩ rằng mình cũng có trách nhiệm trong xã hội này, cũng chịu một phần trách nhiệm về sự đọa lạc của xã hội và thế giới, cho nên Sư Phụ phải đi Đông đi Tây, phải làm hết sức mình để cứu vãn lại tình thế. Không phải Sư Phụ nghĩ mình là một người cao cả, một người cao thượng, đi chỗ này, chỗ kia công kích người này người nọ, buộc tội những người không theo lý tưởng của Sư Phụ. Quý vị hiểu không?

Nói nhiều quá, để quý vị hỏi hoặc nói những ý kiến của quý vị đăng mình tham khảo với nhau cho vui vẻ. Để Sư Phụ nói một mình hoài, như đường một chiều vậy. Thank you very much.





7

Quy Y Tam Bảo Và Tâm Ấn

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Phoenix, Arizona, Hoa Kỳ**

Ngày 10 tháng 3 năm 1991

Hôm qua ở bên Colorado, thành phố Boulder, trông giống như một ngôi làng, ấm cúng thân mật, thiên nhiên. Có núi cao khoảng 8.000 bộ (*feet*), giống như Hy Mã Lạp Sơn vậy. Cây cối xanh tươi như những cây Tùng Bách, mặc dù là mùa đông nhưng vẫn xanh. Tuyết trắng cây xanh thật đẹp. Dân số nơi đây khoảng 18.000 người, và chừng 300 người đến nghe pháp. Học trò chỉ có 2 tuần để chuẩn bị buổi nói chuyện này. Hai vị này, lần đầu tiên, mời Sư Phụ. Từ hai năm nay đã có người khác muốn mời Sư Phụ đến đó, một người là Do Thái và một người là Mỹ, nhưng Sư Phụ không đi. Kỳ này có hai người Mỹ mời. Sẵn dịp đi thăm các tiểu bang và đồng bào Âu Lạc, đi ngang qua nên Sư Phụ ghé thăm. Họ năn nỉ xin Sư Phụ ghé qua một chút mà họ tiếp đón cũng long trọng. Toàn là người Mỹ, Âu Lạc có được 15

người. Nghe pháp xong, có 70 người xin thọ Tâm Ấn. Họ cũng không hỏi những câu mà người Âu Lạc kêu bằng “*nói ra sợ mất lòng*”, “*lãng nhăng*” hay “*hóc búa*”. (Sư Phụ cười.) Hóc búa thì còn đỡ.

Âu Lạc mình có nhiều từ ngữ diễn tả thật chính xác những điều ở thế giới khác không có, ở nước khác không có. (Sư Phụ cười.) Họ hỏi toàn về tu hành không thôi. Thí dụ họ hỏi: “*Tôi thiên những pháp môn khác, bây giờ chán quá, tôi không muốn tu nữa thì làm sao?*” Họ không hỏi những câu như là: “*Tại sao Cô mặc áo vàng mà không mặc áo trắng?*” (Sư Phụ cười), “*Tại sao đội mũ này mà không đội mũ kia?*”, “*Tại sao mặc áo rộng mà không mặc áo chật?*”, “*Tại sao đi tắm mà không mặc nguyên áo nháy vô?*” (Sư Phụ cười.) Đi tắm mà dám đầu cởi cái áo này ra. Đại khái là như vậy. Những người như vậy thì thôi hết thuốc chữa, phải không? Ồ, hay còn thuốc chữa? (Có người trả lời: “*Hết thuốc chữa.*”) Hết thật hả? (Sư Phụ cười.) Quý vị nói chứ không phải Sư Phụ nói nghe.

Hôm qua Sư Phụ vui lắm. Từ chỗ nói pháp cười tới khi lên phi cơ. Cười nhiều nên bữa nay hơi mệt, muốn xiêu rồi. (Sư Phụ cười.) Họ nói học được từ những câu hỏi, nhiều khi thấy cũng buồn cười. Sư Phụ trả lời câu gì họ cũng cười bẽ rạp (Sư Phụ cười), thành ra có vẻ rất thông cảm với nhau.

Những người nào đặng cấp hơi giống nhau, lý tưởng hơi giống nhau, chỉ cần nói một câu là hiểu liền. Nói hai ba câu đã thấy như tri kỷ từ mấy mươi đời. Còn người nào không có duyên phận với nhau thì nói lâu lắm. (Sư Phụ cười.) Âu Lạc mình kêu bằng “*vịt nghe sấm*” phải không?

Tại sao có sự khác biệt như vậy? Âu Lạc mình theo đạo Phật tin rằng “*có huệ căn, kiếp trước có tu rồi*”. Nói thì nói vậy, nhưng thật ra mình không hiểu kiếp trước có tu là thế nào. Ít người thấy được tiền kiếp, trừ khi mình tu theo những pháp mật tông, chẳng hạn như pháp của những người Tây Tạng, họ chỉ cho mình biết

tiền kiếp của mình. Nhưng cũng phải tu lâu lắm, không phải mới nhào vô là biết được liền, hiểu chưa?

Bây giờ, các nước trên thế giới cũng có môn học tên là “*parapsychology*”, tiếng Âu Lạc dịch là siêu tâm lý học, giúp người ta hiểu được quá khứ của mình.

Bữa trước, Sư Phụ có đến trụ sở Liên Hiệp Quốc giảng pháp. Người mời Sư Phụ là một bà thuộc về “*parapsychology*”. Sư Phụ hỏi bà ấy có biết tiền kiếp không. Bà ấy nói không biết. (*Sư phụ cười.*) Đâu phải người nào tu theo pháp môn đó cũng biết được tiền kiếp đâu. Nhưng khi Sư Phụ ở Á Căn Đình, gặp một vị giáo sư đại học trường gì mà Sư Phụ quên mất tên rồi. Ông ấy là một nghiên cứu gia về môn Siêu tâm lý học từ lâu và ông ấy còn dạy môn đó nữa, vậy mà ông ấy cứ hỏi Sư Phụ làm cách nào để biết được tiền kiếp của mình. (*Sư Phụ cười.*) Vì vậy, Sư Phụ nghĩ rằng dù có phương pháp tu để biết được quá khứ của mình, nhưng không phải ai tu cũng đạt được liền đâu. Nếu không gặp được vị thầy giỏi, mình tu cũng lâu lắm. Tu chỉ để biết tiền kiếp không thôi đã lâu như vậy, huống chi biết hết tất cả chuyện cần khôn.

Người Âu Lạc mình thường nói rằng: “*Chắc tu nhiều kiếp lắm rồi, kiếp trước ông ấy tu dữ lắm, nên mới có huệ căn.*” Có huệ căn là ý chỉ một người tu lâu rồi. Ai cũng nói vậy, nhưng khi nghe nói có người nào tu thành đạo thì lại nghĩ: “*Hừ, làm gì có! Làm gì có chuyện tu thành đạo! Mới tu đây mà thành đạo sao?*” Làm sao biết người ta mới tu? Nhiều khi người ta tu lâu rồi. Không phải người Âu Lạc vẫn thường nói “*tu nhất kiếp, ngộ nhất thời*” sao?

Người Âu Lạc, hay người Trung Hoa, người Á Đông thường hay nói là tôi tin Phật giáo hoặc Thiên Chúa giáo, Đạo giáo, thế nào khi chết cũng được giải thoát. Thí dụ mình quy y một ông thầy nào, thầy đó nói: “*Đệ tử quy y Phật rồi không đọa địa ngục, quy y Pháp rồi không đọa ngạ quỷ, quy y Tăng rồi không đọa làm súc sanh nữa,*” tức là không xuống địa ngục, không làm ma đói,

không làm súc vật nữa. Chi quy y không thôi, rồi quỳ lạy, rồi đưa một cái bao đồ đồ đồ là thoát khỏi tam đồ khổ.

Người ta nói vậy đó, Sư Phụ miến bình luận đúng hay sai. Sư Phụ chỉ nói bình thường là như vậy. Nhưng đến khi chết, vẫn đốt vàng bạc, nhà lầu xe hơi. Tại sao vậy? Để hồi lộ Diêm Vương (*Sư Phụ cười*), còn cúng gạo, lúc chết còn phải đọc kinh, đọc số đủ thứ hết. Bên Trung Hoa có phong tục cúng đồ ăn cho người chết, phải đốt pháo ở ngoài để đuổi tà ma đi chỗ khác, hiểu chưa? Không cho ma lạ ăn mà chỉ cho ma của mình ăn thôi. (*Sư Phụ cười*.) Ích kỷ tới vậy, luôn cả ma cũng không cho ăn. Rồi đốt tiền vàng, tiền bạc nhiều lắm. Tiền vàng, tiền bạc này là để ma xài chứ đâu phải để mấy người giải thoát tiêu đâu. Như vậy là có nghĩa gì quý vị có biết không?

Một bên thì nói rằng quy y Phật, quy y đạo Lão gì đó sẽ được giải thoát, một bên thì biết rằng không có giải thoát, nên mới cúng vàng bạc, kêu thầy tới làm rùm beng, đốt pháo đuổi ma. Nếu người ta được giải thoát rồi, đâu còn ngồi đó ăn đồ cúng của mình làm chi cho mất công. Chết rồi là đi liền, lên Thiên Đàng hay đi cõi Phật liền. Nếu còn cúng là còn chưa giải thoát. Hơn nữa cúng giấy, tiền vàng, tiền bạc để cho ma xài, là thế nào cũng đi xuống “*suối vàng*”, hiểu chưa. (*Sư Phụ cười*.) Có vậy mới biết lòng tin của người mình mềm như cọng bún, hễ gặp nước là không còn hình dáng gì nữa. Thành ra mình phải cẩn thận, nói gì mình phải hiểu điều đó. Không hiểu thì phải ráng tìm cho ra. Nói ba hoa không hiểu gì hết vừa mất công mình nói, vừa mất công người khác phải nghe những lời rỗng tuếch của mình. Sau đó biến thành thói quen, ai cũng nói “*người ta tu nhiều đời rồi mà*”, “*tu nhất kiếp ngộ nhất thời*” hoặc “*nhất nhân chứng đắc, cứu huyền thặng*”, nghe hay lắm, nhưng không hiểu gì hết hoặc không cần tìm hiểu gì cả.

Chẳng những không cần tìm hiểu thôi, mà người khác hiểu còn chê người ta nữa. Làm gì có chuyện “*tu nhất kiếp ngộ nhất*

thời”, mới tu đây mà sao thành Phật được? Họ không nhớ rằng mới hôm qua còn mở miệng nói câu “*tu nhất kiếp ngộ nhất thời*” xong. Có người nói theo Sư Phụ thì năm đời được giải thoát, sao mà dữ vậy? Ai tu nấy chứng chứ làm sao có chuyện năm đời được giải thoát? Vậy tại sao người Âu Lạc mình hay nói “*nhất nhân chứng đắc, cứu huyền thăng*”? Tới chín đời đó nghe, còn Sư Phụ chỉ khiêm nhường nói có năm đời thôi, mà cũng không tin. (*Mọi người vỗ tay.*) Miệng mình nói vậy rồi chính mình lại đả kích mình, đó kêu bằng “*gậy ông đập lưng ông*”. Cứ vậy mà cãi nhau hoài. Tại sao vậy? Tại vì mình không chứng đắc được những điều mình nói, không hiểu những gì mình đã nghe. Do đó, mình không tin những gì người khác chứng đắc hoặc hiểu được, chứ không phải không có người chứng đắc được, hiểu được. Nếu không có những người này thì làm gì có những câu nói ấy.

Tại sao mình không tin có sự chứng đắc đó? Tại sao mình cứ lặp lại chứng đắc của người khác? Nếu những chứng đắc này là vô lý, là không có thật thì dẹp đi, hiểu chưa? Còn nếu mình nghĩ rằng những điều này có thể xảy ra thì hãy từ từ nghiên cứu. Tại sao có “*tu nhất kiếp ngộ nhất thời*”, có “*nhất nhân chứng đắc cứu huyền thăng*”? Hoặc là quy y Phật, Pháp, Tăng thì không đọa địa ngục, không đọa nga quỷ, không đọa súc sanh. Chỉ quy y không thôi, chỉ quỳ xuống niệm vậy thôi rồi đưa cái bao hồng hồng, trong có tờ giấy xanh xanh. Vậy thôi đó, chưa nói tới việc ăn thuần chay gì hết. Nhiều chùa còn có lương tâm nên viết thêm “*phải ăn chay một tháng hai ngày*”. Thường Sư Phụ ít đọc báo, nhưng vừa rồi có mấy tờ báo, nên đọc qua, thấy nói rằng có chùa nào đó, nếu muốn quy y thì phải ăn chay một tháng hai ngày. Vậy là hay lắm đó. Trước kia không thấy nói tới chuyện này, hiểu chưa?

Ăn chay một tháng hai ngày mà không sa địa ngục. (*Sư Phụ cười.*) Quy y Phật thì không đọa địa ngục. Quy y Pháp thì không đọa nga quỷ. Quy y Tăng thì không làm súc sanh, ngon chưa?

Tại sao quý vị không đi quy y liền? Một tháng ăn chay có hai ngày thôi. Sư Phụ đăng báo quảng cáo giùm mấy chùa đó. Mình làm người không muốn có sự đau khổ này, phải không? Ít nhất mình cũng muốn được trở lại làm người phải không? Thì quý vị ăn thuần chay giùm đi. Một tháng hai ngày đâu có bao nhiêu. Vậy mà cũng tin được, cũng đi quy y nhiều lắm, rồi có pháp danh gồ ghề.

Còn quy y theo Sư Phụ không có pháp danh gì hết. Người nào cũng giống nhau, bác sĩ, kỹ sư cũng chẳng ai biết tới. Còn khoe ra là bị Sư Phụ la nữa, đuổi ra đằng sau ngòi. Đi theo Sư Phụ thì không có thứ gì cả.

Có một vị hăng lắm, đòi theo Sư Phụ đi tu. Đi tu được ít lâu rồi cũng nhảy ra. Không phải người nào cũng vậy, tại tánh họ như vậy. Lúc trước theo mấy giáo phái khác đã lộn xộn rồi. Hồi xưa, Sư Phụ còn dễ dãi, ai muốn tu Sư Phụ không cản. Nhưng bây giờ phải khó hơn một chút. Ai muốn đi tu thì phải kỹ lắm, thường thường là Sư Phụ gạt ra liền. Ngày trước hễ vô là được đắp y liền. Lúc trước Sư Phụ đi tu cũng gặp dễ dàng, nên Sư Phụ không muốn làm khó dễ người khác. Sư Phụ nghĩ rằng ai tu cũng giống Sư Phụ, ngờ đâu khác quá trời. (*Sư Phụ cười.*) Hồi xưa, Sư Phụ nghĩ ai cũng thành Phật, chứ bây giờ càng ngày thấy càng khác. Cũng là Phật nhưng mà là Phật vô minh, Phật chưa có phát triển. Cũng như có những quốc gia được mệnh danh là quốc gia “*underdeveloped*”. Quốc gia chưa phát triển và những quốc gia văn minh, tiến bộ, cả hai đều là quốc gia, cũng có tổng thống, cũng có chính phủ, nhưng một đảng là chậm tiến, một đảng là tiến bộ.

Có một vị vô tu theo Sư Phụ, mặt mũi ra sao, Sư Phụ cũng không nhớ nữa, thọ Tâm Ấn xong, đứng chấp tay đằng sau lưng Sư Phụ xin được đi tu, sau này lại nói là Sư Phụ dụ. (*Sư Phụ cười.*) Dụ cũng được đi, nhưng đã vô thì tu cho đảng hoàng. Lớn rồi mà bị dụ cũng kỳ quá hả? Có chồng có con rồi mà còn bị dụ.

(*Sư Phụ cười.*) Thôi thì nói là Sư Phụ dụ đi, nhưng tu được vài ba tuần gì đó lại chạy ra. Tức là mới được thọ Tâm Ấn là chạy ra liền, chưa được huấn luyện gì hết. Lý do đưa ra là “*tôi là người xuất dương du học*”.

Sư Phụ nghĩ rằng người Âu Lạc chắc cực khổ nhiều rồi, thấm nhuần sự vô thường của cuộc đời rồi, nên Sư Phụ không khảo nhiều, trái lại còn cung chiêu hơn. Còn người Tàu đựng một chút là Sư Phụ phạt, đựng một chút là Sư Phụ chỉnh liền. Tại vì họ khác. Những người Âu Lạc đã theo Sư Phụ sang Formosa cũng thấy Sư Phụ đối đãi với họ hoặc với người nước khác nghiêm khắc như thế nào so với người Âu Lạc. Sư Phụ nghĩ rằng khỏi cần phải khảo, khỏi cần dạy dỗ vì người Âu Lạc đã bị khảo quá rồi. Vì vậy mới có chuyện chạy vô hai ba tuần rồi chạy ra nói: “*Tôi là người xuất dương du học, tưởng đâu vô tu với Sư Phụ sẽ được làm một chức vụ gì đó, được tôn trọng ra sao, không ngờ lại coi tôi như giẻ rách.*” (*Sư Phụ cười.*) Trời ơi, đi tu là làm giẻ rách chứ còn gì nữa! Không thấy Sư Phụ sao? Đi truyền pháp chỗ này chỗ kia mà còn bị coi hơn là giẻ rách. Giẻ rách còn được lấy ra lau chùi, hơn giẻ rách thì không biết làm sao đây!

Đó là những chuyện tầm thường của cuộc đời, có âm thì phải có dương, có người tán thán thì phải có người chê trách, có gì đâu mà phải bực mình, hiểu chưa? Không lẽ mấy con chó sủa rồi mình cũng đứng sủa theo nó hay sao? (*Sư Phụ cười, mọi người vỗ tay.*) Đã đi tu thì phải coi cái thân mình như giẻ rách, như tấm thảm chùi chân để thiên hạ chùi cho sạch, như cục đá mài dao để cho thiên hạ mài dũa lưỡi dao thêm sắc bén, càng mài thì thân thể mình càng hao mòn đi. Đây là chuyện thường và vì vậy mới kêu là “*xuất gia*”.

Xuất gia là xuất ra khỏi Tam Giới, xuất ra khỏi những tham, luyến, sân, si, thù hận; chứ đâu phải xuất gia là bỏ nhà này đi vô nhà khác đâu. Một ngôi chùa cũng là một căn nhà, chứ có gì khác đâu? Một ngôi nhà đẹp hơn nhà của mình, vừa sạch sẽ, không bị

con cái lu bu, nợ nần réo gọi, không có giấy nợ gởi về, bill điện (*hóa đơn điện*), bill telephone (*hóa đơn điện thoại*), bill nước (*hóa đơn nước*), đủ thứ lộn xộn. Vô căn nhà đó sung sướng hơn ở nhà mình hả? Như vậy không phải là xuất gia. Xuất gia là mình phải hoàn toàn hy sinh tất cả danh dự, danh vọng, những gì mình có để phục vụ cho người khác, mà không trông đợi sự báo đáp từ người khác, như vậy mới gọi là xuất gia. Chứ đâu phải người xuất dương du học hoặc là người giỏi về gì đó, rồi Sư Phụ phải để lên bàn thờ mà lạy đâu. Như vậy là quan niệm xuất gia sai lầm, nên đi ra là phải. Không ra, mai một hộ pháp cũng đuổi ra. Nếu Sư Phụ không đuổi, thế nào hộ pháp cũng đuổi ra, kỳ vậy đó.

Nếu quan niệm tu hành không đúng đắn, tu theo Sư phụ không nổi đâu. Vô đây không có cái gì để nắm hết, Sư Phụ không cho cái gì để nắm cả. Tiền bạc cũng không cho giữ nữa (*Sư Phụ cười*), không có đồng nào trong túi hết. Có những ngôi chùa, nếu quét lá đa cũng được 500 đồng mỗi tháng. Chùa của Sư Phụ đâu có lá đa, đâu có trồng cây cối gì. Chỗ đâu mà trồng? Học trò tới một lúc mấy ngàn, họ đập hết tron hết trội. (*Sư Phụ cười.*) Ngày xưa, chỗ Sư Phụ ở Formosa, có trồng khoai lang, này kia kia nọ. Hồi đó mình chưa nghĩ là sẽ đông người như vậy. Trồng khoai lang để ăn, nhưng chưa kịp ăn, học trò tới dựng lều lên, sáng ra thấy khoai lang đẹp lép hết; còn mấy lá khoai lang bị đập xuống rồi dựng lều lên trên năm ngũ. Có những người từ xa đến vào lúc 2, 3 giờ sáng, mắt nhắm mắt mở, đâu có thấy chỗ nào là lang, chỗ nào là khoai (*Sư Phụ cười*); cứ thấy mềm mềm êm êm tưởng là cỏ, là thích rồi. Không có chỗ cắm lều nên bạ đâu cắm đó, còn hộ pháp lúc đó chắc mắt cũng nhắm hết, chẳng thấy ai. (*Sư Phụ cười.*) Nhưng thôi kệ, ai vô được muốn cắm đâu thì cắm. Sáng ra, Sư Phụ dậy coi lại mấy luống khoai lang của Sư Phụ thì đã dẹp hết, chẳng còn gì.

Vì vậy sau này, nơi Sư Phụ ở, nếu muốn trồng là phải trồng ở một góc nào thật xa chỗ người khác có thể trèo lên được, trên núi

cao hay những góc cạnh hiểm hóc. Nhưng bây giờ cũng chẳng còn góc cạnh nào. Góc nào họ cũng leo lên được. (*Sư Phụ cười.*) Vì vậy chỗ Sư Phụ không trồng được gì cả hoặc nếu muốn, phải trồng những thứ mọc thật cấp tốc. Thí dụ trồng rau thì phải kiếm loại rau chỉ cần trồng hai ba ngày sau là ăn được, không thì họ cấm lều lên là hết ăn.

Thành ra đi tu với Sư Phụ phải bỏ hết mới vô học được. Còn vô mà nghĩ rằng tôi muốn này, muốn kia, làm chức nọ chức kia thì thôi, tu sao nổi. Đã đi tu mà còn muốn giữ này giữ kia, muốn người ta trọng vọng mình đó gọi là ham danh lợi, đâu phải chuyện xả bỏ đâu, quý vị có hiểu không?

Tu hành có nhiều cách, nhiều khi thấy mình bận cái áo lên, người ta tưởng mình muốn đi tu, nhưng thật tâm mình không phải vậy. Rồi trên đường tu mình gặp trắc trở thì hỏi tại sao? Hỏi mình chứ hỏi ai, quý vị có hiểu không? Trời đất rất công bằng, mình tu sao thì được vậy. Nếu mình tu không được, tu không thành Phật, có lẽ tại mình tu không đúng cách. Mình xuất gia không được là tại quan niệm xuất gia của mình không chính đáng hoặc tại mình không thành tâm xuất gia. Đừng nói rằng tại sao người ta tu được, tôi tu không được? Mỗi người mỗi khác nhau. Có người làm giàu được, thành tỷ phú được, còn có người cũng làm cùng công việc đó, nhưng lại tán gia bại sản. Cho nên mình phải tin rằng tu hành có người chứng đắc chứ không phải không. Tuy vậy cũng có người tu mà không chứng đắc. Chuyện này thường lắm. Cũng như đi thi, có người đậu, người rớt, không có gì lạ. Đừng nên thắc mắc và làm cản trở niềm tin của mình, làm mất một cơ hội quý báu theo gương người đó tu học, đạt thành chánh quả.

Đã kêu là học Phật thì phải thành Phật. Cũng như học làm bác sĩ thì phải thành bác sĩ. Cho nên một người theo học một pháp môn nào đó, hoặc gặp một ông thầy dở, pháp môn dở, tu không xong cũng đừng trách ông thầy đó. Tại mình chưa đủ thành tâm, chưa đủ căn duyên, chưa hiểu biết một vị Minh Sư là như thế nào.

Mình quan niệm, mình kỳ vọng một vị Minh Sư phải như thế này, như thế kia, thì mình sẽ gặp một vị Minh Sư như thế đó, như thế nọ. Chỉ khi nào mình xả bỏ hết những quan niệm sai lầm, những quan niệm cũ kỹ, lạy Trời, lạy Phật cho có ông thầy đó thì gửi tới cửa cho mình; không cần biết ông thầy đó như thế nào, mặt mũi ra sao, con cái nhà ai, ăn bận như thế nào; miễn đúng một vị Minh Sư là được rồi. Xin Trời Phật gửi tới cửa nhà con hay làm cho con biết được, thế nào mình cũng gặp được Minh Sư thứ thiệt. Mình còn kỳ vọng xin gặp một vị Minh Sư như thế này như thế nọ, như thế kia, thì Trời Phật sẽ gọi một ông như thế đó xuống cho mình, hiểu chưa? Hằng thuận chúng sanh mà, nếu không cõi Ta Bà này đã biến thành một cõi khác rồi, không lộn xộn như bây giờ.

Tại sao thế gian có khổ, có vui? Bởi vì ý muốn của chúng sanh khác nhau và sự làm việc của họ khác nhau, nên sanh ra nhân quả không đồng đều. Những người làm lành thì mai mốt sẽ nhận lãnh những sự lành, những người làm dữ mai mốt sẽ nhận quả dữ. Thế giới này có người làm lành, có người làm dữ nên thế giới có cả sự lành và việc dữ. Nhiều khi kiếp trước mình làm lành, kiếp này mặc dù mình làm những điều dữ, nhưng mình vẫn được hưởng thụ, tuy nhiên về già có thể sẽ nhận những quả dữ hoặc đến kiếp sau quả dữ sẽ trở lại với mình, điều này không sao tránh khỏi. Âu Lạc mình có câu *“thiên võng khô khô, sơ nhi bất lậu”* nghĩa là *“lưới trời tuy rộng mênh mông, nhưng một sợi lông cũng không lọt”*. Đây là luật nhân quả của trời đất. Không có luật này thì trời đất sẽ hỗn loạn, ai muốn chém giết ai, cướp giạt của ai cũng được. Không có quả báo và không ai sợ sệt gì cả.

Có quả báo như vậy mà còn có người không sợ, huống chi là không có. Thí dụ hồi nãy Sư Phụ nói muốn quy y chỉ cần ăn chay một tháng hai ngày thôi, mà vị tăng ấy dám quả quyết: *“Theo Phật rồi sẽ không đọa địa ngục, không đọa ngạ quỷ, không đọa súc sanh.”* Quả quyết như vậy, lặp lại ba bốn lần, chứ không phải nói một lần, không phải nói nhảm đâu. Rồi mình phải nói *“chịu*

giữ” mới đúng là quy y. Bây giờ Sư Phụ bảo rằng theo Sư Phụ thì một đời giải thoát, lại không ai tin. Nhiều người còn nói làm gì có chuyện này, làm gì có chuyện dễ như vậy. Tại sao ăn chay có hai bữa thôi mà thoát tam đồ khổ, thoát khỏi ba đường khổ. Về nhà không phải làm gì hết, lâu lâu đi lễ chùa một lần, cúng cúng hai ba đồng vậy đó, rồi làm một cái list (*danh sách*) thật dài nhờ cầu giùm cho ông này ông kia bà nọ, cho dòng họ mình thiệt lớn. Cúng có mấy đồng bạc thôi hoặc dăm ba trái táo mà bắt Phật làm việc quá trời. (*Sư Phụ cười.*) Như vậy mà nghe hợp lý được, còn Sư Phụ nói theo Sư Phụ thì một đời giải thoát lại cho là không hợp lý. Thế này là thế nào?

Theo Sư Phụ muốn một đời giải thoát, còn phải ăn thuần chay, phải tin Sư Phụ nữa. Niềm tin là mẹ của công đức. Muốn tin Sư Phụ không phải chuyện dễ. Thấy không? Những người theo và tin Sư Phụ, đẳng cấp họ rất cao. Phải có trí huệ rất khai mở mới tin Sư Phụ được, mới tin một nữ tu có thể thành Phật được. Hồi đó nghe nói chỉ nam giới mới thành Phật thôi, nữ giới là đồ bỏ. Vậy Phật ở đâu mà ra? Mấy ông vua, mấy ông tổng thống ở đâu mà ra? (*Sư Phụ cười, mọi người vỗ tay.*) Ngày nay cứ nguyên rửa người nữ hoài, nhưng không biết rằng mình thành kỹ sư, bác sĩ, ông nọ, ông kia, thành Phật, thành Chúa cũng là từ người nữ mà ra. Thôi không nói chuyện này nữa.

Bây giờ theo Sư Phụ mỗi ngày phải ngồi thiền hai tiếng rưỡi đồng hồ, phải ăn chay trường, một chút rượu cũng không được uống, một chút trứng cũng không được ăn, phu thê phải đàn ông, hiếu đạo phải tròn bổn phận, tam cương ngũ thường đều phải theo đúng. Như vậy không được một đời giải thoát sao? Nợ nần trả hết thì phải được một đời giải thoát chứ, là hợp lý chứ, quý vị đã hiểu chưa? Hợp lý chưa? (*Mọi người trả lời: Hợp lý.*) Cám ơn.

Nếu những điều Sư Phụ nói mà cho rằng không hợp lý là chửi rửa lại những giáo điều trong chùa đó. Quý vị hiểu không? Tức là

“*gậy ông lại đập lưng ông*” đó. Ăn chay một tháng có hai ngày, cúng dường vài đồng bạc, rồi quỳ xuống đó nói “*con xin quy y*”, rồi có pháp danh mà còn thoát khỏi tam đồ khổ. Thoát khỏi tam đồ khổ này đâu phải chuyện tầm thường; đời đời kiếp kiếp tạo đủ thứ nghiệp chướng, kiếp này lại ăn mặn, uống rượu y như vậy, làm sao thoát khỏi tam đồ khổ được? Vậy là không có nhân quả sao? Nếu không có người nào ra gánh nợ giùm mình, làm sao mình thoát nợ được. Thí dụ, đời này anh thiếu người nào đó 100.000, nếu anh không trả là anh phải đi tù, phải vậy không? Nhưng nếu anh có một người bạn thật giàu, hoặc cha mẹ, bà con anh giàu có, thương anh nên đem 100.000 của họ trả nợ giùm cho anh, là anh sạch nợ chứ gì? (*Mọi người vỗ tay.*)

Với chúng sanh tầm thường, có nợ mà không có công đức, rất khó trả. Trái lại, một người mà đời đời kiếp tu hành, có công đức rộng lớn, cũng như một người giàu có trên thế gian này, nếu họ thương tưởng mình, họ trả nợ giùm cho mình thật dễ dàng. Người ta chỉ có công đức mà không có nợ, trả bao nhiêu cũng được. Đã kêu bằng vô lượng vô biên công đức mà sao không trả được? Theo tu học với một người có công đức như vậy và tin họ thì phải được một đời giải thoát, không có gì kỳ lạ, vô lý hết!

Nếu cho rằng Sư Phụ nói sai, quy y như trong chùa mới đúng tức là tự mâu thuẫn với chính mình. Thành ra ai nói chi, Sư Phụ cũng không buồn tranh cãi nữa. Để cho đèn tự nó sáng thì mình biết nó sáng. Đèn chưa sáng, cứ đứng đó la lên “*tôi sáng, tôi sáng*” thì đâu có ai tin được.

Hôm nay sẵn dịp Sư Phụ tới đây nói chuyện cùng quý vị, nên nói ra những điều này, chứ Sư Phụ không chấp nhất những chuyện này, hiểu chưa? Nói để quý vị hiểu vậy thôi. Không giải thích rồi lại trách quý vị không hiểu là điều không phải. Nhưng nói rồi mà vẫn không hiểu thì Sư Phụ cũng chịu. (*Sư Phụ cười.*) Đời là vậy, hiểu chưa? Những người tu hành lâu, công đức lớn, nói ra là họ hiểu liền. Đạo Đức Kinh của Lão Tử có nói: “*Nói đến*

đạo, kẻ cao minh hiểu liền, chấp nhận liền; người trung trung thì đem về nghiên cứu, thực hành; còn kẻ hạ tầng thì họ cười. Nếu họ không cười thì không phải là đạo.” (Sư Phụ cười.) Như vậy chúng tôi rằng: “Đạo tuy mệnh mông rộng lớn, nhưng lòng người hạn hẹp từng cấp khác nhau.” Người ác chịu cay đắng khổ cực từ lâu rồi, gặp được vị Minh Sư chỉ bảo chút đỉnh, hoặc được những đệ tử của người ấy chỉ bảo, hay đọc một vài tờ truyền đơn của họ, lại không tin, còn phỉ báng họ. Đó cũng là căn duyên cả, người này đã gieo duyên phỉ báng, thấy chưa? Minh công kích người ta, người ta cũng biết mình, vậy là có quen nhau, có tình quen thuộc rồi. Vì gieo duyên đó, nên bị nhồi tới nhồi lui một thời gian, mệt mỏi, rồi cũng hiểu được một chút.

Thành ra những người có trí huệ sẽ khác những người mới từ con vật, từ địa ngục lên, chưa sạch sẽ hẳn, mới được tắm rửa bằng lửa mà. Tắm bằng lửa thì hơi nóng, tắm nước thì hơi lạnh. Nhiều người tắm nước không đủ thì xuống tắm lửa. Tắm lửa lên, mình mây còn hơi nóng, thành ra đùng đầu thiêu đó, nói gì cũng không hiểu, tại còn nóng nảy, còn khó chịu trong mình lắm. (Sư Phụ cười.) Những vết bỏng chưa lành, lên đây tính tình cộc cằn nóng nảy.

Những người từ súc sanh lên trí huệ còn thô thiển. Đôi khi còn từ cỏ cây lên làm người nữa. Cây cỏ vốn không thể nhảy cấp bậc lên làm người ngay được, nhưng vì những nhân duyên nào đó rất huyền diệu, có thể lên làm người được. Cũng như có những học trò thật xuất sắc, gọi là thần đồng, mới từ tiểu học nhảy lớp lên thẳng đại học. Tại họ quá giỏi, kiếp trước họ có học rồi, hoặc từ những cảnh giới cao đi xuống, nên trí huệ của họ rất tinh xảo. Còn những người thường thường trí huệ cũng trung bình thôi.

Những người mà Sư Phụ nói đầu hiểu liền đó, tu có kết quả liền là những người từ cảnh giới cao xuống. Trước kia, họ tu chưa đến mức thượng thừa, nên bây giờ xuống đầu thai làm người để có dịp học tiếp. Học ở cõi này nhanh hơn, vì có nhồi quả, có trả

quả, nên có sự quân bình, nhanh chóng hơn. Tu ở những cảnh giới bên trên quá nhẹ nhàng, nên công đức không được bao nhiêu; không có công làm sao có đức, thành ra chậm hơn.

Nhiều khi người ta từ những cảnh giới kia đầu thai xuống làm người đặng tu cho lạ. Những người này tâm trí rất khai minh. Nhưng tại sao lại có những người xuất thân từ cây cỏ lên làm người? Đó là những trường hợp đặc biệt, thí dụ một cái cây lúc sanh thời có một vị Phật tại thể đến bẻ một cái hoa, hái đỡ một trái trên cây đó để ăn, hoặc có đệ tử của vị Phật đó lấy hoa, lấy trái từ cây đó cúng dường vị Phật này. Không cần là đệ tử hay không đệ tử, nghĩa là lòng thành được gọi là đệ tử, chứ không phải chỉ có người được thọ Tâm Ấn mới là đệ tử. Thường một vị Phật không phân biệt đệ tử hay không đệ tử, những người nào thành tâm là đệ tử. Với lòng thành, người này hái hoa, hái trái cúng dường cho một vị Phật tại thể, cây đó kiếp sau sẽ được lên làm người, không phải là một người thông minh nhưng lại gặp được Minh Sư tu học. Tuy gặp Minh Sư nhưng người đó tu hành phải thêm một kiếp nữa mới được. Kiếp này, người đó tu với vị Minh Sư đó xong rồi, phải làm người thêm một kiếp nữa. Tại sao vậy? Bởi chưa đủ thời giờ để trau luyện sự thông minh, nên học hành chậm chạp, nói chuyện khó hiểu, vị thầy nói cũng khó hiểu.

Ở Ấn Độ có câu chuyện như sau: Có một người con nhà kia bị bệnh sắp chết. Cha mẹ của gia đình đó đã thọ Tâm Ấn rồi, họ hết sức cầu nguyện với thầy của mình cho con mình qua khỏi cơn bệnh hiểm nghèo này, vì chỉ có một đứa con duy nhất nên thương vô cùng. Nhưng bệnh của đứa con vẫn không thuyên giảm, cha mẹ rất buồn phiền, cho rằng thầy của mình không linh. Tại sao thầy nói cầu gì được nấy mà nay chỉ xin cho đứa con khỏi bệnh cũng không xong, hoặc có thể cho sống thêm vài năm nữa cũng được? Cha mẹ người bệnh khóc lóc, than trách ông thầy như vậy. Người con lúc đó mới tỉnh dậy khuyên cha mẹ mình rằng: *“Không phải thầy không linh, cha mẹ đừng nghĩ vậy mà mất*

phước báu. Tại kiếp trước con chỉ là một cây bông mà thôi. Có người bẻ bông cúng dường cho thầy mình, nên con mới được sanh làm người. Nhưng tuy sanh ra làm người nhưng trí huệ của con cũng chưa được khai mở tới mức tối đa. Bây giờ con phải đi đầu thai làm người nữa mới được giải thoát hoàn toàn. Cha mẹ đừng phiền não. Con đi là tốt cho con.” Nói rồi nhắm mắt ra đi. Lúc đó cha mẹ mới tỉnh ngộ. Vị đó thấy được tiền kiếp của mình nên mới nói được, còn những người không thấy được quá khứ, khó mà chứng minh được người nào có tu, người nào không tu. Nhiều khi mình chỉ nhìn được bề ngoài của người ta, nên không biết người ta thật có tu hay không.

Cũng như hồi nãy Sư Phụ nói có một vị đi tu rồi nói rằng trong này Sư Phụ đối đãi không đàng hoàng, không được tôn trọng, nên đi ra. Tại vì mục đích của người đó không trong sạch, hiểu chưa? Thành ra nhiều khi mình thấy người ta cạo đầu vô tu, trông đâu người ta đã hiểu biết cả rồi, nhưng chưa phải, hiểu chưa? Chỉ hiểu biết một phần nào thôi, chưa trọn vẹn, chưa đầy đủ. Mình phải tu lâu mới thấm nhuần tất cả những vi tế trong sự tu hành, mình mới biết được có nhiều đẳng cấp khác nhau rất xa.

Thí dụ hôm qua, Sư Phụ ở Colorado, có mấy vị đệ tử người Mỹ họ mua loại bia không có alcohol (*cồn*) cho Sư Phụ uống. Sư Phụ cũng uống một chút. Mặc dù là không có alcohol (*cồn*), vậy mà uống cũng thấy rung rinh đó. (*Sư Phụ cười.*) Sư Phụ thì không nói làm gì, có lẽ Sư Phụ không uống thường nên như vậy. Nhưng mấy người Mỹ, hồi xưa họ uống bia như uống nước lạnh, mà cũng cảm thấy rung rinh nữa. (*Sư Phụ cười.*) Rồi thầy trò ngồi đó nghiên cứu, coi thiệt là không có alcohol (*cồn*) hay không. Thật tình không có mà có chút xíu vậy thôi. Nhưng vì mình tu hành, thân, khẩu, ý mình vô cùng tinh khiết, tinh khiết dần dần, nên có một chút xíu gì khác là biết liền. Thành ra quý vị nào được truyền Tâm Ấn, nên chuyên tâm tu hành thật sự. Nhảy ra, nhảy vô là Sư Phụ không bảo đảm được. (*Sư Phụ cười.*) Sư Phụ tự tại

mà, không lẽ cấm người ta vô minh sao? Nhất là lúc công khai truyền bá, không cấm được. (*Sư Phụ cười.*) Thế nào cũng bị chửi. Không cấm mà còn chửi huống chi là cấm. Những người thật tâm tu hành, thí dụ lâu lâu ăn phải một chút gì có thịt, có trứng mà mình không biết, nhưng cảm thấy đau bụng là biết liền.

Ở bên New York, hồi đó Sư Phụ cũng chưa tu hành bao nhiêu, lâu rồi, cách đây mấy năm, hồi chưa làm Minh Sư, mình tinh gì hết. Một ngày có người đưa thức ăn cho Sư Phụ, nói món này là rong biển trộn với bột, nhất định là món chay nên ép Sư Phụ ăn cho bằng được. Ăn rồi, Sư Phụ đau bụng tới hai tuần. Sau này gọi điện thoại hỏi ra mới biết trong đó có tôm, tôm xay ra thành bột, viên lại từng viên nhỏ, bỏ lấm. (*Sư Phụ cười.*) Nhiều khi họ ép Sư Phụ ăn món này, uống thứ kia, Sư Phụ biết rằng những món đó không hay cho Sư Phụ, nhưng cứ bị ép hoài, chẳng đặng đừng phải ăn, ăn vô là biết liền.

Nhiều khi người ta cúng dường, tưởng đâu là ngon lắm, thiệt ra làm Sư Phụ đau khổ. Nhưng là hồi đó chứ bây giờ Sư Phụ từ chối liền. Sư Phụ nói không ăn là không ăn, không có “*un deus*” gì hết, mệt lắm; mắt lòng rắng chịu. Thà mắt lòng bây giờ còn hơn lát nữa bị đau bụng. Không mắt lòng thì đau bụng. (*Sư Phụ cười.*) Bây giờ tu hành mà đồ đạc nhiều quá. Có nhiều người cúng dường Sư Phụ cái này cái kia. Chỗ đâu mà mang? Di chuyển hoài. Chỗ đâu mà đựng? Máy bay chỉ cho mình được hai mươi ký thôi, người nào cũng đem tới thì Sư Phụ để đâu? Mai một chắc phải mua ba bốn cái ghế trống nữa đặng chở thêm đồ đạc của quý vị cho.

Thành ra quý vị đừng nên buồn mấy chuyện tầm thường nhỏ mọn này. Khi nào Sư Phụ không tu hành, không giúp đỡ người khác, không phụng sự chúng sanh, chừng đó quý vị mới nên buồn. Tuy Sư Phụ không nhận đồ đạc vật chất của quý vị, nhưng Sư Phụ nhận tấm lòng thành của quý vị. Quý vị đừng nên buồn. Đó là chuyện con nít, phải không? Phải hiểu thân phận của Sư

Phụ, nhiều người ái mộ, nhiều học trò. Nhưng nhiều quá, mỗi người đưa mỗi thứ, rồi Sư Phụ đựng đâu? Hiểu chưa? Quần áo Sư Phụ không có túi, nghĩa là ta không chứa chấp gì hết, hiểu chưa? (*Sư Phụ cười.*) Thường các vị sư có hai túi hai bên, nhưng Sư Phụ cũng đẹp luôn; may cho lẹ, hiểu chưa? Sư Phụ cắt một đường thẳng lên, rồi cắt thẳng tới, may may chắp chắp, vậy là xong. Còn may túi thì lâu lắm, hiểu chưa? Mà có túi để đựng gì đây? (*Sư Phụ cười.*) Đựng nghiệp chướng hả?

Thành ra tu hành có nhiều cách và nhiều cấp bậc khác nhau. Nhiều người nói rằng tôi tu mấy chục năm rồi, tu này, tu kia. Nhưng phải tự hỏi mình tu có đúng không? Nhìn cách cư xử của mình hàng ngày là biết mình tu đúng hay không. Hiểu chưa? Mình còn chửi bới, phi báng những đạo giáo chân chính khác hay không? Mình có ghen ghét, đố kỵ những người tu hành chân chánh hay không? Trong cuộc đời tu hành của mình, mình có làm điều gì ích lợi cho mình, cho người khác không? Lòng vị tha của mình tới mức độ nào? Mình có thể hy sinh tới mức độ nào để cứu người khác? Trả lời những câu hỏi này, mình sẽ biết sự tu hành của mình có đúng hay không. Mình không tự kiểm lấy mình, lại đi kiểm soát người khác làm gì?

Đức Phật thường dạy mình tu hành là phải tu thân, hiểu chưa? Bên đạo Khổng, đạo Lão cũng nói “*tu thân, tề gia rồi mới trị quốc, bình thiên hạ*”. Biểu mình tu thân chứ đâu phải tu cho người khác đâu? Hiểu chưa?

Tu thân nghĩa là tự tu sửa lấy mình. Đức Lục Tổ Huệ Năng cũng nói: “*Khi tôi thiền quán, tôi chỉ thấy cái lỗi của tôi, mà không thấy lỗi của người khác.*” Đó kêu bằng “*thấy*”, hiểu chưa? Chú ngồi đó, mặc dù thấy Tây Phương Cực Lạc, mà cứ đi chửi bới người khác hoài, thì gọi là chưa biết tu hành hoặc tu chưa đúng. (*Mọi người vỗ tay.*) Thí dụ có người nào đó theo học với mình, là học trò mình, đôi khi mình phải dùng những cách nghiêm khắc hoặc la rầy để họ tiến bộ. Có những học trò

còn quá thấp, mình phải la rầy cho họ tỉnh. Điều này có thể chấp nhận được. Nhưng nếu họ không nghe thì thôi, dẹp luôn. La rầy một lần là thôi, học trò nhiều quá, làm sao la hoài được; đâu có thời giờ. Còn những người không quan trọng, không quan hệ với mình, mà mình cứ la lôi hoài, đó là mình tu hành chưa đúng mức. Điều này không phải chờ ai nói với mình hết.

Thành ra, tu hành phải tự kiểm soát lấy mình. Theo Sư Phụ hay không, không thành vấn đề. Đó chỉ chuyện duyên phận mà thôi, không ai ép ai được. Sư Phụ đi hoằng pháp, nói chuyện với quý vị về tu pháp “*Quán Âm*” thôi, tu pháp “*một đời giải thoát*”. Mình quán âm thanh nội tại của mình, là “*Tự Tánh*” của mình; không phải khúc lòng khúc ruột, cũng không phải một hình dáng nào, nhưng là một chấn động lực mỹ miều của Tạo Hóa.

Chấn động lực đó cô đọng lại thành thân hình này, hiểu chưa? Nếu mình muốn giải tán ra thì nó sẽ không thành chấn động lực nữa. Việc tìm về nguồn gốc của mình được gọi là “*Quán tự tâm*”, hay “*nghe tánh mình*”, tánh thành đạo vô thượng của mình. Kinh điển nào cũng có nói đến, Sư Phụ khỏi cần moi móc từng câu ra để khoe với quý vị là Sư Phụ biết nhiều kinh điển. “*Người khôn nói ít, biết nhiều*” hiểu chưa? “*Con khôn cha dạy một điều cùng hai*”, bây giờ dạy nhiều quá, dạy hoài sao? Hơi đâu mà dạy tiểu học hoài? Người nào học đại học thì lên đại học, người nào không học được thì thôi vậy.

Có nhiều người không hiểu như vậy, cứ theo hỏi những chuyện không quan hệ đến đề tài Sư Phụ nói, bất thính giả phải nghe những câu cà kê dê ngỗng của mình. Tại sao bông màu đỏ mà không là màu xanh? Tại sao tên Thanh Hải Vô Thượng Sư mà không phải Thích Nữ gì đó? Tại sao vô chùa tôi thấy Thích Nữ này, Thích Nữ kia mà sao đây lại là Thanh Hải Vô Thượng Sư? Sư Phụ nói: “*Đây không phải là ngôi chùa mà, tại sao bắt Sư Phụ phải làm một vị nữ tu như những người khác, hiểu chưa?*” (Sư Phụ cười.) Ai muốn sao cũng được, miễn tu đàng đàng thôi.

Đâu phải mang tên Thích Nữ là ngon đâu, hiểu chưa? Ai muốn là Thích Nữ cũng được. Nhưng cạo đầu, mặc áo, có gì khó đâu. Chỉ mất 5 phút, nhiều lắm là 10 phút để cạo đầu; rồi đổi tên thành Thích Nữ gì gì đó là xong, là thành sư cô, sư bà liền. Đâu phải vậy.

Phải coi người đó công đức như thế nào, tu hành ra sao, kết quả đạt được thế nào? Họ có làm được điều gì ích lợi cho chính họ, cho ai không? Làm sao mình đo lường kết quả tu hành của họ được? Mình thấy một cây có trái nhiều hay ít, là mình biết cây đó sung mãn hay không, phải vậy không? Nghĩa là mình phải xem trái trên cây chứ đâu có đứng bình luận sao cây này không giống cây kia, hiểu chưa? Có cây mọc thẳng, có cây cong bên này, có cây queo bên kia, nhưng cây nào sai trái, trái ngon ngọt là cây tốt. Cũng vậy, nếu mình cứ ngồi đó nói tại sao người nữ lại đi hoằng pháp? Tại sao người nữ mà lại thành Phật? Phật Tánh đâu có nam hay nữ tánh; cũng giống như mây, như nước, như gió, không khí làm gì có nam chất hay nữ chất. Chỉ có con người, vì có hình tướng bên ngoài, nên mới sanh ra nam dạng, nữ dạng.

Ồ cõi A Di Đà không có người nữ, danh từ nữ cũng không nữa. Những người thành Phật là họ đạt được tánh không nam không nữ đó, hiểu chưa? Không phải họ là người nam hoặc là người nữ. Cái này (*Sư Phụ chỉ vào mình*) là bộ đồ, bộ đồ da. Thành ra túi da chết đi, ai cũng như ai. Túi da bỏ đó, đâu có xài được, nam nữ thì cũng vậy. (*Sư Phụ cười.*) Thôi để cho quý vị hỏi han hoặc công kích gì đi, không thôi quý vị ngứa ngáy chân tay.





Nếu chúng ta thật tâm muốn
hiểu biết đất trời, thật tâm
muốn trở thành một công cụ
lợi ích cho nhân loại và thế giới,
thì chúng ta phải tinh hóa thân,
khẩu, ý của mình, phải ăn
thuần chay, giữ giới.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~



8

Phật Và Con Người

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Stanford, California, Hoa Kỳ**

Ngày 16 tháng 3 năm 1991

Nước Âu Lạc có điềm hay là Nam, Trung, Bắc gì cũng nói một thứ tiếng, như vậy khỏe. Vậy mà cũng còn đánh nhau om sòm. Trong Thánh Kinh, có một câu chuyện như thế này: Sau trận đại hồng thủy, loài người từ gia đình của ông Noah sanh sôi nảy nở nhiều thêm, như hồi xưa vậy. Dần dần gia đình con cái sanh sản rất là đông đúc. Họ càng ngày càng thông minh, thịnh vượng; họ biết xây nhà cửa, biết buôn bán, biết làm ăn, tạo dựng một đời sống rất sung túc và thoải mái. Một thời gian sau, họ cảm thấy họ thông minh quá đi, càng ngày càng thông minh, họ nghĩ rằng nên cùng nhau hợp lại xây một tòa lâu đài thật lớn, thật cao, cao tới đụng trời, để sau này, đời đời kiếp kiếp những thế hệ sau ghi nhớ tới công lao của họ, tới nền văn minh của họ. Và họ bắt đầu bàn nhau xây.

Lúc đó, tất cả mọi người trong dòng tộc này đều nói một thứ tiếng, nên họ xây mau lắm. Họ làm đủ thứ công trình đẹp đẽ, lộng

lấy. Càng làm, họ càng thấy mình vĩ đại, càng thấy mình vô cùng thông minh xuất chúng, nên lòng ngã mạn của họ càng ngày càng cao. Họ vừa xây lâu đài, họ vừa nói chuyện trên trời dưới đất là họ sẽ làm cái nọ, cái kia, đủ thứ hết, rất phức tạp. Những kế hoạch của họ rất là phức tạp.

Thượng Đế lúc bấy giờ ngồi ở trên trời, mình cho rằng có một Thượng Đế đi dòm xuống. Đây là chuyện trong Thánh Kinh, không phải chuyện của Sư Phụ, miễn phê bình nghe. Ông Thượng Đế, ông Trời đó, ngồi ở trên đó nhìn xuống và thấy: *“Mấy đũa này sao lộn xộn quá, xây có một tòa lâu đài thôi mà ngồi nói huyền thuyên trên trời dưới đất, làm như mình vĩ đại lắm. Thôi, phải phá tụi nó mới được, kéo tụi nó xuống mình ngon, rồi mai một quên hết trời đất, Thượng Đế hoặc đáng Tạo Hóa.”*

Lúc đó, Thượng Đế mới làm một phép lạ khiến tất cả mọi người trong dòng tộc của Noah nói các thứ tiếng khác nhau. Tự nhiên không còn nói chung một thứ tiếng nữa. Từ đó họ không hợp ý với nhau được nữa, không làm việc với nhau được nữa, không nói chuyện trên trời dưới đất, không bàn những kế hoạch kinh thiên động địa nữa. Lòng kiêu hãnh của họ mới giảm xuống một phần nào, nên Thượng Đế mới có cơ hội dạy dỗ con người cho tới ngày nay, dù là dạy dỗ trong một sự chậm chạp.

Có một thứ ngôn ngữ mà tất cả mọi người đều hiểu, tất cả chúng sanh đều hiểu, đó là Phật Âm hoặc Thánh Từ trong Thánh Kinh. Lúc khai thiên lập địa đã có Thánh Từ này và Thánh Từ này ở cùng Thượng Đế và Thánh Từ này là Thượng Đế, hiểu chưa? Ngôn ngữ là một chấn động lực, một âm thanh mà mình nghe được nhưng không dùng tai. Có những thứ mình không cần dùng tai, dùng mắt để nghe, đó là siêu âm thanh và siêu ánh sáng, đó là bản tánh của mình, còn những gì mình học hỏi ở đời này không phải là của mình, tự tìm tòi với nhau mà biết thôi, đều là những nhân duyên mà tạo thành.

Thí dụ tất cả những kiến thức mà mình học như cách xây nhà xây cửa, cách trồng hoa trái, là do hoàn cảnh tạo nên cho mình. Thí dụ trời nắng thì mình phải tìm cách làm ra những thức ăn, mình lạnh, trời nắng trời mưa thì mình phải tìm cách xây nhà xây cửa để bảo vệ thân thể này cho khỏi ướt, khỏi lạnh. Rồi từ những cần thiết căn bản đó sanh sôi nảy nở ra những câu hỏi khác và những kiến thức khác. Rồi từ những hoàn cảnh đòi hỏi, mình sanh ra những kiến thức khác; những kiến thức đó được truyền từ đời này qua đời kia, thành tục lệ. Những người biết nhiều kiến thức đó, mình gọi là những người học cao hiểu rộng. Nhưng tất cả những kiến thức này đều do hoàn cảnh tạo ra mà thôi. Một ngày kia, hoàn cảnh thay đổi đi thì kiến thức của mình sẽ vô dụng, không còn giá trị nữa.

Bên Trung Hoa ngày xưa, có một ông làm nghề bán nón. Ông làm nón thật đẹp và ông đi qua một xứ kia bán nón. Nhưng ở xứ đó, ai cũng để tóc chôm, kiểu tóc chôm là thời trang của người ta như vậy. Họ để tóc chôm và bện thành một con rít đằng sau, không đội mũ, thành ra ông ấy bán hoài mà không có ai mua. Ông ấy đổi qua nghề làm dù. Đi qua xứ kia, ông ta học nghề làm dù và qua xứ nọ để bán dù. Tại chỗ mà ông học nghề làm dù, có nhiều người làm dù quá nên ông qua xứ khác để bán. Đi qua xứ kia nhằm chỗ trời mát mẻ, không ai cần dù hết.

Cho nên tất cả những gì mình học ở đời này cũng vậy thôi. Tùy trường hợp mình mới dùng được, mà gặp qua trường hợp khác là mình không thể thích ứng kịp thời. Còn trí huệ rộng lớn mà mình gọi là Phật Tánh, Thiên Quốc, là ông Trời hoặc A La Hán gì đó, tự mình có sẵn rồi; bất cứ trường hợp nào cũng có thể dùng được, bất cứ trường hợp nào cũng chuyển biến cho mình dùng hết. Uống một cái là mình quên đi, mình cứ xài hoài những kiến thức mà mình học tùy theo hoàn cảnh, do người ta dạy cho mình, tự mình học, hoặc theo hoàn cảnh mà mình học ra. Mình cứ xài mấy điều đó, bận rộn để xài, nghiên cứu và học thuộc lòng

những thứ đó, ứng dụng chúng mà mình quên dùng bản năng vô cùng tối diệu của mình, bản năng mà đứng trước bất cứ hoàn cảnh nào cũng có thể cho biết một câu trả lời, cũng có một sự giải quyết thỏa đáng. Thành ra cuộc đời mình mới lộn xộn.

Sư Phụ hiểu rất nhiều trong tâm nhưng khó nói ra, quý vị có hiểu không? Hồi nãy, quý vị ngồi nghe cô Sophie nói chuyện bằng tiếng Anh, Sư Phụ cũng ngồi đó nghe. Sư Phụ nghe cô ấy nói rằng cái gì đó là Phật tâm, cái gì đó là Thượng Đế, cái gì đó là trời đất, Sư Phụ ngồi nghĩ thấy vui, muốn cười thành tiếng. Sư Phụ phải cố nhịn không cười, vì cười sợ quý vị sẽ nói Sư Phụ điên, tự nhiên sao ngồi phá ra cười. Nhưng Sư Phụ buồn cười quá đi, không phải vì khôi hài mà cười, mà thấy có một niềm vui muốn bật tung ra, quý vị hiểu không? Có những điều mình hiểu mà nói ra không được, mà mình hiểu rồi nói ra là mất ý nghĩa chân thật của nó. Thành ra Sư Phụ ngồi muốn cười mà cười không được. Cười thì làm gián đoạn dòng cảm hứng của cô đó và sợ quý vị bỏ ra về, hoặc là xiu. Nói sao từ hồi đó tới giờ không thấy có ông thầy tu nào tự nhiên cười om sòm như vậy, có thấy bao giờ không? Thường thường thấy mấy ông Phật ngồi kiêu này, phải không? Đâu có ai mà phá ra cười như vậy! Thành ra Sư Phụ cũng giữ lễ lối của nước nhà mình, không dám cười lớn.

Niềm vui mà Sư Phụ có hồi nãy, không thể diễn tả được, cũng không thể nói cho quý vị nghe được, mới uổng chứ! Chỉ có một cách là quý vị tự mình làm theo như Sư Phụ vậy thì kết quả cũng giống y. Đây là một vấn đề khoa học rất là chính xác, còn hơn những khoa học chính xác nhất trên thế giới này. Những khoa học ở thế giới này nhiều khi mình thấy đúng, nhưng ngày mai có người khác chứng minh là sai. Còn khoa học mà Sư Phụ theo học bây giờ, hoặc những đồng tu theo học, không sai một mảy nào hết. Thí dụ mỗi người đều có một trình độ khác nhau, nhưng mà đường họ đi lên tuân tự giống y như nhau, như vậy mình biết là có sự chính xác. Thí dụ trong một lúc truyền Tâm

Ấn có mười người, mỗi người một trình độ khác nhau, người thì ở bậc này, người thì ở bậc kia. Nhưng nếu có hai người trình độ bằng nhau thấy y như nhau, đại khái giống nhau, hoặc là có kinh nghiệm giống nhau. Ba người cùng trình độ thì cũng giống vậy. Nhưng không phải người nào trình độ cũng như người nào. Thí dụ có ba người trình độ thứ hai, thì bốn người trình độ thứ nhất, hoặc là một người trình độ thứ năm, hoặc là hai người trình độ thứ tư. Đại khái như vậy đó. Nhưng người nào ở trình độ nào thì có chứng nghiệm của trình độ đó. Cho nên mình biết rằng khoa học này rất là chính xác.

Có nhiều người hiểu lầm rằng phải tu rất nhiều năm mới thành Phật hoặc tu nhiều đời mới thành Phật được. Tu nhiều đời thì cũng tạm tin được đi. Như bác sĩ, lúc thi lấy bằng thì lẹ lắm, viết luận án chừng hai ba tháng sau là có bằng bác sĩ, thí dụ vậy đó, nên tưởng đâu là ông mới làm xong. Đâu phải vậy, đó là cả một thời gian học hỏi dài đằng đẵng. Cho nên người nào theo Sư Phụ học pháp Quán Âm là họ đã tu lâu rồi, không có gì đáng ngạc nhiên hết. Kiếp này nhiều khi mình làm những chuyện gì từ hồi nhỏ, lớn lên mình còn quên, huống chi những kiếp khác mình có tu hành làm sao mà nhớ được. Nhưng có phương pháp nhớ được, khi nào mình tu rồi thì mình nhớ lại, mình cảm nhận rõ ràng là kiếp trước mình có tu, mình đã đi đến trình độ ngày nay, bây giờ tiếp tục tu lên, quý vị hiểu chưa? Không có gì ngạc nhiên cả.

Rồi có nhiều người nói: “*O, mới tu đây mà sao thành Phật liền!*” Cũng có nhiều trường hợp đặc biệt chứ! Thí dụ có một hồ nước lớn, người mà biết bơi thì họ dang tay, dang chân, bơi quanh cả hồ năm sáu bảy vòng, lặn tới lặn lui gì cũng không chết. Còn những người không biết bơi, cứ khur khur đứng bám ở góc cầu thang, không dám quậy cựa gì hết, phải không? Muốn đạp chân thì phải nắm tay, mà muốn quậy tay thì chân phải đứng ở chỗ nào vững, tập tập như vậy, nhiều khi tập ba, bốn, năm, sáu, bảy ngày

chưa dám bơi, tập mấy tuần cũng chưa dám bơi. Người đã học lâu rồi, nháy xuống là bơi liền, hoặc đã học lâu rồi, bữa nay học lần cuối cùng nữa là người ta bơi liền. Còn có trường hợp con nít mới sanh ra, bác sĩ cho tập bơi đó, quý vị có nghe tin này không? Nhỏ xíu đã biết bơi rồi, còn những người già thật già, học hoài hai ba tháng chưa dám bơi. Đâu phải mình nói tuổi trẻ không thành tài được đâu, tùy theo sự học hỏi của họ, tùy theo phương pháp họ học chứ! Như con nít mà mình tập cho chúng bơi từ hồi nhỏ, thì mặc dù hai, ba, bốn tuổi, chúng cũng bơi giỏi hơn mấy người bốn, năm, sáu, bảy chục tuổi, phải không? Những người đó rơi đúng vô những trường hợp đặc biệt, họ học những phương pháp đặc biệt, họ biết bơi hoặc biết làm những gì mà những người khác không biết, mặc dù những người khác học mấy chục năm hoặc có kinh nghiệm về những nghề khác, mà không biết nghề này, có bấy nhiêu đó thôi, rất là dễ dàng.

Việc thành Phật hay không thành Phật cũng vậy. Mình học đúng phương pháp thành Phật thì sẽ thành Phật, chứ không có chi! Chuyện rất là dễ dàng, đơn giản. Còn nếu mình học tầm bậy thì có học triệu năm, ngàn năm, ức năm cũng không đạt được kết quả đâu! Nấu cát không bao giờ thành cơm được.

Sư Phụ không biết nói sao để quý vị hiểu. Nhiều khi hiểu nhiều quá nói không được, thành ra như một người ngu vậy. Nhiều khi có những cuốn băng của Sư Phụ được quý vị khen là Sư Phụ nói hay, nói lưu loát, nói hợp lý, nhưng đối với Sư Phụ chưa đủ hay. Nhiều khi Sư Phụ nói chuyện thấy có chướng ngại, vì ngôn ngữ này không thể diễn tả được những gì Sư Phụ hiểu biết. Những gì Sư Phụ nói cho quý vị biết chỉ là một phần trăm, triệu, ngàn, ức thôi, một phần của ức ức ức của những điều Sư Phụ hiểu được, những điều Sư Phụ làm được, những điều Sư Phụ biết được, mà quý vị đã la lối om sòm rồi, đã nói là bất khả tư nghị, làm sao mà có được những chuyện như vậy. Rủi mà Sư Phụ nói hết được những hiểu biết ra, quý vị sẽ chết giắc đó! May mà

nói không được, chứ không thôi mỗi lần Sư Phụ giảng pháp phải mang một trăm vị bác sĩ và một ngàn vị y tá tới đây đứng trực. Người nào mà xỉu thì phải chích thuốc hồi sinh liền.

Nhưng không sao, lâu lâu quý vị không có chuyện gì làm, ở đây cũng buồn. Nghe nói có ông nào, bà nào thành Phật, đi coi một chút cũng vui, nhất là coi cũng không mất tiền, cũng không có lỗ lỗ gì, phải không? Thôi nghe đỡ đi! Nghe đỡ, hiểu được cái gì hay cái đó, chứ Sư Phụ thật cũng rất thất vọng, vì biện tài của mình không đủ để diễn tả tất cả những màu nhiệm của Phật Tánh hoặc Thiên Đàng của mình. Không có gì Thiên Đàng cũng không có gì Phật Tánh, chỉ có trí huệ vô cùng sáng suốt của mình, bất cứ việc gì làm cũng được, bất cứ việc gì cũng xoay chuyển được, trường hợp nào cũng có thể giải đáp được. Đó là Phật Tánh vô cùng, vô cùng sáng suốt. Lúc đó, mình làm việc gì cũng không mệt, vì Phật Tánh của mình làm, chứ không phải bản thân của mình làm hoặc trí óc của mình làm. Cho nên quý vị thấy Sư Phụ làm rất nhiều việc, mà có mệt gì đâu, và vẫn làm được như thường. Còn quý vị to lớn hơn Sư Phụ nhiều, làm có một chuyện trong sở thôi hoặc về nhà chăm sóc có một bà vợ với hai đứa con thôi mà mệt muốn xỉu, uống đủ thứ thuốc bỏ hết.

Nhiều khi Sư Phụ nói được, mà nhiều khi Sư Phụ không nói được. Muốn nói một thời kinh để quý vị hiểu, nhiều khi đăng cấp của Sư Phụ phải xuống một chút mới nói được, hiểu chưa? Mà nhiều khi xuống không được thì nói rất khó, chứ không phải không có hứng. Bữa nay Sư Phụ nói không được! Nói khó quá, mà hôm nay là lúc mà Sư Phụ vui nhất trên đời, cảm nhận nhiều nhất, hiểu nhất mà nói không được. Còn những lúc quý vị khen Sư Phụ nói thiệt là hay, nói giỏi, chưa chắc Sư Phụ hiểu bằng hôm nay, có hiểu không? Chắc là không hiểu? Sao bữa nay khổ quá vậy, thành Phật khổ quá! Thôi để Sư Phụ ráng. Đợi Sư Phụ một chút. Hôm nay đầu óc trống không, tìm không ra cái gì hết.

(Im lặng một lúc....)

Hồi nãy Sư Phụ mới bước vô gặp quý vị, Sư Phụ lập tức nghĩ rằng quý vị là những vị Phật, lập tức có cảm nghĩ như vậy, lập tức có sự cung kính như vậy, cho nên nói không được là vậy. Tại sao? Đã là Phật rồi thì khỏi nói, hiểu hết rồi, hiểu chưa? Vì Sư Phụ nghĩ như vậy cho nên lập tức hết có gì để nói. Quý vị tưởng Sư Phụ đến đây dạy dỗ quý vị chuyện gì sao? Quý vị nghĩ rằng quý vị cần học hỏi, nhưng đối với Sư Phụ, Sư Phụ nghĩ rằng quý vị khỏi cần, thành ra nhiều khi khó nói, hai người nghĩ không giống nhau. Thôi bây giờ nói tạm đi, nói tạm chuyện khác.

Tại sao mình nghĩ rằng có những người thành Phật dễ dàng, còn có những người không thành Phật được? Sự khác biệt ở chỗ nào? Một người muốn thành Phật thì bất cứ việc gì cũng phải xả bỏ hết, tất cả những định kiến của mình, dù mình nghĩ là đúng hay sai, mình cũng phải xả bỏ mới lên được quả vị Phật. Nhưng mà xả bỏ khó lắm, quý vị biết không? Hồi xưa ở bên Ấn Độ có một câu chuyện như thế này, ở trong cuốn Bhagavad Gita, không biết tiếng Âu Lạc dịch là gì, tạm gọi là một trong những Thánh Kinh của Ấn Độ giáo đi, có một vị đồ đệ tên là Ajuna, ông có một vị Minh Sư rất là tài giỏi, bất cứ lúc nào ông cũng thấy vị Minh Sư đó ở gần bên chỉ dạy cho những điều ông thấy cần phải học. Ông Ajuna tu hành cũng cao lắm nên mới thấy được vị Minh Sư của mình mỗi lúc ông ấy cần. Minh Sư là một vị mà bất cứ lúc nào mình cần thì ông đến với mình. Nhiều khi mình thấy được, nhiều khi mình không thấy được mà mình cảm nhận được, hoặc mình thấy những việc làm vô hình của vị Minh Sư đó cải hóa đời sống của mình một cách huyền diệu, một cách bất khả tư nghị, một cách rõ ràng minh bạch, thì mình hiểu rằng thầy mình có thể ở một bên giúp mình.

Những người tu cao một chút có thể thấy được vị Minh Sư đó hiện ra trước mặt, lúc nào mình cần hoặc trong lúc mình ngồi thiền, hoặc hiện tới nhà nói chuyện với mình như bạn bè, đặng giải quyết những vấn đề của mình. Vị Minh Sư như vậy bất cứ

chỗ nào cũng hiện ra được và cùng một lúc. Thí dụ một trăm người cầu cứu cùng một lúc, một trăm hóa thân của người hiện ra một trăm chỗ, nên người ta gọi là Minh Sư.

Vị Minh Sư này cũng vậy. Người đồ đệ là một vị đại tướng, trong thời gian đánh nhau với một tông phái khác đến xâm chiếm nước hoặc là địa phương của ông. Trong lúc đánh giặc thì thầy của ông cũng hiện ra giúp ông đánh giặc. Quý vị nghĩ rằng Minh Sư không có đánh giặc phải không? Đánh như thường! Tên nào lạng quạng là phải cho đổi lớp đặng làm một người khác lương thiện hơn. Giết rồi cho lại thân thể khác thì được, không phải giết người ta như kiểu mình giết đại cho chết luôn, rồi sanh ra thù oán nhau. Còn Minh Sư là thí dụ người ta có giết đi nữa, người ta cho liền thân thể khác, hiểu chưa? Cải biến đời sống của họ, cải biến nhân quả của họ, cho họ thành một con người lành lặn hơn.

Thôi bây giờ nói chuyện đó thôi. Nói ông Minh Sư kia chứ không phải nói Minh Sư khác, trường hợp này đặc biệt nghe. Trong lúc đánh trận thì vị thầy của ông đó hiện ra, trong lúc đó, vị đại tướng cảm thấy lòng mình chùn xuống, thấy người ta chết nhiều quá, nhiều khi cũng là bà con dòng họ cùng trong huyết thống của mình hồi xưa, cùng chung một tổ tiên, cho nên ông không muốn đánh nữa, sắp xui rồi. Đại tướng mà cũng yếu mềm lắm, sắp xui, không muốn đánh nữa, rồi muốn chạy. Vị Minh Sư này mới hiện ra nói cho ông biết rằng: *“Trận này con phải đánh, không đánh không được, tại mấy người kia tới số chết rồi, con không đánh họ, họ cũng chết. Mà con không đánh thì dòng họ nước non của con sẽ bị nhục nhã, không bao giờ rửa cho sạch.”* Ông Ajuna mới tiếp tục đánh trận. Vì lúc đó vị Minh Sư dùng nhiều cách, nhiều lý lẽ để mà biện thuyết cho vị đại tướng này hiểu sự thiên định an bài, hiểu thiên ý của trời đất, sự sắp xếp của trời đất mà đừng nghĩ rằng đó là do mình làm. Khi mình nghĩ là mình làm thì mình phải lãnh tội, có hiểu chưa? Lương tâm mình cắn rứt, sự cắn rứt của lương tâm đó là nghiệp chướng. Còn khi

nào mình thấy rõ ràng, khi nào mình dùng thiên nhãn, dùng trí huệ mình thấy được sự an bài của Tạo Hóa rồi, lúc đó mình mới sạch hết nghiệp chướng của mình, quý vị có hiểu không? Còn không có ai nói mà mình nghe được, không có ai chỉ cho mình hiểu rằng cái này không phải là tội của anh, cái kia không phải là lỗi của chị. Không bao giờ mình hiểu được, không bao giờ mình tin được, tại vì mình thấy chính tay mình giết người đó, hoặc chính tay mình làm chuyện đó, chính tay mình nhúng vô những sự đó.

Thí dụ hai người tu hành, một người cũng làm chuyện đó mà không có tội, hoặc tội nhẹ, còn một người khác không tu pháp Quán Âm, cũng làm chuyện đó, mà tội nặng hơn. Tại vì sao? Lương tâm họ cắn rứt họ, họ tự buộc tội họ, gọi là tòa án lương tâm. Tòa án lương tâm do đâu mà ra? Do sự vô minh mà ra chứ không phải do công lý. Vô minh là thế nào? Trong trời đất có những sự sắp xếp vô cùng huyền diệu đặng đào thải những gì cũ kỹ và xây dựng những gì mới, từ trong chất liệu cũ mà ra. Những người bị dùng làm công cụ đặng đào thải lẫn nhau đó nghĩ rằng tự mình làm cho nên phải mang tội. Tại sao nghĩ rằng tự mình làm? Bởi vì đời đời kiếp kiếp hoặc là kiếp này xã hội, pháp luật, luân lý đã dạy cho mình biết rằng mình làm như vậy là sai, mình làm như thế này là đúng, rồi mình cứ bị tẩy não như vậy, mình cứ khur khur ôm lấy sự hiểu biết mà người ta truyền cho mình hoặc là từ kinh nghiệm mà mình lấy ra đó, mình nghĩ rằng chuyện gì cũng là mình làm hết. Mình quên rằng có một đấng Tạo Hóa ở bên trên an bài tất cả.

Trong Thánh Kinh có nói rằng một sợi tóc rụng trên đầu cũng là do Thánh ý Chúa định. Nếu nói như vậy thì tất cả những phiền não trên thế gian, những sự biến cải, đau khổ của trần thế đều do Thánh ý Chúa định, có phải không? Nếu vậy thì tại sao con người bị buộc tội khi làm những điều không phải hoặc là những điều ác? Tại sao con người phải xuống địa ngục khi mà Thượng Đế là

người hoàn toàn chịu trách nhiệm? Một sợi tóc rụng trên đầu thôi cũng là Thánh ý của Chúa định, có hiểu không? Vậy tại sao mình lại chịu trách nhiệm? Ai nói được? Trả lời Sư Phụ nghe coi, nói được cho 10 đồng. Nãy giờ giảng mà không hiểu gì hết! Tại mình ngu, hiểu chưa? Chuyện ông chủ sai mình làm mà mình nhận là mình làm, mình nói đó là trách nhiệm của mình. Đó là trách nhiệm của ông chủ chứ, hiểu chưa? Rồi mình nói mình làm thì dĩ nhiên người mà bị hại hoặc bị đụng chạm, họ tới ăn thua đủ với mình. Nếu mình nói không, không cái này là ông chủ tôi sai làm thì người ta tới ăn thua đủ với ông chủ. Quý vị có hiểu không?

Cho nên người nào tu rồi, người ta thấy được tất cả nhân quả của trời đất, thấy được kế hoạch của Tạo Hóa thì người ta nhẹ nhàng, người ta làm tất cả mọi việc một cách nhẹ nhàng, làm nhưng mà không làm. Tự nhiên mình hòa hợp với Tạo Hóa rồi mình biết tất cả những thiên cơ của Tạo Hóa, mình không còn thấy mình là người chủ nữa, mình làm theo ý kiến của vũ trụ bao la mà thôi. Mình làm bổn phận của mình, nhưng bổn phận của mình ở cõi đất này là một người rất nhỏ. Tuy là một người nhỏ nhưng có quan hệ với tất cả vũ trụ, cho nên mình vừa nhỏ, vừa lớn thì lúc đó mình không còn chịu trách nhiệm cá nhân nữa, mà mình chỉ làm việc cho vũ trụ thôi. Lúc đó, mình không còn tội lỗi nữa, không còn ác độc, không còn gì nữa, mặc dù làm đúng hoặc làm sai, nói thiệt cho quý vị biết như vậy.

Nhưng thường thì không có làm sai. Thí dụ trường hợp bắt đắc dĩ nào đó, làm một chuyện gì mà đối với xã hội có nghĩa là sai đi nữa, cũng không phải sai. Vì lúc đó Tạo Hóa sắp đặt chương trình cho người này, trong lúc mang thân thể này, phải đi qua giai đoạn đó, quý vị hiểu không? Cho nên tại sao Sư Phụ nói đi theo Sư Phụ tu pháp Quán Âm thì những nghiệp chướng đời đời mấy kiếp trước đều được rửa sạch hết. Tại sao? Tại lúc đó trí óc của mình, tinh thần của mình, thiên nhãn của mình, trí huệ mình ẩn bên trong linh hồn của mình thấy được rằng dù cho đời đời kiếp

kiếp mình làm những điều gì kêu bằng tội lỗi đi nữa cũng là do Tạo Hóa sắp đặt cho mình làm mà thôi, không phải trách nhiệm của mình, không phải bản thân mình ác. Cho nên mới nói “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Cho nên Phật giáo mới nói: “*Nghiệp chướng bản lai không – Nghiệp chướng vốn là không có*”, quý vị có hiểu không?

Tại sao những người tu hành lại sạch nghiệp chướng? Vì mình nhìn thông suốt rồi, mình biết là: “*À, vốn là như vậy! À, thì ra thế! Không phải tại tôi ác mà tại ông Trời khiến tôi làm như vậy.*” Còn bây giờ mình đâu biết được chuyện này, mình không thấy tận mắt, mình không nghe tận tai, mình không nhìn được kế hoạch của Tạo Hóa, nên lúc nào mình cũng tự trách mình. Mình làm sai một chút xíu thôi, lương tâm bị cắn rứt. Lương tâm là gì? Làm gì có lương tâm! Sư Phụ nói để quý vị hay tất cả những giáo điều, tất cả những gì dạy con người làm lành lánh dữ, những giáo lý đó đều còn là sơ cấp, mặc dù Sư Phụ dạy dỗ quý vị phải nên làm lành lánh dữ, phải tri giới, nhưng đó là hạ cấp thôi, chưa có cao cấp. Nhưng mình phải từ hạ cấp đi lên, nên Sư Phụ phải dạy như vậy. Không lẽ Sư Phụ lại dạy quý vị đi ra giết người cướp của, ăn trộm, ăn cắp sao? Không được! Quý vị đã bị lương tâm cắn rứt rồi mà còn dạy kiêu đó thì lương tâm còn cắn rứt thêm nữa. Phải từ đó dạy lên, sau này quý vị đã yên ổn tâm thần rồi, nghĩ rằng: “*À, bây giờ ta biết làm lành lánh dữ rồi, ta ngon rồi, ta là một người đạo đức rồi.*” Lương tâm an ổn rồi, bây giờ ngồi thiền không bị cắn rứt, mới ổn định tâm thần được, chứ không phải đạo đức này làm cho quý vị trở thành một người hoàn mỹ, quý vị có hiểu không?

Một người hoàn mỹ là như thế nào? Mình nghe nói Phật là một đấng hoàn mỹ; Phật là một chúng sanh hoàn toàn giác ngộ; Phật là một đấng toàn thiện, toàn giác, toàn năng; Phật là một đấng chân thiện mỹ hoàn hảo. Mình nhìn bằng con mắt nào mà mình nói ông ấy là con người hoàn hảo, toàn thiện toàn mỹ, mình

lấy cái gì để bình phẩm một vị Phật như vậy? Sư Phụ nói cho nghe, dễ lắm. Thành Phật rồi không phải mất đi bản tánh người, nhưng là thêm vô đó. Thí dụ một cái hồ, mình bơi có một góc thôi, mình đứng một góc đó mà đập tới đập lui, nắm cầu thang đập hai chân vậy thôi, chưa có bơi hết hồ. Còn một vị thành Phật là vị đó đã biết góc của mình đứng mà còn thêm cả ba góc kia của cái hồ, nguyên cả cái hồ người ta bơi được hết, chứ không phải người ta biết bơi rồi người ta mất cái góc của mình đứng đó, người ta bỏ góc đó đi chỉ bơi ba góc kia. Cho nên Đức Phật mới nói rằng: *“Ta cũng là một con người thôi. Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành.”* Cho nên mình phải hy vọng. Bây giờ mình đã có góc người rồi, mình thêm hai ba góc Bồ Tát, Phật nữa là hoàn toàn thôi, chứ không có chi.

Khi hoàn toàn rồi thì mặc dù mình còn là con người, làm những điều con người làm, nhưng mà mình còn làm thêm những điều Phật làm, mình hiểu thêm những điều Phật hiểu nữa. Quý vị có hiểu không? Có bấy nhiêu đó thôi. Dễ vô cùng dễ, nhưng khó làm! Tại sao? Mình cứ bám khư khư cái góc của mình đứng dù ông thầy biểu mình: *“Bơi đi con! Bơi dần dần cho giỏi! Bơi đi! Bơi đi! Có thầy đứng một bên đỡ, rùi con có té xuống không sao đâu, thầy dắt vô!”* Nhưng mà sợ. Có người thì nghe lời ông thầy, bơi dần dần, đập tới đập lui một hồi, rồi mai mốt sẽ bơi vòng hết hồ. Còn có người sợ quá, cứ đứng ôm khư khư cầu thang hoài, nói: *“Trời ơi! Sợ quá! Không dám đâu! Không dám đâu! Con đi ra con chết liền! Chết liền!”* Cứ ôm cầu thang hoài, quý vị nghĩ có bao giờ người đó biết bơi không? Ồ, chỉ khác chỗ đó thôi. Những người đi theo Sư Phụ là những người nghe lời, những người muốn bơi, những người có tự tin, và những người tin theo ông thầy. Còn những người không chạy theo là những người khư khư ôm cầu thang, rồi nghĩ rằng không bao giờ mình biết bơi được. Có bao nhiêu đó thôi! Những đứa con nít còn bơi được huống chi người lớn học không được sao? Đại khái như vậy!

Cũng như pháp môn của Sư Phụ, con nít nhỏ 6 tuổi, 12 tuổi còn học được, còn có thể nghiệm, còn bay lên trời xuống đất chơi, mình lớn rồi sao không học được!

Chuyện thành Phật là chuyện dĩ nhiên trong trời đất. Mình sanh ra đã có Phật Tánh rồi, mình phải tìm học, nếu mình cứ bận rộn nghe theo những giáo điều của thế gian, những lý luận người khác đưa cho mình, chắc gì họ đúng đâu? Làm sao mình biết họ đúng? Mình phải thử chứ! Thí dụ mình nói tất cả những gì trên thế gian mình học có thể chứng minh được, nên mình biết là đúng, thì pháp môn của Sư Phụ cũng chứng minh được liền. Ai tu xong biết liền! Biết liền cái một! Ngày thứ nhất đã biết rồi, ngày thứ hai biết thêm, ngày thứ ba biết thêm nữa, ngày thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, càng ngày càng biết, nói sao không chứng minh được? Sao nói phản khoa học được. Rất là khoa học, rất là thực tế!

Tuy rằng như vậy đó, nhưng cũng khó lắm! Theo Sư Phụ học cũng chưa chắc thành Phật liền đâu, nhưng mà đời này có thể thành. Có thể chứ không phải người nào cũng thành Phật được, tùy theo trình độ tin tưởng của họ, và lòng tự tin của họ hoặc sự tin tưởng vào thầy của họ, và tùy theo trình độ buông bỏ của họ. Cũng như một người muốn bơi lội, tin ông thầy nhiều thì ông thầy biểu thả đi là họ thả liền, biểu bơi là họ bơi liền, họ biết có thầy đứng một bên, họ không chìm được, rủi họ không bơi được, họ biết có thầy đứng một bên. Thường thường ông thầy đi theo để đỡ mình. Có một vị Minh Sư dạy mình pháp thành Phật, mình cứ tu rủi có rớt cũng đâu có hại gì, đâu có lỗi gì đâu! Hồi nào tới giờ mình là phạm phu, bây giờ mình rớt thì mình về đâu? Thì cũng thành phu phạm thôi! Đâu có lỗi, rủi thành Phật thì khõe! *(Mọi người vỗ tay.)* Nhất là không có tổn tiền, tổn bạc, cũng không cần cúng dường gì hết. Bông với trái là tại quý vị muốn mua, chứ không phải Sư Phụ biểu nghe! Sư Phụ đã lay lục bao nhiêu lần là đừng có mua bông mua trái, tổn tiền, để tiền giúp người tị nạn,

mà người ta vẫn mua như thường. Do lòng thành của họ, Sư Phụ cũng đâu có thể nào viết trên thông cáo để tất cả mọi người đừng mua bông dâu! Biểu người này đừng mua, thì người kia mua, biểu người kia thì người nọ mua, nên thôi kệ, bây giờ Sư Phụ đâu hàng rồi, ai muốn mua gì đó thì mua. Nhưng một lát nữa, phát ra đề quý vị mang về, quý vị cúng Phật gỗ của quý vị.

Những người nào thành Phật là những người hơn người thường một điểm là sự can đảm thôi. Tại sao? Họ không can gì hết, họ bỏ hết, biểu bỏ gì là bỏ nấy, biểu làm gì là làm nấy, không sợ địa ngục mà cũng không ham Thiên Đàng, những người đó mới thành Phật được. Còn bám víu vào một điều gì, Niết Bàn, Thiên Đàng, một sự sung sướng đời đời, một sự khai ngộ hoặc một lợi tức nào đó, không thể thành Phật được. Khổ như vậy đó, mặc dù bám víu vào một điều tốt! (*Mọi người vỗ tay.*) Nhưng ít người có dũng cảm như vậy, chứ không phải thành Phật là khó! Quý vị có hiểu không? Một cái lý của mình dùng đã cũ kỹ rồi, mà bỏ đi mình còn tiếc hùi hụi, ở đó mà biểu bỏ hết tất cả làm sao mà bỏ được, khó quá đi!

Không phải Sư Phụ nói theo Sư Phụ là lập tức về nhà, quần áo liệng hết, đồ đạc đập bể hết, hoặc tiền bạc đem thả hết xuống biển, không phải như vậy. Tâm của mình khó xả bỏ được lắm. Muốn biết mình xả bỏ được hay không, đợi lúc mình thi thi biết. Trường hợp bắt buộc mình bỏ, chừng đó ôi cha! Cho nên vị Ajuna mà nãy Sư Phụ nói đó, vị đại tướng của Ấn Độ, khi mà nghe thầy của ông biểu rằng con phải giết mấy người này, đó là thiên ý, ông còn chưa nghe được thay. Đã tu lên tới mức cao vậy, đã thấy thầy mình bất cứ lúc nào mình muốn, vậy mà còn nhút nhát tới độ đó. Cho nên phải biết trí óc của con người hạn hẹp, dũng khí của con người quá sức nhỏ nhen. Trình độ nhìn của mình quá thấp, thấy việc gì cũng là theo thành kiến của mình mà thôi, theo kinh nghiệm mình đã học mà thôi, mình không thấy được cả Tạo Hóa, mình không thấy được toàn vẹn kế hoạch của vũ trụ, quý vị hiểu

không? Thành ra mình làm chuyện gì mà mình nghĩ đó là tội của mình, chuyện này là mình làm, ý mình muốn, thật ra đều là do Tạo Hóa an bài hết. Nhưng nói như vậy không có nghĩa là bây giờ quý vị nghe Sư Phụ nói rồi quý vị về làm gì cũng không có tội đâu. Có như thường. Tại sao? Tại quý vị chưa thấy! (*Mọi người vỗ tay.*) Tại quý vị chưa thấy như Sư Phụ thấy, thành ra lương tâm của quý vị không bao giờ cho phép quý vị an nghỉ khi quý vị làm những điều mà mình nghĩ là không đúng theo trình độ của mình hiểu biết, hoặc là theo luân thường đạo lý mà mình đã bị nhồi sọ, đã bị học bao nhiêu năm hoặc là bao nhiêu ngàn năm rồi.

Cho nên bây giờ nói quanh nói quẩn rồi cũng phải tu thôi, tu pháp Quán Âm cho mở thiên nhãn ra, cho mình biết thiên ý, mình biết kế hoạch của vũ trụ, để biết rằng mình chỉ là một trong những nhân viên làm việc trong vũ trụ này mà thôi, tổng đài là ở trên kia, mệnh lệnh ở trên đó, không phải mình chịu trách nhiệm những điều mình làm. Thật ra mình không có tội gì hết, nói cho quý vị biết một cách rõ ràng minh bạch. Giáo điều tối thượng mà Sư Phụ muốn nói cho quý vị biết là quý vị hoàn toàn vô tội, hoàn toàn trong sạch, hoàn toàn cao đẹp, không có ai có một lỗi lầm gì ở trong trời đất này cả. Lỗi lầm duy nhất của quý vị là quý vị không hiểu rằng quý vị không có lỗi lầm mà thôi. (*Mọi người vỗ tay.*) Muốn biết mình không có lỗi lầm thì theo Sư Phụ học pháp Quán Âm, đặng khai mở trí huệ của mình, đặng mình biết tất cả những bí mật của trời đất rồi mình mới biết là: “*À, không phải tại tôi. Ông làm, ông chịu.*” Mà không phải ông Trời có tội, vì luật tuần hoàn của Tạo Hóa đã khiến xui đủ thứ như vậy, vì luật đào thải của Tạo Hóa, quý vị biết không? Cũng như cây vào mùa đông thì khô, mùa hè thì sống lại. Không phải ông Trời ác, nhưng mà luật như vậy cho cây cối được nghỉ ngơi.

Trong trái đất, vật chất thì như vậy, còn trong những thế giới khác có những định luật khác. Bây giờ quý vị muốn thoát khỏi định luật mùa đông khô, mùa hè tươi thì phải đi chỗ khác ở, có

luật pháp khác thì mình không bị như vậy. Cho nên muốn thoát sanh tử luân hồi phải tìm đường mà tu. Con đường để thoát sanh tử luân hồi, thoát khỏi định luật vật chất ở đây là con đường Quán Âm. Mình đi khỏi tầng lớp này cũng như có những chiếc phi cơ phản lực vượt bức tường âm thanh.

Cũng giống y như vậy, thế giới này là thế giới đau khổ, thế giới dễ huân luyện, một trường có đau có khổ, có ngọt có bùi, có sanh có tử. Mình phải tìm đường đi dân, hiểu chưa? Mình đi dân lên những cảnh giới khác, có những luật pháp khác, không có sanh có tử, không có mùa đông mùa hạ, không có những biến đổi bất thường của thời tiết hoặc trong đời sống hàng ngày, chỉ có bấy nhiêu đó thôi! Nếu quý vị thấy rằng đời này đẹp, hay thì quý vị cứ việc ở lại, đừng chửi bới gì Sư Phụ cả. Sư Phụ chỉ cố gắng hiến cho quý vị một con đường đi nơi khác nếu quý vị không thích mà thôi, còn nếu quý vị thích thì OK, OK, OK. *(Mọi người vỗ tay.)*

Cũng y như vậy, những người nào muốn theo Sư Phụ tu hành thế nào cũng bị Ma Vương phá rối! Tại vì thế giới này là thế giới của Ma Vương. Ma Vương là sao? Là những sự hoán tướng, những sự giả dối tạm bợ, không đúng sự thật, gọi là Ma Vương. Mình đừng có tưởng ma là lười lè ra thật dài, răng dài như vậy, có hai cái sừng. Không phải, không phải như vậy! Ma có nghĩa là những giáo điều không đúng sự thật, hoán tướng như giấc mơ vậy. Trong giấc mơ cũng có đủ thứ buồn vui giận ghét nhưng chỉ là giấc mơ mà thôi, còn sự thật ngoài đời thì khác, hơi giống nhưng mà khác. Thế giới của Ma Vương cũng hơi giống thế giới trên kia, nhưng khác ở chỗ nó rất là ngắn ngủi, vô thường, biến đổi bất thường làm cho con người đau khổ nhiều. Còn thế giới trên kia không bao giờ biến đổi, vĩnh cửu trường tồn, con người vô cùng tự do, vô cùng khoái lạc.

Cho nên theo pháp Quán Âm là những người không muốn ở thế giới này nữa, xả bỏ, thấy không có gì để cho mình ham thích. Những người tu theo Sư Phụ cũng vậy, biết mặt thật của

đời này rồi, chán nản tới mức không còn lưu luyến gì hết. Bây giờ không phải mình bỏ hết lên núi, vẫn tiếp tục làm việc ở đây nhưng không còn lưu luyến nữa, biết rằng chỗ này không phải là chỗ vĩnh cửu, mình phải đi những nơi khác mới, an ổn hoàn toàn, mình tự do. Những cảnh giới trên kia còn tự do gấp trăm ngàn vạn ức lần hơn cảnh giới nước Mỹ nữa. Có những người tuy ở nước Mỹ cũng chưa đủ thích vì họ biết còn có những thế giới cao hơn. Làm sao mình biết? Nhiều khi mình có ấn tượng vì mình đã tu đời đời kiếp kiếp trước, có nhiều khi mình nghe người nào tu hành rồi người ta nói có, mình tin theo. Có nhiều khi mình tự tu, mình tự thấy được.

Từ Âu Lạc qua Mỹ phải dùng máy bay, nhưng từ thế giới của mình đi lên thế giới trên kia, mình tự bay. Bay là dùng trí huệ của mình đi quan sát. Trí huệ của mình không cần cánh mà bay lên được, không cần chân mà cũng chạy được, không cần mắt mà nhìn được, không cần tai mà nghe được, không cần bất cứ một công cụ gì mà đều biết được tất cả, đó gọi là Phật tánh của mình. *(Mọi người vỗ tay.)*

Vấn: *Có bao nhiêu giai đoạn từ lúc bắt đầu đến khi giải thoát khỏi luân hồi phải tu luyện? Và tu luyện bằng cách nào?*

Sư Phụ: Từ lúc mà mình còn phạm phu, mình nghĩ mình còn phạm phu đó, cho đến khi mình lên tới cõi Phật hoặc lên tới trình độ hiểu biết của Phật, chứ không phải là cảnh nào – cảnh thì cũng có, nhưng mà trình độ hiểu biết tương đương tới đó mới thấy được cảnh đó, cũng như những người giàu mới được ở trong những tòa villa lộng lẫy, hoặc khi làm tổng thống rồi thì mới được ở trong tòa Bạch Cung, chủ của tòa Bạch Cung một thời gian, đại khái là như vậy. Từ cảnh này mà mình muốn đi lên trình độ học vấn của Phật thì phải đi qua năm tầng. Nhưng nhiều khi kiếp trước mình đã tu tới tầng thứ ba rồi, lớp thứ ba, hoặc lớp thứ hai, hoặc lớp thứ tư rồi, lúc mình được truyền Tâm Ấn là biết liền.

Khi Sư Phụ truyền Tâm Ấn, quý vị biết kiếp trước quý vị tu tới lớp nào liền, rồi từ đó tiếp tục tu lên. Còn có người đã tới tầng thứ tư rồi thì chỉ còn một bậc thôi là thành Phật. Thành Phật rồi phải ra học, phải ra dạy dỗ chúng sanh, mới càng ngày càng rõ ràng Phật tánh của mình, không phải thành Phật rồi về nhà ngủ. Cũng được nữa, có hai loại Phật: một loại Phật làm việc, một loại Phật ngủ. Loại Phật ngủ gọi là Phật làm biếng. Thành Phật rồi ở nhà hưởng thụ Niết Bàn, ai đau khổ mặc ai, nói: *“Thiên hạ vốn vô sự, có chuyện gì đâu mà làm, tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh, khỏe, ta đi nghỉ.”* Nhưng mà ta quên rằng lúc ta chưa thành Phật, ta cũng đau khổ quá trời, ta cũng la lối om sòm, ta cũng khẩn thiên khẩn địa cho gặp Minh Sư đặng ta khai ngộ, cho ta bớt đau khổ. Đến khi bớt đau khổ rồi quên hết, nói rằng tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh, đâu có chuyện gì ta phải lo, quên đi rằng trước kia ta cũng đau khổ như vậy. Cho nên những người đó gọi là Phật ngủ.

Còn những người đi ra làm việc, họ cũng biết rằng *“thiên hạ vốn vô sự”*, họ cũng biết rằng tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh, đều là Phật hết, nhưng cũng biết rằng những chúng sanh đó chưa biết họ là Phật, cho nên họ còn đau khổ, lặn lội cần những người chỉ đường một chút rồi họ mới nhớ lại bản tánh của họ, họ mới biết đường họ đi, những người đó kêu bằng Phật sống, còn Phật kia thì kêu bằng Phật ngủ. Phật sống là đi ra ngoài đời sống, sống động làm việc, lặn lội với cõi trần lấm lem để kéo những người muốn đi lên mà không có ai chỉ đường. Có hai loại Phật như vậy.





Hoàn toàn hy sinh tất cả danh dự, danh vọng, những gì mình có để phục vụ cho người khác, mà không trông đợi sự báo đáp từ người khác, như vậy mới gọi là xuất gia.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~



9

Mục Đích Của Con Người

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
U.C.I., California, Hoa Kỳ

Ngày 17 tháng 3 năm 1991

Xin quý vị hãy cùng chúng tôi cầu nguyện trong một vài giây, cho những người đau khổ nhất ở thế giới này và ở những cảnh giới khác. Cám ơn quý vị.

Kính thưa quý vị, trước hết xin cám ơn những đồng tu ở Los Angeles đã bỏ công, bỏ thời giờ, cùng tâm trí ra tổ chức buổi thuyết pháp ngày hôm nay. Cám ơn quý vị. Chủ nhật thời giờ quý báu, quý vị không quản ngại đường xá xa xôi, xe cộ khó khăn, đến đây tham dự. Nếu không có quý vị thì buổi thuyết pháp sẽ không thành công. Sư Phụ thay mặt những người tổ chức hôm nay, xin cám ơn quý vị.

Muốn nghe pháp cho được thành công, thì như anh Hùng hồi nãy nói, chúng ta phải bỏ hết tất cả những thành kiến mà chúng ta nghĩ là đúng hay sai. Trên thế gian này, trừ trí huệ của Phật, không có người nào có thể quả quyết việc gì là đúng, việc gì là sai. Điều này quý vị đã hiểu rồi. Đúng và sai, nhiều khi chỉ là sự

trương đối, không thể tuyệt đối được. Ngoại trừ chân lý tối thượng của Phật, Chúa, không có gì tuyệt đối trên vũ trụ này cả. Quý vị đã biết, có những chứng minh khoa học nhiều khi đúng 100%, rồi sau này có người khác chứng minh một lập luận khác, làm thí nghiệm khác, lại thấy là sai, phải không?

Cách đây mấy trăm năm, lúc nước mình còn chế độ quân chủ, thời vua Tự Đức, có một vị học cao hiểu rộng là Nguyễn Trường Tộ, được vua phái qua Pháp du học. Quý vị đã biết điều này rồi, nhưng Sư Phụ kể lại thêm. Ông Nguyễn Trường Tộ, sau đó về nói rằng Âu Mỹ họ văn minh lắm, đèn treo ngược trên trần nhà, xe không người kéo và nước ở trong tường chảy ra. Nhưng cả vua lẫn quan đều không tin, cho rằng đèn phải hướng lên trời mới đỡ chứ làm sao trút xuống đất được. Họ không biết đèn đây là đèn điện. Rốt cuộc Nguyễn Trường Tộ bị đem ra chém đầu vì tội khi quân, ý nói vua ngu quá. Tội khi quân là một tội lớn nhất phải tru di tam tộc. Một người nói sự thật mà còn bị tru di tam tộc, hay ít nhất cũng mất mạng, quý vị thấy thế giới này nguy hiểm tới mức nào? Đó là những sự thật có thể thấy được, đừng nói chi những chuyện Sư Phụ kể trên Thiên Đàng, dưới địa ngục. Thành ra từ cổ chí kim người ta nói mạng sống của một vị Minh Sư như chỉ mảnh treo chuông. Tuy nhiên, thời buổi này pháp luật nghiêm minh, tín ngưỡng được bảo vệ tới mức tối đa, thành ra mình mới có những phương tiện hoằng pháp một cách công khai như thế này.

Lúc Đức Chúa Giê-su đi hoằng pháp rất là khó khăn, phải trốn lén, tập hợp những đệ tử một cách kín đáo, không để người khác thấy. Đại khái thời buổi nào cũng có những nơi mà Chân Lý không thể tiết lộ ra được, mình gọi là *“thiên cơ bất khả lậu”*. Nhưng may là chúng ta sống trên nước Mỹ, tự do tín ngưỡng được bảo vệ tới mức tối đa, quyền làm người được tôn trọng, nhân cách con người được quý trọng. Chúng ta ngồi đây, trong hội trường này, một cách yên ổn êm thắm, như vậy chúng ta là những người rất có phước báu.

Tại có nhiều người tu hành nên thế giới sáng sủa thêm. Sư Phụ thấy càng đi hoằng pháp bao nhiêu, bầu không khí của thế giới càng rạng rỡ hơn. Vì lý do đó, nhiều khi Sư Phụ được nơi này nơi kia mời, tuy mệt và muốn từ chối, nhưng thấy rằng lợi ích của quần chúng là bất khả tư nghị, nên mình phải hy sinh chút sức khỏe, tinh thần hoặc thời giờ cá nhân.

Thân thể này được dùng tới đâu hay tới đó; khi đã tận dụng hết, gọi là hết ga, hết xăng rồi, thì liệng bỏ đi. Thế giới thì đông đảo, mà chỉ có một người với thân xác hữu hạn thì thế nào cũng bị hư hao. Cũng như một chiếc xe có tới đến đâu mà mình chạy nhiều, không ngừng nghỉ thì có ngày cũng bị lỏng “*bù loong*”. “*Bù loong*” của Sư Phụ bây giờ chưa lỏng đâu, nhưng có hơi mệt một chút. Thành ra đôi khi quý vị đòi hỏi những việc mà Sư Phụ đáp ứng không được, quý vị đừng buồn nha. Thí dụ giảng pháp hoặc truyền Tâm Ấn xong, Sư Phụ thấm mệt, lại có nhiều người muốn xin gặp riêng, tâm tình, nắm tay, nắm chân; Sư Phụ từ chối thì họ buồn, còn Sư Phụ mệt, chỉ muốn nằm nghỉ để bữa sau mới làm việc tiếp được. Do đó nhiều khi không thể làm vừa lòng tất cả mọi người được.

Trở lại vấn đề trên thế giới này không có gì là tuyệt đối cả. Bởi mắt nhìn của người thế gian không hoàn mỹ, chỉ nhìn được một vài góc cạnh của sự việc mà thôi. Ví dụ, cặp mắt tốt nhất cũng chỉ nhìn được một vật cách xa 100 mét là cùng, mà hễ nhìn đằng trước thì mắt đằng sau; nhìn bên trái thì mắt bên phải. Cặp mắt của thế gian có giới hạn, quá nhỏ bé. Mình có dùng viễn vọng kính cũng chỉ nhìn được một ít trên dải Ngân Hà, không nhìn được hết những hành tinh trong vũ trụ, nói chi đến những bí ẩn của đất trời, là những việc không hiện rõ trong vật chất. Những bí ẩn này hiện hữu nhưng ở một tần số khác mà mắt thường của mình không thể tiếp nhận được. Cũng như có những vi khuẩn quá nhỏ, những ngôi sao quá xa mà viễn vọng kính nhìn cũng không đến, quý vị hiểu không?

Bây giờ chỉ có cách nhìn bằng mắt Phật hay còn gọi là thiên nhãn. Làm sao nhìn bằng mắt này được? Đó là bổn phận của một vị Minh Sư. Họ chỉ cho mình thấy con mắt đó ở đâu, làm sao dùng mắt ấy để nhìn. Đó là người biết cách chỉ mình điều chỉnh viễn vọng kính để nhìn cho xa. Quý vị không biết là mình đã có cái viễn vọng kính này rồi, giờ chỉ cần biết cách điều chỉnh: muốn nhìn xa thì phải làm sao, nhìn gần thì điều chỉnh thế nào? Đại khái thiên nhãn của mình cũng như một cái viễn vọng kính, có thể nhìn thấy trăm ngàn vạn ức kiếp trong quá khứ và trăm ngàn vạn ức vô số kiếp ở tương lai, trăm ngàn vạn ức vô số hành tinh trong vũ trụ. Khi đó mình biết hết những bí mật của đất trời. Khi mình biết rồi, coi như nhà của mình thôi, không có gì lạ nữa.

Mấy hôm trước, có mấy người em họ của Sư Phụ phát hiện ra Sư Phụ, gọi điện thoại lại hỏi: *“Trời ơi, chị thành Phật rồi mà không nói cho em hay? Chị thành Phật rồi có thấy gì lạ không?”* Sư Phụ trả lời: *“Đâu có gì lạ đâu, quen rồi!”* Cũng như mình nuôi em bé, mỗi ngày bồng ẵm trên tay, em bé có lớn thêm mình cũng không cảm thấy nặng. Nhưng nếu có người khác lại bồng sẽ thấy ngay là em nhỏ này nặng lắm.

Thành Phật không phải là một chuyện xa lạ đối với chúng ta. Mỗi người chúng ta phải biết mình là Phật mới đúng nghĩa là con người, nếu không, quý vị có nghĩ rằng trời đất vô lý không? Một con người đẹp đẽ, nuôi một đứa con vô cùng cực khổ, chín tháng mười ngày cuu mang, mang nặng đẻ đau không ai giúp được, sanh ra rồi, nuôi rất cực. Con ho, mẹ ngủ không yên. Hai vợ chồng cùng *“rung rinh”*, tinh thần cũng không được vui vẻ thoải mái. Nuôi nặng mấy chục năm trời, rồi bù đầu trong nhà trường mấy chục năm; rồi vui đầu làm việc thêm mấy chục năm nữa; sau đó vui đầu xuống đất. Như vậy có phải vô lý không? Không còn gì nữa sao? Mình sanh ra để chịu cực khổ như vậy sao?

Không phải, không phải. Cuộc sống của mình lẽ ra rất sung sướng, phải vô cùng hạnh phúc, giàu có, vô cùng lộng lẫy. Tại

mình không biết cách tìm ra mà thôi. Những người nào còn chê người nọ là ham giàu, ham chơi, ham vui, cũng không nên chê. Lẽ ra họ phải giàu, phải vui để họ không còn ham vui nữa. Lẽ ra họ phải có những người đẹp để vô cùng sống chung với họ, để họ cảm thấy an ổn, cảm thấy tươi sáng và để họ khỏi ham người đẹp nữa. Tại mình không biết cách nhìn, không biết cách tổ chức nếp sống của mình nên mới u ám cực khổ, nghèo nàn và không thoải mái.

Sư Phụ cũng không gởi tiền về bao nhiêu. Ba má Sư Phụ bệnh, gởi thư sang thì Sư Phụ gởi ít thuốc men về, vậy thôi. Sư Phụ không lấy tiền mà cung cấp cho gia đình mình giàu sang. Gia đình Sư Phụ rất nghèo, bây giờ vẫn còn nghèo. Một cái máy truyền hình cũng không có; trong nhà chắc cũng chưa có điện. Tết này Sư Phụ có gởi về chút đỉnh vì gia đình cần quá. Già rồi, không làm lụng gì được. Nhưng Sư Phụ lấy tiền mình kiếm được, chứ không phải tiền của bá tánh, gởi về.

Tại mình không biết chọn cho mình một đời sống nên nghèo. Ba má Sư Phụ cũng vậy thôi, không biết chọn. Bụt nhà không thiêng, cho nên Sư Phụ không về bên đó nói gì cả. Những người em của Sư Phụ mới gặp lại Sư Phụ đây, sau hai mươi mấy năm. Sư Phụ không bao giờ viết thư về nói mình là Phật: *“Tôi thành Phật rồi, các người phải theo tôi, học cái này cái kia.”* Việc gì cũng để tự nhiên, khi nào duyên đến họ sẽ tìm đến với mình, Sư Phụ không quảng cáo.

Có nhiều người hiểu lầm cho rằng Sư Phụ lời kéo đệ tử. Người nhà Sư Phụ mà Sư Phụ còn không kéo, hơn hai mươi năm mà không nói năng gì. Đây là lần đầu tiên họ gặp Sư Phụ, quý vị không tin hỏi họ. Một đám người ngồi giữa kia là bà con của Sư Phụ đó. Không ai biết Sư Phụ là ai, nói chỉ đến chuyện lôi kéo người ngoài. Người ta hiểu lầm Sư Phụ một cách quá đáng, nói những chuyện vô lý mà những người thông minh một chút không tin nổi và mới đến đây hội trường như hôm nay.

Thật ra trí óc con người cũng có thông minh, không phải ai gạt cũng được. Sư Phụ không dùng thần thông hoặc những việc làm phi phạm để tạo ảnh hưởng, “*câu*” đệ tử. Sư Phụ dùng sự sáng suốt, lý luận hợp lý rồi quý vị tự chấp nhận và nghĩ rằng: “*Ồ, bà đó nói đúng, hỏi đó đến giờ tôi cũng nghĩ vậy mà không biết là đúng hay không, bây giờ nghe bà nói tôi biết liền.*” Mình tự nhận biết sự thông minh của mình. Sư Phụ chỉ ẩn chứng sự hiểu biết của quý vị mà thôi, không dạy dỗ quý vị điều gì. Tất cả những gì Sư Phụ nói ra, quý vị đã biết rồi, nên nghe mới hiểu. Nếu Sư Phụ nói với con chó, nó có hiểu không? Nói với đũa con nít, nó có hiểu không?

Cho nên Sư Phụ dạy mà cũng như không dạy. Sư Phụ không thấy kiêu hãnh vì mình là Phật, là Minh Sư, hay bất cứ vai trò gì. Sư Phụ hiểu một cách rõ ràng rằng tất cả chúng sanh đều có trí huệ sáng suốt. Có người đã thấp lên ngọn đuốc thì những ngọn đuốc khác nếu châm vô sẽ cháy sáng. Vì những ngọn đuốc khác có năng lực để cháy y hệt như ngọn đuốc đã cháy, không phải chỉ ngọn đuốc này làm cho những ngọn đuốc kia cháy sáng.

Có người đến học với Sư Phụ, gọi Sư Phụ là Thầy. Sư Phụ lẽ chấp nhận chứ thật ra đâu có ai là thầy ai đâu. Sư Phụ chỉ nhắc quý vị những gì quý vị quên hoặc còn mơ hồ, chưa có thời giờ kiểm thảo lại, để ẩn chứng sự hiểu biết của mình. Cho nên Sư Phụ đi truyền pháp, chỉ cách ngồi yên lặng, nhớ lại những gì mình đã biết. Chỉ vậy thôi. Ngồi thiền là vậy đó. Quý vị vì bận rộn sinh kế, quên mất sự sáng suốt. Sư Phụ là Minh Sư mà không là Minh Sư, độ chúng sanh như không độ. Cho nên Sư Phụ không cho ai lễ bái Sư Phụ. Hoa quả quanh đây là do người thành tâm mừng Sư Phụ từ xa đến. Lễ ra Sư Phụ không muốn sự rườm rà này, nhưng không dặn tất cả mọi người được. Và người ta có quyền tự do muốn tặng người đẹp, người yêu, thầy tu của họ, có khi tặng mộ bia cũng đâu có sao. Tặng Sư Phụ cũng như tặng mộ bia tại vì đối với thế giới này, Sư Phụ đã chết rồi.

Sao không dám cười, cần môi làm chi vậy? Muốn cười thì cười, chết chóc gì đâu? Sống trên thế giới này sao lại mất tự do tới mức vậy? Tại sao cuộc đời mình đau khổ, quý vị biết không? Tại mình tự làm mình đau khổ, cười không dám cười, khóc không dám khóc, thương không dám thương. Cứ thương lên, không để cho người ta biết, rồi mai một người ta lấy chồng, ngồi đó khóc, hoặc người ta lấy vợ rồi mình tự vận. Đại quá, tại sao không nói? Có gì xấu đâu? Mình thương thì nói là thương. Người ta có thương mình không là mình biết trắng đen rõ rệt, để còn liệu kiếm người khác. Sao lại tự tử?

Tu hành cũng vậy. Tu không phải là chỉ đạt được quả vị Phật, mà còn phải đối diện với cuộc sống hàng ngày để tự do khai mở tâm hồn, cho cuộc sống tươi vui phong phú. Chứ mỗi ngày đi làm về, nấu cơm, đi ngủ rồi thức dậy đi làm lại, mệt quá. Con người mình đâu phải sanh ra để làm nô lệ như vậy. Mỗi tháng lãnh hơn ngàn bạc, mỗi ngày giam mình hơn 10 tiếng trong căn phòng xi măng, vậy mà ngồi được. Còn ngồi thiền hai tiếng rưỡi rồi đi dạo khắp càn khôn thì không chịu, còn than thở sao cuộc sống cực quá, tối tăm quá. Tại mình hết.

Lẽ ra cuộc sống mình phải huy hoàng, tráng lệ, nguy nga, sung sướng lắm. Sư Phụ chỉ cho quý vị biết: Bắt đầu từ hôm nay, dù có được truyền Tâm Ấn hay không, quý vị phải sống hùng sống mạnh, sống vui sống vẻ. Những gì không hại đến người khác, mà hoàn cảnh và tinh thần mình cho phép thì mình làm, hiểu chưa? Đừng do dự hoài rồi ngày lụn tháng qua, ôm một bầu tâm sự, rồi đau khổ. Mình thương yêu người nào thì cứ mang một bông hồng đến gặp thẳng người đó nói: *"Tôi thương em, hay thương anh gì đó, giờ em có thương tôi không? Không thương thì thôi 'Au revoir', tôi còn đi kiếm người khác"*. Trên đời này thiếu gì, mình đi kiếm người khác, nhiều khi còn đẹp hơn người đó, còn hay hơn, giỏi hơn nữa. Tại sao mình mê mờ tưởng đâu chỉ có người đó mình mới sống được thôi. Không phải vậy đâu.

Việc này Sư Phụ có thừa qua rồi. Hồi xưa Sư Phụ có gia đình, hai người yêu nhau, Sư Phụ cũng thương ông xã lắm. Nói thiệt đừng cười nha. Lúc Sư Phụ đi cũng buồn lắm, sợ đi rồi buồn nhớ chịu không nổi. Nhưng Sư Phụ nghĩ thầm nếu cứ bám víu vào tình cảm cá nhân, mình không thể hoàn thành lý tưởng của mình được. Cùng lắm là giặt giũ quần áo, ôm tay, ôm chân nói chuyện tâm tình, rồi sanh hai ba đứa con; cuộc sống cũng hạnh phúc tràn trề. Rồi mai một mỗi người cũng đầu bạc răng long, da nhăn, mắt kém, nhìn nhau lặng lẽ rồi cũng đi xuống mồ. Do đó Sư Phụ mới nghĩ: *“Thôi đi đại xem cuộc đời có đổi khác chút gì không? Tại sao mình phải làm một người đàn bà tầm thường, đã có biết bao người làm rồi, tại sao mình lại chen vô cái ‘job’ (công việc) này nữa? Cũng như căn nhà đã chật rồi, mình còn chen vô làm gì. Biết bao nhiêu người đã làm mẹ, làm vợ. Thôi mình nhường cho họ làm, mình kiếm chuyện khác.”*

Trên đời này cũng vậy, quý vị muốn làm chuyện gì thì bỏ hết tâm trí, tình cảm mình mà làm, thế nào cũng thành công. Thành công rồi, mình vui vẻ thỏa mãn. Nếu cứ do dự; làm, không làm; không làm cũng không ra là không làm, rồi ngày lụn tháng qua, trách mình trách người, rồi khóc lóc, lãng phí cả một cuộc đời. Tự mình làm mình đau khổ. Bắt đầu từ hôm nay, quý vị muốn gì cứ làm, miễn không hại người khác, không khiến lương tâm bị cắn rứt vì mình làm sai luật thiên nhiên, sẽ bị nghiệp chướng. Nghiệp chướng là cục đá trên đường đi, như mình bơi mà có bức tường ngăn lại không cho bơi, nên có vẻ không thông suốt. Tất cả những gì quý vị muốn, lẽ ra quý vị phải có, không bị tội lỗi gì cả. Muốn giàu có, vợ đẹp con ngoan không phải là điều tội lỗi, lẽ ra quý vị phải có, có bà con đông đảo, nhà lầu xe hơi, đời sống sang trọng, làm việc không mệt mỏi.

Sư Phụ đi chỗ này chỗ kia, nhiều khi nói chuyện tới năm, sáu giờ sáng rồi ngày mai tiếp tục giảng pháp tới năm, sáu giờ chiều, truyền pháp tới bảy, tám giờ tối; rồi lên máy bay đi qua chỗ khác.

Bữa sau làm tiếp như vậy, ngủ không bao nhiêu giờ, ăn uống rất ít. Như vậy mà chưa thấy mệt lắm. Lâu lâu mới uống thuốc bổ. Có khi nói nhiều bị khan giọng, uống chút thuốc. Quý vị có một “job” (công việc) thôi, hai, ba người con, một người chồng, mà mệt chết luôn. Không có giờ thăm ai, không có giờ nghe pháp, không có thời giờ tu. Còn Sư Phụ làm đủ việc, đi hết nước này tới nước nọ, lo cho người tị nạn, mà không thấy mệt. Và Sư Phụ có tiền nha. Ta có tiền nha. Tu mà nghèo thì ai thêm tu, phải không? Tu làm ăn mày thì tu làm gì? Có tiền đâu phải là xấu. Mình không dùng riêng tư, nhưng dùng vào việc khác, để hoằng pháp, để cứu trợ người thiếu thốn. Dùng tiền để hút cần sa, ma túy thì tiền là thuốc độc. Nếu dùng để giúp người khác hạnh phúc thì tiền là thuốc bổ. Trong y học, có những loại thuốc khiến người ta say sưa, nhưng nếu dùng nhiều lại trở thành thuốc độc.

Quý vị biết tại sao Sư Phụ làm những việc này và còn giàu hơn quý vị không? Vì làm đúng cách. Trong Kinh Thánh có nói: “*Các con nên tìm Thiên Quốc của mình, rồi tất cả những việc khác đều được an bài cho con hết*”. Có nghĩa là những việc thế gian đều thuận lợi. Trong kinh Lăng Nghiêm cũng có nói y như vậy: “*Những người tu pháp Quán Âm, thấy Phật tánh rồi thì việc thế gian cũng thông suốt*”. Vậy mà không ai nghe, cứ than thân trách phận là mệt, là khổ: “*Tại sao mấy cái nợ ‘credit card’ (thẻ tín dụng) trả hoài không hết?*” Mua nhà mà phải trả góp tới ba mươi năm. Sư Phụ nghe mà muốn xỉu. Ngồi trong cái nhà đó ba mươi năm mà trả. Trời ơi! Có biết ba mươi năm là một kiếp người không? Một kiếp người sống đâu bao lâu, quý vị nghĩ coi. Từ nhỏ tới lớn đâu có bao nhiêu thời giờ để lo cho mình. Lúc nhỏ thì bù đầu học, lớn đi làm lu bù. Rồi lớn chút nữa là bệnh lu bù, rồi chết. Quý vị thấy thời giờ dành cho mình có được bao nhiêu đâu mà lãng phí như vậy? Uống quá. Làm một ngày tám tiếng, mười tiếng, nhốt mình trong bốn bức tường xi măng, lãnh mấy chục bạc hay mấy trăm bạc một ngày, cũng chưa đủ xứng với giá

trị của mình. Thôi, quý vị muốn làm thì cũng được, nhưng phải ngồi thiền để biết cách không cần nhấc một ngón tay lên cũng có tiền xài, đủ điều khiển cả càn khôn vũ trụ. Lão Tử gọi là vô vi đó, làm mà không làm. Mình phải đạt đến trình độ đó, phải nhờ đến trí óc sáng suốt vô cùng của mình, phải dùng sự sáng suốt này để làm việc. Như vậy mới hữu ích cho mình, cho Tổ Quốc, cho thế giới và cho càn khôn. Còn cứ dùng đầu óc nhỏ xíu, cái máy “computer” (vi tính) nhỏ của mình đây, làm tới ngày, làm tới chết đi sống lại, thì một trăm ngàn, một triệu, một ức năm đi nữa, thế giới vẫn không đủ xài. Bằng chứng là tất cả mọi người làm việc quần quật từ sáng tới tối, tám tiếng, mười sáu, mười tám tiếng một ngày; hai, ba, bốn việc cùng một lúc mà vẫn thiếu thốn. Rồi thế giới không đi về đâu cả, chỉ vẫn minh một chút thôi.

Càng văn minh, trình độ văn minh càng sa sút, hiểu đạo cũng bớt, vợ chồng con cái cũng lạnh nhạt. Việc làm thế gian của quý vị có lợi ích gì đâu? Cả thế giới rộng lớn như vậy, giàu đến nỗi một người nuôi năm, bảy con chó, cả đàn mèo, mà không cứu nổi mấy chục ngàn người tị nạn, để họ sống bơ bắt trong những trại tị nạn thiếu cơm ăn áo mặc, thiếu nhân phẩm làm người. Nhân phẩm con người là quan trọng nhất, hiểu chưa? Hội này hội kia bàn tới bàn lui mà không làm gì được. Họ có cứu đó, nhưng là bỏ người ta vô tù; mấy chục ngàn người cùng chung một trại. Rồi sanh đủ thứ bực bội, người tốt cũng biến thành xấu; rồi nói người tị nạn xấu.

Quý vị biết tại sao đệ tử của Sư Phụ chạy theo Sư Phụ rầm rầm vậy? Tại Sư Phụ nói gì có nấy, làm gì đúng nấy. Họ biết Sư Phụ nói sự thật 100%. Đa số những người này là bác sĩ, kỹ sư, trí thức chứ không phải Sư Phụ dụ dỗ con nít vị thành niên đâu. Có nhiều bà già tóc bạc phơ, đầu đã có “sạn” rồi. Làm sao dụ dỗ mấy bà này được? Họ dụ dỗ Sư Phụ thì có: Đi đâu cũng bắt Sư Phụ kè kè theo, dứt không ra. Nhiều khi Sư Phụ mệt lắm chứ; một người phải chăm sóc cho bao nhiêu ngàn người, đi đâu cũng

có người đòi. Minh tinh cũng có người ái mộ, nhưng họ hát xong cũng “vọt” mất. Vì họ sợ, họ biết rồi, hiểu chưa? Còn Sư Phụ hát xong, phải ở lại nắm tay nắm chân, tâm tinh đến ba, bốn, năm, sáu, bảy giờ sáng. Ai mà không sợ. Sợ nhưng vẫn làm vì tinh thần vị tha. Khi có tinh thần vị tha thì lực lượng trí huệ tự nhiên mở rộng ra.

Quý vị đừng nghĩ mình nhỏ bé, trí huệ mình giới hạn. Không phải vậy. Trí huệ quý vị không thể nào đo lường được, lực lượng của quý vị không thể nào ngăn chặn được. Tại quý vị không biết mà thôi. Quý vị cứ nghĩ rằng “*Tôi chỉ làm việc ngày tám tiếng thôi, tôi chỉ biết công thức này thôi.*” Không phải vậy, quý vị làm gì cũng được. Nhưng vì quá bận rộn, tối ngày chỉ biết làm tiền, cứ khur khur bấy nhiêu công việc nên không biết những khía cạnh khác của mình. Suốt một ngày hai mươi bốn tiếng, quý vị chỉ dành cho một khía cạnh của cuộc sống mà thôi, một công việc nhàm chán hàng ngày, thật uổng quá. Vì không dành thì giờ cho những môi trường rộng lớn khác cho nên quý vị không biết sự khác biệt giữa một người khai ngộ và một người phàm phu. Chỉ có bấy nhiêu thôi.

Mỗi ngày, quý vị làm rất nhiều giờ, có tiền thì xài hết, ăn mặc se sua rồi cũng hết. Còn Sư Phụ làm rất nhiều tiền mà tiêu rất ít. Một ngày ăn nửa chén cháo, quần áo tự may cắt lấy. Thấy quần áo Sư Phụ đẹp không? Không tốn bao nhiêu tiền, tại mình tự vẽ kiểu lấy. Còn quý vị mặc quần áo mắc tiền mà đâu có đẹp bằng. Thôi, nói giỡn đừng tưởng thật nha. Không ai khen, mình tự khen lấy cho vui.

Đại khái là nếu mình biết cách làm việc thì mọi sự sẽ đều thuận tiện; làm ít mà kết quả nhiều. Quý vị nghĩ một người bình thường làm việc như Sư Phụ nổi không? Vừa kiếm tiền, vừa dạy người xuất gia, vừa truyền Tâm Ấn, vừa hoằng pháp khắp nơi trên thế giới, vừa lo cho đồng hương nữa, vấn đề này còn phức tạp hơn sự tu hành. Vậy mà Sư Phụ không thấy gì mệt lắm. Tại

sao? Tại không dùng sức phàm phu mà dùng lực lượng trí huệ có trong căn khôn vũ trụ, tức là Phật tánh hoặc Thiên Quốc. Dùng lực lượng này thì không bao giờ hết và làm gì cũng không thấy mệt. Không phải chỉ vấn đề tị nạn, cộng tu, hay xuất gia, tại gia, mà đưa cho Sư Phụ 100.000 việc khác, Sư Phụ cũng làm răm rắp. Nhưng không có ai yêu cầu, không có chuyện gì nữa để làm. Chính trị thì có tổng thống, có quốc hội rồi. Đánh nhau thì có mấy ông đại tướng; bắt người làm bậy thì có mấy ông cảnh sát; dạy học thì có giáo sư, cho nên Sư Phụ khỏe, khỏi phải làm.

Thực ra ai học pháp Quán Âm thì tự nhiên có trí huệ. Hồi xưa, Sư Phụ đâu có học vẽ mà bây giờ vẽ đẹp quá. Người ta khen đẹp và Sư Phụ cũng thấy đẹp thiệt. Chắc cũng có đẹp nên mới có người khen, nếu không sao có người trả giá mấy chục ngàn “dollar” (*Mỹ kim*) cho một bức tranh? Bộ ngu sao mà bỏ ra cả trăm ngàn “dollar” (*Mỹ kim*) để mua một tấm tranh của Sư Phụ. Trên thế giới này thiếu gì người vẽ, mà họa sĩ thì thường nghèo lắm.

Thời buổi văn minh tiến bộ này, mình không nên nghĩ rằng tu hành là phải chịu khổ hạnh, ép xác, ăn không đủ, ngủ không ngon; phải cực khổ ốm yếu thì mới thành Phật được. Phật nào mà tàn nhẫn, Chúa nào mà ác tâm đày đọa con người vậy? Chúa thì phải từ bi hỷ xả, Phật thì phải độ lượng bao la chứ. Giúp người không hết, sao lại đày đọa người? Người ta đã cực khổ, lăn lộn lộn xuống trong đời sống hàng ngày, làm ma làm quỷ làm người đã lâu rồi, đã mệt mỏi, đói khát, kiệt sức rồi, mới lay lục van xin một món thuốc cứu độ người, mà mình còn phạt người ta nữa sao? Như vậy là Phật gì? Như vậy là Chúa gì? Quý vị có hiểu không?

Cho nên quý vị đừng hỏi tại sao Sư Phụ có nhiều tiền hoặc phải đi làm để có tiền. Sư Phụ phải chứng minh rằng tu hành là một sự quang minh chính đại, là một việc làm rất lợi ích cho Thiên Đàng và địa ngục, thế gian hữu hình và vô hình nữa. Tất cả đều lợi ích mới được. Nếu quý vị đói bụng, ngồi thiền nổi

không? Ngồi nhưng sẽ nghĩ tới bánh bao, bánh mì, gạo tám thơm phải không? Làm sao chuyên tâm nghĩ đến Thiên Đàng được? Người Âu Lạc mình khôn lắm mới nói “*có thực mới vực được đạo*”. Ai cũng nói được, mà khi tu lại bắt người ta ép xác. Thời này bắt người ta ăn một bữa, mặc quần áo rách rưới, đi chân đất lang thang nhà này qua nhà khác ăn mày, người ta đâu chịu được.

Thời buổi này khác. Nếu tu hành là một việc cao thượng thì phải làm người tu tiến bộ toàn diện, từ thể xác đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm, từ vật chất đến tâm linh. Nếu một người có địa vị thấp kém, đời sống vật chất càng ngày càng lụn bại, phải ăn bám xã hội, làm gánh nặng cho quốc gia thì làm sao nói người ta nghe được? Làm sao chứng minh được giáo lý của mình là đúng, là lợi ích cho quần chúng được? Chính bản thân mình còn nuôi không nổi, mong gì cứu được ai? Chính đời sống mình còn không rạng rỡ, làm sao dám hứa hẹn một tương lai tươi sáng cho người nào tu theo đạo lý của mình? Quý vị nghĩ như vậy có phải không?

Thí dụ bây giờ có bao nhiêu người đói bên Phi châu, bao nhiêu người tị nạn trên thế giới, thế giới thiếu thốn nhiều phương tiện. Rồi có những người tu hành theo Sư Phụ, có mấy vạn người bỏ đời, đi tu hết, cầm bình bát ra ngoài kia ăn mày, có phải thế giới càng khổ thêm không? Đã nuôi người tị nạn, cứu vớt người Phi Châu, còn phải nuôi thêm mấy vạn đồ đệ của Sư Phụ nữa, quý vị nghĩ coi điều này có thực tế không? Cho nên Sư Phụ khuyên cáo quý vị rằng đời sống mình không phải để chịu cực, chịu khổ, tại mình không biết cách làm cho mình sung sướng mà thôi.

Đời sống con người đáng được hạnh phúc, cầu gì được nấy. Tại mình không biết hay mình nghĩ rằng cầu xin những điều ấy là tội lỗi, tu hành không được. Đâu phải vậy. Đây là sự hiểu lầm vô cùng sai lạc. Có những người tu hành không ra gì, cứ ép xác rồi bắt người khác theo. Tại họ không hiểu Chân Lý cao một chút. Tu hành rồi tự nhiên tinh thần trở nên giản dị, không đòi hỏi nữa.

Nghĩa là mình được mãn túc. Nếu mình cảm thấy thiếu thốn một thứ gì, tự nhiên thấy bứt rứt, thế nào cũng có đòi hỏi, bao nhiêu cũng không đủ.

Thí dụ ở California năm năm qua không mưa. Hôm trước Sư Phụ đi coi miếng đất mới, thấy cằn cỗi quá, cây cỏ chết hết, không có hoa, Sư Phụ thì thích hoa lá, cây xanh; nhìn xuống mấy hồ đựng nước thấy cạn hết, cạn tới đáy, chỉ còn chút xíu nước dưới đó thôi. Ông bán đất mới nói với Sư Phụ: *“Thôi, Cô làm mưa đi; cây cỏ chết hết rồi. Nhiều người thất nghiệp nữa. Cô làm mưa đi.”* Sư Phụ cười nói: *“Ta đâu phải thần gió, thần mưa mà biểu làm mưa.”* Nhưng ông ta nói: *“Cô làm được mà, làm được mà.”* Rồi cứ theo kèo nèo cả một buổi sáng. Sư Phụ cười nói: *“Thôi, để ta đi kiểm mấy ông thần mưa thương lượng coi sao. Chắc mấy ông này đi uống rượu bỏ đào của Tây Vương Mẫu, say sưa hai, ba ngày rồi trốn đâu ngủ rồi!”* Trên đó hai, ba ngày là dưới này năm, sáu năm. Sư Phụ nói giỡn rằng: *“Để coi mấy ông ấy trốn đâu!”* Vậy mà hấn tin thiệt, về nhà đợi mưa. Mưa xong rồi, hấn lại cảm ơn Sư Phụ rồi rít, cho là Sư Phụ làm mưa.

Sư Phụ đi một vòng rồi về San Jose, chỗ ông ta muốn bán đất. Gặp Sư Phụ, ông ấy mừng quá, cảm ơn Sư Phụ ngàn vạn lần và nói: *“Mưa nhiều quá, mưa một tuần mà bằng cả mấy tháng. Mười mấy năm nay không bao giờ mưa lớn như vậy, đầy hồ hết.”* Rồi ông ta dẫn Sư Phụ ra coi mấy hồ đầy nước. Sư Phụ nói: *“Mừng cho ông, chắc mấy ông thần tinh rồi đi làm việc. Lúc trước không tròn trách nhiệm, bây giờ thì mưa rồi.”* Ông ta còn nói: *“Cô làm mưa thêm đi!”* Sư Phụ nói: *“Đủ xài rồi còn thêm gì nữa. Bấy nhiêu là nhiều lắm rồi. Mà ông nhớ là không phải chỉ đầy mấy hồ này thôi đâu; tất cả California lan tới Oregon đều đầy hồ hết. Ông biết số lượng nước như vậy là bao nhiêu không? Từ hải thổi gió mạnh lắm mới đem về một số nước nhiều như vậy trong ba, bốn ngày. Bây giờ ông còn đòi thêm nữa làm gì? Bấy nhiêu là đủ xài cho cả năm.”* Ông ta còn nói: *“Thêm đi mà!”* Tại

lâu quá không thấy nước, bây giờ bao nhiêu cũng không biết đủ, quý vị hiểu không?

Thường Cali năm nào cũng mưa, nếu mưa gió thuận hòa thì ông này đâu có thèm khát đến mức vậy. Hồ đã đầy rồi mà còn muốn mưa thêm nữa. *“Càng nhiều càng tốt, càng nhiều càng tốt.”* Ông ta cứ niệm câu đó hoài như niệm chú vậy. Ông đi gần bên Sư Phụ, không hỏi thăm Sư Phụ sức khỏe ra sao, đi hồng pháp có thành công không mà chỉ niệm có mỗi câu: *“Thêm đi, thêm nhiều, càng nhiều càng tốt.”* Tại sao vậy? Khát vọng quá. Năm, sáu năm không mưa một giọt nào, cây cỏ chết hết. Bây giờ quý vị đi qua mấy ngọn đồi, thấy có màu xanh đẹp mắt không? Vì không đủ nên mình mới khát vọng. Các xứ mưa nhiều họ có bao giờ đi kè kè theo ai mà năn nỉ như vậy đâu? Đại khái là như vậy.

Trong đời sống của mình, tại sao mình tham lam, giận ghét, si mê? Bởi vì mình thiếu thốn, nên sanh ra thèm khát. Mình từ nơi rục rờ huy hoàng, xuống cõi này thiếu thốn quá, nên mình mới đòi hỏi điều này điều kia; chứ không phải con người vốn tham lam, sân si, giận ghét. Tham mà không được thỏa mãn nên mới giận, sanh ra bực bội trong người. Sự bực bội che mờ sự sáng suốt, cho nên biến thành si mê. Quý vị thấy không?

Sự vô minh là không hiểu nguồn gốc của sự việc, không hiểu sự sáng suốt của mình. Đó là nguồn tội duy nhất mà thôi. Từ đó sanh ra đủ thứ tham, sân, si giận ghét, tranh giành lẫn nhau, gây chiến tranh hoặc xâm chiếm đất đai của người khác. Tất cả đều do vô minh mà ra. Vì vậy, bây giờ khỏi cần tranh nhau bàn luận điều chi, tất cả mọi người tu pháp Quán Âm là thế giới hòa bình ngay.

Nhưng Sư Phụ cũng phải kiên nhẫn. Sư Phụ hiểu rõ ràng, nói rành mạch như thế, nhưng vì chúng sanh vô minh đã từ lâu, nên họ vẫn không hiểu. Khổ là như vậy. Tuy vậy, có được một số người tu vẫn còn hơn không. Cũng như có ít ngọn đèn còn hơn không có đèn. Nếu quý vị muốn ích nước lợi dân, muốn báo hiếu cha mẹ, muốn tỏ ra là một người yêu nước, một người có lòng từ

bi bác ái, thì Sư Phụ mời quý vị tìm lại trí huệ của mình. Chỉ có bấy nhiêu đó thôi. Pháp Quán Âm giúp mình tìm lại sự sáng suốt, tìm được bản năng tiềm tàng của mình, rồi lấy ra xài không hết.

Hôm trước có người đệ tử hỏi Sư Phụ: “*Ồ, Sư Phụ không học hội họa bao giờ mà sao vẽ đẹp quá vậy? Sư Phụ có học với ai không mà sao không nghe nói tới bao giờ?*” Sư Phụ nói: “*Đâu có, từ xưa tới giờ chưa đọc một cuốn sách hội họa nào!*” Sau này Sư Phụ họa rồi, đệ tử mua sách về Sư Phụ đọc. Sư Phụ không dám đọc nhiều, sợ ảnh hưởng mình. Sư Phụ muốn tự mình họa ra chứ không muốn bị ảnh hưởng bởi Van Gogh hay của những họa sĩ nổi tiếng khác. Tự ta biết, cần gì phải học. Họ mua cả chồng sách mà Sư Phụ lật hai ba trang rồi không dám coi nữa. Có những chỉ dẫn không thích hợp với Sư Phụ. Hội họa là phải tự nhiên, xuất phát từ linh cảm của mình, không cần người nào dạy. Nhiều khi học bốn, năm năm mà không họa được, không bức nào ra hồn. Đờ đờ kiếp kiếp mình học đã bao nhiêu rồi, cần gì thì lấy ra xài, thời giờ đâu mà học nữa.

Quý vị nên nhớ rằng không có việc gì làm không được, chỉ không biết chỗ lấy ra mà xài thôi. Quý vị muốn dùng khả năng bất khả tư nghị này thì chỉ có một con đường là tu pháp Quán Âm. Sư Phụ đã thể nghiệm qua rồi, đã thử rồi, đã dùng bản thân mình, tâm huyết của mình, tiền bạc của mình đem ra thí nghiệm, mà đánh một ván bài này. Sư Phụ đã thắng và Sư Phụ muốn chia sẻ với quý vị niềm vui đó, vậy thôi. (*Mọi người vỗ tay.*) Quý vị đừng tưởng là Sư Phụ muốn câu quý vị làm đồ đệ cho Sư Phụ. Không phải vậy. Mình là người của thế giới này, là một công dân của thế giới này, của vũ trụ này. Mình khám phá ra điều gì, cũng giống như một khoa học gia khi khám phá, phát minh ra một điều gì mới lạ, đều phải cho mọi người cùng hưởng. Có bấy nhiêu thôi. Đừng nên đứng đó bình phẩm, phi báng Sư Phụ làm gì. Người ta có lòng tốt muốn cúng dường mình những gì người ta khám phá ra, mình không chịu thì thôi, không nhận thì thôi,

việc gì phải chửi hoài vậy? Vừa mất mặt mình, vừa mất mặt cho những người Âu Lạc. Minh muốn nói gì, cứ đến trước mặt mà nói. Người quân tử không làm việc nặc danh, không làm việc trong bóng tối. *(Mọi người vỗ tay.)*

Bữa nay Sư Phụ chưa đến hoàng pháp mà đã có hai, ba người viết thư khủng bố, nói Sư Phụ đến sẽ giết liền. Đâu? Mấy người đó đâu, ra đây cho coi mặt coi. Sư Phụ có tội gì thì kể ra rồi giết liền tại chỗ. Sư Phụ có lưu luyến cõi đời này đâu! Sống thêm là làm việc mệt thêm chứ được gì đâu! Đâu, có người nào ngồi ở đây không? Ra hạch tội đi rồi làm liền trước công chúng. Sư Phụ sẽ viết một tờ giấy để lại nói là: *“Tôi có tội, tôi tự nguyện chết.”*, đừng giúp người bắn Sư Phụ khỏi mang tội. Quý vị bắn lên, cảnh sát chụp được, quý vị còn mang tội nữa. Muốn bắn thì tới trước mặt, Sư Phụ viết di chúc dâng hoàng đế quý vị khỏi bị cảnh sát chụp. Có ai không? Có đây không? Không có hả? Không có thì thôi.

Bây giờ quý vị muốn đời sống vui vẻ hạnh phúc, sung sướng, phong phú thêm thì phải tu hành, tìm lại sự sáng suốt, năng lực của mình. Không có ông Phật nào độ mình được cả. Không có ông Trời nào cứu mình được hết. Nếu làm được, họ đã cứu lâu rồi. Tại sao vậy? Tại sao Trời Phật cũng không cứu nổi mình, quý vị có hiểu không? Tại vì con người là một chúng sanh cao quý nhất trong vũ trụ. Chúng sanh không muốn Trời đến là Trời cũng không dám đến. Chúng sanh không cầu là Phật cũng không độ được. Quý vị có hiểu không? Quý vị rất cao quý, rất to lớn vĩ đại. Nếu quý vị không cho phép, không có ông Phật nào độ quý vị được hết. Thấy không?

Cho nên đừng nói là Sư Phụ dụ dỗ, dùng bùa dùng ngải. Dùng sao được? Nếu bùa ngải thì bùa cả thế giới chứ bùa gì mấy người tị nạn? Con người có một trí huệ vô cùng rộng lớn, có một ý chí vô cùng mãnh liệt mà không ai, không ma quỷ, bụt thần nào có thể xâm phạm được. Chỉ khi nào mình không nhận biết được

sự vĩ đại của mình, mình mềm yếu, tin tưởng những điều dị đoan mê tín, nghĩ rằng ma quỷ hơn mình, lúc đó ma quỷ mới có quyền xâm phạm mình mà thôi. Nếu mình không cho phép và nói trong tâm: *“Tôi không chấp nhận. Tôi là một người cao quý nhất trong vũ trụ. Tôi có Phật tánh.”* Phật tánh là cao quý nhất trong vũ trụ. Không có ma quỷ nào xâm phạm quý vị được. Phật còn không xâm phạm được huống chi là ma.

Cho nên những đau khổ của quý vị, những tẩu hỏa nhập ma, những tư tưởng bậy bạ, những đau khổ, trầm luân của quý vị đều là tự quý vị làm ra mà thôi. Đừng trách ai hết. Đừng ngồi đó nói ông Trời bất công, ông Phật không từ bi. Tự mình bất công với mình, tự mình không từ bi với mình, không hiểu mình là ai thôi.

Bây giờ Sư Phụ chỉ mời quý vị đến để hiểu mình là ai, nếu quý vị muốn. Vài ba miếng thịt trong tô phở thay thế bằng mấy miếng đậu hũ, chứ có gì khó khăn đâu? Ăn chi xương máu của chúng sanh rồi mai một vay nợ máu phải trả bằng máu. Ai cũng biết luật ân oán giang hồ. Mình không muốn người ta cắt thịt, lóc da mình, tại sao mình lại cắt da, lóc thịt người ta? Mình biết rằng nó cũng đau đớn. Nếu quý vị không biết con vật cũng đau đớn thì Sư Phụ còn tạm chấp nhận, đằng này quý vị biết chứ. Biết không?

Sau này, khi quý vị thọ Tâm Ấn xong, tâm hồn lắng dịu xuống, quên hết những thành kiến, những bài học đã học được từ thế gian, quý vị sẽ thấy mình làm được những việc phi thường. Quý vị đừng nghĩ rằng Sư Phụ cứu vớt quý vị; quý vị tự cứu vớt quý vị đó. Thí dụ gặp tai nạn hay gặp những chuyện rắc rối, quý vị gọi: *“Sư Phụ ơi! Cứu con!”*, rồi quý vị được cứu hả? Rồi Sư Phụ chạy tới cứu quý vị sao? Chính quý vị cứu mình đó. Quý vị kêu trí huệ sáng suốt vô cùng của mình dậy làm việc. Vì lúc này Sư Phụ có thể liên lạc với trí huệ rộng lớn của quý vị, nên khi quý vị nhìn Sư Phụ, cầu Sư Phụ thì động tới trí huệ sáng suốt của quý vị liền. Hiện giờ quý vị ở trong thế giới vật chất, nếu không có một cái cầu nối liền giữa thế giới vật chất và trí huệ sáng suốt của

quý vị, quý vị sẽ không làm được gì, cho nên phải cần một người bằng da bằng thịt, gọi là Phật sống.

Chứ không phải một mình Sư Phụ làm hết chuyện này, quý vị hiểu không? Tất cả chúng ta cùng làm chung với nhau, vì vạn vật đồng nhất thể. Quý vị kêu cứu với Sư Phụ là quý vị tự kêu trí huệ của mình, tự kêu ông Phật của mình ra làm việc cho mình; không phải kêu bàn chân bàn tay của mình, hoặc kêu những định kiến mà mình đã học từ thế gian ra làm việc cho mình. Do đó trí huệ sáng suốt này linh cảm liền tại chỗ. Nó vô cùng huyền diệu và bất khả tư nghị.

Sư Phụ có đứng ngược đầu xuống đất một tý kiếp để tán thán trí huệ này cũng không ăn nhằm gì, cũng không đủ lời. Quý vị nên hiểu như vậy. Sự thất vọng của Sư Phụ khi phải diễn tả trí huệ của quý vị là như vậy đó, nói bao nhiêu cũng không đủ hết. Nhiều khi không biết nói gì để quý vị hiểu là có chuyện đó, có trí huệ vô cùng rộng lớn mà mình gọi là Phật Bồ Tát hoặc Thiên Đàng, Thượng Đế đó, đang ngự trong quý vị. Bất cứ lúc nào quý vị cũng có thể lấy ra xài được. Chỉ cần biết cách mà thôi. Việc này Sư Phụ sẽ chỉ dạy quý vị trong lúc truyền Tâm Ấn, không phải bằng lời nói mà bằng sự vô hình. Lúc đó, dù Sư Phụ nói chuyện, quý vị cũng được truyền Tâm Ấn. Nhưng quý vị phải lắng nghe, do đó phải tập trung để nhận được Tâm Ấn. Cho nên lúc truyền Tâm Ấn, Sư Phụ không nói chuyện. Chỉ bấy nhiêu đó thôi.

Nói gần nói xa, không qua nói thật. Nếu quý vị nghĩ rằng đời sống này rất cực khổ, thế giới này là một địa ngục thì hãy biến nó thành Thiên Đàng một cách nhanh chóng. Nếu mình nghĩ rằng mình không thể biến toàn thế giới thành Thiên Đàng được, ít ra mình cũng biến thế giới chung quanh mình, nhà mình, thế giới liên hệ với mình thành Thiên Đàng, để mình đỡ khổ, để mình biết rằng đời sống con người có giá trị vô cùng; không phải sanh ra chỉ đi học, đi làm rồi nuôi con, công con, công vợ, công chồng như mấy người công ách, công gông vậy. Sau đó nằm xuống với

một thân xác mệt mỏi, rã rời, tinh thần lụn bại. Như vậy không phải là đúng nghĩa một con người.

Một con người theo đúng nghĩa là phải như một vị Phật sống. Quý vị đều là Phật sống, tại sao quý vị không biết? Quý vị không khác gì Sư Phụ. Những gì Sư Phụ làm được, quý vị đều làm được, nếu quý vị tu theo pháp của Sư Phụ. Cũng như một môn khoa học, người nào học thuộc cũng đậu hết; không ưu thì bình, không bình thì bình thứ, còn hơn những người không đậu. Hoặc nếu không đậu thứ thì ít nhất cũng có một kiến thức hơn những người không học. Quý vị hiểu không? *(Mọi người vỗ tay.)*

Thôi Sư Phụ kính mời đó, Sư Phụ năn nỉ đó. Hồi xưa nghe nói tầm đạo thì phải trèo đèo lội suối, năn nỉ ông thầy, làm việc cho ông thầy ba, bốn năm trời, cực khổ lắm ông thầy mới truyền cho. Nhiều khi ông ta còn coi mình có xứng đáng không mới chịu truyền. Thôi bây giờ Sư Phụ năn nỉ đó, năn nỉ rồi có chịu học không? Thôi học đùm đi cho đời bớt khổ, đừng nói chuyện thành Phật chi cho cao xa!

Bây giờ có thắc mắc gì thì viết ra giấy đó hỏi Sư Phụ, có gì bất mãn cũng cứ viết lên. Nhưng nên viết cho đúng đắn, cho có phong độ quân tử của một người Âu Lạc hoặc của một con người, chứ đừng viết nhăng nhặng cuội cuội. Chủ nhật, người ta không có thời giờ rảnh đến đây nghe quý vị nói bậy nói càn, hiểu chưa? Mấy ngàn người đến đây không phải để coi quý vị biểu diễn máu anh hùng rom hoặc nói những chuyện xằng bậy, không ăn nhập gì tới chuyện tu hành và đạo pháp. Quý vị hiểu không? Còn người nào muốn chửi Sư Phụ, lát nữa sẽ gặp riêng, vô trong kia chửi, không sao. Không nên làm mất thời giờ của đại chúng, hiểu chưa?





Quý vị muốn làm chuyện gì thì
bỏ hết tâm trí, tình cảm mình mà làm,
thế nào cũng thành công.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~



10

Lấy Tình Thương Xóa Bỏ Hận Thù

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
San Diego, California, Hoa Kỳ**

Ngày 23 tháng 3 năm 1991

Trước khi bắt đầu buổi thuyết pháp, xin quý vị cùng Sư Phụ nhắm mắt lại và lắng tâm hồn mình một đôi phút giây, để cầu nguyện cho thế giới của chúng ta và những người bất hạnh nhất trên cõi đời này, bao gồm những người tị nạn. Cám ơn quý vị.

Cám ơn sự hiện diện đầy đủ của quý vị. Quý vị là những vị Phật sống, những vị Phật tương lai. Mặc dù quý vị hiện nay đã là Phật, nhưng nói Phật tương lai bởi vì có nhiều vị chưa biết mình là Phật. Sư Phụ đã nói qua trong rất nhiều buổi thuyết giảng khác là tất cả mọi người đều bình đẳng như Đức Phật Thích Ca, đều bình đẳng như Sư Phụ. Nhưng vì mình mãi bận rộn trong việc sinh nhai, trong những trí thức của trần gian, trong cách suy nghĩ, cách làm việc của thế tục, cho nên mình quên mất sự vĩ đại của chính mình. Pháp Môn Quán Âm không có gì khác hơn là dùng

sức lực nhiệm màu của mười phương chư Phật để làm cho quý vị trong một phút giây nhận thức được trí huệ vô cùng sáng suốt mà đời đời sẵn có trong chúng ta.

Mấy hôm gần đây, sau khi Sư Phụ đi thuyết pháp nhiều nơi, lúc này ở Mỹ hơi lâu, cả một tháng hay hơn một tháng, cho nên rất nhiều người tìm đến Sư Phụ. Có người tìm đến hợp tác, có người tìm đến để tỏ tình thân hữu, có những tông phái Âu Lạc đã nổi tiếng từ mấy chục năm nay, có những vị thầy khả kính, có những vị đại đức hòa thượng cao tuổi đạo, kinh điển thông suốt và đạo cao đức trọng, đến với Sư Phụ để chứng tỏ sự hợp nhất của những người tu hành, để chứng tỏ rằng “*đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu*”, để chứng tỏ rằng những người trì kỷ thi hiểu nhau. Và có những đoàn thể chính trị hoặc đoàn thể xã hội, tôn giáo của những tôn giáo bạn – kêu là tôn giáo bạn, đối với Sư Phụ thì là một, nhưng đối với cuộc đời thì là tôn giáo bạn – cũng đến với Sư Phụ. Sư Phụ rất mừng vui, rất hoan hỷ, cảm thấy rằng ít ra sự hòa hảo, hòa hợp giữa những người tu hành, hoặc những người trong cộng đồng Âu Lạc đã mọc mầm, đã nảy mầm lên một chút. Rồi sau này, nhờ sự vun bón, nhờ sự tưới nước, sẽ lớn khôn thành những cây cổ thụ, để làm gương, làm bóng mát che cho toàn cõi thế giới, che cho tất cả chúng sanh. Đó là một điều làm cho Sư Phụ vô cùng hoan hỷ, vô cùng vui mừng, còn hơn thâu nhận được nhiều đệ tử nữa. Vì những người kêu là đệ tử thì đời đời kiếp kiếp họ đã tu hành rồi, họ đã có duyên với Sư Phụ rồi, nên nói là họ nghe liền, họ theo liền. Còn những người chưa phải là đệ tử, theo một đường hướng tu hành khác, thờ phượng một tông phái khác, một giáo điều khác mà họ cũng chấp nhận được Sư Phụ, hòa hợp được với Sư Phụ, đó là một điều vinh hạnh khó kiếm vô cùng. Sư Phụ rất vui mừng trong mấy ngày nay.

Nhưng cũng có một số người chưa hiểu được sự hợp nhất trong vũ trụ, chưa hiểu rằng tất cả chúng sanh đều có Phật tánh,

họ còn đứng bên lề và chỉ trích này kia, kia nọ. Nhiều người cũng nói với Sư Phụ rằng: “*A, Sư Phụ! Coi chừng ông đó, coi chừng bà đó, coi chừng đoàn thể nọ, coi chừng đoàn thể kia!*” Sư Phụ hỏi: “*Tại sao phải coi chừng người ta?*” Họ nói rằng: “*A! Người ta muốn lợi dụng Sư Phụ làm gì đó!*” Sư Phụ nói rằng: “*Ta đâu có gì để ai lợi dụng. Sư Phụ đâu có gì quan trọng để người ta lợi dụng làm được những chuyện gì.*” Bất cứ ai muốn thành công trên cõi đời này, dù là trong lãnh vực tôn giáo hay chính trị, xã hội, đều có thiên định mà thôi, đều phải có đức hạnh, đều phải có sự đồng ý của tạo hóa mới được. Quý vị đừng nghĩ rằng những người làm ác là không có sự đồng ý của tạo hóa. Cũng có sự đồng ý của tạo hóa. Bởi sao? Bởi vì những nạn nhân bị họ sát hại, hoặc làm những điều không lành, trước kia đã có làm những việc không tốt, cho nên luật nhân quả đồng ý cho những người làm ác đó báo thù, hoặc làm mãn ý họ theo quan niệm của họ. Đó là một sự chọn lựa mà thôi. Nhưng còn một sự chọn lựa cao cả hơn là mình tha thứ, mình không báo thù nữa. Thí dụ như những con vật bị giết trong cõi đời này cũng là những nạn nhân, đồng thời cũng là những hung thủ trước kia; bây giờ những con vật đó phải trả quả đó, và phải chịu nhồi da xẻ thịt để rửa sạch những nghiệp chướng khi xưa.

Nếu mình không trừng phạt những con vật đó, mà lấy lòng thương phổ độ chúng, thì sự tiến hóa của chúng sẽ nhanh hơn, sẽ sung sướng hơn, sẽ thoải mái hơn, mà không có sự đau khổ. Cũng như những kẻ thù của mình cũng vậy, nếu như mình lấy tình thương đối đãi với người ta, thì người ta khỏi phải trả quả báo cho mình, là điều thứ nhất; thứ hai, cuộc sống người ta thăng hoa thêm, linh hồn của họ còn tiến đến bờ giác ngộ nữa. Như vậy có hai sự trả thù trên cõi đời này mà mình có thể lựa: sự trả thù bằng cách lấy ân báo ân, lấy oán báo oán. Còn một sự trả thù nữa cao hơn, vĩnh viễn hơn: trả thù một lần thì người đó tiêu luôn, không còn trở về báo thù, báo hận nữa, không còn bao giờ trở

thành người thù của mình nữa, mà vĩnh viễn trở thành một người bạn. Đó là dùng tình thương của Phật Trời để cứu họ, dùng pháp Quán Âm, tức là tận dụng tình thương bao la của trời đất để cứu độ tất cả những người dù tội lỗi hay hiền lương. Chỉ dùng một thứ thuốc mà chữa tất cả mọi thứ bệnh. Còn như mình trả thù thì mình chỉ dùng một thứ thuốc chữa một bệnh mà thôi, còn những bệnh khác khó chữa.

Khi những đoàn thể, hoặc những vị đại đức cao tăng, những người tu hành của những tông phái khác đến với Sư Phụ, hoặc đến thăm Sư Phụ, hoặc mời Sư Phụ đến thăm, có rất nhiều người hảo tâm nói với Sư Phụ rằng: *“Ai da, Sư Phụ đừng có đi đến đó! Đừng giao tiếp với những người đó, đừng có làm bạn với mấy người đó, mấy người kia. Uy tín của Sư Phụ sẽ giảm bớt đi, vì họ là những người bị cộng đồng ghét bỏ, vì họ là như thế nọ, như thế kia, v.v...”* Sư Phụ nói rằng: *“Sư Phụ là người tu hành, không nhìn đồng rác của người ta, mà Sư Phụ chỉ nhìn vào Phật tâm vĩnh viễn sáng suốt, vô cùng từ bi, vô cùng cao thượng của người ta mà thôi.”* (Mọi người vỗ tay.) Điều này rất hợp lý, và rất thông minh. Thí dụ như quý vị đến thăm một người nào, cứ chú ý mũi vào đồng rác của người ta, có phải là tự mình làm hôi thối cho chính mình không? Và làm mất đi mỹ cảm của con mắt và mũi của mình nữa. Cứ nhìn vô đồng rác hoài thì thế nào cũng hôi, cũng dơ, cũng mất đẹp. Tại sao mình không vô nhìn phòng khách của người ta, nhìn tượng Phật người ta trưng bày trong nhà, nhìn Thánh Chúa hay Thánh Giá, hoặc những gì tượng trưng cho sự cao đẹp, sạch sẽ, quang đấng, vinh dự trong nhà của người ta, mà cứ chú ý mũi vào thùng rác? Nhà ai không có rác, phải không? Thì đó là lỗi của mình. Nếu mình còn mang thùng rác đó về nhà mình nữa, thì xin lỗi, ráng chịu! (Mọi người vỗ tay.)

Khi mình đến với một người nào, hoặc đến nhà ai mà người ta có nhã ý mời mình, mình là khách của người ta, mình là khách của tâm hồn họ. Họ đến với mình tức là họ mở cửa, họ đón mình

bằng cái tâm của họ. Người và người với nhau phải đối xử cao thượng, phải nhìn cái tốt của người ta. Để chi? Để cái tốt của họ hòa với cái tốt của mình thành một, để cùng nhau tiến hóa, để cùng nhau tiến lên. Minh khuyến khích người ta những điểm tốt thì người ta sẽ phát triển những điều đó. Còn mình cứ nhìn đồng rác hoài thì mình sẽ bị hôi lây, mà người đó cũng không có thời giờ tiếp đãi mình một cách long trọng, không có thời giờ để người ta giới thiệu cho mình tất cả những đồ đặc quý giá trong nhà người ta, những thứ mà họ chỉ dành cho bậc thượng khách coi mà thôi. Minh phải làm thượng khách, mình phải trọng chủ nhà, mình mới được trọng vọng.

Ông chủ nhà của mọi người là Phật, là Thiên Chúa. Muốn người bạn của mình tiến bộ thì phải luôn luôn nhìn vào tánh cao thượng của họ mà thôi, không nhìn lỗi lầm của họ. Đó là bí quyết thành công duy nhất trên cõi đời này. Tại sao những người đó lại đối xử với Sư Phụ rất tốt, rất cao cả? Vì Sư Phụ chỉ nhìn vào sự cao cả của họ, khơi dậy tánh cao thượng của họ, mà không khơi dậy những tánh tầm thường khác. Còn tại sao những người đó đối đãi với những người khác một cách tầm thường, thô lỗ hoặc tranh đua? Bởi vì người kia khơi dậy trong tâm họ sự tranh đua. Quý vị có thấy rõ ràng không? Thí dụ bây giờ Sư Phụ không làm chính trị gì cả, không tranh giành ngôi vị tổng thống hay thượng nghị sĩ gì với ai hết, thì những người làm chính trị đến với Sư Phụ, họ đâu có sợ Sư Phụ, đâu có sợ Sư Phụ ra ứng cử làm họ thua, họ mất mặt đâu? Trái lại, họ biết rằng nếu họ làm tốt, Sư Phụ sẽ ủng hộ họ một cách thật tình, vô điều kiện, dùng mãnh lực tinh thần của Sư Phụ ủng hộ họ, nên họ thích, họ không sợ, kêu bằng thí vô úy, hiểu chưa? Tất cả mọi người đến với mình, mình phải khơi dậy tâm từ trong chính mình, phải làm như Quán Thế Âm Bồ Tát làm, thí vô úy cho chúng sanh. Thí vô úy là như thế nào? Tức là ai đến với mình, mình cũng đem lại sự an vui, sự an ủi, sự khích lệ, chứ không làm cho họ lo sợ.

Có nhiều người nói rằng thấy Sư Phụ thì run. Điều này không phải là sợ, chắc là sao đó, chắc là cảm thấy có việc gì mình làm không phải, hoặc là thấy mình chưa đi đúng đường đạo, cho nên cảm thấy mắc cỡ, lương tâm cắn rứt nên run, chứ không phải Sư Phụ dữ. Lực lượng của Sư Phụ không phải là lực lượng của những kẻ vũ phu, đi đánh đập để hăm dọa người khác, mà là lực lượng tinh thần, lòng thương yêu bao dung tất cả mọi người, từ những người rất tội lỗi đến những người rất đạo đức. Quý vị cũng như Sư Phụ mà thôi, nếu mỗi ngày mình gặp bất cứ một người nào đến ngoài cửa mà mình nghĩ rằng họ là Thượng Đế, là Phật, thì những người đó sẽ là Thượng Đế, sẽ là Phật. Không riêng gì một mình Sư Phụ thành Phật mà tất cả mọi người đều là Phật cả, nếu lúc nào mình cũng giữ tâm niệm đó trong tâm.

Trong Phật giáo có câu nói rằng: *“Con dao đồ tể mà mình bỏ xuống là lập tức thành Phật liền.”*, thì đừng nghi ngờ pháp Quán Âm một đời giải thoát. Sư Phụ chỉ nói một đời giải thoát thôi chứ ta chưa nói một đời thành Phật, mà đã la ó om sòm. Còn những câu của Phật giáo như: *“Bỏ dao đồ tể xuống là lập tức thành Phật.”*, thì sẽ như thế nào? Quý vị còn la ó tới mức nào nữa? Còn Pháp Môn Quán Âm, tuy nói một đời giải thoát, nhưng mình phải làm việc, phải thuần chay, trì giới, phải ngồi thiền, phải cộng tu, phải nghe những lời giảng dạy của Sư Phụ, hoặc huynh trưởng, là những người đã tu trước mình một chút, chứ không phải có cấp bậc trong sự tu hành của Sư Phụ. Do công lao của mình tu hành mà được một đời giải thoát, mình có thể tu tất. Cũng như ở ngoài đời mình có thể học khóa thư ký một năm, hai năm, hoặc mình có thể học khóa cấp tốc. Mình đi du lịch đến một nơi nào dùng phương tiện xe hơi, xe lửa, tàu bè thì lâu nhưng nếu mình dùng máy bay thì nhanh hơn. Nhưng mình có bằng lòng trả cái giá tiền đó không? Nếu mình đủ điều kiện trả giá tiền đó thì mình đi lẹ hơn, có bao nhiêu đó thôi. Còn nếu quý vị muốn đi hai, ba ngàn năm sau mới thành Phật thì OK. Hai, ba ngàn năm sau, bốn, năm

ngàn năm sau mới giải thoát thì cứ từ từ, ăn chay một tháng hai kỳ, hay một năm nửa ngày gì đó, rồi chắc là trăm triệu ức năm sau thế nào cũng thành Phật. Không có người nào không thành Phật hết, nhưng mà bao lâu? Chừng nào?

Trước khi Sư Phụ đến đây, không biết nói chuyện với quý vị bằng cách nào, không biết nói gì đây? Nhưng khi đến đây, gặp quý vị rồi, Phật Tánh trong tâm hồn của quý vị sống dậy, tánh cao thượng của quý vị biểu lộ, gia trì cho Sư Phụ, cho Sư Phụ biết rằng quý vị muốn nghe những gì. Cho nên những lời Sư Phụ nói ra là của quý vị cả. Ta không có công lao gì hết, ta chỉ là một máy thu âm tốt, thu hình tốt, thu tất cả tinh hoa của vũ trụ, tất cả tinh hoa của trời đất, của chúng sanh để phát ra cho họ nghe thôi. Thí dụ máy thu âm, đâu phải tự phát ra từng cái lương mùi mẫn đâu, phải thu chứ! Thu từ đâu? Thu từ tổng đài, thu từ những nghệ sĩ nổi danh, những người nghệ sĩ được quần chúng thương mến, rồi phát ra.

Hôm nay, quý vị đến nghe Sư Phụ giảng, tức là quý vị nghe chính trí huệ của quý vị nói đó! Những gì mà quý vị nghe, hiểu được liền, là trí huệ của quý vị đã đến tới mức đó, còn nếu nghe chưa được, thì biết rằng mình còn nghĩ những chuyện khác, đẳng cấp của mình còn ở dưới một chút. Đại khái là như vậy, không phải Sư Phụ nói sai hoặc là Sư Phụ nói đúng, mà sự chờ đợi của quý vị, sự khai mở trong tâm hồn của quý vị tới mức độ nào thì quý vị sẽ nhận được những điều mà mình muốn nghe.

Có nhiều người ngồi nghe pháp cả tiếng đồng hồ mà chỉ nhớ được một hai câu mà mình thích, rồi nghĩ rằng: “À, Sư Phụ nói đúng ý tôi!” Nhớ có một hai câu rồi khoái, nghĩ rằng Sư Phụ chỉ nói với một mình mình thôi, rồi người đó nghĩ Sư Phụ chỉ nói cho tôi nghe thôi. (*Sư Phụ cười.*) Phải vậy không? Phải ha! Khoái quá cười! (*Mọi người cười và vỗ tay.*) Có nhiều người hỏi tại sao kêu là Vô Thượng Sư? Sư Phụ nói Vô Thượng Sư là ông thầy không có cao. (*Sư Phụ cười.*) “Vô” là không, “thượng” là cao, “sư” là

thầy, tức là ông thầy không cao. Sư Phụ chỉ có 1 thước 50 gì đó thôi. *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Đặt “*Vô Thượng Sư*” là phải rồi, thấp nhất đó! Đối với người Âu Lạc, Sư Phụ là nhỏ nhất, phải không? Quý vị người Âu Lạc đâu có nhỏ bằng Sư Phụ đâu! Ít lắm, phải không? Nên nói ông thầy không cao là đúng rồi, hoặc là không có ông thầy nào cao hết cũng phải. Không có ông thầy nào cao hơn thì cũng phải, bởi vì sao? Bởi vì tâm ta là Phật rồi, còn ai cao hơn ta nữa, có hiểu như vậy không? *(Mọi người cười và vỗ tay.)*

Sư Phụ muốn liên kết việc Sư Phụ nói lúc trước, là khi mình đã biết đạo rồi, đã nhận thức được Phật tánh của mình rồi, mình thấy tất cả chúng sanh đều là Phật hết, không có gì phải kiêu ngạo. Cho nên kêu Vô Thượng Sư, Vô Hạ Sư cũng vậy mà thôi, không có thắm gì cả. Chỉ tiếc rằng không có tên gì hay hơn để mà kêu. *(Mọi người vỗ tay.)*

Thường thường, chúng ta thường dính mắc trong những hình dáng như vậy để mà phán đoán một người, hoặc để bám víu một hình ảnh nào đó thôi, không phải muốn tìm Chân Lý. Mỗi người cứ vẽ một ông Phật trong tâm của mình, ông Phật phải như thế nọ, như thế kia, ông thầy tu phải như thế nọ, như thế kia. Cho nên có những vị thầy hồi xưa làm những công việc phi phạm để phá chấp chúng sanh. Thí dụ Ngài Tế Công, Ngài đâu có ăn thịt uống rượu đâu, nhưng Ngài làm dáng ra như vậy để mà kiêu ngạo những người ăn thịt, uống rượu, trong tâm bỏ không được. Còn dáng vẻ bề ngoài, người ta không chấp, không dính dấp vô, hiểu chưa? Những người thành Phật không dính vô trong đó, không dính vô dáng dấp bề ngoài. Còn những người chưa hiểu gì hết thì đi tới đâu cũng nhìn bề ngoài mà thôi: “Ồ, sao tóc dài quá vậy? Sao tóc ngắn quá vậy? Sao bận áo tay rộng mà không bận áo tay chật? Sao bận đồ Tây mà không bận đồ tu?” Đại khái là như vậy. Thậm chí có người nói rằng: “*Những người này không xứng đáng làm thầy tu, phải lột áo! Những người kia xứng đáng*

làm thầy tu, phải bận thêm áo!” Nếu bận áo mà làm được thầy tu thì dễ quá!

Người xuất gia là người như thế nào? Là người đã xuất ra khỏi Tam Giới, ra khỏi đờn tham, sân, si, làm nhưng mà không làm, cứu hết cả càn khôn vũ trụ, nhưng mà phải tay như không có gì. Đó mới đúng thật là người xuất gia. Người xuất gia như vậy mặc chi cũng được hết, ở đâu cũng là chùa cả, bận cùng Phật, thánh mỗi ngày, mỗi đêm. Đó mới đúng là người xuất gia, chứ không phải căn cứ vào cái áo, hoặc hành động của người đó, hoặc truyền thống của người đó, hoặc ông thầy của người đó mà định được người đó là như thế nào. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật xong, Ngài đâu có cạo đầu, Ngài để chòm tóc chứ! A, không phải, để búi tóc!

Hồi xưa, Ngài đâu có ở chùa. Đức Phật Thích Ca đâu có ở chùa. Mỗi ngày Ngài du phương, đi khát thực, nhưng lợi dụng sự khát thực đó để hóa độ chúng sanh, chứ không phải Ngài đi ăn xin vì thiếu tiền. Hiều không? Ngài là một vị hoàng tử, nếu muốn làm vua thì tha hồ mà xài, dù không làm vua đi nữa, muốn hoàng gia cung cấp thứ gì cũng được. Nhưng Ngài chọn con đường khát sĩ, vì Ngài đã đi tu rồi. Lúc đó truyền thống của những người xuất gia tu hành là phải đi khát sĩ, mượn sự đi đây đi đó như vậy, tạm dung thân nhờ những sự bố thí của thí chủ, để có cơ hội đi chỗ này chỗ kia, kết duyên hoằng hóa, hoằng pháp và nói những điều hay lẽ phải cho những người đó nghe. Họ chỉ bố thí cho những hột cơm thôi, nhưng Phật bố thí pháp hỷ, bố thí pháp cao thượng, làm cho họ đời đời an vui, đời đời no ấm.

Trong Thánh Kinh cũng nói rằng có một lần Đức Chúa Giê-su đi tới giếng, khát nước, Ngài xin nước uống của một người đàn bà đang kéo nước lên. Người đàn bà đó nói: *“Tại sao Ngài xin nước của tôi? Tôi là một người ở giai cấp khác?”* Nhưng Đức Chúa Giê-su nói rằng: *“Ta uống nước của người rồi, ta sẽ cho người nước cam lồ, đời đời không bao giờ khát nữa, uống*

xong không bao giờ khát nữa!” Đại khái cũng như Đức Phật dùng phương tiện khát thực để hóa độ cho những người có duyên thôi. Xưa kia, việc truyền thông rất là khó khăn, giao thông xe cộ không có phương tiện, nếu Đức Phật ngồi im một chỗ, đợi mọi người biết mà đến với Ngài thì quá khó khăn, quá khó khăn; không như ngày nay, một người biết là một trăm, một ngàn người biết được. Cho nên Đức Phật phải hạ mình, nhọc thân, nhọc thể đi khát thực từ nơi này đến nơi kia đặng cho chúng sanh nhìn thấy. Họ nhìn thấy Đức Phật tức là họ sẽ nhìn thấy tâm Phật của họ. Một cây đuốc chưa cháy mà đứng gần cây đuốc khác, một lát hai cây cũng cháy hết, có hiểu không? *(Mọi người vỗ tay.)*

Nhìn thấy Đức Phật một lần thôi là công đức vô lượng vô biên, cho nên Ngài phải lao nhọc thân thể đi hành khát, chứ không phải Ngài không có đủ cơm ăn áo mặc. Cũng không phải Ngài muốn làm gánh nặng cho xã hội, không phải như vậy. Công đức của Ngài dùng đời đời kiếp kiếp không hết, tiền bạc của Ngài muốn bao nhiêu cũng được, nhưng Người đã thành Phật rồi không ham những thứ này, mà chỉ tùy thời, tùy duyên, tùy hoàn cảnh làm cho chúng sanh vô cùng lợi ích. Lợi ích thiết thực nhất là nhìn thấy Phật, chứ không phải lợi ích thiết thực nhất là cúng dường Phật để được phước báu. Những người nào đến với Phật bằng tâm hồn nhiên, bằng một tâm không phân biệt thiện ác, bằng một tâm không cầu phước báu nhân thiên, những người đó phước báu vô cùng. Còn nhiều khi gặp Phật, cúng dường một hột cơm, một cái bánh, đặng cầu cái này cái kia, những người đó uống quá! Dem phước báu rộng lớn vô cùng của Phật mà đổi lấy một chút những sự an vui nhỏ nhặt trong cõi đời vô thường này.

Cho nên nhiều khi Sư Phụ không nhận quà của quý vị, không nhận sự cúng dường của quý vị là như vậy, Nếu quý vị dùng tâm thành mà cúng dường, mà bất vụ lợi, vô điều kiện mà cúng dường thì OK, Sư Phụ sẽ nhận. Đôi khi Sư Phụ cũng nhận chút chút của những người đồng tu thôi, những người thành tâm; còn những

người nào mà muốn kéo lôi Sư Phụ để có phước báu, lôi Sư Phụ vào vòng luân hồi sanh tử của quý vị, đặng quý vị còn nhờ tới nhờ lui trong sự sanh tử nữa, thì Sư Phụ miễn, miễn cho quý vị, miễn cho quý vị thêm một sự đau khổ trong tương lai. Đau khổ trên đồng vàng cũng là sự đau khổ mà thôi.

Sống trong cõi đời này, nếu không nhận biết được sự giải thoát của mình, không bám víu vào sự tự do tự tại đời đời của mình, thì không một địa vị, không một vật chất, không một tài sản nào có thể làm cho mình hoàn toàn sung sướng được cả. Cho nên Đức Phật ngày xưa đi du hóa, không phải là để cho chúng sanh có phước báu nhân thiên, nhưng Ngài phải dùng phương pháp đó, bởi vì không có phương pháp nào khác hơn. Ấn Độ rộng lớn, không xe, không cộ, không có sự truyền tin, Ngài dùng phương pháp gì khác để chúng sanh chiêm ngưỡng được Ngài, thấy chưa? Phải dùng cách đó mà trao đổi; trao đổi phước báu cho những người còn chìm đắm trong vô minh, không biết mình là Phật. Đức Phật ra đời không phải để cho chúng ta sùng bái, lạy lục Ngài! Đức Phật nói rằng: “Đức Phật ra đời là để cho chúng sanh liễu ngộ Phật tri kiến.” Liễu ngộ Phật tri kiến có nghĩa là làm cho chúng sanh hiểu được tâm Phật, và muốn hiểu được tâm Phật là phải thành Phật, phải biết rằng mình là Phật, hiểu chưa?

Đức Giê-su cũng nói rằng: “*Những gì ta làm được, các người đều sẽ làm được hết.*” Tức là bình đẳng mà, thấy chưa? Phật cũng nói y như vậy. Phật nói rằng: “*Phật quốc trong tâm ta. Phật tại tâm.*” Chúa nói rằng: “*Thiên Quốc ở trong ta*” thì cũng vậy chứ gì nữa. Hai điều này giống nhau thì có phải giống nhau không? Thí dụ nói: “*Anh uống nước này trong lấm, kêu bằng ‘water’, uống vô đỡ khát.*” Người kia nói: “*Cái này là nước nè: n, u, ó, c. Uống vô đỡ khát lấm.*” Hai người nói cái gì? Có phải giống nhau không? Có phải diễn tả một sự như nhau không? Như nhau! Theo Chúa, theo Phật, mà không hiểu, tức là phỉ báng Phật, phỉ báng Chúa, tức là mình dùng tâm mê mờ của mình mà phán đoán các

Ngài. Tội nghiệp cho quý Ngài lắm! Quý Ngài đến đây không phải để hưởng hoa, quả, hưởng lộc của chúng sanh. Thường thường những người tu hành rồi ăn càng ngày càng ít, hiểu chưa? Nhiều khi nhịn ăn bao nhiêu lâu, cũng không thấy đói! Muốn ăn thì ăn, không muốn ăn cũng không sao! Bởi vì phải đi hoằng pháp đó đây, nhiều khi chúng sanh cúng dường mà không ăn thì họ buồn. À, nếu ăn thì phải ăn luôn, chứ còn bữa ăn, bữa không thì không được, luật là như vậy. Nếu anh muốn ở trong luật đó thì phải ở luôn trong đó, còn nếu không thì anh phải đi ra. Không ăn thì nhịn luôn, còn ăn ít ít, bữa nay ăn, bữa mai không ăn thì thân thể không tốt. Tại thân thể quen rồi! Nếu ngày nào mình cũng bỏ dầu vô thì nó biết rồi, tới giờ đó nó đợi. Thành ra muốn ăn thì phải ăn luôn. Cho nên Đức Phật dùng một ngày một bữa thôi, quen như vậy, tập luyện như vậy thì cũng được. Nhưng đôi khi không có ai cúng dường Ngài cả, thì Ngài cũng vô rừng, uống nước lã mấy tháng, hoặc ăn uống những thứ gì mà cho ngựa ăn đó, Ngài cũng đâu có than van gì!

Đối với những người đã thành đạo, những vật chất, những phương tiện vật chất, chỉ là trợ duyên mà thôi, họ không lấy đó làm quan trọng. Còn những người chưa thành đạo, đối với họ, vật chất là một vấn đề vô cùng trọng đại; cho nên tối ngày lăn xả vào cuộc đời, tám tiếng, mười tiếng, mười hai tiếng, mười sáu tiếng, để đổi tinh thần của mình lấy vật chất mà sinh nhai. Uống lăm nhưng mà không sao. Tất cả mọi người đều phải làm việc, bây giờ nói quý vị không làm việc thì không được. Thôi thì cứ làm việc đi, nhưng mà mỗi ngày phải dành ra một ít thời giờ để nhận biết mình là ai? Tối ngày mình cứ bận nấu cơm nấu nước, đi làm đi lụng, săn sóc con cái, chiều chuộng vợ chồng, thì mình không rảnh để suy gẫm về nguồn gốc của mình. Cho nên mình không biết mình là Phật. Thành ra bây giờ Sư Phụ mới chỉ cho quý vị cách làm sao để nhận biết mình là Phật, Phật tánh của mình là như thế nào?

Phật Tánh của mình là sự sáng suốt vô cùng trường cửu, một trí huệ vô cùng cao cả, chứ không phải Phật Tánh của mình có hình có dáng, cũng không phải Phật Tánh của mình có màu mè như thế nào, hoặc có quyền phép gì. Nhận được Phật Tánh của mình là biết rằng mình có tất cả; những gì trong vũ trụ, càn khôn đều thuộc về mình hết. Cho nên từ trước tới nay, bao nhiêu kinh điển xưng tán Phật là như vậy. Và ông Phật đó ở đâu? Ở trong mình đó, mới khổ như vậy chứ! Mình là một người như thế này, mình là một người phạm phu tầm thường, như vậy mà Phật ở trong tâm mình, coi có hay không? Ông Phật là một vị mà mình nói là cao thượng nhất, không có ai tưởng tượng được, vậy mà lại ở trong chúng sanh đó! Đâu phải ông ở đâu xa, thì quý vị có biết mình là Phật chưa? *(Có người trả lời: Dạ biết!)* Biết ha! Có người biết rồi! Sư Phụ hiểu. Truyền Tâm Ấn lâu lâu là biết! *(Mọi người vỗ tay.)*

Nhưng còn có người chưa biết. Uổng vậy đó! Người đó với mình bằng nhau không khác, tại họ không biết họ có trí huệ tốt cùng giống như mình mà thôi, họ không đem ra xài. Thí dụ quý vị có tiền bạc muôn ngàn ở trong kho của mình, quý vị muốn dùng thì phải có thời giờ vô lấy ra, phải có thời giờ và kế hoạch, cơ hội để dùng, nếu không thì có tiền cũng vô ích, phải không? Cũng giống như vậy, quý vị có một Phật Tánh vô cùng vĩ đại, Phật Tánh có nghĩa là quyền năng tối thượng trong trời đất, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hoặc là Thượng Đế, mà quý vị không có thời giờ dòm tới nữa, hà hưởng thay là dùng. *(Mọi người vỗ tay.)*

Thành ra, thấy người nào nghe nói thành Phật, ngạc nhiên. Sao thành Phật được? Làm gì có chuyện đó? Có mình ông Phật Thích Ca thành thôi chứ? Ông Thích Ca là ai? Ông đâu có gì hơn mình đâu? Quý vị đừng có thần thánh hóa người ta rồi quên mất sự vĩ đại của mình. Ông Thích Ca, nghe nói từ trên trời rớt xuống, từ trên cung Đạo Lợi xuống, xuống đây để hóa độ chúng

sanh. Đó là mình nghe nói thôi, mình đâu có chứng minh được! Khi nào chứng minh được, chừng đó mình mới chấp nhận! Đừng nghe những gì phong phanh rồi tin bậy, tin bạ, đó kêu bằng mê tín! Bất kỳ một người nào, dù địa vị đến đâu, mình cũng phải biểu họ chứng minh mới được. Thí dụ, quý vị nói rằng: “Ồ, Sư Phụ nói hoài ‘Lập tức khai ngộ, một đời giải thoát’. Đâu, chứng minh cho tôi coi.” Sư Phụ chứng minh được liền. Anh muốn thì anh ăn thuần chay, anh vô thọ Tâm Ấn, rồi anh thấy liền lập tức khai ngộ, chứ có chi đâu. *(Mọi người vỗ tay.)*

Còn ông Phật Thích Ca đời đời kiếp kiếp đã tu hành mới thành Phật, mình đâu biết được. Lúc ông đời đời kiếp kiếp tu, mình đâu có ở đó mà biết được. Ông nói vậy, mình tin vậy thôi. Tin được càng tốt, tức là biết trí huệ của mình cao, lòng mình trong sạch, không có những sự nghi ngờ vẫn đục, rất tốt! Nhưng mình phải xét lại coi ông hơn mình chỗ nào mà ông thành Phật? Ông sanh ra là hoàng tử, được chiều chuộng, từ tay này thấy qua tay kia, không bao giờ chân chấm đất, thí dụ như vậy. Lớn lên có bao nhiêu cung phi, mỹ nữ, ăn chơi trong cuộc đời tới ba mươi năm, hai mươi mấy năm, rồi lấy vợ sanh con, đâu có biết gì về cuộc đời đâu. Đùng một cái ra ngoài thành đi dạo chơi, thấy cuộc đời đau khổ mới sợ. Đó là chúng sanh độ cho Phật. Không có chúng sanh đau khổ, Phật đâu có tỉnh ngộ. Cho nên thành Phật rồi phải đi báo ân những người đó, chứ đừng nói tôi độ ai cả. *(Mọi người vỗ tay.)*

Cho nên cái nhìn của Sư Phụ khác cái nhìn của quý vị, hoặc một vài quý vị ở đây, bởi vì sự tu hành khác nhau. Sư Phụ để thời giờ ra làm việc cho Phật, để tìm Phật Tánh của mình; còn quý vị để thời giờ ra làm việc cho mình, làm việc cho gia đình mình và làm việc cho cuộc đời. Cho nên quý vị hiểu về gia đình quý vị nhiều hơn, quý vị hiểu về những cần thiết vật chất và tinh thần quý vị nhiều hơn là hiểu về Phật. Còn Sư Phụ hiểu về Phật nhiều hơn bởi vì ta dành thời giờ để làm cho Phật, để nhớ về

Phật, tìm Phật Tánh của mình. Mình học ngành nào, mình thành thế đó thôi! Mình đi đường nào, mình thấy đường đó thôi! Quý vị đi về đời, Sư Phụ đi về đạo, người thành đạo, người thành đời, chứ có chi đâu? (*Mọi người vỗ tay.*) Hai người bằng nhau, thấy không? Nhưng đi đường khác nhau thì tới đích khác nhau thôi, chứ không có chi khác hết!

Thí dụ hai người lực sĩ, cùng là lực sĩ, bằng sức lực với nhau hết, mà một ông leo tuốt trên núi nhìn phong cảnh từ trên xuống, còn một người đi xuống dưới thung lũng, ở dưới đó ngồi chơi, không làm gì hết. Dĩ nhiên hai người sức lực bằng nhau, nhưng một người dùng sức lực đó để lên tới đỉnh cao chót vót khám phá những cảnh mới lạ của thiên nhiên, còn một người lãng phí, ngồi đó, có sức lực mà không dùng. Cũng như vậy, quý vị và Đức Phật Thích Ca bằng nhau không khác.

Công đức của quý vị nếu so ra nhiều khi còn hơn Đức Phật nữa, phải không? Đức Phật sanh ra, người ta phải nuôi dưỡng, cực khổ từ nhỏ tới lớn, cha mẹ chiều chuộng, mùa đông có cung điện mùa đông, mùa hạ có cung điện mùa hạ, không làm lụng gì cho ai hết. Cả mấy chục năm như vậy, kêu bằng ăn hại của quốc gia, mà còn thành Phật được, hưởng chi quý vị có công đức vô lượng, biết đi cúng chùa. Phật mới sanh ra đâu có đi chùa, ởng đâu có đi chùa hồi nào đâu, nhà thờ cũng đâu có biết tới, vậy mà thành Phật cái rụp! Còn mình đi chùa mỗi ngày, mình có công đức, mình cúng dường chư tăng, cúng dường Tam Bảo, mình trùng tu chùa miếu, mình cúng dường cha mẹ, mình làm đủ thứ cực khổ để đóng thuế cho quốc gia giàu mạnh, mình cứu giúp người tị nạn, có phải công đức của quý vị hơn công đức của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không? Hơn không? Không phải Đức Phật không làm gì, trước khi thành Phật, Ngài đâu có làm gì đâu, ăn uống của cha mẹ, của xã hội thôi, ăn tiền thuế của người dân mà còn thâm lạm nữa, đã không làm gì hết mà còn xài nhiều nữa. Một mình mà có mấy trăm bà vợ, mấy trăm bà thê thiếp, cung

phi, mỹ nữ đó. Một bà vợ chính thì đúng vậy, nhưng mà hồi xưa vua chúa nhiều vợ lắm. Kêu bằng thâm lạm công quỹ, đã không làm mà ăn nhiều, dùng nhiều, nhà cửa nhiều, vợ con nhiều, tôi tớ nhiều, như vậy mắc nợ là phải chứ! Đã không có công đức còn mắc nợ, vậy mà còn thành Phật được, cho nên quý vị có hy vọng ở tương lai, OK? (*Mọi người vỗ tay.*)

Sư Phụ nói sự thật thì mất lòng, nhưng mà thành thật là như vậy. Tại sao Sư Phụ nói vậy? Không phải muốn phi báng Đức Phật, tại vì Sư Phụ rất cung kính Ngài, bạn bè với nhau, hiểu chưa? Nhưng nói ra để những người nào có bố thí, tri giới, cúng dường Tam Bảo biết họ là những người có công đức vô lượng, phải không? Thường thường quý vị tới chùa cúng dường một chút trong bao đồ đồ gì đó, bỏ tờ giấy xanh xanh vô, quý thầy chúc mừng quý vị: “*Chà! Công đức vô lượng, huệ căn tràn đầy, kiếp trước có tu*”, phải không? Vậy quý vị có công đức nhiều, còn Đức Phật Thích Ca xưa kia là hoàng tử thôi, đâu có làm gì đâu, cả đời như vậy, không làm gì hết. Dùng một cái, đi ra ngoài thành, thấy người ta sanh, lão, bệnh, tử, đau khổ, về mới sợ: “*Mai mốt, ta cũng thành như vậy sao?*” Bộ hạ nói: “*Y như vậy, y như vậy! Không khác gì hết!*” Ông giật mình và sợ hãi cho thân phận của mình. Vì sợ hãi luật quả báo, luân hồi, và cũng vì thương xót những người cùng quả đó, Ngài mới phát tâm thành Phật, phát tâm đi tìm con đường giải thoát. Cho nên Sư Phụ nói rằng chúng sanh độ Phật. Bây giờ cũng vậy, cuộc đời của Sư Phụ sung sướng, không phải sung sướng hơn ai, nhưng không khổ hơn ai, cũng có chồng rất là hạnh phúc. Chồng của Sư Phụ, Sư Phụ đi tu rồi, bảy năm sau còn chờ Sư Phụ, chưa lấy vợ, năm thứ tám mới cưới vợ, tức là biết người ta cũng chung thủy lắm, mà ông cũng đẹp trai chứ! (*Mọi người cười.*) Đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, còn trẻ nữa! Hơn Sư Phụ có một tuổi thôi, làm bác sĩ, hai ba cái bằng bác sĩ, ai cũng theo hết, mấy cô y tá chạy theo cũng đủ rồi. Như vậy có nghĩa là đời sống của Sư Phụ không có gì là đau khổ lắm,

thành ra Sư Phụ cứ chìm đắm trong đó, khỏe quá! Rồi đi chùa có nhiều người bầu làm hội trưởng, hội phó hội Phật tử nữa, hội sinh viên Phật tử, ngon quá! Có danh vọng, người ta kính trọng, có tiền có bạc, có chồng cung nữa, gia đình hòa thuận, không có chi phải khai ngộ cả! Tưởng đâu mình như vậy là ngon rồi, cho nên ta cứ mỗi ngày như vậy, tà tà, tà tà! Sau này thấy người ta đau khổ, thấy tất cả những chúng sanh đều đau khổ, lúc đó Sư Phụ mới động lòng, mới biết đời là vô thường, mới nghĩ rằng mình phải tu gấp. Mặc dù mình không muốn dùng những công đức tu hành, mình có thể cho những người khác, cho nên mới đi kiếm công đức, mới đi kiếm đạo. Đó là chúng sanh độ Sư Phụ chứ, phải không? Không có họ, giờ này Sư Phụ chưa đi tu đâu, còn nói chi thành Phật hoặc thành cái chi. Cho nên Sư Phụ vì cảm ân huệ đó, phải đi ra chia sẻ những thành quả của mình, chứ không phải Sư Phụ đi độ ai, làm thầy ai, hoặc thấy mình cao hơn người khác. *(Mọi người vỗ tay.)*

Ồ đời, có lòng tốt, nhiều khi không được người ta đáp ứng, người ta hiểu lầm mà thôi. Cho nên có nhiều người nghĩ rằng Sư Phụ muốn giành giật họ làm đệ tử hoặc muốn tranh giành với những người có chức vị trong giáo hội nào đó, trong giáo phái nào đó. Đó là hiểu lầm mà thôi. Cho nên Sư Phụ không bao giờ giành đổi những người đó, chỉ thấy thương, thấy tội nghiệp thứ nhất; thứ hai cũng phục họ, tại sao? Họ có lòng muốn bảo vệ đạo của họ, nghĩ rằng đạo của họ là tốt nhất, đường lối của họ là hay nhất, cho nên họ dùng hết sức để bảo vệ. Họ dùng thân, khẩu, ý, tiền tài, thời giờ, để mà bảo vệ đạo của họ. Mình phải kính trọng họ chỗ đó nữa, không phải Sư Phụ không hiểu ý của họ. Đó là hiểu lầm nhau mà thôi, hiểu lầm thôi. Mai một họ hiểu ra thì họ cũng giống như Sư Phụ thôi, cũng là bạn bè thôi. Người thì bảo vệ Phật Tánh của mình, làm cho chúng sanh biết Phật Tánh của mình; người thì khư khư bảo vệ một góc cạnh của đạo, và dùng hết cách, dùng hết sức để mà bảo vệ góc đó, hơi uổng công cho

người đó thôi, chứ không phải họ có ác ý gì. Quý vị hiểu không? Còn Sư Phụ thì bảo vệ toàn bộ, cũng làm chung với nhau thôi, nhưng tại họ nhìn một góc thôi, thành ra họ không hiểu được những góc khác, mà họ hiểu lầm Sư Phụ; còn Sư Phụ từ bốn góc nhìn vô thành ra rõ ràng hơn. *(Mọi người vỗ tay.)*

Nhiều khi những người nào trước kia phi báng Sư Phụ, hoặc chống đối Sư Phụ mãnh liệt, sau này hiểu ra, họ đến với Sư Phụ, Sư Phụ dang hai, ba, bốn tay ra mà đón, quý lạy mà đón họ, hiểu chưa? Tại vì họ là một vị Phật đã sáng ra rồi, đó là những vị Phật đáng kính, Sư Phụ đâu có nghĩ rằng có một mình Sư Phụ là Phật đâu? Đâu phải vậy, ai cũng là Phật hết, khi nào họ biết được mình phải mừng cho họ. Họ chưa biết là tại thời điểm họ chưa đến, nhưng Sư Phụ biết rõ ràng rằng tất cả mọi người ở đây đều là Phật hết. Đó là điều vui mừng vô cùng cho Sư Phụ, mà Sư Phụ không thể chia sẻ được với quý vị, chỉ uống thôi, âm ức trong lòng thôi, nhưng ta không thể trách được, hiểu chưa?





Bất cứ đầu óc nghĩ như thế nào thì thân thể mình sẽ theo chiều hướng đó.
Tại vì các tế bào của mình ghi lại những gì đầu óc mình muốn.
Nó ghi lại những gì đầu óc mình chú ý.
~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~



11

Sự Quan Trọng Của Việc Giữ Giới Luật

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền đường L.A., Hoa Kỳ**

Ngày 13 tháng 7 năm 1997

Những người nào không muốn theo tôi tu hành thì cũng nên ăn thuần chay, giữ năm giới để mai một trở lại làm người nữa. Năm giới đó tốt cho những ai trở lại làm người, còn nếu xuống khỏi năm giới đó thì làm thứ khác. Cũng như đến trường học vậy. Có tiểu học, trung học. Cứ tiêu chuẩn nào thì mình học tiểu học, phải không? Tiêu chuẩn nào lên được trung học, tiêu chuẩn nào lên được đại học.

Còn những thần đồng, thì họ từ trung học nhảy lên đại học cũng được, tiểu học nhảy lên đại học cũng được. Đó là số ít thôi. Cũng như những người thành Phật vậy đó. Họ cũng còn trẻ tuổi, họ cũng tu bao nhiêu năm, nhưng họ thành Phật liền vì họ là thần đồng. Phật “đồng”. (*Sư Phụ cười.*) Phật “đồng” chứ không phải là Phật “gỗ”. (*Sư Phụ chơi chữ.*)

Thí dụ, theo bà Thanh Hải tu cực quá, ăn thuần chay rồi ngồi thiền lâu quá, vậy thôi giữ ngũ giới cũng được. Nghĩa là không sát sanh, không nói dối, không lãng nhãng vợ chồng người ta, một vợ một chồng thôi, không uống rượu, không cờ bạc, thì mai mốt sẽ trở lại làm người. Không phải tôi hăm dọa hay biểu giữ giới cho tôi. Đó là luật của trời đất. Nếu mình giữ giới được thì cho dù mình không có tu thành tiên, thành Phật thì mình cũng trở lại làm người sống một cuộc sống vui vẻ, khỏe mạnh, ít đau khổ. Nếu mình không giữ được năm giới thì tiêu chuẩn của mình thấp hơn loài người nên mình làm loài khác, thí dụ như loài vật, loài ma, loài quỷ gì đó. Nó thấp hơn thế giới loài người một bậc. Còn nếu mình ở trên năm giới, lại có tu hành, giữ nhiều giới luật vi tế khác, thì thành tiên, thành Phật.

Thí dụ nhiều khi mình nghĩ rằng mình không ăn ngũ với người nào đó, không ngủ với người vợ người ta thì mình không phạm giới. Không phải vậy đâu. Mình nghĩ không thôi là cũng phạm giới rồi. Mình nhìn người ta không thôi là cũng phạm giới rồi. Nếu cố ý. Còn nếu không cố ý thì cũng đỡ. Nhưng không phải là không phạm. Cũng có nhưng mà nhẹ. Khi đã có gia đình và có con cái, nhưng vẫn cố ý dùng những lời quyến rũ người khác, hay liếc ngang, liếc dọc người khác, đại khái vậy, là tâm mình thực sự không trong sạch, là mình đã phạm giới rồi. Từ trong ý tạo ra khẩu, khẩu ra thân. Nếu mình không có ý nghĩ thì sao mình nói ra được. Không có trong ý thì sao thân thể mình làm được. Thành ra phạm giới có ba cách. Cách vi tế là trong đầu óc của mình. Thô thiển chút nữa là hành động của mình. Và khi chúng ta thêm lời nói nữa là rồi, chấm dứt. Cho nên lúc nào mình cũng phải cẩn thận. Nếu muốn trở lại làm người thì phải giữ năm giới cho rõ ràng.

Tôi không nói là không được nắm tay nắm chân ai, không hôn hít người nào đó nghĩa là không có phạm giới. Vẫn phạm như

thường, nếu mình có ý nghĩ, đi đâu liếc dòm người này, người kia hoài, là cũng phạm giới như thường. Tại mình tập những thói quen không tốt.

Ý NGHĨ CHÚNG TA ĐƯỢC GHI LẠI TRONG CÁC TẾ BÀO CỦA THÂN THỂ

Đầu óc tự động theo con đường đó và cứ đi hoài, rồi mình khó mà kéo nó trở lại. Bất cứ đầu óc nghĩ như thế nào thì thân thể mình sẽ theo chiều hướng đó. Tại vì các tế bào của mình ghi lại những gì đầu óc mình muốn. Nó ghi lại những gì đầu óc mình chú ý. Nó nằm ở trong những nhiễm sắc thể của mình, trong các tế bào của mình, trong cơ cấu của thân thể mình. Rồi càng ngày nó càng tích tụ và khó xóa bỏ nó đi được.

Thành ra quý vị thấy người nào uống rượu thì khó bỏ. Càng uống càng khó bỏ. Người nào hút thuốc quen rồi, nó cứ đòi hỏi hoài. Nó ghi lại rồi: Ủa, sao bữa nay không có gì hết vậy? Mỗi ngày nó ghi vô bao nhiêu miligram nicotine, sao bữa nay không có gì hết vậy? Rồi nó đòi hỏi, thành thói quen. Cũng như đàn ông, đàn bà mà lộn xộn đó, cũng quen đi, quen cái tánh không đứng đắn, lẳng lơ, quyến rũ.

Tự nhiên thân thể mình cứ đòi hỏi như vậy. Đôi khi chất chứa quá nhiều, cả thân thể mình, các tế bào của mình cứ đòi hỏi như vậy đó, đầu óc mình lúc đó yếu đuối, không chống lại được nữa. Thành ra cứ vậy, cứ sa ngã xuống con đường đó hoài. Càng sa ngã càng bị kéo xuống. Đến khi nặng quá, chúng ta không thể đứng dậy nổi nữa. Rồi phải trở lại thôi. Phải trở lại làm kiếp người để mà thỏa mãn sự mong ước của mình. Cho tới chừng nào mà bị đánh lên đập xuống, vùi dập không chịu được nữa mới sáng mắt ra, mới ngán, mới đứng lên được. Cũng lâu lắm, cũng mấy trăm năm.

CHÚNG TA PHẢI TỰ HUẤN LUYỆN ĐỂ CẢNH TỈNH NGAY

Thành ra khi nào đầu óc mình xui khiến mình làm những chuyện đó mình phải cảnh tỉnh lấy mình; chúng ta phải cảnh giác liền và niệm năm Hồng Danh ngay lập tức. Niệm năm Hồng Danh liền để kéo mình về chánh đạo, thì nó hết ngay. Còn như mình cứ chịu theo đầu óc của mình làm cái này cái kia thì mình đọa lạc xuống luôn. Dầu có tu hành cũng uổng công. Chúng ta mỗi ngày chỉ ngồi có hai tiếng, mà chưa chắc ngồi đã đủ. Vậy mà cả ngày cứ kéo lôi mình với những ý tưởng như vậy thì dĩ nhiên là đi xuống. Nó kéo mình hai mươi mốt hay hai mươi hai tiếng, mà mình kéo nó chỉ có hai tiếng, hai tiếng rưỡi. Mà trong hai tiếng rưỡi đó còn gục lên gục xuống, thì đâu có đủ đâu. Hai tiếng rưỡi là để cho mình tập dần đời sống thanh sạch, tập chưa đủ mà nó kéo cả đám xuống. Cho nên, chúng ta không thể bắt kịp.

Chúng ta cũng ra ngoài nhiều khi ăn uống cầu thả, bậy bạ. Thấy gì giống món thuần chay cũng ăn đại. Khi mình chưa sạch sẽ thì ăn gì mình cũng không biết. Khi đến trình độ thanh sạch, mình ăn chút gì là biết ngay, bụng mình phản ứng, lát nữa mình cũng nôn mửa ra hoặc là khó chịu trong người, là mình biết bữa đó mình ăn không trong sạch. Hoặc tối ngồi thiền có những cảnh giới gì kinh khủng hoặc thấp kém thì mình biết. Hoặc Sư Phụ bên trong sẽ tới cho biết chúng ta đã ăn phải thứ không trong sạch trong ngày. Thí dụ vậy.

Nhưng mà trường hợp thấy được Sư Phụ bên trong cũng là ở trình độ cao rồi. Nếu không, làm sao Ngài có thể tới và nói cho chúng ta biết nếu chúng ta không thể thấy Ngài. Mình đứng đó nhưng không nghe được gì cả. Lúc nào vị thầy cũng ở bên mình, mình đâu nghe gì đâu. Thật ra Sư Phụ lúc nào cũng ở với mình 24/24, nhưng vì mình mù và điếc nên không nghe gì hết. Mình chỉ nghe được những chuyện tầm bậy tầm bạ của đầu óc mình

thôi. Chứ nếu ai cũng nghe được tiếng nói của Sư Phụ bên trong thì không có ai phạm giới, không có ai sa ngã cả.

Tôi đã cho mọi người một cơ hội để tự mình phấn đấu lấy chính mình. Nếu tôi mà chọn ra thì không được bao nhiêu người ngồi đây đâu. Ngay cả những người tu hành cao khi đi ra ngoài cũng bị ảnh hưởng bởi người khác, những từ trường xung quanh nữa. Đủ thứ hết chứ đâu phải tu hành là dễ đâu. Đã không dễ mà còn rước họa cho mình nữa thì thôi. Trời Phật cũng bó tay. Chứ không phải mình phạm giới rồi ai ghét bỏ gì mình. Không phải. Tự mình hạ đẳng cấp của mình xuống rồi mai một mình phải tự kéo mình lên. Cũng như học trò đi học không siêng năng, phá phách trong trường này kia, thì thế nào cũng ở lại lớp, hoặc bị đuổi. Khi nào chán rồi mới trở vô học lại. Mình phải trở lại từ đầu, mình phải chứng minh với thầy cô biết là mình bây giờ ngoan rồi.

Quý vị tự lo liệu nhé. Ráng ăn thuần chay, giữ giới. Đôi khi nếu tu hành đàng hoàng, mình lỡ ăn chút mặn là biết liền. Về nhà mọc mụn tùm lum. Còn không, tối ngủ ma tới kéo chân kéo cẳng. Hoặc ngồi thiền thấy cảnh giới tối hù. Còn không thì bệnh, đau bụng, đau đầu, đủ thứ hết. Còn không nữa tự nhiên ghét Sư Phụ quá trời. (*Sư Phụ cười*). Thiệt đó, quý vị về hỏi mấy người mà rót đi. Tôi nói cho quý vị biết 99% là ăn nhầm thức ăn hoặc là phạm giới. Từ từ như vậy là bỏ tôi luôn. Tai hại là vì đi nghịch đường, nên càng đi thì càng xa. Dù là chúng ta không bỏ nhau, nhưng làm sao hai người, một người đi Nam, một người đi Bắc có thể gặp nhau được nữa?

Đừng nói bỏ tôi làm chi, tự mình tách ra thôi. Hai từ trường khác nhau thì không thể nào ra nhau được. Nói rằng “*đồng thanh tương ứng*”. Nếu họ đi con đường khác của mình đi, thì trước sau gì họ cũng bỏ mình. Thành ra những người bỏ tôi, thật ra họ không bỏ tôi, họ bỏ họ. Họ bỏ cái lý tưởng của họ, họ bỏ lời thề của họ, họ bỏ con đường danh dự, con đường đẹp đẽ mà họ đã

chọn khi xưa, mà đi theo con đường tối tăm, con đường mù mịt khác. Con đường không có tương lai.

Đĩ nhiên mỗi người đều có sự chọn lựa của mình, không ai bắt buộc ai được cả. Cho nên khi truyền Tâm Ấn tôi không bắt buộc quý vị phải suốt đời đi con đường này đâu. Đâu bắt buộc đâu. Tôi chỉ khuyên vậy thôi. Khuyên là nên ở lại với con đường đẹp đẽ mà mình đã chọn. Chứ còn nếu mình đi đường khác là trật hết. Sau đó chúng ta cách biệt nhau. Thành ra những người nào bỏ tôi là quý vị biết. Thứ nhất là ăn mặn trở lại, thứ hai là phạm giới. Tự nhiên từ trường sẽ khác đi vì thân thể chúng ta biểu tượng cho những gì mình ăn vô.

Thí dụ mình ăn những thực phẩm có chất động vật, thực phẩm đó đã bị nhiễm độc bởi chất độc từ con vật tiết ra khi bị giết. Chúng ta cũng bị độc và bị bệnh. Đó là nói về vấn đề thân thể thôi. Còn phần tâm linh lại là chuyện khác nữa. Tâm linh của con vật khác với con người. Thực phẩm có chất rau quả ít có ý thức hơn, không giống như ở động vật lại quá mạnh. Vì động vật ham sống sợ chết, từ trường của nó mãnh liệt hơn.

Cho nên nó biết đi biết đứng, biết làm tình, biết thương, biết yêu, biết đánh nhau vì một con cái, con đực. Nó biết tranh giành cái tư sản của nó, chỗ ở của nó. Chứ cây cỏ đâu có tranh giành với nhau đâu. Nó đứng yên một chỗ. Nó thuộc về tĩnh vật hơn. Nó đứng yên. Nó chỉ nhờ gió đưa đẩy những bông hoa, những nhụy của nó, để có thể đơm bông kết trái. Còn động vật, nó phải động, chúng tự động tìm kiếm những con vật khác giống để sinh con đẻ cái. Rồi chúng có tính ghen tuông, tính chiếm hữu rất hung bạo. Những con vật nào ăn mặn thì còn bạo ác hơn nữa. Thí dụ như con voi, con hổ, chỉ khi nào mình chọc quá, phá chúng quá chúng mới tấn công mình. Còn những con cạp thì khỏi cần. Mình khỏi cần trêu chọc nó, nó đã làm phiền mình. Nó kiếm mình để cạp. Nếu không, chúng sẽ tìm những con vật khác. Thí dụ vậy.

PHẨM CHẤT LOÀI VẬT VÀ TỪ TRƯỜNG ẢNH HƯỞNG CHÚNG TA

Cho nên, bằng cách ăn thực vật, nghiệp quả của chúng ta sẽ nhẹ bớt. Ăn rau quả, chúng ta không lấy những sự hung bạo như ở thực phẩm có chất động vật. Thì bây giờ những con vật, vì từ trường của chúng, sự cấu tạo của chúng là con vật, nên nó mới làm vật. Sự thông minh của chúng khác với con người. Tình cảm của nó, phản ứng của nó khác con người, bởi vì nó chỉ là loài vật. Do đó, con vật nó có cơ cấu của nó, có từ trường của nó, có đẳng cấp của nó riêng. Và nếu mình ăn nó vô, tức là mình hòa chung nó với mình. Ăn nhiều quá, phẩm chất động vật sẽ nhiều hơn con người, thì mai một mình phải làm con vật thôi. Điều này quá rõ ràng cần gì phải mê tín dị đoan; cần gì phải nói Phật giáo nói có nhân có quả, lúc này làm con này, lúc kia làm con khác.

Thí dụ bây giờ, một ly nước trong, không có gì hết. Rồi quý vị nhỏ vào vài giọt mực và nước vẫn thấy trong. Nhưng nếu quý vị cứ tiếp tục nhỏ bốn, năm, sáu, bảy giọt vô, thì một hồi cũng thấy đen như mực vậy. Nó đã thấy thành mực rồi, vì nhiều giọt mực đã nhỏ vào đã khiến nó thành mực luôn. Chúng ta có thể viết với mực này được. Vì tính chất mực khác với nước.

Nếu bây giờ chúng ta ăn nhiều thực phẩm động vật quá, sau này mình cũng thành động vật luôn. Ít ra cũng giống 80%. Mà chừng 70% là chúng ta có thể làm vật được rồi. Vì tỷ lệ động vật nhiều hơn tính chất người. Thí dụ chất người 60%, 70% mình làm người, nhưng mà người hơi giống vật. Cho nên quý vị thấy nhiều người có phẩm chất con vật. Họ không có những đạo đức của một con người. Chúng ta có thể kêu rằng, ông này, bà nọ giết người cướp của, gạt gẫm người ta, nói láo như ca hát hàng ngày vậy. Nó trở thành một tật xấu. Đó là người với quá nhiều phẩm chất loài vật.

Đồng thời, cũng có những con vật, tuy là loài vật, nhưng nó có sự thông minh trí huệ, có tình cảm cũng hơi hơi giống con

người. Đó là cái tính người của nó. Nó có nhiều hơn ở những loài vật khác. Với 80% thú tính, chúng sẽ hành động giống loài vật hơn loài người. Lại có những con vật có 40% hay 45% nhân tính, sẽ nửa người, nửa vật. Vì thế chúng ta thấy chúng rất thông minh, rất tình cảm. Là thế đó.

Còn có những người mà giống con vật tại vì họ huấn luyện họ biến như vậy. Họ học theo cái tính của con vật. Họ không kiểm chế được thú tính của mình. Họ tích lũy ngày này qua ngày khác, một ngày nào đó trở nên quá nhiều nên hiển nhiên là làm một con vật. Dù họ có là người đi nữa thì cũng không giống người bao nhiêu. Không có nhân cách của một con người tốt. Không biết xấu hổ khi làm chuyện gì bậy bạ.

Bây giờ quý vị đã hiểu rồi (*võ tay*). Không phải tôi bắt quý vị giữ điều này giới nọ. Không phải. Đó là những lời khuyên thôi. Trí huệ, những cách tu hành bí mật từ xưa tới giờ, của những Minh Sư để lại. Luật tiến hóa trong trời đất là như vậy. Nếu biết luật trời đất thì mình sống một cách dễ dàng. Không phạm luật thì mình không có sợ bị trừng phạt. Vậy thôi.

Cũng như mình sống ở Mỹ thì mình phải biết luật lệ của nước Mỹ. Lái xe bậy bạ là bị cảnh sát bắt hoặc treo bằng cả năm, thí dụ vậy. Mình đã biết mà mình cũng phạm, nhiều khi mình có thể thoát được, nhưng cũng khó. Một hai lần còn tránh được, nhưng làm hoài thì nó thành thói xấu, một ngày nào mình sẽ không tránh khỏi được nữa.

TỰ KIỂM ĐIỂM ĐỂ CÓ THỂ LÀM THẤY CHÍNH MÌNH

Khi nào mình phạm giới gì đó, mình phải đứng dậy liền thì ít ra mình chỉ có phạm giới trong đầu thôi, không phải thể xác. Phạm về thể xác thì hết thuốc chữa. Đừng nói là tôi khó khăn với quý vị. Không phải vậy đâu. Quý vị muốn làm gì đó thì làm, đời

sống của quý vị mà. Tự do chọn lựa. Nhưng cần biết rằng sự chọn lựa nào cũng có hậu quả của nó. Đừng tưởng tôi chọn cái này là tôi ngon, tôi tự do. Không phải, không phải tự do. Mình có thể tự do giết người, cướp của, nhưng mình cũng sẽ được tự do đi tù (*vỗ tay*).

Trong trời đất này không ai cấm ai được, vì ai cũng là một vị Phật, là một phần của Thượng Đế cả. Cho nên không ai cấm ai được. Nhưng chúng ta phải biết phẩm chất Thượng Đế của mình, Phật tánh của mình. Mình phải sống theo tiêu chuẩn của Phật, của Trời, thì mình mới trở về được. Kiểm chế mình, mình mới làm chủ mình được. Làm thầy, không phải làm thầy người ta, làm thầy mình mới là khó. Làm thầy người ta dễ quá.

Từ xưa tới giờ, mỗi vị Minh Sư khai ngộ đều trở nên làm thầy cho chính mình hết. Tự làm thầy cho chính mình rồi tự nhiên những người khác họ mới bị hấp dẫn, họ mới đến bởi vì cái từ trường của mình. Họ chỉ đến vì lực lượng của người đã làm thầy được chính mình. Chứ bây giờ mình cứ nói tràng giang đại hải cũng không ai tin mình đâu. Tại hành động mình lớn tiếng hơn lời nói của mình. Emerson, một triết gia của Mỹ nói: *“Những chuyện anh làm nói lớn quá, thành ra anh nói gì tôi không nghe được gì hết.”*

Quý vị thích tôi bởi vì quý vị thích quý vị. Quý vị thích quý vị được trở thành như vậy. Cảm thấy như vậy mới đúng như điều mình mong muốn cho đời sống của mình. Cho nên thích là thích cái tánh của người đó, chứ không phải thích cái người này. Thích những gì người đó làm, thích những gì người đó đại biểu. Vậy đó. Cũng như mình yêu một người nào đó, có thể là mới đầu là mình bị hấp dẫn bởi hình dáng của người đó, nhưng sau này sống với nhau lâu rồi, bị hấp dẫn hơn là do tình nghĩa của người đó. Bị hấp dẫn vì tình nghĩa của người đó, vì cách sống của người đó, vì nhân phẩm của người đó, chứ không phải vì cái hình dáng

nữa. Hình dáng coi hoài cũng quen, có đẹp mấy nhìn hoài cũng chán (*vỗ tay*).





12

Bản Lai Diện Mục Vô Sở Bất Tại

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Los Angeles, CA, Hoa Kỳ**

Ngày 19 tháng 7 năm 1997

Trong lúc mình ngồi đây nói chuyện, là đồng thời mình cũng sống qua tất cả những cảnh giới mà mình đã biết và những cảnh giới mà mình không biết. Chứ không phải mình chỉ làm người ở đây đâu. Mình làm tiên, làm thánh, làm Trời, làm Phật nữa, làm ma luôn cũng được nữa. Tại trong vũ trụ có nhiều tầng lớp như thế này. Thí dụ hôm nay, anh có một xâu thức ăn thuần chay nướng vỉ. Có người đưa cho anh một xâu trên đó có đủ thứ. Chỗ này một miếng ớt xanh, chỗ kia một miếng đậu hũ, một miếng mì căn, một miếng ham thuần chay và đại khái vậy. Rồi khi anh cầm cây xiên đó lên, anh thấy tất cả trên cái xâu đó. Mọi thứ đều trong tay anh. Đời sống của con người cũng như vậy. Trong một khoảnh khắc, mình có thể thể hiện được tất cả mọi tính chất và mọi sự hiểu biết của mọi tầng lớp trong vũ trụ. Chỉ tại mình không biết đó thôi.

VẠN VẬT ĐỒNG NHẤT THỂ

Bởi vì mình đã sống trong cõi này như một con người. Mình chọn lựa cái đời sống của mình làm con người, cho nên mình chỉ đóng tất cả những cánh cửa khác để có thể làm tròn đời sống của con người trong lúc này. Nếu những cánh cửa khác đều mở hết ra, anh sẽ biết anh cũng là tiên, là Phật, là Trời hoặc là quá khứ, hiện tại, vị lai, thì anh không thể làm tròn cái trách nhiệm, bổn phận cũng như hành trình mà anh đã chọn để làm trong cái kiếp này. Thành ra không có trình độ thứ ba, thứ tư, thứ năm gì hết. Mọi thứ cũng là mình hết. Thứ ba cũng là mình, thứ tư cũng là mình, thứ hai cũng là mình.

Nếu mình muốn trở về tất cả mọi thứ mà mình hiểu biết một cách rộng rãi như vậy nữa đó thì mình phải tu pháp Quán Âm để mình hiểu biết trở lại. Trong khi nào mình càng tu lên rồi, mình càng biết mình là tất cả, vạn vật đồng nhất thể đó. Mà nếu mình không tu, thì mình chỉ biết mình là con người thôi, tối ngày quần quật đi làm. Đi làm về, rồi lo cho vợ, lo cho con, rồi tranh cãi với vợ, với con, với chồng, thế là xong, không biết gì nữa hết. Còn nếu mình đã chán sự chọn lựa của mình rồi, mình thấy mình chọn con đường làm con người này hình như nó sai rồi, mình chán rồi, mình muốn biết nhiều thêm, thì tu Pháp Quán Âm sẽ biết nhiều thêm, tự nhiên đời sống mình nó sẽ khác ra (*vỗ tay*). Ủa sao vậy, sao vỗ tay om sòm vậy? (*Đại chúng: Hay quá.*) Hiểu hả? Trời ơi tôi nói dở vậy mà cũng hiểu, giỏi quá vậy. Thiệt ra, sợ quý vị không hiểu, tại vì vấn đề này phức tạp lắm. Không phải nói mà dễ đâu.

Thí dụ bây giờ có một cái xôi có đủ thứ trên đó, nhưng khi quý vị cắn miếng đậu hũ, nhai miếng đậu hũ, thì quý vị chỉ biết hương vị đậu hũ thôi. Lúc đó, mình chỉ chọn miếng đậu hũ để thưởng thức hương vị đó thôi thì lúc đó tinh thần của mình, sự thưởng thức của mình chỉ chú trọng vào miếng đậu hũ đó thôi. Mặc dù mình có một xôi đầy đủ thứ khác nhưng mình không để

ý tới nó, mình không biết. Không để ý có nghĩa là không biết nha, không để ý thôi. Tự nhiên mình có đó nhưng mà mình không để ý tới nó, coi như nó không có vậy đó. Bởi vì đầu óc của mình. Tất cả sự chú ý của mình đều để trong miếng đậu hũ. Vì mình quá vui thưởng thức nó và chỉ nghĩ thưởng thức hương vị của nó, rồi mình quên là mình có những cái khác. Nhưng mình biết. Trước đó mình biết và sau đó mình biết, phải không? Thì cũng như vậy, khi nào mà anh chọn lựa anh muốn thưởng thức những hương vị khác thì tự nhiên anh sẽ nhớ ra.

Cho nên trong lúc mình sống đời sống con người này, nhiều khi mình nghĩ là mình có những giác quan thứ sáu. Bây giờ quý vị hãy nghĩ lại đi, từ hồi nhỏ tới bây giờ, trong lúc mình sống đời sống con người, trước khi mình tu pháp Quán Âm mình cũng như vậy đó. Có nhiều khi quý vị thấy, tự nhiên mình ngồi đây mà mình cảm thấy, hình như mình nhớ chuyện gì đâu. Hồi đó tới giờ mình chưa làm bao giờ, mà mình biết. Mình nghĩ là nhiều khi mình muốn làm chuyện gì đó trong tương lai mà tự nhiên mình cảm thấy sợ sệt. Mình kêu là giác quan thứ sáu. Giác quan thứ sáu nói mình không nên làm chuyện đó. Có nhiều khi mình đang làm việc gì mình nghĩ: *“Ồ chuyện này không được, nhất định không được, tự nhiên mình biết không được.”* Mình chưa làm, làm sao biết không được? Nhiều người nói rằng đó là giác quan thứ sáu. Có nhiều người nói rằng đó là kinh nghiệm của những đời sống quá khứ của mình, đời trước của mình để lại. Thật ra không phải, nói thì nói vậy thôi, nói tiềm thức nói ra kinh nghiệm của đời sống quá khứ hoặc là đời sống vị lai. Thật ra không có đời sống quá khứ hoặc là đời sống vị lai. Đời người là một chuỗi dài vô tận, vô cùng mà vì mình phân biệt ra là quá khứ, vị lai bởi vì mình chọn nó như vậy.

Và làm vậy là để mình có những kinh nghiệm riêng biệt, khác nhau từng ngăn, từng ngăn vậy đó. Cũng như căn nhà của mình, mình ngăn ra từng phòng từng phòng vậy. Thật ra nó cũng là cái

nhà của mình. Trước khi mình ngã ra, nó là khoảng trống. Muốn phá tường đi cũng trống rỗng à. Mình ngã nó lại để mình có những khu vực riêng để mình làm chuyện riêng của mình.

KHÔNG CÓ QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI VÀ VỊ LAI

Cũng vậy, đời sống trường tồn của một con người, của một chúng sanh, cũng không hẳn là một con người đầu, của một chúng sanh, có rất nhiều ngã cũng vì lý do đó. Nhưng thật ra nó là một chuỗi dài vô tận mà trong lúc mình sống đời hiện tại, nó cũng có quá khứ, cũng có tương lai nữa. Tại vì không có thời gian và không gian. Không gian và thời gian là mình chọn nó như vậy để mình làm con người thôi, để mình làm những chuyện mà mình muốn làm ngay bây giờ; chứ nếu mình làm hết chuyện quá khứ và vị lai cùng một lần thì chán quá. Nó không giống cái sự mình muốn. Mình muốn rằng mình xuống đây trong lúc này, mình chọn làm con người thôi, rồi mai mốt mình sẽ chọn làm tiên, làm Phật, thì mình chọn giai đoạn khác. Rồi khi mình muốn chọn làm ma, làm quỷ thì mình chọn một giai đoạn khác. Mình đóng cửa thời gian đó lại, đóng cửa không gian lại để mình chọn một khu vực riêng đó, dựng mình làm người, làm ma, làm quỷ, làm tiên.

Thật ra đời sống của mọi chúng sanh là một chuỗi dài vô cùng. Tất cả đều gói ghém trong khung thời gian này mà thôi chứ không có quá khứ, vị lai và hiện tại gì cả. Tại mình chọn một góc cạnh của cuộc đời để thực hiện chương trình mà mình muốn; hoặc mình muốn thí nghiệm những gì mà mình thích vậy thôi. Mình thích làm để mình biết vậy thôi. *(Mọi người vỗ tay.)*

Hê, khó quá! Nhưng thật ra, trong cùng một lúc mình vừa biết mình là thánh, là Phật nữa thì mình không thể làm tròn phẩm chất người của mình được cả *(vỗ tay)*, tại vì những gì mình làm mà mình có đầy đủ tâm huyết, năng lực của mình, thì nó mới đầy đủ hương vị, đầy đủ chiều sâu. Trong lúc mình đã biết mình là

Phật rồi mà lại ngồi đó khóc lóc vì ông chồng bỏ đi thì làm sao khóc được. Khóc đâu có mùi đâu (*cười, vỗ tay*). Nếu khóc không có mùi thì đâu có thể nghiệm được sự đau khổ của một người vợ bị bỏ rơi. Minh đâu có làm tròn vai trò mà mình đã vẽ ra cho mình để mình tự khảo nghiệm mình. Minh coi cho biết sự đau khổ thâm sâu tới mức nào để mai một mình hiểu được sự đau khổ khi mà người ta nói tới sự đau khổ của một người bị bỏ rơi. Minh hiểu, thông cảm với người đó và mình kiếm cách giải quyết giùm cho họ vì mình đã đi qua con đường đó rồi.

Nếu ông Phật cứ ngồi đó hoài thì đâu có chuyện gì làm đâu. Ông không đau khổ, không lo lắng gì hết thì cũng được vậy. Nếu mình chọn con đường đó thì cũng được. Có nhiều người chọn để ném đủ mùi vị cay đắng cho vui. Vì trong cuộc sống dài đằng đằng vĩnh hằng của Trời đất, mà mình không chọn làm cái này, mai chọn làm cái kia, thì buồn chết. (*Mọi người cười.*) Bữa này bỏ chồng, mai bị chồng bỏ vậy mới vui. (*Vỗ tay, cười.*) Thí dụ, ông Phật ngồi đây, ông chọn làm người. Trong lúc làm con người mà ông vẫn nghĩ mình là ông Phật thì bà vợ ông hay ông chồng bà bỏ đi, thì làm sao bà nghĩ: “Ồ, bỏ đi thì đi chứ, mai một tôi kiếm chồng khác có gì đâu, đời sống là vĩnh hằng mà.” Rồi ông nhìn về tương lai và nói: “À, có bà vợ khác sắp tới rồi, còn tốt hơn nữa.” Rồi ông nói: “Thôi được, cứ đi đi.” Ông đâu có khóc nữa.

ĐÓNG VAI TRÒ NGƯỜI TỐT

Thôi bây giờ mình nói tới chuyện dễ hiểu hơn – minh tinh, tài tử, thí dụ vậy. Minh tinh mà quý vị thích là bà Liz Taylor đi. Lúc bà đóng vai Cleopatra thì bà phải dùng hết tinh thần, năng lực, sự chú ý và những sự hiểu biết của bà để mà diễn tả vai trò đó. Lúc đó mà bà còn nhớ mình là Liz Taylor thì không thể nào diễn được. Liz Taylor ở Beverly Hills có chồng, đã bỏ tám ông rồi. Chuyện này là khác. (*Mọi người cười*) Lúc đó bà nhớ tới

ông chồng bỏ bà nữa, bà sẽ khóc mùi, khóc mẫn về chuyện buồn này thì làm sao bà diễn vai Cleopatra được. Lúc đóng phim, bà phải ở đó, phải là Cleopatra mới được. Mình nói vậy là hiểu liền. Rồi, ông Phật, ông Trời gì cũng vậy thôi. Lúc mà đóng vai làm con người là phải diễn con người một cách 100%, chứ cứ ngồi đó mà nhớ mình là Phật, là Trời thì không bao giờ diễn được vai con người. Phật Trời vĩ đại với thần thông quảng đại, ngồi đó mà khóc mùi, khóc mẫn vì ông chồng bỏ đi, còn lâu. Là như vậy đó! *(Vỗ tay.)*

Thành ra nhiều khi tôi nói quý vị là Phật, là Thánh quý vị đâu biết gì đâu. Tại vì quý vị đã chọn để quên mình rồi. Bây giờ chán rồi, làm người thấy không có gì, chọn con đường này chán quá. Không hay, thích chọn trở về làm Thánh nhân, làm Phật, trở lại; hoặc quý vị đã làm người đã lâu rồi, cứ thử tới thử lui hoài mà không thoát ra được. Thật là chán, không có gì hay hết nên mình muốn trở lại làm một chúng sanh sáng suốt nào đó. Rồi mình chọn con đường Quán Âm để đi *(vỗ tay)*.



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Vi cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thì thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn để tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “cánh cửa” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đẳng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện**

* *Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

** *Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

GIỚI THIỆU ẤN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- **NGÀY NÓ NGÀY NÌ**
(diễn ngâm bằng tiếng
Âu Lạc): MP3-M027



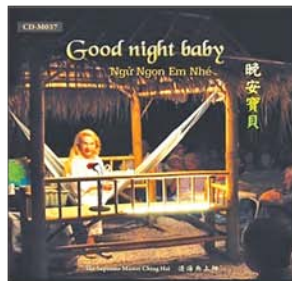
- **MỘT CHÚT HƯƠNG**
(những nhạc phẩm do
các ca sĩ tài danh trình
diễn bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M029



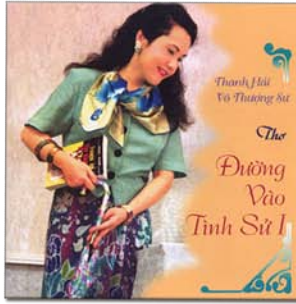
- **XIN GIỮ MÃI**
(diễn ngâm bằng
tiếng Âu Lạc):
MP3-M028



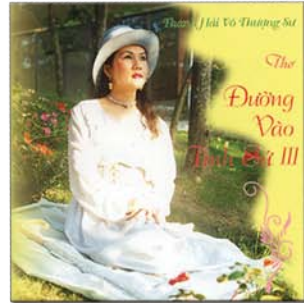
- **DỊU DÀNG BÊN NHAU**
(những nhạc phẩm
được trình bày
bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M032



- **NGỦ NGON EM NHÉ**
(những nhạc phẩm
được trình bày bằng
tiếng Anh):
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Ni, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NÈO THỜI GIAN** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M036, DVD 801 & MP4



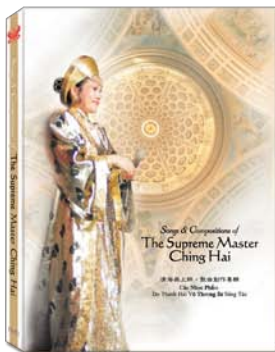
- **MƠ ĐÊM** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh): DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẤN THƠ NGỌC** (những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO SƯ SÁNG TÁC** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh): MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐÓA SEN VÀNG** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M305, DVD 770 & MP4
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **KỶ NIỆM VÀNG THAU**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIẤC MƠ CỦA BƯỚM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THẦN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **THƠ VÔ TỪ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIỜNG LỆ ÂM THẦM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh, Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha



- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Tây Ban Nha

• MP4 & DVD-1010



Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giờng Lệ Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 băng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

Giờng Lệ Âm Thâm chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!

• MP4 & DVD-999

NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.



QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí đầu tiên trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai hạng mục Sách và Thơ.

“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**
Tiếng Âu Lạc (1-15), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiền Thất Năm 1992:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiền thất tại Tam Địa Môn, Formosa.
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tô Điểm Đời Sống:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tim Em Dưới Cõi Trần:**
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**
Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**
Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**
Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Họa Phẩm:**
“Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các họa phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**
Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.
Tiếng Trung Hoa

MP3, DVD và MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

TÀI VÊ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)

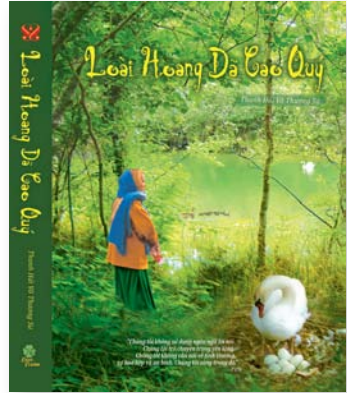
<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**
MP4 & DVD 800
 (nói tiếng Anh,
 phụ đề 21 ngôn ngữ)



• **NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>
 Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



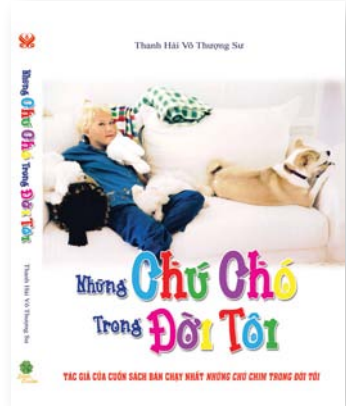
• **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):
<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>
Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):
<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:
<http://www.kingstone.com.tw>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:
<http://www.eslitebooks.com/>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:
<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**
MP4 & DVD 780
 (nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

• **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

Nghệ Thuật Thiên Đàng là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bởi hơi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

SÁCH BIỂU

Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí tuệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí tuệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: divine@Godsdirectcontact.org.



Màu vàng: Chúng tộc da vàng

Màu đỏ: Chúng tộc da đỏ

Màu đen: Chúng tộc da đen

Màu trắng: Chúng tộc da trắng

Màu xanh lá cây: Thiên nhiên,
loài vật, chim muông, v.v...

Màu xanh dương: Nước và
những sinh vật sống dưới nước.

Hình dáng: Địa Cầu

Nền: Bầu trời

Biểu trưng SM trên lá cờ là để
đánh thức bản tính Thượng Đế
đang còn yên ngủ của chúng ta,
nhắc nhở chúng ta phát triển
phẩm chất sáng ngời bên trong.
Mỗi bên là những hình trái tim đa
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối
với những chúng sinh Địa Cầu:
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài
nên yêu thương và chăm sóc lẫn
nhau, sống trong hoan ca và
hòa bình dưới bầu trời xanh.

LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO

THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ

CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: peace@SupremeMasterTV.com
Tel: 1-626-444-4385 / Fax: 1-626-444-4386
<http://www.suprememastertv.com>

BAN KINH SÁCH

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org
*(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách
của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org
Tel: 886- 2-23759688 / Fax: 886- 2-23757689
<http://www.smchbooks.com>

CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

<http://www.theCelestialShop.com>
<http://www.EdenRules.com>

BAN BÁO CHÍ

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG

smclothes123@gmail.com; vegan999@hotmail.com
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857
<http://www.smcelestial.com>
<http://www.sm-celestial.com>

CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT

Tel: 886- 2-2239-4556 / Fax: 886- 2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM

TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯỢNG ĐẾ –

TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*
Túc Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn để quý vị tải về.

Lối Sống Mới

Một Vài Thực Phẩm Thuận Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sắt Sinh:

Thực Phẩm	Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng)
Đậu phụ (từ đậu nành)	16%
Mì căn (từ bột mì)	70%
Bắp	13%
Gạo	8,6%
Đậu nành, đậu tằm, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v.	10 - 35%
Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt điều, hạt phỉ, hạt thông, v.v.	14 - 30%
Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v.	18 - 24%

- Thuốc bổ đa sinh tố dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa rất tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có phẩm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người lớn).
- Chất canxi từ rau dễ hấp thu hơn chất canxi từ sữa.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành

Cầu mong chúng em! Chúng em thương các bạn!



Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.

Thuần chay khỏe mạnh

Thuần chay từ bi

Thuần chay tiết kiệm

Thuần chay hòa bình

Thuần chay tốt cho môi sinh

Thuần chay cao thượng

Cầu nguyện cho các bạn!



Cảm ơn lòng từ bi của các bạn



Chúc các bạn sống lâu!

Để biết thêm chi tiết, xin truy cập:
<http://AL.Godsdirectcontact.org.tw>
<http://www.vegsource.com>

<http://www.vrg.org> <http://www.vegscor.org>
 hoặc gửi thư về: AL.Godsdirectcontact.org

Supreme Master Television

Truyền hình xây dựng cho một thế giới hòa bình
www.SupremeMasterTV.com

Danh Nhân Trường Chay và Thuần Chay trên Thế Giới:

Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần: Paramahansa Yogananda (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Ca-đốc giáo Ý), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác gia Phật giáo Âu Lạc), Yogi Maharishi Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tiên tri Zoroaster (Sáng lập Hoa giáo Ba Tụ), Muhammad Rahim Bawa Muhaiyadeen (Thánh Hối giáo Sufi kiêm tác gia Sri Lanka), v.v.

Văn Nghệ Sĩ: Leonardo Da Vinci (họa sĩ Ý), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác gia Hoa Kỳ), Mark Twain (tác gia Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadegh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư: Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xê-bi & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội: Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiên sư Martin Luther King, Jr.), Tiên sư Janez Drovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tiên sư Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

Diễn Viên & Người Mẫu: Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny DeVito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannah (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

Nhạc Sĩ: George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Sinead O'Conner (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Gia Nữ Đại), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

Lực Sĩ: Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lực sĩ Hoa Kỳ, 9 lần đạt huy chương vàng điển kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lực sĩ Hoa Kỳ, 2 lần đạt huy chương vàng điển kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lực sĩ, vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vg-vip>

Bí Quyết Túc Khắc Khai Ngộ
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 3
(Nguyên văn tiếng Âu Lạc)

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:

Diệp Quốc Bình

NHÀ XUẤT BẢN:

The Supreme Master Ching Hai
International Association Publishing Company
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao
W. Road., Zhongzheng Dist.,

Taipei City 100, Formosa, R.O.C.

Tel: 886- 2-23759688 / Fax: 886- 2-23757689

www.smchbooks.com

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

Sách in:

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 10 năm 1992

Ấn bản lần thứ hai: Tháng 12 năm 1994

Sách điện tử:

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 2 năm 2016

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 1992-2016

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

Chúng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Tối Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Tối Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thắc mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.